©TU VIỆN VÔ LƯỢNG THỌ

CÁC KINH TỤNG

trong

NGHI THỨC THÔNG DỤNG HẰNG NGÀY

Bảng Ấn Hành 2011

NGHI THỨC
CÔNG PHU KHUYA

(Khởi sự từ 4 giờ khuya – hô canh tọa thiền 45 phút)

o0o

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

o0o

(Thắp đèn đốt trầm xong, toàn thể đứng ngay ngắn, chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Oṃ laṃ svāha *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Oṃ svabhavaśuddhā sarvadharmā, svabhavaśuddho' haṃ *(3 lần)*

(*tất cả các pháp vốn tự tánh thanh tịnh. Tôi tự tánh thanh tịnh*)

(Nếu có niệm hương - Vị chủ lễ thắp 3 cây hương quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán, niệm lớn bài cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện mây hương mầu này,
Biến khắp mười phương giới,
Cúng dường tất cả Phật,
Tôn Pháp, chúng Bồ tát,
Vô biên Chúng Thanh văn,
Cùng tất cả Thánh Hiền,
Từ nơi đài sáng chói,
Làm Phật sự đúng Pháp:
Rộng dạy khắp chúng sinh,
Đều phát tâm Bồ đề,
Xa rời các vọng nghiệp,
Trọn thành Đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Đệ tử chúng con nguyện với Tam Bảo hiện ở khắp mười phương pháp giới, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật cùng vô lượng chư Phật từ bi gia hộ đệ tử chúng con Bồ đề tâm kiên cố, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, cùng với chúng sinh trong pháp giới, đồng thời chứng đắc A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề.

TÁN PHẬT

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm)

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy cả trời người,
Cha lành của bốn loại,
Nơi một niệm quy y,
Tận diệt nghiệp ba đời,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Người lễ, Đối tượng, tánh rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Đạo tràng này như châu lưới trời,
Chư Phật mười phương hiện trong đó,
Mỗi thân con hiện trước mỗi Phật,
Đầu mặt đảnh lễ chân Thế Tôn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.*(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Mãn Nguyệt Từ Dung, Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Nhựt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát, Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, nay trước Phật đài cầu sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội chướng nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội căn nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

(Đứng hay ngồi ngay ngắn tụng Lăng Nghiêm)

TÁN HƯƠNG (nhạc cúng hương) :

🔔= Tang 🕮 = Mõ µ = Nghỉ nhịp

Lô 🔔 **Hương** 🔔🕮 **Xạ** µ 🔔 🔔 🕮 **Nhiệt** µ 🔔 🔔
🕮 **Pháp** µ 🔔 **Giới** 🔔 🕮 **Mông** µ 🔔 🔔 🕮 **Huân** µ 🔔 🔔
🕮 **Chư** µ 🔔 **Phật** 🔔 🕮 **Hải** µ 🔔 **Hội** 🔔 🕮 **Tất** µ 🔔**Diêu** 🔔 🕮 **Văn** µ 🔔 🔔
🕮 **Tùy** µ 🔔 **Xứ** 🔔 🕮 **Kiết** µ 🔔 **Tường** 🔔 🕮 **Vân** µ 🔔 🔔
🕮 **Thành** µ 🔔 **Ý** 🔔 🕮 **Phương** µ 🔔 🔔 🕮 **Ân** µ 🔔 🔔
🕮 **Chư** µ 🔔 **Phật** 🔔 🕮 **Hiện** µ 🔔 **Toàn** 🔔 🕮 **Thân**

µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕮 **Dường** µ 🔔 🔔 🕮 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕮**Tát**
µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕮 **Dường** µ 🔔 🔔 🕮 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕮**Tát**
µ 🔔 🔔 🕮**Nam** µ 🔔 🔔 🕮 **Mô** µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕮 **Dường** µ 🔔 🔔 🕮 **Bồ** 🕮
🔔 🔔 🕮 **Tát** 🔔 🔔 🕮 🔔 🔔

Nam mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát *(3 lần)*

Diệu, sâu, Tổng Trì đứng hàng đầu,
Thủ Lăng Nghiêm nhân thế khó cầu,
Diệt vọng điên đảo muôn ức kiếp,
Không qua nhiều đời được Pháp Thân,
Nguyện con nay thành quả Bảo Vương,
Trở lại độ khắp chúng hằng sa,
Như thế phụng sự trần sa cõi,
Đáng gọi đền báo chút Phật Ân.
Kính lạy Thế Tôn xin chứng minh,
Đời năm trược con xin vào trước,
Như một chúng sanh chưa thành Phật,
Con sẽ như vậy ở lại đời,
Đại hùng, đại lực, đại từ bi,
Giúp con diệt tận lỗi nhỏ nhiệm,
Để con mau chứng Giác vô thượng,
Trong mười phương cõi ngồi đạo tràng.
Tánh Thuấn Nhã Đa có thể tiêu,
Tâm Thước Ca Ra không động chuyển.

Nam mô thường trụ thập phương Phật,

Nam mô thường trụ thập phương Pháp,
Nam mô thường trụ thập phương Tăng,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm,
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát,
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Bấy giờ Thế Tôn, từ trong nhục kế, phóng bảo quang lớn, trong quang lại hiện, hoa sen ngàn cánh, có hóa Như Lai, ngự giữa bảo quang, đảnh phóng mười đạo, quang minh trăm báu, mỗi thứ sáng ngời, đồng hiện khắp nơi, mười hằng hà sa Kim Cang Mật Tích, nâng núi cầm chày, hiện khắp hư không. Đại chúng ngữa trông, kính sợ mến ưa, cầu Phật thương tưởng, nhất tâm nghe Phật. Từ tướng nhục kế, phóng quang Như Lai, tuyên nói thần chú:

ĐỆ NHẤT

NAMASTATHĀGATĀYA SUGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂ BUDDHĀYA SIDDHYANTU MANTRA PADĀ SVĀHĀ.
NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVEBHYAH.
NAMO SAPTĀNAṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ SAŚRĀVAKA SAṂGHANĀṂ.
NAMA LOKE ARHANTĀNĀṂ.
NAMA ŚROTĀPANNĀNĀṂ.
NAMA SAKṚTĀGAMINĀṂ.
NAMA ANĀGĀMINĀṂ.
NAMA LOKESAMYAGGATĀNĀṂ SAMYAKPRATIPANNĀNĀṂ.
NAMO RATNATRAYĀYA.
NAMO BHAGAVATE DṚḌHAŚURA SENA PRHAHARAṆA RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKṢAṂ-BUDDHĀYA.
NAMO BHAGAVATE AMITABHĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA.
NAMO BHAGAVATE AKṢOBHYĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA.

NAMO BHAGAVATE BHAIṢAJYAGURŪVAIDŪRYA PRABHA RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA.
NAMO BHAGAVATE SAṂPUṢPĪTA SĀLENDRA RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA.
NAMO BHAGAVATE ŚAKYAMUNAYE TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA.
NAMO BHAGAVATE RATNA KUSUMA KETU RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA.
NAMO BHAGAVATE TATHĀGATA KULĀYA .
NAMO BHAGAVATE PADMA KULĀYA.
NAMO BHAGAVATE VAJRA KULĀYA.
NAMO BHAGAVATE MAṆI KULĀYA.
NAMO BHAGAVATE KARMA KULĀYA.
NAMA DEVARṢĪNĀM.
NAMA SIDDHĀ VIDYĀ DHARĀRṢĪṆĀṂ.
NAMA SIDDHĀVIDYĀ ŚĀPANU GRAHA SAMARTHĀNĀṂ.
NAMA BRAHMANE.
NAMA INDRAYA.
NAMA BHAGAVATE RŪDRĀYA UMĀPATĪ SAHEYĀYA.
NAMA NĀRĀYAṆĀYA RAKṢAṂMI SAHEYĀYA PAÑCA MAHĀMUDRA.
NAMASKṚTĀYA.
NAMA MAHĀKĀLĀYA TRIPURANAGARA VIDRĀVAṆA KĀRĀYA ADHIMUKTOKA ŚMAŚANA VĀSINI MĀTṚGAṆA NAMASKṚTĀYA EBHYO NAMASKṚTVĀ IMĀṂ BHAGAVATE SATTATHĀGATOṢṆĪṢAṂ SITĀTAPATRAṂ.
NAMĀ PARĀJITĀṂ PRATYAṆGIRAṂ SARVA DEVA.
NAMASKṚTĀṂ SARVA DEVEBHYAḤ PUJITAṂ.
SARVA DEVEŚCA PARIPĀLITAṂ.
SARVA BHŪTAGRAHĀ.

NIGRAHA KARĪṂ.
PARAVIDYA CCHEDANA KARĪṂ.
DUNAṂ TANĀṂ SATTVĀNĀṂ DAMAKAṂ DUṢṬĀNĀṂ NIVĀRAṆĪṂ.
AKALĀ MṚTYU PRAŚAMANA KARĪṂ.
SARVA BANDHANA MOKṢANA KARĪṂ.
SARVA DUṢṬA DUSVAPNA NIVĀRANĪṂ.
CATURA ŚĪTĪNAṂ GRAHA SAHAŚRĀNĀṂ VIDHVAṂSANA KARĪṂ.
AṢṬA VIṂŚATĪNĀṂ NAKṢATRĀNĀṂ PRASĀDANA KARĪṂ.
AṢṬANĀṂ MAHĀ GRAHANĀṂ VIDHVAṂSANA KARĪṂ.
SARVAŚATRŪ NIVĀRAṆĪṂ.
GURĀṂ DUSVAPNĀNĀṂ CA NĀŚANĪṂ.
VIṢA ŚASTRA AGNI UDAKA UTTRAṆĪṂ.
APARĀJITĀ GURĀ, MAHĀ CAṆḌANAṂ, MAHĀ DIPTĀṂ, MAHĀ TEJAṂ, MAHĀ ŚVETĀṂ JVALA, MAHĀ BALA ŚRĪYA PAṆḌARAVĀSINĪṂ, ĀRYATĀRĀ, BHṚKUṬĪṂ, CEVAJAṂ, VAJRAMALETI, VIŚRŪTĀṂ, PADMAKHĀṂ, VAJRĀ JIHVĀCAḤ, MALĀ CEVĀ, PARĀJITĀḤ, VAJRADAṆḌI, VIŚĀ LĀCA, ŚĀNTĀ VAIDEHA, PUJITĀḤ, SAUMI, RŪPA, MAHĀ ŚVETĀṂ, ĀRYATĀRĀ, MAHĀBALĀḤ, APARĀVAJRA ŚAṄKALĀ, CEVAḤ, VAJRA KAUMARĪḤ, KULANDHARĪ, VAJRA HASTĀ CA, MAHĀ VIDYĀ TATHĀKAÑCANĀ MALIKAḤ, KUSUMBHA RATNA CEVA, VAIROCANA, KṚDĀRTHOṢṆĪṢA, VIJṚṂ BHAMĀṆA CA, VAJRA, KANAKA, PRABHĀLOCANĀḤ VAJRA TUṆḌĪCA, ŚVETĀCA, KAMA LAKṢA, ŚAŚIPRABHĀ ITYETE MUDRĀGAṆAḤ SARVE RĀKṢĀṂ, KURVANTU, MAMASYA.

ĐỆ NHỊ

OṂ ṚṢIGAṆA PRAŚASTĀ TATHĀGATOṢṆĪṢA HŪṂ

BHRUṂ.
JAMBHANA HŪṂ BHRUṂ.
STAMBHANA HŪṂ BHRUṂ.
MOHĀNAḤ HŪṂ BHRUṂ.
MATHANA HŪṂ BHRUṂ.
PARAVIDYĀ SAMBHAKṢAṆAKARA HŪṂ BHRUṂ.
SARVA DUṢṬĀNĀṂ STAMBHANAKARA HŪṂ BHRUṂ.
SARVA YAKṢA RĀKṢASA GRAHĀNĀṂ VIDHVAṂ SANAKARA HŪṂ BHRUṂ.
CATURA ŚĪTĪNĀṂ GRAHA SAHASRAṆĀṂ VINAŚANAKARA HŪṂ BHRUṂ.
AṢṬA VIṂŚATINAṂ NAKṢATRĀNĀṂ PRASĀDANAKARA HŪṂ BHRUṂ.
AṢṬĀNĀṂ MAHĀGRAHANĀṂ VIDHVAṂ SANAKARA RAKṢA RAKṢA MĀṂ.
BHAGAVĀN SATTATHĀGATO ṢṆĪṢAṂ MAHĀ PRATYAṄGIRE MAHĀ SAHASRĀ BHUJE SAHASRA ŚIRṢAI KOṬI ŚATA SAHASRĀ NETRE ABHEDYA JVALITA NAṬANAKA MAHĀ VAJRO DĀRA TRIBHUVANA MAṆḌALA.
OṂ SVASTIRBHAVATU MAMA.

ĐỆ TAM

RĀJĀBHAYA, CORABHAYA, AGNIBHAYA, UDAKABHAYA, VIṢABHAYA, ŚASTRABHAYA, PARACAKRABHAYA, DURBHIKṢABHAYA, AŚANIBHAYA, AKĀLAMṚTYUBHAYA, DHARAṆĪ, BHUMIKAṂPABHAYA, ULKOPĀTABHAYA, RĀJĀDAṆḌABHAYA, NĀGABHAYA, VIDYUBHAYA SUPARṆIBHAYA, YAKṢAGRAHĀ, RĀKṢAGRAHĀ, PRETAGRAHĀ, PIŚĀCAGRAHĀ, BHŪTAGRAHĀ, KUMBHĀṆḌAGRAHĀ, PŪTANAGRAHĀ, KAṬAPŪTANAGRAHĀ, SKANDAGRAHĀ, APASMĀRAGRAHĀ, UṆMĀDAGRAHĀ, CHĀYĀGRAHĀ,

REVATIGRAHĀ, UJĀHĀRIṆYĀ, GARBHĀHĀRIṆYĀ, JATĀHĀRIṆYĀ, JĪVITĀHĀRIṆYĀ, RUDHIRĀHĀRIṆYĀ, VASĀHĀRIṆYĀ, MAṂSĀHĀRIṆYĀ, MEDĀHĀRIṆYĀ, MAJJĀHĀRIṆYĀ, VANTĀHĀRIṆYĀ, AŚUCYĀHĀRIṆYĀ, CITTĀHĀRIṆYĀ.
TESĀṂ SARVESĀṂ SARVA GRAHĀNĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI;
PARIVRĀJAKA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI;
ḌĀKAḌĀKIṆI KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI;
MAHĀPAŚUPATI RUDRA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
TATVA GARUDA SAHEYA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
MAHĀKĀLA MATṚGAṆA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDA YĀMI KĪLAYĀMI.
KĀPĀLIKA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
JAYAKARA MADHUKARA SARVĀTHA SĀDHANA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
CATURBHAGINĪ KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
BHṚṂGIRIṬIKA NANDI KEŚVARA GAṆAPATI SAHEYA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
NAGNAŚRAMAṆA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
ARHANTA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
VITARĀLAGANA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
VAJRAPĀṆI KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
BRAHMA KṚTĀṂ RUDRA KṚTĀṂ NARĀYANA KṚTĀṂ VIDYĀṂ CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
VAJRA PĀṆI GUHYA KĀDHIPATI KṚTĀṂ VIDYĀṂ

CHINDAYĀMI KĪLAYĀMI.
OṂ NAMO BHAGAVATE SATTATHĀGATOṢṆĪṢA SITATĀPATRA RAKṢA RAKṢA MĀṂ SARVA SATVĀNĀṂ CA SVĀHĀ

ĐỆ TỨ

BHAGAVAN SITĀTAPATRA NAMOSTUTE ASITĀNA LĀRKAḤ PRABHA SPHUṬA, VIKA SITATĀPATREḤ JVALA JVALA DHAKA DHAKA VIDHAKA VIDHAKA.
DARA DARA VIDARA VIDARA CHINDA CHINDA BHINDA BHINDA HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ.
HE HE PHAṬ.
AMOGHAYĀ PHAṬ.
APRATIHATĀYA PHAṬ.
VARAPRADĀYA PHAṬ.
ASURA VIDRĀYAKĀRAYA PHAṬ.
SARVA DEVEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA NĀGEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA YAKṢEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA RAKṢASEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA GARUDEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA GANDHARVEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA ASUREBHYAḤ PHAṬ.
SARVA KIṂNAREBHYAḤ PHAṬ.
SARVA MAHORAGEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA MANUṢYEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA AMANUṢYEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA BHŪTEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA PIŚĀCEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA KUṂBHĀṆḌEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA PŪTANEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA KATAPŪTANEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA DURLIṄGHITEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA DUṢPREKṢIREBHYAḤ PHAṬ.

SARVA JVAREBHYAḤ PHAṬ.
SARVA APASMĀREBHYAḤ PHAṬ.
SARVA ŚRAMAṆEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA TIRTHIKEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA UNMĀDEBHYAḤ PHAṬ.
SARVA VIDYĀCĀRYEBHYAḤ PHAṬ.
JAYĀKARA MADHUKARA SARVĀRTHA SADDHAKEBHYO VIDYĀ CĀRYEBHYAḤ PHAṬ.
CATURBHAGINĪBHYAḤ PHAṬ.
VAJRAKAUMĀRĪ KULAN DHARĪ VIDYARĀJEBHYAḤ PHAṬ.
MAHĀ PRATYUṄ GIREBHYAḤ PHAṬ.
VAJRA ŚAÑKALĀYA PRATYAṄGĪRA RĀJĀYA PHAṬ.
MAHĀKĀLĀYA, MĀTṚGAṆA, NAMASKṚTĀYA PHAṬ.
INDRAYA PHAṬ.
BRAHMĪṆĪYE PHAṬ.
RŪDRĀYA PHAṬ.
VIṢṆUVIYE PHAṬ.
BRAHMĪYE PHAṬ.
VARAHIYE PHAṬ.
AGNIYE PHAṬ.
MAHĀ KĀLĪYE PHAṬ.
RAUDRIYE PHAṬ.
KĀLADAṆḌĪYE PHAṬ.
INDRIYE PHAṬ.
MĀTRĪYE PHAṬ.
CĀMUṆḌĪYE PHAṬ.
KĀLA RĀTRĪYE PHAṬ.
KĀPĀRĪYE PHAṬ.
ADHIMUKTOKA ŚMAŚĀNA VĀSINĪYE PHAṬ.
OṂ HŪṂ BHRUṂ BANDHA BANDHA RAKṢA RAKṢA MĀṂ. YENA CITTĀ SATVĀ MAMA.

DUṢṬACITTA PĀPACITTA RAUDRACITTA VIDVAIṢACITTA AMAITRACITTA UTPĀDAYANTI KĪLAYANTI MANTRAYANTI JĀPANTI YOHANTRA.

UJĀHĀRĀ, GARBHĀHĀRĀ, RUDHIRĀHĀRĀ, MAṂSĀHĀRĀ, MEDĀHĀRĀ, MAJJĀHĀRĀ, VĀSĀHĀRĀ, JĀTĀHĀRĀ, JĪVITĀHĀRĀ, MALYĀHĀRĀ, VALYĀ HĀRĀ, GANDHĀHĀRĀ, PUṢPĀHĀRĀ, PHALĀHĀRĀ, SASYĀ HĀRĀ, PAPACITTA, DUṢṬACITTA, DEVAGRAHĀ, NAGAGRAHĀ, YAKṢAGRAHĀ, RĀKṢASAGRAHĀ, ASURAGRAHĀ, GARŪḌAGRAHĀ, KIṂNARAGRAHĀ, MAHORĀGAGRAHĀ, PRETAGRAHĀ, PIŚĀCAGRAHĀ, BHŪTAGRAHĀ, PŪTANAGRAHĀ, KAṬAPŪTANAGRAHĀ, KUṂBHAṆḌAGRAHĀ, SKANDAGRAHĀ, UNMĀDAGRAHĀ, CHĀYĀGRAHĀ, APASMĀRAGRAHĀ, ḌĀKAḌAKINĪGRAHĀ, REVATIGRAHĀ, JĀMIKĀGRAHĀ, ŚAKUNIGRAHĀ, NANDĪKĀGRAHĀ, LAṂVIKAGRAHĀ, KAṆṬHAPĀṆĪGRAHĀ.

JVARĀ EKĀHIKĀ DVAITIYAKĀ TRAITĪYAKĀ CATURTHAKĀ, NITYĀJVARĀ, VIṢAMAJVARĀ, VĀTIKĀ, PAITTIKĀ, ŚLEṢMIKĀ, SAṆDIPATIKĀ, SARVA JVARĀ, ŚIRORTTI, ARDHĀVABHEDAKA, AROCAKA, AKṢIROGAṂ, MUKHAROGAṂ, HṚDROGAṂ, KARṆAŚŪLAṂ, DAṆḌAŚŪLAṂ, HṚDAYAŚŪLAṂ, MARMAŚŪLAṂ, PĀRASVAŚŪLAṂ, PṚṢṬAŚŪLAṂ, UDARAŚŪLAṂ, KAṬIŚŪLAṂ, VASTIŚŪLAṂ, URUŚŪLAṂ, JAṂGHAŚŪLAṂ, HASTAŚŪLAṂ, PĀDAŚŪLAṂ, SARVAṄGĀ PRATYAṄGAŚŪLAṂ.

BHŪTAVETĀḌA, DĀKA DĀKINI, JVARA, DADRU KAṆḌŪ KIṬI, BHALŪTĀ, VAISARPALOHĀLIṄGA, ŚOṢA, TRĀSAGARĀ, VIṢAYOGA.

AGNI, UDAKA, MARAVERĀ, KĀNTARA, AKĀLAMṚTYŪ, TRAIMUKA, TRAILĀṬAKA, BṚṢCIKA, SARPA, NAKRA, SIṂHĀ, VYĀGHRA, RIKṢA, TARAKṢA ŚCA MARAJĪVITA.

TEṢĀṂ SARVEṢĀṂ SITĀTAPATRA, MAHĀ VAJROṢṆĪṢĀṂ, MAHĀPRATYAṄGIRAṂ.
YĀVA DVĀ DAŚA YOJANĀ BHYANTAREṆA SĪMĀ BANDHAṂ KAROMI.
DIŚA BANDHAṂ KAROMI.
PARAVIDYĀ BANDHAṂ KAROMI.
TEJO BANDHAṂ KAROMI.
HASTĀ BANDHAṂ KAROMI.
PĀDA BANDHAṂ KAROMI.
SARVAṄGA PRATYAṄGA BANDHAṂ KAROMI.

TADYATHĀ:
OṂ ANALE ANALE VIŚADA VIŚADA BANDHABANDHA BANDHANI BANDHANI VAJRA VAJRAPĀṆĪ PHAṬ HŪṂ BHRUṂ PHAṬ SVĀHĀ *(câu chót, tụng 3 lần)*

CHÚ ĐẠI BI

NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ VALOKITEŚVARAYA BODHISATTVĀYA MAHA SATTVĀYA MAHĀ KĀRUṆIKĀYA. OṂ SARVA RABHAYE SUDHANA DASYA. NAMO SKRITVA IMAM ĀRYĀ-VALOKITE-ŚVARA RAMDHAVA.
NAMO NARAKINDI HRIH MAHĀ-VADHA-SVĀ-ME. SARVA-ARTHATO-ŚUBHAM AJEYAM. SARVA-SATA NAMO-VASAT NAMO-VĀKA MAVITĀTO.
TADYATHĀ. OM AVALOKI-LOKATE-KARATE-E-HRIH MAHĀ-BODHISATTVA. SARVA SARVA. MALA MALA. MAHI MAHI RIDAYAM. KURU KURU KARMAM. DHURU DHURU. VIJAYATE MAHĀ-VIJAYATI. DHARA DHARA DHRINI. ŚVARĀYA CALA CALA. MAMA VIMALA MUKTELE. EHI EHI ŚINA ŚINA. ĀRSAM PRASARI. VIŚVA VIŚVAM PRASAYA. HULU HULU MARA. HULU HULU HRIH. SARA SARA SIRI SIRI SURU SURU. BODHIYA BODHIYA BODHAYA BODHAYA. MAITREYA

NARAKINDI DHRISH-NINA BHAYAMANA SVĀHĀ. SIDDHĀYA SVĀHĀ. MAHA SIDDHĀYA SVĀHĀ. SIDDHA-YOGE-ŚVARAYA SVĀHĀ. NARAKINDI SVĀHĀ. MĀRANARA SVĀHĀ. ŚIRA SIMHA-MUKHĀYA SVĀHĀ. SARVA MAHĀ-ASIDDHAYA SVĀHĀ. CAKRA-ASIDDHĀYA SVĀHĀ. PADMA-KASTĀYA SVĀHĀ. NARAKINDI-VAGALĀYA SVĀHĀ. MAVARI-ŚANKHARĀYA SVĀHĀ.
NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ-VALOKITE ŚVARĀYA SVĀHĀ.

OṂ SIDHYANTU MANTRA PADĀYA SVĀHĀ.

THẬP CHÚ

NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI:

NAMO BUDDHĀYA.
NAMO DHARMĀYA.
NAMAḤ SAṂGHĀYA.
NAMO ĀRYĀ VALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ SATVĀYA.
MAHĀ KĀRŪṆIKĀYA.
TADYATHĀ OṂ CAKRA VARTIN CINTĀ MAṆI MAHĀ PADME RU RU TIṢṬHAT JVALA ĀKARṢĀYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ
OṂ PADMA CINTĀ MAṆI MAHĀ JVALA HŪṂ.
OṂ VARADA PADME HŪṂ.

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ APRATIHĀTA ŚASANĀNĀṂ
TADYATHĀ OṂ KHA KHA KHĀSTA KHĀSTA HŪṂ HŪṂ JVALA JVALA PRAJVALA PRAJVALA TIṢṬHĀ TIṢṬHĀ STRI STRI SPHAṬ SPHAṬ ŚĀNTIKA ŚRĪYE SVĀHĀ.

CÔNG ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ:

NAMO BUDDHĀYA.

NAMO DHARMĀYA.
NAMAḤ SAṂGHĀYA.
SĪTE HURU RU SINDHŪRU KṚPĀ KṚPĀ SIDDHAṆI PŪRṆI SVĀHĀ.

PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ THẦN CHÚ:

NAMAḤ SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬĪNĀṂ TADYATHĀ OṂ CALE CULE CUṆDHE SVĀHĀ.

THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI:

OṂ NAMO BHAGAVATE APARIMITĀYUR-JÑĀNA SU VINI ŚCITA TEJO RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA
TADYATHĀ OṂ SARVA SAṂSKĀRA PARIŚUDDHA DHARMATE GAGANA SAMUDGATE SVABHĀVA VI ŚUDDHE MAHĀ NAYA PARI VĀRĪ SVĀHĀ.

DƯỢC SƯ QUÁN ĐẢNH CHƠN NGÔN:

NAMO BHAGAVATE BHAIṢAJYA GURU VAIḌŪRYA PRABHĀ RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA.
TADYATHĀ OṂ BHAIṢAJYE BHAIṢAJYE MAHĀ BHAIṢAJYE BHAIṢAJYE RĀJĀ SAMUDGATE SVĀHĀ.

QUÁN ÂM LINH CẢM CHƠN NGÔN:

OṂ MAṆIPADME HŪṂ
MAHĀ JÑĀNA CITTOT PĀDA, CITTASYA NA VITARKA, SARVĀRTHA BHŪRI SIDDHAKA NA PURĀṆA NA PRATYUTPANNA. NAMO LOKEŚVARĀYA SVĀHĀ.

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN:

LIP LIPTA KUHA KUHA DHARMANITE NIHARATE VILINITE MAHĀ GATA CINTRI KARE SVĀHĀ.

VÃNG SINH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ:

NAMO AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA TADYATHĀ OṂ AMṚTE AMṚTODBHAVE AMṚTA SIDDHAṂ BHAVE AMṚTA VIKRĀNTE AMṚTA VIKRĀNTA GAMINI GAGANA KĪRTI KARĪ SARVA KARMA KLEŚA KṢAYAṂ

KARE SVĀHĀ.

THIỆN THIÊN NỮ CHÚ:

NAMO BUDDHĀYA.
NAMO DHARMĀYA.
NAMAḤ SAṂGHĀYA.
NAMAḤ ŚRĪ MAHĀ DEVĪYE.
TADYATHĀ OṂ PARIPŪRUṆA CĀRE SAMANTA DARŚANE MAHĀ VIHĀRAGATE SAMANTA VI DHARMANE MAHĀ KARYA PRATIṢṬHĀPANE SARVĀRTHA SĀDHANE SU PRATIPŪRI AYATNA DHARMATĀ MAHĀ VI KURVITE MAHĀ MAITRĪ UPASAṂHĪTE MAHĀRṢĪ SU SAṂGRḤĪTE SAMANTARTHA ANUPĀLANE SVĀHĀ.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

o0o

Khi ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.

"Này ông Xá Lợi Phất, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc., Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này ông Xá Lợi Phất, 'tướng Không của mọi pháp' không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong 'Chân Không' không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc; nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư."

Vì vậy, liền nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:
"Tadyathā Gate Gate Pāragate Pārasaṃgate Bodhi Svāhā". *(3 lần)*

Ma ha Bát nhã Ba la mật đa. *(3 lần)*

TÁN PHẬT

Đến nay chúng hiện tiền thanh tịnh
Đọc tụng các phẩm chú Lăng Nghiêm
Hồi hướng Tam Bảo, các trời, rồng
Các thánh chúng giữ gìn đất tịnh;
Ba đường, tám nạn cùng lìa khổ
Bốn ân ba cõi trọn nhờ ân
Cõi nước an ninh dứt đấu tranh
Gió hòa mưa thuận dân an lạc;
Đại chúng phát tinh tấn hiếm có
Liền vượt mười Địa không gì khó;
Ba nghiệp thanh tịnh dứt sạch ngu
Đàn tín quy y thêm phước huệ.
Niệm tâm như bụi đếm biết được
Nước trong biển lớn uống cạn được
Hư không lường được, gió buộc được
Công đức Phật nói không hết được.
Trên trời dưới trời ai bằng Phật!
Mười phương thế giới cũng không sánh
Thế gian các việc con đều thấy
Tất cả không ai được như Phật

Quy Y Đạo Sư của ba cõi, giáo chủ thế giới Ta Bà; Đấng cha lành của bốn loài; Bậc thầy dạy của trời người; Đấng có nghìn trăm ức hóa thân - Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật. *(30 lần)*
Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. *(3 lần)*
Nam mô Đại Hành Phổ Hiền Bồ Tát. *(3 lần)*
Nam mô Hộ Pháp chư tôn Bồ Tát. *(3 lần)*
Nam mô Đạo tràng Hội Thượng Phật, Bồ Tát. *(3 lần)*

(Đứng dậy lạy chúc tán chư Phật, Bồ Tát)

Đảnh lễ tất cả đấng xuất thế
Biển công đức lớn nhất ba đời
Người trí làm tan bụi phiền não
Con nay đảnh lễ bậc chánh giác

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá, hiện, vị lai, thập phương nhất thiết chư Phật, Thế Tôn. *(1lạy)*

Đảnh lễ điều phá tan sanh tử
Rộng làm khô kiệt biển tham si
Phá tan núi nghiệp, ngục ta bà
Con nay đảnh lễ Pháp Bảo mầu.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá, hiện, vị lai, thập phương nhất thiết Tôn Pháp. *(1lạy)*

Đảnh lễ những vị Phật đều khen,
Tám chánh, vạn hành khéo trang nghiêm
Bậc chứng tròn đầy tột định huệ
Con nay đảnh lễ Thánh Tăng Bảo.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá, hiện, vị lai, thập phương nhất thiết Hiền Thánh Tăng. *(1lạy)*

Diệu Thể Giá Na
Thân là pháp giới biến cùng
Trang nghiêm Hoa Tạng
Cũng đầy khắp cả Thái Hư.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Thường Tịch Quang Tịnh độ thanh tịnh diệu pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật. *(1lạy)*

Đài sen ngàn báu
Đức Từ XÁ NA
Chỉ rõ từng tâm nhỏ vi tế
Truyền dạy người thành đạo
Nặng nhẹ bày rõ
Nghìn cõi đều nhờ ơn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Thật Báo Trang Nghiêm độ viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật. *(1lạy)*

Sắc thân thế tôn như núi vàng,
Lại như mặt trời chiếu thế gian,
Làm tan tất cả các khổ não
Con nay đảnh lễ vua pháp lớn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Phương tiện Thánh cư độ thiên bá ức hóa thân Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(1lạy)*

Chứng giác hoàn toàn, theo vết trời tây,
Tâm trùm Thái Hư, Số như trần cõi.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Ta bà giáo chủ thị hiện ngũ trược ác thế Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(1lạy)*

Thân vàng tướng sáng rực
Ba cõi đứng hàng đầu.
Hàng phục tất cả ma,
Người trời đều cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô hiện tọa đạo tràng liên hoa đài thượng, vạn đức tôn dung Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(1lạy)*

Các đức nghiêm thân không thể đếm,
Ánh sáng chiếu khắp quá mười phương,
Ba đời Chư Phật không ai bằng,
Thường dùng thuyền từ rước chúng sanh

Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Tây Phương Giáo Chủ tiếp dẫn đạo sư đại từ bi phụ A Di Đà Phật. *(1lạy)*

Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai
Lưới sáng trang nghiêm không gì bằng,
Hạnh nguyện cứu chúng số không cùng.
Thỏa nguyện mọi loài chẳng hề lui.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đông phương giáo chủ mãn nguyệt từ dung tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. *(1lạy)*

Đại sĩ từ lâu đã chứng giác,
Vì lợi hữu tình ở Đâu Suất,
Ngày đêm không ngừng xoay bánh Pháp,
Ba hội Long Hoa độ không cùng.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Long Hoa giáo chủ đương lai hạ sanh từ thị Di Lặc Tôn Phật. *(1lạy)*

Là thầy của cả ba đời Phật,
Trí nguyện rộng lớn khó nghĩ bàn,
Nước ngài vô tận trùm các cõi,
Đương Lai Phổ Kiến đấng Thiện Thệ.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Voi trắng sáu ngà ấy làm tòa,
Hạnh lành trùm khắp trang nghiêm thân,
Con lớn của Phật nơi Hoa Tạng.
Thân to trùm khắp các cõi trần.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Nguyện Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Mão Phật đội đầu nhân có quả,
Trước là Chánh Pháp Minh Như Lai,
Vì Bi nên hiện ngàn tay mắt,
Giúp tận chúng sanh chẳng chút ngừng.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Bảo bình nơi mão hiện việc Phật,
Một lỗ chân lông toàn mười cõi,
Bước chân rung chuyển các cõi đất,
Rộng tiếp người tu về Tịnh Độ.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đại Hùng Lực Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Ban đầu phát nguyện cứu người thân,
Sau biến khắp cùng thật khó ngờ,
Địa ngục còn người, chưa thành Phật,
Con nay đảnh lễ bậc đại nguyện.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Bảo Châu trên đầu tỏa sáng mầu,
Diệt tội chúng sanh biến hoàn không,
Con nay đảnh lễ chủ Sám Ma,
Ba Chướng mau tan phước huệ đầy.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đại Thánh Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Thế giới trang nghiêm đấng Chuẩn Đề,
Hiện các thần thông giúp chúng sanh,
Đảnh lễ bậc từ bi hùng lực,
Đem mây năm màu làm an cả.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Thất Cu Chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Tướng tốt chánh đẹp như núi vàng,
Suốt đời tu tập hạnh đầu đà,
Thân mang chánh pháp Như Lai truyền,
Trong núi Kê Túc đợi Từ Tôn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô đầu đà đệ nhất, thủ truyền Đại Đức Ma Ha Ca Diếp Tôn Giả. *(1lạy)*

Chúng khen là bậc Đa Văn nhất,
Chứng đạo thân rời bốn oai nghi,
Kết tập kinh tạng của Như Lai,
Luôn làm bậc thầy giúp thế nhân.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô đa văn đệ nhất Đại Đức A Nan Đà Tôn Giả. *(1lạy)*

Được Phật độ trước tám vương tử.
Nơi hội Lăng Nghiêm chứng tròn đầy,
Rộng dạy Tạng Luật của Như Lai,
Phật pháp do đây ở đời lâu.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô trì luật đệ nhất Đại Đức Ưu Ba Ly Tôn Giả. *(1lạy)*

Như Lai thọ ký Phật Phổ Minh,
Độ người tùy căn cơ thuyết pháp,
Không màng gian khổ vào ba cõi,

Dùng luận làm sáng lời Thế Tôn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô thuyết pháp đệ nhất Đại Đức Phú Lâu Na Tôn Giả. *(1lạy)*

Tám chánh vạn hành trang nghiêm tuyệt,
Định huệ sâu nhiệm dần chứng trọn,
Ban pháp hợp công đức chúng sanh,
Con nay đảnh lễ nguyện hiểu sâu.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1lạy)*

Thần thông thật lớn khó nghĩ đo,
Dùng oai mà lui hàng quân ma,
Bảo Xử đưa họ về chánh giác,
Giúp cho phật pháp trụ dài lâu.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Hộ Giáo Hộ Giới Liệt Vị Già Lam Thánh Chúng. *(1lạy)*

Đức Phật từ bi ban khuyến tấn,
Phóng hào quang xua nát mây mù,
Bày pháp mầu, xoay chuyển tâm con,
Làm lợi trời người muôn vạn cách.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. (1lạy)

SÁM HỐI KỆ

(Cho cư sĩ - Quỳ đọc Nếu chỉ có người xuất gia đọc bài Sám Hối phía sau:)

Đệ tử kính lạy, Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, Mười Phương chư Phật,
Vô Lượng Phật Pháp, Cùng thánh hiền Tăng,
Đệ tử lâu đời lâu kiếp, Nghiệp chướng nặng nề, Tham giận kiêu căng, Si mê lầm lạc,
Ngày nay nhờ Phật, Biết sự lỗi lầm, Thành tâm sám hối,
Thề tránh điều dữ, Nguyện làm việc lành, Ngửa trông ơn Phật, Từ bi gia hộ,
Thân không tật bệnh, Tâm không phiền não, Hằng ngày an vui tu tập,
Pháp Phật nhiệm mầu, Để mau ra khỏi luân hồi, Minh tâm kiến

tánh,
Trí huệ sáng suốt, Thần thông tự tại, Đặng cứu độ các bậc tôn trưởng,
Cha mẹ anh em, Thân bằng quyến thuộc, Cùng tất cả chúng sanh,
Đều trọn thành Phật Đạo

Sám Hối Kệ Văn

(của Viên Pháp Sư Thiên Đài tạo)

Tôi nhớ lại từ vô thỉ kiếp,
Mất tánh sáng trong, tạo nghiệp trần,
Vào sanh ra tử chịu luân hồi,
Hình hài kỳ hoặc nhiều đau khổ,
Do thừa chút thiện được làm người,
Gặp chút duyên lành được xuất gia,
Nâu sòng, cạo tóc làm Sa Môn,
Phá giới, phạm trai nhiều lầm lỗi,
Giết hại chúng sanh chẳng chút thương,
Ăn thịt, cơm tanh nuôi thân nhớp,
Cơm Tiền của người buông lòng gạt,
Vật của Tam Bảo luống lòng dùng,
Sống tà cầu ác chẳng chán thôi,
Mê dâm thích rượu càng đắm nhiễm,
Mạn Phật, khinh Tăng, chê Đại Thừa,
Bỏ nghĩa quên thân, diễu thầy bạn,
Che dấu lỗi lầm khoe tài mình,
Mừng kia gặp nạn, ém tài người,
Lừa lừa dối dối, tìm danh lợi,
Đôi chối thị phi cãi vã người,
Nghĩ ác, ý tà chẳng tạm ngừng,
Nông nổi long bong chưa từng dứt,
Theo dõi việc người càng chăm chú,
Đọc tụng Phật kinh thì khốn khổ,
Bề ngoài đạo mạo thêm lừa đảo,
Bên trong ngạo mạn càng rỗng tuếch,
Lười biếng buông xuôi theo ngủ nghỉ,
Keo kiệt, tham lam không xấu hổ,

Ruộng hoang dơ phế chẳng thể dùng,
Biển lớn thây trôi chẳng dừng lâu,
Chẳng chút thiện nào làm tùy thân,
Chắc xuống tam đồ chịu khổ trói,
Ngưỡng nguyện Bổn Sư Vô Lượng Thọ,
Quán Âm, Thế Chí, Thánh Hiền Tăng,
Đồng phóng hào quang chiếu xuống con,
Cùng ban trí sáng cứu rỗi con,
Từ trước đến nay các tội chướng,
Sáu căn ba nghiệp tội rất nhiều,
Một niệm quán suốt tánh tội Không,
Ngang cùng pháp giới đều sạch trong.

(một mình chủ lễ xướng)

BÀI TÁN PHẬT

Xưng tán đức Thế Tôn:

bậc Vô Thượng Năng Nhân, đã từng trải qua vô lượng kiếp tu nhân, rồi từ cung trời Đâu Suất giáng thần, giã từ ngôi vị quốc vương, ngồi tòa Bồ Đề, hàng phục ma quân, một sáng ban mai, đạo lớn viên thành, rồi đại chuyển Pháp Luân, muôn loài đều quy hướng nhất tâm, đạo vô sanh sẽ chứng, muôn loài đều quy hướng nhất tâm, đạo vô sanh nguyện chứng.

Bốn loài chín cõi, cùng lên pháp giới Hoa Tạng, tám nạn ba đường, cùng vào biển tánh Tỳ Lô.

<u>Mọi người cùng tụng:</u>

Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thảy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm:
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư không
Thường với người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở
Nguyện các thế giới thường an ổn
(Nguyện cho Việt Nam thường an ổn - tụng lần thứ hai
Tất cả đạo tràng thường tinh tấn - tụng lần thứ ba)
Phước trí vô biên lợi quần sanh
Bao nhiêu tội nghiệp thảy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
Thường trì định phục để giúp thân
Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.
Nam Mô Tam Châu Cảm Ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát. (3 lần)
Vi Đà Hộ Pháp, Bồ Tát Hóa Thân,
Thệ rộng sâu giúp Phật Pháp còn,
Chày báu giữ quần ma,
Công Đức khó phân,
Cầu nguyện xứng tâm chung.
Nam Mô Phổ Nhãn Bồ Tát (3 X) Ma Ha Tát.

Chủ Lễ nguyện:

Kính lạy chư Phật, chư Bồ Tát chư Hiền Thánh Chúng ở khắp mười phương pháp giới, xin chứng minh cho chúng con, xin gia bị cho chúng con.
Bởi thiếu nhân lành nên sanh ra trong thời mạt pháp, chúng con không thấy được thân sắc vàng của Như Lai, không nghe được pháp âm từ kim khẩu Như Lai.
Duyên may được gặp pháp đại thừa nên chúng con nguyện vì tất cả chúng sanh cầu học phát tâm bồ đề, theo nguyện hành của bồ tát Phổ Hiền, tự giác, giác tha, giác hành viên mãn.
Nguyện chư Bồ Tát thường vì chúng con làm thiện hữu tri thức để tất cả phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng của chúng con sớm được tiêu trừ; cho tâm chúng con là tâm bồ đề, trí chúng con là trí Bát Nhã.

LẠI NGUYỆN:

Đem các công đức có được trong sự tu tập phước huệ hồi hướng đến tất cả chúng sanh, kẻ oán người thân, đều đã từng làm cha mẹ chúng con trong nhiều đời nhiều kiếp, nương theo Tam Bảo phát nguyện tu trì giới, định, tuệ, giải thóat, giải thoát tri kiến, mau thành đạo vô thượng chánh chân.
Nguyện tất cả các quá cố hương linh, âm hồn, cô hồn, đều nương nguyện lực của đức Phật A Di Đà cầu vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

RỘNG NGUYỆN:

Kẻ thác vãng sanh, người còn an lạc, tình và vô tình đồng thành Phật Đạo.
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, sâu vào kinh tạng, trí huệ như biển.
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, thảy đều không ngại.

HỒI HƯỚNG

Công đức tụng kinh hạnh lớn nhất,
Bao nhiêu phước báu đều hồi hướng,
Rộng nguyện chúng sanh trong pháp giới,
Mau về cõi Phật Vô Lượng Quang,
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não,
Nguyện chân trí tuệ thường sáng tỏ,
Nguyện bao tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ Tát Đạo.
Nguyện sanh Tịnh Độ cảnh phương tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Sen nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ Tát bất thối, làm bạn lữ.
Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật Đạo.

Lễ Kết (chủ lễ xướng)

Ba Hai (32) Tướng Tốt Trang Nghiêm Thân, Đều Từ Vô Lượng Kiếp Tu Nhân,
Mặt Như Trăng Sáng Mắt Như Sen, Người Trời Cung Kính Đồng Đảnh Lễ.

* Nguyện vì công ơn quốc gia thủy thổ cùng ân sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhất tâm đảnh lễ hiện tọa đạo tràng thuyết kinh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật *(1 lạy)*
* Nguyện vì công ơn thầy tổ, thiện hữu tri thức giáo huấn cùng ân cúng dường hộ trì Tam Bảo của đàn na tín chủ, nhất tâm đảnh lễ Long Hoa Giáo Chủ đương lai hạ sanh Từ Thị Di Lặc Tôn Phật *(1 lạy)*
* Nguyện vì tất cả chúng sanh đang bị giam hãm trong Tam Đồ cùng chịu khổ nơi Lục Đạo Luân Hồi, nhất tâm đảnh lễ Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ, Tiếp Dẫn Đạo Sư đại từ bi phụ A Di Đà Phật *(1 lạy)*

o0o

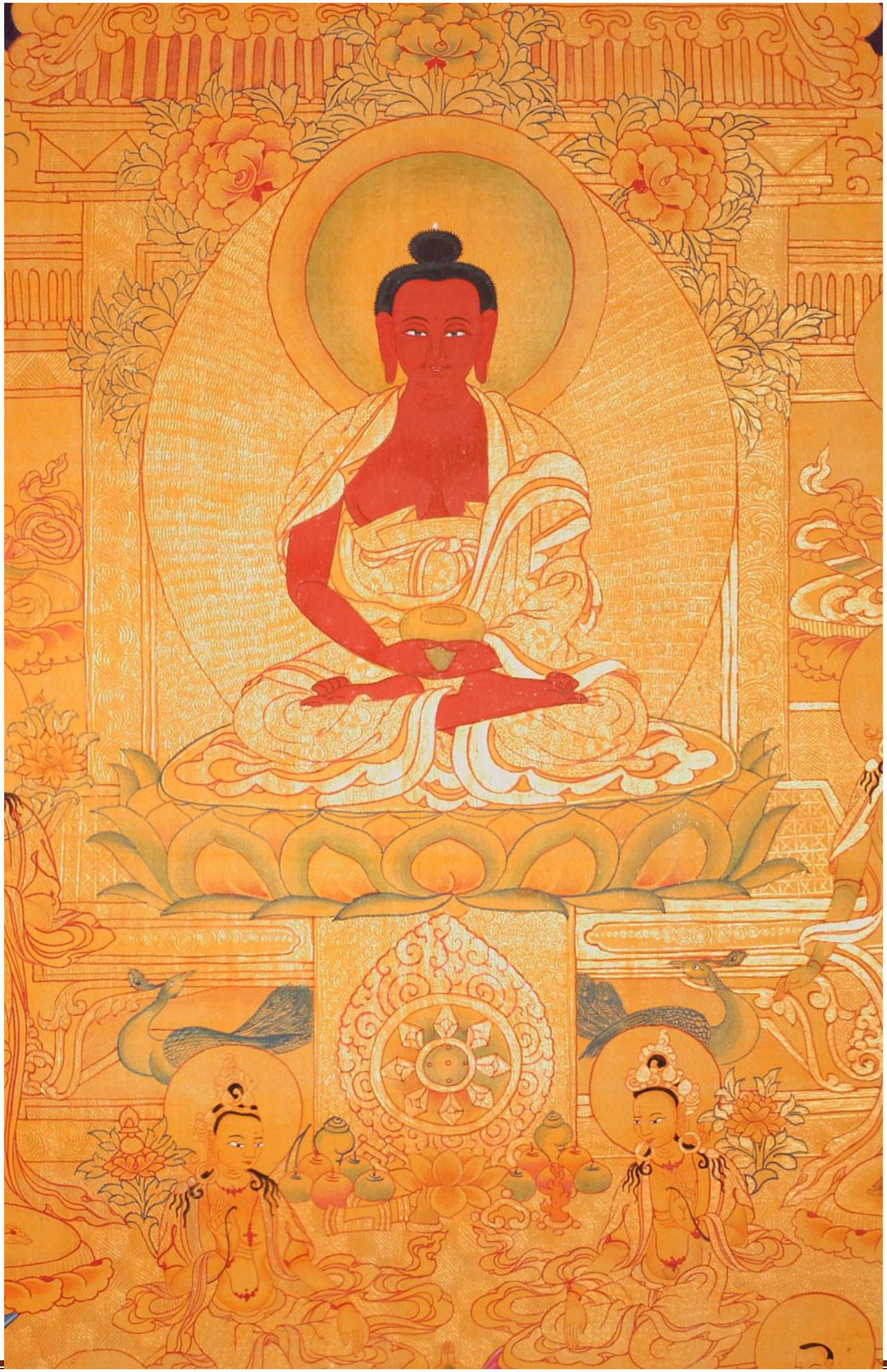

NGHI THỨC THỜI TỊNH ĐỘ

o0o

NIỆM HƯƠNG

o0o

(Thắp đèn đốt trầm xong, toàn thể đứng ngay ngắn, chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Oṃ laṃ svāha *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Oṃ svabhavaśuddhā sarvadharmā, svabhavaśuddho' haṃ *(3 lần)*

(tất cả các pháp vốn tự tánh thanh tịnh. Tôi tự tánh thanh tịnh)

(Tất cả đều quỳ thẳng chắp tay, vị chủ lễ cầm 3 cây hương đưa ngang trán, đọc bài cúng hương và kỳ nguyện)

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện mây hương mầu này,
Biến khắp mười phương giới,
Cúng dường tất cả Phật,
Tôn Pháp, chúng Bồ tát,
Vô biên Chúng Thanh văn,
Cùng tất cả Thánh Hiền,
Từ nơi đài sáng chói,
Làm Phật sự đúng Pháp:
Rộng dạy khắp chúng sinh,
Đều phát tâm Bồ đề,
Xa rời các vọng nghiệp,
Trọn thành Đạo vô thượng.

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

KỲ NGUYỆN

Nay đây đệ tử chúng con phát tâm phúng tụng Kinh Đại Bảo Tích phẩm Vô Lượng Thọ Phật, xưng tán danh hiệu chư Phật, tập các thứ công đức, nguyện Tam Bảo thường trú ở mười phương, đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chư vị Phật và bồ tát trong pháp hội, từ bi gia hộ cho chúng con phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường được kiết tường, vĩnh viễn xa lìa các khổ, lại hộ trì cho chúng con tín tâm đối với cõi Cực Lạc tăng trưởng và nguyện lực cầu sanh ngày càng phát triển nơi tâm thức chúng con. Rộng nguyện: Âm siêu dương an, biển lặng sông yên, pháp giới chúng sinh, đều thành Phật đạo.

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm)

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy cả trời người,
Cha lành của bốn loại,
Nơi một niệm quy y,
Tận diệt nghiệp ba đời,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Người lễ, Đối tượng, tánh rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Đạo tràng này như châu lưới trời,
Chư Phật mười phương hiện trong đó,
Mỗi thân con hiện trước mỗi Phật,
Đầu mặt đảnh lễ chân Thế Tôn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.*(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Mãn Nguyệt Từ Dung, Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Nhựt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát, Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, nay trước Phật đài cầu sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội chướng nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội căn nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

(Ngồi ngay ngắn, vô chuông mõ và đồng tụng)

CỬ TÁN

🔔= Tang 🕭 = Mõ µ = Nghỉ nhịp

Chiên 🔔 **Đàn** 🔔🕭 **Hải** µ 🔔 🔔 🕭 **Ngạn** µ 🔔 🔔
🕭 **Lô** µ 🔔 **Nhiệt** 🔔 🕭 **Danh** µ 🔔 🔔 🕭 **Hương** µ 🔔 🔔
🕭 **Da** µ 🔔 **Du** 🔔 🕭 **Tử** µ 🔔 **Mẫu** 🔔 🕭 **Lưỡng** µ 🔔**Vô** 🔔 🕭 **Ương** µ 🔔 🔔
🕭 **Hỏa** µ 🔔 **Nội** 🔔 🕭 **Đắc** µ 🔔 **Thanh** 🔔 🕭 **Lương** µ 🔔 🔔
🕭 **Chí** µ 🔔 **Tâm** 🔔 🕭 **Kim** µ 🔔 🔔 🕭 **Tương** µ 🔔 🔔
🕭 **Nhất** µ 🔔 **Chú** 🔔 🕭 **Biến** µ 🔔 **Thập** 🔔 🕭 **Phương.**

µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕭**Tát**
µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕭**Tát**
µ 🔔 🔔 🕭**Nam** µ 🔔 🔔 🕭 **Mô** µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** 🕭
🔔 🔔 🕭 **Tát** 🔔 🔔 🕭 🔔 🔔

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ tát. *(3 lần)*

NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ VALOKITEŚVARAYA BODHISATTVĀYA MAHA SATTVĀYA MAHĀ KĀRUṆIKĀYA. OṂ SARVA RABHAYE SUDHANA DASYA. NAMO SKRITVA IMAM ĀRYĀ-VALOKITE-ŚVARA RAMDHAVA.
NAMO NARAKINDI HRIH MAHĀ-VADHA-SVĀ-ME. SARVA-ARTHATO-ŚUBHAM AJEYAM. SARVA-SATA NAMO-VASAT NAMO-VĀKA MAVITĀTO.
TADYATHĀ. OM AVALOKI-LOKATE-KARATE-E-HRIH MAHĀ-BODHISATTVA. SARVA SARVA. MALA MALA. MAHI MAHI RIDAYAM. KURU KURU KARMAM. DHURU DHURU. VIJAYATE MAHĀ-VIJAYATI. DHARA DHARA DHRINI. ŚVARĀYA CALA CALA. MAMA VIMALA MUKTELE. EHI EHI ŚINA ŚINA. ĀRSAM PRASARI. VIŚVA VIŚVAM PRASAYA. HULU HULU MARA. HULU HULU HRIH. SARA SARA SIRI SIRI SURU SURU. BODHIYA BODHIYA BODHAYA BODHAYA. MAITREYA NARAKINDI DHRISH-NINA BHAYAMANA SVĀHĀ. SIDDHĀYA SVĀHĀ. MAHA SIDDHĀYA SVĀHĀ. SIDDHA-

YOGE-ŚVARAYA SVĀHĀ. NARAKINDI SVĀHĀ. MĀRANARA SVĀHĀ. ŚIRA SIMHA-MUKHĀYA SVĀHĀ. SARVA MAHĀ-ASIDDHAYA SVĀHĀ. CAKRA-ASIDDHĀYA SVĀHĀ. PADMA-KASTĀYA SVĀHĀ. NARAKINDI-VAGALĀYA SVĀHĀ. MAVARI-ŚANKHARĀYA SVĀHĀ.
NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ-VALOKITE ŚVARĀYA SVĀHĀ.

OṂ SIDHYANTU MANTRA PADĀYA SVĀHĀ. *(3 lần)*

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo *(3 lần)*

Lạy đấng Tam Giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật,
Con nay phát nguyện lớn,
Thọ trì Đại Thừa Pháp,
Trên đền bốn ơn lớn,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Khi xả báo thân này,
Sanh về nước An Lạc.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần)*

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay thấy nghe được nhận trì,
Nguyện rõ Như Lai nghĩa diệu mầu.
Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát *(3 lần)* **Ma Ha Tát.**

PHẬT NÓI KINH BÁT CHU TAM MUỘI

hoặc tụng Kinh Vô Lượng Thọ trang 105

Đời Tùy Tam Tạng, Khất Đa và Cấp Đa
Việt dịch: HT Thích Minh Lễ

Quyển Thứ Nhất - Phẩm Thứ Nhất – Thưa Hỏi

Tôi nghe như vầy lúc bấy giờ đức Phật ngự tại tinh xá trong vườn

tre của ông phú hộ Ca Lan Đà (tinh xá Trúc Lâm) thuộc thành Xá Vệ cùng với trăm năm vị tỳ kheo, các vị tỳ kheo nầy đều là bậc A La Hán đã dứt sạch hết các phiền não không còn sanh khởi trở lại, đều được tự tại như con rồng to lớn có khả năng hàng phục tất cả, tâm và trí huệ đều được giải thoát khỏi vô minh, các công hạnh đã hoàn mãn đầy đủ cả rồi, trút bỏ được gánh nặng thân hôi hám nầy sẽ không còn thọ thân sau nữa, thực hành pháp bình đẳng đã được sự lợi ích cho cá nhân một cách thiết thực, an trụ trong chánh giáo qua đến được bờ kia, chỉ trừ có A Nan còn các ngài khác đều như thế cả.
Bấy giờ lại có năm trăm vị tỳ kheo vào buổi bình minh các ngài rời chỗ ở qua đến nơi Thế Tôn cung kính chấp tay đảnh lễ đầu chạm sát chân Phật rồi lui ra ngồi một bên.
Khi ấy tôn giả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên sau mùa an cư tại thành Xá Vệ mới cùng với năm trăm vị tỳ kheo đi du hành trong các thôn xóm thành thị qua thành Vương Xá vào tinh xá Trúc Lâm đến yết kiến Thế Tôn, lúc đến nơi cung kính lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên.
Lúc đó đức Thế Tôn dụng sức thần thông phóng ra ánh sáng vĩ đại, trong các thôn xóm làng ấp thành phố thuộc các nước có bao nhiêu tỳ kheo đều làm cho họ quay về thành Vương Xá vào tinh xá Trúc Lâm, khi đến nơi Thế Tôn ngự họ cung kính lạy sát chân Phật rồi lui ra ngồi một bên. Số tỳ kheo tụ họp về tinh xá Trúc Lâm đã lên đến trăm ngàn. Tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề cũng nhờ vào sức oai thần của Phật cùng với hai mươi ngàn vị tỳ kheo ni tập hợp lại đồng đến tinh xá Trúc Lâm ra mắt đức Phật đến nơi làm lễ rồi lui ra ngồi một bên.
Trong thành Vương Xá có vị cư sĩ tên Hiền Hộ là bậc thượng thủ năm trăm vị cư sĩ, các vị nầy đều thọ trì năm giới gìn giữ từ cử chỉ nhỏ nhặt, họ là bậc Đại Bồ Tát đã trụ chánh đẳng giác vì tu hành theo bổn nguyện nên thường theo Thế Tôn để nghe chánh pháp luôn luôn tinh tấn, cũng để hoàn mãn các pháp trợ đạo nên từ sáng sớm do thần lực của Phật cả nhóm đã rời chỗ ở đến yết kiến Phật.
Trong thành Tỳ Xá Ly có vị quý tộc dòng Ly Xa tên là Bảo Sanh dẫn đầu hai muôn tám ngàn người thuộc họ Ly Xa. Thành Chiêm Bà có vị phú hộ tên tà Tinh Đức làm thượng thủ lãnh đạo hai muôn tám ngàn vị phú hộ. Chàng Na La Đạt Đa làm thượng thủ dẫn dắt hai

muôn tám ngàn vị thanh niên có đức tin trong sạch. Hai vị phú hộ ở nước Xá Vệ tên là Đại Thương Chủ và Cấp Cô Độc làm thượng thủ dắt theo hai muôn tám ngàn người đến dự. Vị phú hộ Thủy Tiên ở thành Vương Xá cũng cầm đầu dẫn đến hai muôn tám ngàn người. Con trai hoàng hậu Vi Đề Hy là vua A Xà Thế chúa nước Ma Dà Đà dẫn đến trăm ngàn thần dân. Bốn vị thiên vương và trời Đế Thích cùng tất cả các vị trời ở cõi Dục, mỗi vị đều cùng với vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng trời đồng đến. Trời Đại Phạm chúa cõi Ta Bà dẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng trời. Vua trời Đại Tự Tại đến với vô lượng chúng trời ở cõi Tịnh Cư. A Tu La Vương bốn tay cũng cùng vô lượng trăm ngàn chúng A Tu La đến. Vua rồng Nan Đà và Bạt Nan Đà đều cùng với trăm ngàn quyến thuộc đồng đến. Vua rồng Ta Già La và A Na Bà Đạt Đa cùng Ma Na Tư, Y Bạt La v.v... đồng với vô lượng trăm ngàn chúng rồng cùng đến. Tại cả tam thiên đại thiên thế giới tất cả tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ và hết thảy trời, rồng, dọa xoa, càn thát bà, a tu la, ca lầu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhân, phi nhân cùng các vị đế vương hạng người tin Như Lai vì thiết tha muốn nghe pháp nên đã đồng nhau đến.

Các vị như trên, khi đến đều trước tiên làm lễ Thế Tôn sau đó lui ra ngồi một bên.

Khi ấy vườn tre Ca Lan Đà biến thành rộng rãi diện tích bằng cả tam thiên đại thiên thế giới, đại chúng đến nghe pháp ngồi đầy khắp không có chỗ nào trống. Như thế từ trên đến trời Sắc cứu Cánh, dưới đến cung điện Phạm thiên có bao nhiêu các vị trời có thần thông oai đức cho đến tất cả rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lầu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhân, phi nhân đều tập hợp đến nghe pháp.

Lúc đó bồ tát Hiền Hộ đứng dậy trịch áo bày vai mặt gối mặt quỳ xuống đất chấp tay hướng về Phật và thưa: "Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn thưa hỏi đức Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng chánh giác về các chỗ nghi hoặc trong tâm con, không biết Thế Tôn có cho phép không?"

Phật đáp: "Nầy Hiền Hộ! Có điều nghi gì ông hãy cứ hỏi, ta sẽ giải thích cho để đem lại nguồn vui cho ông."

Được Phật nhận lời, Bồ Tát Hiền Hộ liền thưa: "Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát thành tựu hoàn mãn những tam muội gì mà được nhiều thứ công đức vĩ đại? Làm thế nào vừa được bể học rộng nghe nhiều thu hoạch kho tàng trí huệ, bất cứ ai hỏi gì cũng đều biết thông suốt lời hỏi đó không còn nghi hoặc. Làm thế nào được giới tụ vô ý, không mất sự thành tựu không thối lui trước trí giác vô thượng? Làm thế nào không thọ sanh vào chỗ ngu si, tà kiến rỗng không lại luôn luôn được nghe chánh pháp? Làm thế nào được trí túc mạng biết tất cả việc quá khứ vị lai? Làm thế nào được đại từ bi đại hỷ đại xả bình đẳng đem lại nguồn vui cho chúng sanh? Làm thế nào lúc nghe về pháp chân không, vô tướng vô nguyện sâu xa tâm tin hiểu được không sanh sợ hãi thối chí? Làm thế nào được sự không ưa thích biếng trễ, có thừa khả năng nắm vững chánh pháp? Làm thế nào được trí huệ thông đạt thấu rõ tất cả, không ai sánh ngang hàng được? Làm thế nào được tùy ý sanh vào tất cả thế giới vì không bị chi ngăn trở? Làm thế nào không bị tất cả ngoại đạo hàng phục được vì họ không đủ năng lực để chiến thắng nổi? Làm thế nào được đức tin vững chắc vì không hề có tà thuyết nào lay động được? Làm thế nào đạt được đại từ lực tín vì không bị chao động? Làm thế nào thể nhập sâu vào đức tin vì không hề vận hành? Làm thế nào được đức tin nhuần thấm đối với tất cả các pháp đều hoan hỷ? Làm thế nào được đức tin siêu việt cúng dường hầu hạ các đức Phật không hề nhàm chán? Làm thế nào có các đức tin sâu xa do vun trồng các căn lành? Làm thế nào được đức tin chân diệu do sự tăng trưởng các công hạnh không hư dối? Làm thế nào được đức tin thanh tịnh vui vẻ vì đã trừ sạch hết cả những bụi ganh ghét? Làm thế nào được đức tin trong sạch vì đã được ánh sáng nhất thiết chủng trí? Làm thế nào được đức tin ưa thích các công hạnh vì đã trừ diệt các tội ác che phủ chướng ngại hết rồi? Làm thế nào được đức tin vui thích trí huệ đã thu nhập kinh nghiệm được tất cả cảnh giới Phật? Làm thế nào được đức tin trang nghiêm hạnh vượt bậc hơn tất cả sự tô điểm của thế gian vì đã thành tựu thế giới Phật thanh tịnh? Làm thế nào được giới hạnh thanh tịnh vì đã diệt hẳn tất cả tâm Thinh văn, Bích Chi Phật? Làm thế nào được đại thệ trang nghiêm vì tất cả động tác đều đến mức chí thiện? Làm thế nào được làm bậc lãnh đạo cho tất cả chúng

sanh vì muốn thực hành các công hạnh lành? Làm thế nào được năng lực không bao giờ mệt mỏi vì muốn dạy dỗ cho tất cả Bồ Tát học về Ba La Mật? Làm thế nào được chân không vô sở hữu vì đã xa lìa tất cả ý tưởng? Làm thế nào được vô tưởng do quán sát tất cả pháp không thấy có hai tướng? Làm thế nào được biên tế pháp giới vì tâm bồ đề không có hạn lượng? Làm thế nào được sự không đắm trước tất cả thế giới vì bổn tánh vốn không phân biệt? Làm thế nào được hạnh vô ngại có thể đi khắp mười phương tất cả thế giới Phật? Làm thế nào được các Đà La Ni nghe một biết muôn vì thông đạt hết tất cả ý nghĩa của văn tự ngôn thuyết? Làm thế nào đương ở nơi một thế giới Phật chẳng những chưa được lục thông của xuất thế ngay đến ngũ thông trong thế gian cũng chưa được lại có năng lực nhìn thấy được tất cả các đức Phật nghe các ngài dạy về chánh Pháp cúng dường chư Tăng, chưa bỏ thân nơi thế giới này sanh qua các thế giới của chư Phật, an trụ ở đó lại thấy các thế giới của chư Phật khác đều được nghe lời các ngài giảng về chánh pháp, nghe xong vâng giữ hết và y theo lời dạy thực hành, từ đó về sau không bao giờ xa lìa các đức Phật, ngay cả trong giấc mộng cũng được nghe các Ngài thuyết pháp?“

Lúc đó Thế Tôn bảo Bồ Tát Hiền Hộ: “Hay lắm! Nầy Hiền Hộ! Ông đã vì muốn đem lại sự lợi ích vĩ đại cho tất cả chúng sanh trong thế gian, mong đưa đến sự an lạc cho chúng sanh, xót thương các loài trời người và cũng để nhiếp phục các vị Bồ Tát ở đời vị lai nên ông đã hỏi ta về diệu nghĩa như thế.

Lại nầy Hiền Hộ! Ông đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật vun trồng nhiều căn lành nghe, thọ trì, ưa thích, kính trọng chánh pháp, thực hành đại từ bi đối với tất cả chúng sanh sanh tâm bình đẳng, tùy ý được thấy tất cả chư Phật, phát nguyện rộng lớn thực hành diệu hạnh sâu xa, thích nhất thiết trí, xuôi theo chủng tánh Như Lai, phát tâm Bồ Đề kiên cố như chất kim cang, có năng lực thông đạt hết những ý nghĩa của tất cả chúng sanh trong thế gian, công hạnh vĩ đại không thể lấy gì so sánh được.

Này Hiền Hộ! Có một môn tam muội của Bồ Tát tên là NIỆM CHƯ PHẬT HIỆN TIỀN, nếu như có vị Bồ Tát nào tu tập hoàn mãn môn tam muội như thế sẽ thành tựu được các công đức như ông vừa hỏi

ở trên. Nầy Hiền Hộ! Ngoài ra còn được vô lượng vô biên các công đức đặc biệt khác nữa, không thể kể ra hết được."
Bồ Tát Hiền Hộ thưa: "Bạch Thế Tôn! Thật là cơ hội tốt cho con! Xin Ngài hãy dạy về môn 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Tất Cả Chư Phật Hiện Tiền', lời dạy về môn tam muội nầy chắc chắn sẽ đem lại nhiều sự lợi ích an lạc cho trời, người, Phạm thiên, Ma vương, Sa môn, Bà la môn, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lầu la, Khẩn na la, Ma hầu la già trong thế gian nầy và cũng đem lại nhiều sự an lạc lợi ích cho vô lượng chúng sanh trong đời vị lai."

Quyển Thứ Nhất - Phẩm Thứ Hai - Tư Duy

Khi đó đức Thế Tôn lại bảo Bồ Tát Hiền Hộ:
"Nầy Hiền Hộ! Hãy lắng nghe cho kỹ và ghi nhớ cho rành rẽ, ta sẽ phân tích giải thích rõ ràng đối với những lời như ông vừa hỏi"
Hiền Hộ thưa: "Bạch Thế Tôn! Như vậy hay lắm! Con hết sức ưa thích lời dạy bảo của Như Lai."
Phật dạy: "Vì sao lại đặt tên là 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Tất Cả Chư Phật Hiện Tiền'? Nầy Hiền Hộ! Nếu có vị Bồ Tát nào cầu trí giác vô thượng siêng năng dõng mãnh mang trọng trách cứu độ chúng sanh, hầu hạ cung cấp những nhu yếu cho bậc thiện tri thức, thường tu tập hạnh hướng nội suy gẫm diệt sạch phiền não, xa lìa bạn ác, dứt trừ các lời lẽ thế tục, thu thúc sáu giác quan. Đầu hôm giữa đêm sớm mai đều giảm bớt sự ngủ nghỉ, không tham đắm nơi y phục, món ăn uống, thuốc thang, nhà cửa phòng xá, địa vị, luôn ưa thích ở a lan nhã nơi thanh vắng. Không tiếc rẻ tự thân, không trọng tánh mạng, không trau chuốc hình dáng bên ngoài, không buông lung tâm thu thúc, lại bằng tình thương cao cả hằng mong đem lại an vui cho chúng sanh, đối với chúng sanh lúc nào cũng vui vẻ xả bỏ xí xóa, phá vỡ phiền não thành tựu thiền định. Không đắm say vị suy tư, quán sát sắc tưởng nhưng tâm lại rỗng rang, không loạn động chánh niệm, không chấp giữ các ấm, không đam mê nơi các giác quan (căn), không nghĩ tưởng các giới. Không đam mê chỗ sanh, chế phục mình không tự cao ngã mạn. Không ganh tỵ tài sản của kẻ khác, hằng đem lại nhiều sự lợi ích cho thế gian. Đối với các chúng

sanh tâm luôn luôn bình đẳng kính xem họ như cha mẹ lại vừa thương xót coi như đứa con độc nhất. Với tất cả pháp không có tư tưởng đối nghịch. Dầu có trì giới nhưng không chấp trước. Luôn an trụ trong thiền định nhưng lại không đam mê. Ưa thích học rộng nghe nhiều lại không sanh khởi sự phân biệt. Không thiếu xót giới hạnh, thiền định không bị xao động, trí không còn hư vọng. Không còn mối hoài nghi nào đối với các pháp. Không đối nghịch với các đức Phật, không hủy báng chánh pháp, không phá hoại chư Tăng. Tu tập thấm nhuần năm pháp giải thoát, diệt trừ được mười việc ác, nghĩ nhớ đến mười điều thiện. Dứt sạch được chín món não hại của chúng sanh, trong tâm không xả ly môn quán cửu tưởng, nghĩ cách xả bỏ tám thứ giải đãi, chuyên tâm tu tập tám điều giác ngộ của bậc đại nhân. Không nghĩ mình học rộng nên ngã mạn đã trừ. Quán sát dục vọng như đờm mũi, hết sức thích hạnh xuất gia thuận theo lời Phật dạy, khuyên nhủ chúng sanh nên thực hành công đức. Ở trong ba cõi nhưng không ô nhiễm. Thấy tất cả Phật đều hiện ra trước mắt. Thọ tất cả thân đều xem như ảo mộng, suy gẫm sự vận hành lại không thấy quá khứ, vị lai, hiện tại. Bình đẳng đối với tất cả pháp không đối nghịch với tất cả thế gian, hành động cần thi hành không có mâu thuẫn. Thông đạt pháp mười hai nhân duyên sâu xa, đi hết con đường của tất cả Như Lai trải qua, được sức nhẫn tối thượng, thể nhập chân pháp giới, nhìn chúng sanh giới bản tánh không sanh không diệt thấy Niết Bàn giới bổn lai hiện tiền huệ nhãn thanh tịnh thấy pháp không có hai tướng, tâm Bồ Đề không có chặng giữa, không có bờ mé, tất cả các đức Phật thể tánh vốn không sai biệt. Thể nhập cửa trí huệ thanh tịnh vô ngại thấu rõ trí giác bồ đề tự nhiên, tập họp các Phật công đức không bao giờ cùng tận.

Nầy Hiền Hộ! Nếu có Bồ Tát nào muốn thành tựu 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Tất Cả Chư Phật Hiện Tiền' trước tiên hết cần nên hoàn mãn các công đức như trên. Hiền Hộ! Ông nên biết lại còn có vô lượng công đức cũng do từ tam muội nầy sanh ra. Nếu như có ai hỏi do tam muội gì lại sanh công đức như thế? Ông có thể trả lời đó chính là 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Tất Cả Chư Phật Hiện Tiền' sanh ra công đức như vậy.

Lại nầy Hiền Hộ! Thế nào gọi là 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Tất Cả

Chư Phật Hiện Tiền’?
Nầy Hiền Hộ! Nếu có tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, giữ giới trong sạch các công hạnh đã hoàn mãn, ở một mình tại chỗ vắng vẻ suy tưởng như thế này: ‘Ở khắp mọi chỗ bất cứ phương nào chẳng hạn như phương tây có đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.’ Người nầy vừa nghe được danh hiệu lập tức tưởng nghĩ như vậy: ‘Như ta vừa nghe danh hiệu đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác hiện nay ngài ngự ở thế giới chư Phật. Thế giới của ngài tên là Cực Lạc ngài thường ngự vào các pháp hội của các Bồ Tát để nói pháp và giáo hóa.’ Rồi người nghe y theo chỗ nghe được chuyên tinh tưởng nhớ quán sát không ngừng nghỉ cho đến khi hình ảnh trên hiện rõ ràng trong trí sau cùng được thấy Đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.
Lại nầy Hiền Hộ! Thí dụ như trong thế gian có kẻ trai hay gái lúc nằm chiêm bao thấy các vật báu như vàng bạc của cải, kho lúa hoặc thấy bạn bè hạng người quen biết hay đang lúc mơ cảm thấy tâm không ưa thích. Người nằm mộng nầy đối với cảnh được thấy hoặc chống đối hay xuôi theo, hoặc buồn lo hay vui thích. Sau khi người nầy tỉnh dậy nhớ lại cảnh vừa thấy trong giấc mộng bèn hồi tưởng để kể cho người khác nghe và cảm thấy trong lòng có phần vui thích. Cũng như thế, nầy Hiền Hộ! Thiện nam thiện nữ ngồi ngay ngắn tin thành chuyên chú tưởng nhớ đức Phật A Di Đà tướng tốt vẻ đẹp, oai nghi của ngài như thế, pháp hội như thế, ngài thuyết pháp như thế.... tùy theo sự kiện nghe được hết lòng tưởng nhớ nhất tâm liên tục có thứ lớp không tạp loạn trải qua một ngày hay một đêm như thế hoặc đến bảy ngày đêm tưởng nhớ liên tục theo như lời diễn tả về đức Phật ấy. Người nầy chắc chắn sẽ được thấy đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, nếu như không thấy được ngài giữa ban ngày thì cũng được thấy trong đêm hay trong giấc mộng đức Phật A Di Đà hiện ra rõ ràng trước mắt.
Nầy Hiền Hộ! Như người trai hay gái trong thế gian nầy mắc phải công việc gì đó phải đi sang xứ khác, trong đêm mơ thấy quê nhà. Đang lúc mơ thật không biết đó là đêm hay ngày hoặc trong hay ngoài hình ảnh chốn quê nhà hiện ra rõ ràng trước mắt không ngăn sông cách núi và cũng không bị trở ngại bởi tối tăm hôn ám.

Hiền Hộ! Tâm của Đại Bồ Tát không bị chướng ngại cũng giống như thế. Đương lúc chánh niệm dầu ngay trước mắt bị thế giới Phật án ở khoảng giữa, tất cả núi tu di, núi thiết vi, núi đại thiết vi và các dãy hắc sơn ngăn chận nhưng tất cả đều không thể che lấp được tâm nầy, không ngăn trở sự thấy của nhãn quan. Người nầy thật ra chưa được thiên nhãn nhưng có thể thấy được Phật, chưa có thiên nhĩ lại nghe được lời Phật nói pháp, không có thần thông để bay qua thế giới Cực Lạc lại cũng không ẩn mất tại thế giới nầy rồi sanh qua trước mặt Phật ở thế giới kia, nhưng thật ra chỉ ở tại thế giới này do sức tu tập tưởng nhớ đã lâu nên hình ảnh đức Phật A Di Đà và thế giới phương tây hiển hiện rõ ràng trong trí, vì thế rốt ráo thấy được đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác và Tăng chúng cùng các vị Bồ Tát ngồi vây quanh ngài, hoặc thấy tự thân ở pháp hội đó nghe Phật nói pháp, nghe chi nhớ nấy rồi thể theo lời dạy thực tập thọ trì. Hoặc có lúc được thân cận cung kính lễ bái cúng dường đức Phật A Di Đà, sau đó xuất ra khỏi tam muội nầy, lần lượt nhớ lại hết những gì vừa nghe đem ra dạy cho kẻ khác.

Nầy Hiền Hộ! Như trong nước Ma Kiệt Đà có ba gã hào hoa, chàng thứ nhất nghe ở thành Tỳ Da Ly có nàng dâm nữ tên là Tu Ma Na. Chàng thứ hai nghe được một dâm nữ khác tên Yểm La Ba Ly, còn chàng thứ ba lại nghe tên nàng Liên Hoa Sắc cũng là một dâm nữ. Cả ba chàng nghe được như vậy lòng luôn khát khao tìm đủ mọi cách để gặp các nàng cho được, tâm lúc nào cũng tưởng nhớ không phút nào thôi. Nhưng cả ba chưa từng gặp các nàng kia chỉ nghe lóm thôi, tâm nổi dục vọng mơ tưởng liên tục, sau đó nằm mộng mơ thấy gặp được các nàng cùng hành dục sự tại thành Vương Xá. Dục sự đã xong tâm mong cầu dứt hy vọng cũng hết liền bừng tỉnh dậy. Sau khi tỉnh, nhớ lại các việc đã xảy ra trong giấc mộng liền qua đến chỗ ông thuật lại các việc đã nghe, kinh nghiệm, ghi nhớ như thế. Ông nên đem phương pháp khéo léo tùy thuận giáo hóa nói pháp làm cho họ được trụ địa vị bất thối chuyển, cuối cùng thành tựu trí giác vô thượng. Cả ba chàng đó trong tương lai sẽ thành Phật hiệu là Thiện Giác Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cả ba chàng nầy đã trụ được

bậc bất thối chuyển nhớ lại chuyện xưa rõ ràng phân minh.
Nầy Hiền Hộ! Thiện nam thiện nữ nào muốn thành tựu được 'Tam Muội Đại Bồ Tát Niệm Tất Cả Chư Phật Hiện Tiền', thân người nầy thường ở thế giới đây vừa nghe danh hiệu đức Phật A Di Đà lại có khả năng nhiếp tâm tưởng nhớ liên tục rành rẽ không hề tạp loạn được thấy đức Phật A Di Đà rõ ràng đó là Bồ Tát tưởng nhớ hoàn mãn thành tựu tam muội nầy thấy được Phật A Di Đà nên liền thưa thỉnh với Phật:
'Bạch Thế Tôn! Các hàng Bồ Tát thành tựu pháp gì để được sanh về thế giới Cực Lạc đây?'
Phật A Di Đà đáp lời vị Bồ Tát:
'Nếu có người nào phát tâm cầu sanh về thế giới Cực Lạc nầy nên luôn luôn nhiếp tâm tưởng nhớ Phật A Di Đà, giữ gìn chánh niệm liên tục liền sẽ được vãng sanh., Người đã được sanh về rồi, đức Thế Tôn biết rõ tâm địa của hắn cũng nghĩ nhớ tới hắn nên hắn mới được thấy đức Phật Thế Tôn. Nầy Hiền Hộ! Ngay lúc đó đức Phật A Di Đà lại dạy thêm cho vị Bồ Tát rằng: ,Thiện nam tử! Ông nên giữ chánh niệm siêng năng tinh chuyên tu tập, phát tâm rộng lớn nhất quyết sẽ được sanh về Cực Lạc.,
Nầy Hiền Hộ! Khi ấy vị Bồ Tát nầy lại thưa:
,Bạch Thế Tôn! Như thế nào là niệm Phật siêng năng tu tập phát tâm rộng lớn để được sanh về thế giới Cực Lạc?,
Phật A Di Đà lại dạy:
,Nầy Thiện nam tử! Giờ đây ông muốn làm kẻ chân chánh niệm Phật nên niệm như thế nầy: Đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp thân sắc sáng vàng như chất vàng ròng tỏa ra ánh sáng vĩ đại ngự trên tòa sư tử trang trí bằng nhiều loại châu báu nói pháp cho chúng sa môn nghe. Ngài dạy rằng: 'Tất cả pháp bổn lai không biến hoại cũng không bị hủy hoại, như các ấm sắc bất hoại... cho đến thức cũng bất hoại, năm trần sắc bất hoại... cho đến xúc cũng bất hoại, Phạm thiên bất hoại, tất cả thế chủ cũng bất hoại. Như thế cho đến mức không niệm đức Như Lai cũng không được Như Lai niệm, kẻ nầy niệm Như Lai như

thế lần lần được không tam muội. Thiện nam tử! Đó là tam muội chánh niệm chư Phật hiện tiền.’
Nầy Hiền Hộ! Sau đó Bồ Tát nầy xuất ra khỏi tam muội có đến nơi ông hỏi về tướng trạng của tam muội, khi ấy ông nên vì vị ấy nói pháp tùy thuận giáo hóa làm cho vị nầy được bất thối chuyển nơi trí giác vô thượng. Nầy Hiền Hộ! Ta ngay lúc đó cũng thọ ký cho vị nầy đương lai sẽ thành Phật hiệu là Đức Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.
Nầy Hiền Hộ! Ai đã chứng biết tam muội nầy? Đó là ông Ma Ha Ca Diếp, Bồ Tát Đế Thích Đức, thiên tử Thiên Đức và vô lượng Bồ Tát tu tam muội Không nầy, đó là chứng. Làm thế nào chứng Không tam muội nầy? Nầy Hiền Hộ! Ta nhớ lại thuở xưa có đức Phật Thế Tôn hiệu là Tu Ba Nhật, vào thời đó có một người đi lạc vào rừng, đói khát khốn khổ mệt lã, người nầy mới nằm ngủ thiếp bên đường mơ thấy dự một buổi tiệc đầy những thức ăn ngon ngọt, ăn no nê xong vừa khi đói lại, mơ đến đây tỉnh dậy vẫn cảm thấy đói khát như cũ, người nầy mới nghĩ rằng các pháp đều Không chẳng thật, giống như cảnh vật thấy trong giấc chiêm bao không phải thật có, quán sát như thế ngộ được vô sanh nhẫn được bất thối chuyển nơi vô thượng bồ đề.
Nầy Hiền Hộ! Cũng giống như vậy, nếu có vị Bồ Tát hoặc tại gia hay xuất gia nghe tên các đức Phật theo phương hướng ngài hiện đang ngự liền hướng về đó chí tâm đảnh lễ trong lòng khát khao mong mỏi được thấy Phật nên chuyên tin tưởng nhớ đến ngài như thế. Lại nữa cũng nên quán sát sắc tướng như thế nghĩ tưởng là hư không, sau đó thành tựu được hư không tưởng rồi an trụ trong chánh tư duy như vậy, kế đó sẽ được thấy Phật với thân thể ngài sáng ngời như pha lê trong trắng, hình tướng đoan chánh như cây cột thuần vàng.
Lại nữa nầy Hiền Hộ! Thí dụ như có người bỗng nhiên phải rời quê nhà để đến xứ khác, dầu ở xứ người nhưng lòng hằng mong nhớ đến quê hương nơi chôn nhau cắt rún. Như những gì được thấy, nghe, nghĩ nhớ, biết được như vậy tưởng nhớ quá lâu ngày nên trong giấc

chiêm bao mơ thấy rõ ràng tự thân ở quê xưa, dạo chơi những chỗ như đã từng thấy từng nghe in hệt như trước không khác.
Nầy Hiền Hộ! Cũng như thế đó Bồ Tát tại gia hay xuất gia được nghe kẻ khác nói về danh hiệu đức Phật, tùy theo nơi ngài ngự hướng về đó chí tâm đảnh lễ mong muốn được thấy ngài, giữ chánh niệm không để xao động. Tương ứng với niệm sẽ được thấy Phật, hình tượng, hoặc thân như lưu ly hay thân thuần sắc vàng.
Nầy Hiền Hộ! Thí dụ như có vị tỳ kheo tu pháp quán bất tịnh nhìn thây mới chết màu da vừa đổi hoặc hóa ra xanh, vàng, đen, đỏ rồi tới lúc sình chương lên, thối rả máu mủ tuôn chảy dầm dề, cầm thú chim chóc tới rỉa thịt ăn còn trơ lại xương trắng sắc như màu ngọc. Quán như thế mãi cho đến khi xương tan rã ra mà xương thịt kia không từ đâu đến cũng không đi về đâu, từ tâm hiển hiện trở lại thấy tự tâm. Cũng không như thế, Bồ Tát muốn thành tựu 'Tam Muội Chư Phật Hiện Tiền' nên tùy theo nơi Phật ngự trước tiên hết hướng về nơi đó tưởng nhớ mong mỏi thấy Phật, theo hướng tưởng nhớ tức được thấy Như Lai. Tại sao vậy? Vì có ba nhân duyên được thấy Phật A Di Đà: một là nhờ nơi năng lực tam muội nầy, hai là nhờ Phật gia hộ, ba là do tự thiện căn thuần thục, Hoàn mãn ba nhân duyên nầy nên thấy được Phật rõ ràng phân minh.
Nầy Hiền Hộ! Như người trai tráng vóc dạng cân đối vẻ mặt cương nghị muốn nhìn vẻ mặt mình đẹp hay xấu mới lấy thau đựng đầy nước hay dầu xanh hoặc lấy thủy tinh hay gương, dùng bốn vật nầy để soi bóng mình, vẻ mặt đẹp hay xấu ảnh hiện lên rõ ràng. Hiền Hộ! Chuyện nầy có ý gì? Hình bóng của kẻ đó ở trong dầu, nước, thủy tinh, gương là vốn sẵn có trước phải không?"
Hiền Hộ đáp: "Thưa không phải."
"Vốn là không?"
"Thưa không phải."
"Nó nằm ở trong?"
"Thưa không phải."
"Vậy thì hình bóng ấy ở bên ngoài?"
"Thưa không, bạch Thế Tôn! Chỉ do dầu, nước thủy tinh, gương các vật nầy trong sáng không bợn nên hình bóng của hắn ảnh hiện lên, nhưng hình bóng nầy không phải từ bốn vật đó sanh ra cũng không

phải từ chỗ khác đến, cũng không phải tự nhiên có không phải do ai làm ai, nên biết hình bóng nầy không từ đâu đến cũng không đi về đâu, vô sanh vô diệt không có nơi căn cứ."
đức Phật đáp:
"Đúng như thế! Đúng như thế! Đúng như lời ông vừa trả lời do các vật thanh tịnh sáng chói nên bóng dáng tự hiện không cần nhiều công. Bồ Tát cũng vậy nhất tâm tưởng nhớ sẽ thấy các đức Như Lai, thấy rồi an trụ trong tam muội, trong khi an trụ mới hỏi các ý nghĩa với đức Như Lai được Ngài giải thích rành rẽ, lòng vui mừng mới nghĩ: đức Phật nầy từ đâu đến và thân ta lại từ đâu ra? Quán sát kỹ Như Lai không từ đâu đến cũng không đi về đâu, thân ta cũng vậy, vốn không xuất xứ làm gì có trở lại. Kế đó cũng nên nghĩ: Tam giới duy tâm nên hiện hữu, tại sao theo Tâm nghĩ nhớ lại thấy Tâm? Nay ta từ Tâm thấy Phật, Tâm ta làm Phật, Tâm ta là Phật, Tâm không biết Tâm, Tâm không thấy Tâm, Tâm có tưởng niệm tức thành sanh tử, Tâm không tưởng niệm tức là Niết Bàn, các pháp không chân thật chỉ do tư tưởng duyên khởi, đối tượng bị nghĩ liền diệt chủ thể năng tưởng cũng không. Hiền Hộ! Ông nên biết các Bồ Tát nhân tam muội nầy chứng được trí giác vĩ đại."

Quyển Thứ Nhất - Phẩm Thứ Ba - Tam Muội Hành

Thế Tôn lại bảo Hiền Hộ:
"Nầy Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ Tát nào hoàn mãn được bốn pháp sẽ được 'Tam Muội Hiện Tiền' nầy. Bốn pháp đó gồm có: một là tín tâm không hư hoại, hai là không phá vỡ sự tinh tấn, ba là trí huệ siêu việt, bốn là gần gũi với thiện tri thức.
Nầy Hiền Hộ! Lại có bốn pháp khác Bồ Tát nào hoàn mãn cũng sẽ thành tựu 'Tam Muội Hiện Tiền': một là không có tư tưởng chúng sanh dầu trong một khoảng khắc, hai là thức trọn ba tháng không ngủ dầu là tạm thời đôi chút, ba là kinh hành trọn ba tháng trừ khi tiểu tiện, bốn là trong lúc ăn bố thí đúng pháp không mong danh lợi cũng chẳng đoái hoài đến sự trả ân. Bốn pháp nầy nếu Bồ Tát nào hoàn mãn được sẽ được 'Tam Muội Hiện Tiền'.
Nầy Hiền Hộ! Lại có bốn pháp nữa Bồ Tát nào thực hành hoàn toàn

sẽ đặng thành tựu ‘Tam Muội Hiện Tiền’. Một là khuyên người nhìn ngắm Phật, hai là dạy kẻ khác nên nghe pháp, ba là tâm không ganh tỵ, bốn là khuyên người phát tâm Bồ Đề.
Nầy Hiền Hộ! Lại có bốn pháp, Bồ Tát cần phải tu tập để thành tựu ‘Tam Muội Hiện Tiền’. Một là tạo hình tượng Phật, khuyên người thực hành hạnh cúng dường, hai là in chép kinh điển truyền bá ra để người đọc tụng, ba là giáo hoá kẻ khinh khi chánh pháp làm cho họ phát tâm tin nhận, bốn là gìn giữ chánh pháp để pháp được tồn tại vững bền”.

Khi đó Thế Tôn nói bài kệ để lập lại nghĩa trên:
“Các ông nên trụ trong Phật pháp
Thường tin vững chắc chớ thối chuyển
Tinh tấn siêng niệm trừ mê ngủ
Ba tháng không ngồi chỉ kinh hành.
Lúc ăn lại thí cho kẻ khác
Giảng nói pháp vô tỷ của Phật
Không cầu danh tiếng và lợi dưỡng
Nhờ không đắm trước nên chứng thiền.
Các Phật khi xưa và tương lai
Hiện tại siêu việt trong loài người
Các ông nhất tâm cung kính lễ
Và nên siêng năng cần cúng dường
Các ông cúng dường các Phật đó
Nên dùng hoa, hương đốt, hương bột
Dâng hiến thức ngon khởi tịnh tâm
Chứng tam muội nầy sẽ không khó.
Trước tháp chư Phật trổi âm nhạc
Loa, trống, chiêng, bảng các tiếng hay
Lòng lại vui mừng khôn tả xiết
Chắc chắn thành tựu tam muội nầy.
Khuyên tạo tượng Phật thân vô tỷ
Tô điểm màu đẹp đủ tướng tốt
Sắc vàng sáng chói không bợn vết
Chứng tam muội nầy sẽ không khó.

Liên tục thường niệm, tu pháp thí
Giữ giới trong sạch và học rộng
Siêng năng tinh chuyên trừ biếng lười
Đắc tam muội nầy chẳng bao lâu.
Không mang tâm độc đối kẻ khác
Cũng bỏ dục vọng theo thế gian
Luôn vận từ bi nhớ tất cả
Tam muội nào xa, tại nhãn tiền.
Đối với pháp sư thường vui vẻ
Tôn kính ngang hàng đức Như Lai
Đừng sanh khinh chê cùng keo kiết
Tâm vui cúng dường bỏ ganh tỵ.
Vô lượng chư Phật cùng ca ngợi
Người thường siêng tu tự sẽ được
Thế Tôn trịnh trọng nói pháp nầy
Cho kẻ đã tu pháp tam muội."

Quyển Thứ Nhất - Phẩm Thứ Tư - Thấy Phật

Đức Thế Tôn lại bảo với Bồ Tát Hiền Hộ: "Nầy Hiền Hộ! Nếu Bồ Tát muốn thành tựu tam muội, đối với vị thầy dạy cho pháp nầy nên sanh ý tưởng coi như chư Phật, sanh tâm tôn trọng chớ nên kiêu ngạo khinh khi cho đến cũng không có lòng tranh cải chống đối không tùy thuận theo, sau đó mới chuyên tinh tu học một cách siêng năng về môn tam muội nầy chắc chắn sẽ chứng được.
Nầy Hiền Hộ! Nếu có người đối với vị pháp sư nói pháp hay vị tỳ kheo sanh tâm bất thiện hoặc là tâm chống đối, tâm tranh cải, tâm lăng nhục, các tâm bất tịnh như vậy cho đến không tưởng như là Phật, Bồ Tát có các tâm niệm như thế là tu hành hư dối rốt cuộc không thế nào chứng được tam muội vi diệu nầy, nếu có ai nói chứng được thật là hoàn toàn vô căn cứ.
Nầy Hiền Hộ! Thí như khoảng hư không trong sáng không có một áng mây mù kẻ có mắt sáng vào đêm tối nhìn lên sẽ thấy vô lượng ngôi sao, vị trí, phương hướng, hình thể các ngôi sao đều khác biệt thật rõ ràng hết sức. Cũng giống như thế, nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát

tư duy quán sát pháp tánh hư không do tưởng nên thành được thấy các đức Như Lai việc nầy cũng vậy. Nhưng Bồ Tát lúc quán Phương Đông thấy nhiều trăm Phật, ngàn Phật, trăm ngàn Phật ức Phật, trăm ngàn ức Phật, trăm ngàn ức na do tha Phật không cần tác ý tự nhiên hiển hiện trước mắt. Bồ Tát lúc quán phương Đông như thế xong, kế đến quán qua phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, phương trên phương dưới, các thế giới ở các phương như trên đều thấy nhiều đức Phật thấy nhiều trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, ức đức Phật, trăm ngàn ức đức Phật, trăm ngàn ức na do tha đức Phật không nhờ vào sức dụng công, tự nhiên hiển hiện trước mắt.

Lại nầy Hiền Hộ! Như thế giới của đức Phật A Di Đà mà các Bồ Tát được vãng sanh về, vào ngày ban đầu các vị quán phương Đông thấy nhiều Phật, thấy nhiều trăm Phật... thấy trăm ngàn ức na do tha Phật rồi. Ngày thứ hai quán sát phương Nam kế lần lượt quán hết cả mười phương như thế. Nầy Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ Tát thành tựu 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Tất Cả Chư Phật Hiện Tiền'. Bồ Tát như thế ở ngay thế giới mình quán sát mười phương được thấy nhiều các đức Phật, thấy trăm ngàn Phật... cho đến thấy trăm ngàn ức na do tha Phật.

Lại nầy Hiền Hộ! Như các đức Như Lai thành tựu Phật nhãn vừa thấy như vậy đối với tất cả nơi đều biết như vậy đều nhận như vậy. Nầy Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ Tát cũng đã thành tựu môn tam muội Bồ Tát niệm tất cả chư Phật hiện tiền rồi tự nhiên hoàn mãn các hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ ba la mật cho đến các công đức của Bồ tát."

Khi đó Thế Tôn muốn lập lại lời trên nên nói bài kệ:

"Dường như trong đêm sạch mây mờ
Kẻ có mắt sáng nhìn khoảng không
Thấy các ánh sao quá trăm ngàn
Đến ngày còn nhớ không quên mất!
Bồ Tát được Định Hiện Tiền rồi
Thấy nhiều vô lượng ngàn ức Phật
Lại xuất khởi từ tam muội nầy
Để vì đại chúng giảng pháp diệu.

Như Phật nhãn ta được thanh tịnh
Thấy cả thế gian không chướng ngại
Các Phật tử mắt Bồ Tát nầy
Nhờ định có cái nhìn siêu việt
Do tưởng vô tướng nhớ Như Lai
Mà thấy mười phương các đức Phật.
Phá trừ phiền não cùng các tưởng
Ông nghe công đức Bồ Tát nầy
Nếu nghe pháp đây tâm mát mẻ
Thể nhập Không Tịch lòng không sợ
Như ta hiện giờ giảng nói pháp
Và làm chúng sanh chứng bồ đề.
Như thế các Bồ Tát an lạc
Thấy nhiều vô lượng Phật Thế Tôn
Bồ Tát như vậy vào tư duy
Cũng thấy trăm ngàn đức Điều Ngự
Tỳ kheo được vậy chỉ A Nan
Vừa nghe ta dạy liền hiểu được
Bồ Tát được tam muội như thế
Nghe tất cả pháp ghi nhớ hết
Thành tựu tín, tam muội viên mãn
Xả bỏ hết thảy lời thế gian
Thường dùng từ tâm dạy dỗ người
Cần phải đi đến nơi tịch tịnh.”

Quyển Thứ Hai - Phẩm Thứ Năm - Chánh Tín

Đức Thế Tôn lại bảo Hiền Hộ: “Nầy Hiền Hộ! Nếu có Đại Bồ Tát nào cầu báu vật tam muội như thế, nên cần siêng năng hăng hái tu học tự nhiên sẽ được nhập tam muội nầy.
Hiền Hộ! Ví như có người đi trên chiếc thuyền lớn vào bể cả tha hồ chở đầy những báu vật hy hữu, vượt qua hết những nỗi khó khăn to tát giờ đây kề cận bên bờ, bỗng đâu thuyền bị vỡ chìm mang theo hết những châu báu. Ngay khi đó các người ở Diêm Phù Đề nầy hô hoảng lên lòng cực kỳ khổ sở vì sự kiện mất châu báu vô giá như

thế. Nầy Hiền Hộ! Cũng giống như vậy, như có kẻ thiện nam thiện nữ nào tai nghe được báu tam muội nầy lại không in chép đọc tụng, thọ trì, lại cũng không nghĩ sẽ thực hành như pháp. Nầy Hiền Hộ! Ngay lúc đó tất cả trời thần ở cả thế gian cũng nên kêu to lên như vậy sanh lòng xót thương vô hạn và nói rằng: 'Các chúng sanh nầy rất đáng thương xót, tại sao ngay ở báu vật tam muội siêu việt của chư Phật Thế Tôn, được các ngài ca ngợi, các ngài ấn chứng, các ngài dạy dỗ, công đức tối thượng mà các ngài đã thành tựu viên mãn không còn thiếu sót, hàng Bồ Tát nghe được rồi hết lòng siêng năng tu học, tại sao kẻ đặng nghe trở lại bỏ rơi không ra công in chép, không thích đọc tụng, không thể thọ trì, không giải thích được nghĩa lý cũng không có khả năng suy tưởng sống trong pháp nầy! Hạng chúng sanh biếng nhác như thế tương lai sẽ chịu sự thiệt hại lớn lao'.

Nầy Hiền Hộ! Ví dụ như có người cầm khúc chiên đàn đỏ tía đưa cho kẻ ngu si xem, hắn ta vì ngu si nên nghĩ tưởng khúc chiên đàn là vật dơ bẩn. Khi ấy chủ nhân mua chiên đàn là kẻ trí bảo hắn rằng: 'Ông đừng nên đối với khúc chiên đàn nầy lại nghĩ cho là vật dơ bẩn. Tại sao? Vì chiên đàn nầy rất tinh sạch hương thơm đệ nhất, giờ đây ông do duyên cớ gì lại nghĩ ngược cho là dơ bẩn? Nếu như ông không tin hãy thử ngửi coi là thối hay thơm và ông cũng nên mở to mắt ra để xem sắc vân của chiên đàn là xấu hay đẹp, tròn trịa hay ghồ ghề?' Kẻ ngu si dầu được nghe người trí bằng đủ mọi cách nói thế, nhưng vì do ngu si hắn trở lại sanh lòng ghen ghét lấy tay bịt mũi không thèm ngửi, che mắt lại không thèm nhìn.

Cũng giống như vậy đó Hiền Hộ! Trong đời tương lai sẽ có hạng tỳ kheo hung ác oán ghét kinh nầy, hạng nầy không biết tu tập thân, giới, tâm, huệ, ngu si vô trí như con dê trắng ngây ngô khờ khạo. Kẻ hung ác nầy vì do kém phước nên dầu có nghe kinh điển vi diệu 'Chánh Niệm Chư Phật Hiện Tiền Tam Muội' như vậy cũng không cần in chép, không đọc tụng được, cũng không có khả năng thọ trì, không thể suy tưởng, không có năng lực nói cho kẻ khác hiểu biết, lại cũng không sanh tâm tùy hỷ rộng rãi, làm thế nào để được tu hành như lời Phật dạy. Lại có khi họ nghĩ rằng: 'Kinh điển nầy không phải Phật dạy mà kẻ ác tự trứ tác văn chương rồi nói dối là

kinh Phật'.
Nầy Hiền Hộ! Ông nên biết hạng như trên đã vĩnh viễn bỏ rơi báu vật tối thượng vi diệu như kẻ ngu si kia thấy gỗ chiên đàn lại tự che mắt bịt mũi không cần ngửi nhìn. Như có kẻ tỳ kheo tín căn sâu dày huệ nhãn sáng suốt đã từng gần gũi cúng dường pháp, tu hành như lời các ngài dạy, vun trồng nhiều căn lành, tỳ kheo nầy nghe được 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Chư Phật Hiện Tiền' liền vâng lãnh đọc tụng, suy gẫm nghĩa lý thực hành tam muội, được tam muội nầy rồi dạo chơi các thế giới Phật, khắp giảng nói cho kẻ khác nghe giải thích các ý nghĩa sâu xa, thường nguyện như thế nầy: 'Sẽ làm cho kinh điển dạy về môn 'Tam Muội Bồ Tát Niệm Phật' được truyền bá rộng rãi trong đời và hằng tồn tại ở thế gian."
Phật bảo Hiền Hộ:
"Ta lại nói cho ông nghe: Lúc ta đang đối trước tất cả thế gian, Phạm thiên, Ma vương, Sa môn, Bà la môn và các trời, người, a tu la v.v... dạy về môn tam muội vi diệu nầy nếu có thiện nam thiện nữ nào nghe rồi tùy hỷ đọc tụng, thọ trì niệm Phật tam muội suy gẫm tin hiểu phát lời như vầy: 'Đây chân thật là lời Phật nói', nên biết người nầy đã gôm góp phước đức rất nhiều không thể nghĩ lường được.
Nầy Hiền Hộ! Nếu có thiện nam thiện nữ nào dùng các thứ châu báu đầy cả tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường tất cả đức Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng giác được công đức dầu to tát nhưng sánh với công đức người trì kinh nầy trăm, ngàn, muôn phần không được một, cho đến không được một phần trong vô lượng, vô biên a tăng kỳ."

Khi đó Thế Tôn nói lên bài kệ để lập lại nghĩa trên:
"Kẻ ngu mê u tối
Buông lung, căn chưa thuần
Bị bạn ác phá hoại
Không có tâm chánh tín
Phá giới tạo các tội
Chấp say đắm ngã mạn
Họ đều nói kinh nầy

Không phải lời Phật nói.
Kẻ nào đối kinh nầy
Nghe rồi sanh vui vẻ,
Kẻ nầy không nghi nan
Không nói là ngụy tạo.
Như kẻ giới thanh tịnh
Kính pháp sanh tôn trọng
Báu vật đầy tam thiên
Đem cúng dường chư Phật
Để cầu đại bồ đề
Phước đó khó thể nói
Nếu có các tỳ kheo
Nghe Phật ca ngợi định
Vừa nghe sanh tin nhận
Phước đức hơn kẻ trên.

Nầy Hiền Hộ! Có hạng Bồ Tát hoặc tại gia hay xuất gia nghe được môn tam muội nầy không sợ hãi hủy báng, nghe rồi vui theo sanh tâm kính tin quyết định chân thật không còn nghi ngờ gì nữa, chịu đọc tụng thọ trì suy gẫm ý nghĩa. Nầy Hiền Hộ! Các hạng người như trên đức Thế Tôn đã thấy biết hiểu hết về họ cả rồi.

Nầy Hiền Hộ! Nếu ai có khả năng đọc tụng thọ trì tưởng nhớ môn tam muội nầy họ không bao giờ làm việc ác, không phá vỡ tịnh giới, không hủy hoại chánh tín, không theo bọn tà kiến. Hiền Hộ! Thiện nam và thiện nữ nầy phân biệt một cách hoàn hảo, thành tựu đức suy tư, hoàn toàn có tín tâm đối với pháp nầy lại có khả năng thọ trì gìn giữ. Hiền Hộ! Ông nên biết rằng kẻ nầy đã từng ở nơi trăm ngàn vô lượng vô biên các đức Như Lai đời quá khứ tu hành cúng dường vun trồng căn lành mới có năng lực vừa nghe môn 'Tam Muội Niệm Phật Hiện Tiền', nghe rồi phát lòng tin nhận tâm mở mang ý hiểu biết cho đây là chân thật không còn nghi hoặc, đã được nghe xong lại ưa thích in chép đọc tụng thọ trì cho đến đem ý nghĩa sâu rộng ra giảng cho người khác biết. Tại sao lại làm như thế? Nầy Hiền Hộ! Là vì các thiện nam và thiện nữ nầy đã từng đích thân nghe các Đức Như Lai đời quá khứ nói về môn tam muội nầy rồi đọc tụng thọ trì. Vì lý do nầy, sau khi Đức Như Lai nhập diệt khoảng cuối năm trăm

năm sau lúc chánh pháp sắp hoại diệt lại còn nghe được môn tam muội nầy, nghe rồi lại sanh tâm tin nhận không có sợ hãi kinh hoàng thối lui, lòng còn vui mừng khấp khởi ra công đọc tụng thọ trì suy gẫm ý nghĩa lại đem nói cho kẻ khác nghe cho đến trọn cả ngày đêm thực hành môn tam muội nầy.

Hiền Hộ! Nếu có ai nghe về môn tam muội nầy không sợ hãi, không thối lui, không hủy báng, nghe rồi lại vui theo, chịu suy gẫm kỹ lưỡng, nhập pháp nầy là chân thật, tâm mở mang trí hiểu biết rồi chỉ tạm thời ca ngợi cho người khác nghe, cũng đã thu hoạch phước đức vượt bậc không thể tính đếm được, còn nói gì đến việc có thể đọc tụng thọ trì siêng năng tưởng nhớ để thực hành nói cho kẻ khác nghe, trọn cả ngày đêm tu môn tam muội Niệm Phật. Hiền Hộ! Ông phải biết thiện nam thiện nữ nầy nhân việc trên đã thu hoạch được vô lượng vô số công đức vĩ đại trụ bậc bất thối chuyển, tùy theo tâm nguyện đều được thành tựu. Nầy Hiền Hộ! Sự kiện đã rõ ràng như vậy giờ đây ta lại nói thêm thí dụ để ý nghĩa càng rõ hơn.

Thí dụ như có người đem tất cả đất đai trong cả tam thiên đại thiên thế giới đều nghiền nát ra bụi rồi lại đem tất cả cây cỏ lá nhánh đủ cỡ lớn nhỏ cũng nghiền nát ra bụi. Lúc đó người nầy mới lấy một hạt bụi trong đống bụi hết sức vĩ đại kia ra chia chẻ như thế số bằng đống bụi trên, mỗi hạt bụi đều chia chẻ như thế cả lần lần cho đến hết số đống bụi trên. Nầy Hiền Hộ! Theo ý ông nghĩ thế nào? Số bụi kia nhiều hay ít?"

Hiền Hộ đáp: "Hết sức nhiều, bạch Thế Tôn."

Phật lại tiếp: "Nầy Hiền Hộ! Nếu có thiện nam thiện nữ nào đem số châu báu bằng như số bụi trên ra bố thí, ý ông lại nghĩ ra sao? Phước đức kẻ thiện nam thiện nữ nầy thu hoạch được sẽ nhiều không?"

Hiền Hộ thưa: "Bạch Thế Tôn! Thật hết sức nhiều! Kẻ thiện nam thiện nữ nầy do hạnh bố thí trên đã thu hoạch phước đức nhiều vô lượng vô số."

Phật lại bảo: "Nầy Hiền Hộ! Ta lại nói thêm cho ông nghe: Như kẻ thiện nam thiện nữ bố thí bảy báu bằng đống bụi trên được phước như thế và kẻ thiện nam thiện nữ nghe môn tam muội Niệm Phật hiện tiền tạm thời sanh tin nhận, phân tích rõ ràng nhìn nhận pháp nầy chân thật, tâm ý mở mang bằng lòng đọc tụng thọ trì cho đến

tạm thời nói cho kẻ khác nghe tu hoạch được phước đức. Đem so sánh cả hai đàng lại thì phước đức kẻ sau thật là vô lượng vô biên không thể tính đếm so sánh suy lường được, vượt bậc kẻ trên rất nhiều.

Nầy Hiền Hộ! Kẻ thiện nam thiện nữ nào nghe được môn tam muội sanh tâm tin nhận.... vì nói cho kẻ khác nghe như thế thu hoạch phước đức vô lượng vô biên, huống gì kẻ thiện nam thiện nữ đối với kinh điển dạy về môn tam muội nầy sanh tâm tin nhận như chỗ được nghe thấy, thọ trì theo đức tin, diễn nói trên sự kinh nghiệm, thọ trì và thực hành theo như lời nói."

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên nên nói bài kệ:

"Nếu ai chất báu đầy tam thiên
Thành tâm hành hạnh bố thí độ
Ta bảo phước nầy dầu rất nhiều
Nhưng không bằng nghe kinh công đức
Bồ Tát mong cầu chứa phước đức
Tin hiểu thọ trì lại suy tưởng
Diễn giảng tu hành: Niệm tam muội
Phước thu hoạch được hơn trên nhiều.
Nghiền ba ngàn cõi ra bụi cả
Lại chia hạt bụi bằng số trên
Đem báu bằng như số bụi đó
Thành tâm bố thí mức cứu cánh
Các Phật ca ngợi Tam Muội Kinh
Chỉ đem một kệ dạy kẻ khác
Ta nói công đức của người nầy
Vượt lên phước thí trên rất nhiều
Nếu nói đầy đủ cho người nghe
Cho đến chỉ nói một chút ít
Suy gẫm tăng trưởng các căn lành
Lại hưởng lâu dài vô lượng phước.
Tất cả chúng sanh đều làm Phật
Tịnh huệ rốt cuộc chứng chân như
Giả sử trong số ức nhiều kiếp

Kể phước kệ nầy khó cùng tận.
Các Phật lần lượt nhập diệt hết.
Nhiều ức số kiếp thường nói ra
Cũng không làm sao hết bờ phước
Của người duyên theo kệ kinh nầy.
Tất cả thế giới có trong đời
Bốn phương, trên, dưới và bốn góc
Chất chứa dẫy đầy các báu lạ
Vì cầu phước báo đem dâng Phật
Công đức kẻ nầy khó lường được
Tính ra số bằng các thế giới.
Lại kẻ nghe được tam muội nầy
Khéo léo giảng nói, phước hơn trên.
Kẻ nào không nghi nơi kinh nầy
Với các pháp khác cũng rõ thấu
Chắc chắn dứt hẳn vào đường ác
Lại nhập thắng tịch tam muội thiền.
Kẻ nầy nếu thường cúng dường ta
Chắc hưởng nhiều phước khó suy lường
Tăng trưởng đa văn chứng bồ đề
Do nghĩ nhớ Phật khen định nầy
Nay ta bảo ông lời thành thật
Nên siêng năng nhớ đừng buông lung
Nhất tâm ca ngợi, lòng hăng hái.
Tự nhiên mau chứng bồ đề nầy
Lại vì cúng dường trăm số Phật
Có thể lãnh thọ tam ma đề
Dầu ở vào đời cực ác độc
Tự sẽ mau chứng định vi diệu
Hoặc có thấy ta và tỳ kheo
Và ông Bồ Tát Hiền Hộ đây,
Bồ Tát như vậy thích đa văn
Quyết định sẽ được tam muội nầy
Hoặc ai nghe được thánh tam muội
Nói cho kẻ khác hay biên chép

Là đà la ni, Thế Tôn khen
Sẽ chứng tất cả Phật Bồ đề.
Nếu người hằng tưởng tam muội nầy
Tất cả chư Phật cùng ca ngợi
Sẽ được vô sanh và đa văn
Các Phật lần lượt dạy dỗ pháp.

Quyển Thứ Hai - Phẩm Thứ Sáu - Quán Sát

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ Tát Hiền Hộ: "Nầy Hiền Hộ! Nếu các Đại Bồ Tát nào muốn suy gẫm tam muội nầy, nên suy gẫm thế nầy: 'Như đức Thế Tôn của ta giờ dây đang ở trong chúng hội trời người giảng nói pháp trọng yếu'. Nầy Hiền Hộ Bồ Tát nhất tâm suy tưởng các đức Phật Như Lai ngồi trên tòa sư tử đang giảng nói chánh pháp đủ tất cả tướng tốt hết sức đẹp đẽ đoan nghiêm kẻ ngắm không nhàm. Quán sát các tướng đại nhân, mỗi một tướng nên phải chí tâm quán kỹ tức sẽ thấy rõ các đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng giác, đã được thấy các ngài rồi, trước nên tự hỏi tại sao không thấy được đảnh tướng? Vừa tự hỏi xong lại lần lượt quán các tướng cho rõ ràng. Quán như thế và nghĩ rằng tướng của đức Phật Như Lai vi diệu hiếm có.
Nguyện cho con đời vị lai sẽ được thành tựu đầy đủ thân tướng vi diệu.
Nguyện cho con trong đời vị lai cũng được gìn giữ cấm giới một cách trong sạch, oai nghi không thiếu.
Nguyện cho con trong đời vị lai được hoàn mãn môn tam muội như vậy.
Nguyện cho con đời vị lai thành tựu trí huệ giải thoát, giải thoát tri kiến như vậy.
Nguyện cho con trong đời vị lai thành tựu viên mãn các thân tướng như thế liền được thành trí giác vô thượng, sau khi thành Phật cũng sẽ ở trong chúng hội trời người như thế giảng nói diệu pháp như đây.
Bồ Tát quán sát đầy đủ các đức Phật Như Lai cho đến khi thành tựu nhất thiết trí rồi, lại nên suy gẫm trong đó 'gì là ta?', 'gì là của ta

(ngã sở hữu)?', 'Các Đức Phật được Bồ đề, là thân được? Hay là tâm được?', 'Nếu thân được, thân ngây ngô vô giác vô tri giống như cây cỏ, gạch, vách, bóng trong gương. Còn bồ đề không sắc không hình, không phải bóng, không phải tướng trạng, không thể thấy biết, không thể chạm hiểu. Tại sao lại dùng thân ngây ngô vô giác vô tri, không thấy, không biết, không phân biệt, không tác ý để được Bồ đề nầy? Bồ đề như vậy đã không hình sắc không tướng trạng bóng dáng, không thể thấy biết, không thể chạm hiểu, ai lại hành chứng trong đó?', 'Nếu như tâm được, tâm là vô sắc, không thể thấy được, Tâm là vô tướng không thể biết được, Tâm như thế đồng như ảo hóa, nhưng Bồ đề cũng vậy vô sắc không thể thấy, vô tướng không thể biết, vô lậu vô vi cũng đồng như ảo hóa, tại sao lại chứng được? Thế nào giác tri? Mà lại nói rằng thân tâm được bồ đề ư?' Đại Bồ Tát lúc quán sát như thế rõ ràng phân minh là thân tướng không được bồ đề cũng biết rằng tâm không được Bồ đề. Tại sao thế? Vì các pháp không có chuyện dùng sắc chứng sắc, dùng tâm chứng tâm. Nhưng sự kiện nầy ở trong ngôn thuyết dầu biết tất cả là vô sắc, vô hình, vô tướng, vô lậu, không thể nhìn thấy không có chứng biết cũng không phải không chứng biết. Tại sao? Vì do tất cả thân Như Lai không thuộc hữu lậu, thân các ngài vô lậu, tâm cũng vô lậu. Vì các đức Như Lai tâm vô lậu nên sắc cũng vô lậu, lại nữa các đức Như Lai sắc vô lậu nên thọ, hành, thức cũng vô lậu. Lại nữa giới của các đức Như Lai cũng vô lậu, tam muội, trí huệ cũng vô lậu... cho đến giải thoát, giải thoát tri kiến cũng vô lậu như thế cho đến những lời lẽ của các đức Như Lai nói, đã nói, đương nói, sẽ nói và tất cả pháp được nói cũng đều vô lậu cả.

Hiền Hộ! Các Phật pháp như thế chỉ có người trí mới thông đạt được còn kẻ ngu không thể hiểu biết. Bồ Tát lúc quán sát như thế biết tất cả pháp đều không thể được. Tại sao không thể được? Vì nó là năng chứng? Không thể được. Thế nào chứng? Lại không thể được. Duyên gì chứng. Cũng không thể được. Quán sát như thế thể nhập vào tịch diệt định phân biệt các pháp cũng không phân biệt các pháp. Tại sao thế? Là vì các pháp không có.

Nầy Hiền Hộ! Như lửa chưa hiện khởi hoặc có người nói rằng: 'Ta hôm nay trước tiên làm tắt lửa nầy'.

Nầy Hiền Hộ! Ý ông nghĩ thế nào? Lời kẻ nầy nói là thành thật chăng?"
Hiền Hộ đáp: "Bạch Thế Tôn! Không thành thật."
Phật bảo: "Cũng giống như vậy, các pháp từ xưa đến nay hoàn toàn không thể được, tại sao hôm nay lại có người nói lời rằng: 'Ta có thể chứng biết tất cả pháp, ta có thể thông suốt tất cả pháp, ta có thể giác ngộ tất cả pháp, ta có thể độ thoát tất cả chúng sanh đang ở trong sanh tử'. Lời nói như thế không phải là chân chánh. Tại sao ta nói như vậy? Là vì trong pháp giới vốn không có các pháp cũng không có chúng sanh. Tại sao lại nói rằng độ? Và độ cũng chỉ là nhân duyên trong thế đế."
Phật bảo tiếp Hiền Hộ: "Thế nên các thiện nam thiện nữ nào nếu muốn thành tựu trí giác vô thượng cho đến trí giác Duyên giác, Thinh văn cần nên phải quán sát tất cả pháp như vậy. Lúc quán sát sẽ nhập vào 'tịch định' không có phân biệt không phải không phân biệt. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Tất cả pháp vốn không thật hữu, nếu định phân biệt tức là kẹt vào một bên, vượt lên trên ngoài lãnh vực suy lường, ngoài lãnh vực phân biệt, chỗ không chứng biết, chỗ không kinh doanh, chỗ không tập hợp, chỗ không nghĩ nhớ, chỗ không phát khởi. Nầy Hiền Hộ! Đó gọi là trung đạo.
Lại nầy Hiền Hộ! Trong chân thật đệ nhất nghĩa nếu còn kẹt một bên hay rơi vào chặng giữa đều không thể được. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Tất cả pháp dường như hư không bổn lai tịch diệt, không phải hư vô không phải thường hằng, không có tích tụ, không có nơi dừng lại, không chỗ nương tựa, không tướng, vô vi, không có toán số. Nầy Hiền Hộ! Nó vốn không thể đếm tính được, tại sao lại có toán số? Vì không đếm, nằm trong số đếm, nên không kẹt vào con số cho đến không có danh tự lời lẽ trí tính toán.
Nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát lúc quán sát các đức Như Lai như vậy không có chấp trước. Tại sao vậy?
Là vì tất cả pháp vốn không chấp trước bởi nó không có nơi chỗ để chấp trước, cũng không có cội rễ để đoạn trừ.
Hiền Hộ! Đại Bồ Tát nầy nên suy nghĩ 'Tam Muội Chư Phật Hiện Tiền' như vậy, nếu thấy các đức Như Lai rồi không nên chấp giữ, không nên vịn theo. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Tất cả các pháp vốn

không thể nắm giữ dường như hư không, thể tánh tịch diệt.
Nầy Hiền Hộ! Như đem chùy vàng đặt trong lửa đỏ nấu cho chảy ra lúc chảy nóng đến cùng cực, lại như viên sắt đỏ vừa từ lò gấp ra cháy đỏ nóng ran, kẻ có trí đâu thèm bốc tới. Tại sao? Bởi vì vàng chảy ra nước và hòn sắt đều nóng bốc vào chắc chắn cháy tay.
Cũng ý đó nầy Hiền Hộ! Bồ Tát lúc quán Phật không nên vịn lấy chấp giữ việc đó cũng giống như vậy.
Thế nên Bồ Tát lúc quán sắc Phật không nên sanh tâm đắm trước, cho đến quán thọ, tưởng, hành, thức cũng không được đắm trước.
Lại nữa lúc Bồ Tát quán về giới, định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cũng không nên đắm trước.
Tại sao như vậy? Vì hễ còn chấp trước giữ lấy là không bao giờ có thể thoát ly sự khổ sanh tử, bởi nguyên nhân sự khổ cũng do lòng chấp trước.
Thế nên Bồ Tát lúc quán sát Như Lai như thế không sanh ý tưởng chấp trước. Dầu không chấp trước nhưng lại phải siêng năng cầu mong công đức thắng diệu như Chư Phật Thế Tôn. Đó là: Phật trí, Như Lai trí, trí vĩ đại, trí tự nhiên, trí tự tại, trí không thể nghĩ lường, trí khó tính kể, trí không gì ngang sánh được, trí nhất thiết trí. Nếu muốn cầu thể nhập những trí như thế suy gẫm quán sát tam muội niệm chư Phật hiện tiền."

Khi đó muốn cho thêm rõ nghĩa nầy, đức Thế Tôn lập lại bằng bài kệ:
"Ví như gương sáng và dầu trong
Phụ nữ trang sức soi bóng mình
Kẻ ngu nhìn bóng lại đam mê
Nơi nơi đeo đuổi cho thỏa lòng.
Ái tưởng điên đảo nơi cái Không
Không biết là pháp hư vọng sanh
Nếu có Bồ Tát nghĩ như vầy:
'Bồ đề cam lồ trong tương lai
Ta cứu chúng sanh khỏi các khổ'
Gọi người vô trí tâm trước ngã.
Trong đệ nhất nghĩa không chúng sanh

Thế gian chỉ có sanh lão tử
Các pháp không tướng trăng đáy nước
Há có Bồ đề mà tìm cầu!
Hình tượng khác gì bóng trong gương
Như ảo như hóa như hư không
Phàm phu suy tưởng bị trói buộc
Hạng nầy bị buộc không vô thật.
Nếu có kẻ trí hàng Bồ Tát
Biết đời điên đảo nên thấy chân
Thông đạt không người, ai chịu khổ?
Vị nầy tương lai thành Phật đạo.
Vô ý phân biệt Phật Bồ đề
Tâm kia bổn lai tự sáng trong
Không thấy sanh tử bùn nhơ đục
Vị nầy chứng thật bậc tối thắng.
Tất cả sắc pháp đều vô lậu
Không thể phân biệt, vọng cũng không
Diệt trừ các dục tâm giải thoát
Kẻ biết như thế, chứng tam muội
Trước niệm các Phật thân vô tướng
Sau nghe các pháp vốn thanh tịnh,
Suy gẫm như vậy, niệm không thừa
Chứng tam muội nầy có khó đâu!
Thường nghĩ không tướng để quán sát
Liền diệt được cả những vi tế
Đối tất cả sắc không phân biệt
Mắt dầu có thấy, tâm không lụy,
Nếu lấy không thấy, là chứng định
Tất cả kẻ mù cũng chứng sao?
Cũng không dùng thấy, không không thấy
Điều nầy ngoại đạo đều mê mờ.
Thường ly tướng trạng mà suy gẫm
Thấy tâm thanh tịnh của các Phật
Nhận như thế rồi quán tất cả
Kẻ đó mau được tam muội nầy.

Nếu muốn quán sát tất cả Phật
Nên tưởng ngài ngồi giảng diệu pháp
Như ta hiện giờ nói pháp nầy.
Kẻ nào thích pháp nhìn thân ta
Đừng nên suy gẫm những gì khác
Chỉ nên nghĩ Phật dạy pháp diệu,
Chuyên nhớ như vậy đừng thấy khác
Vì cầu học rộng và nghe nhiều
Nhất tâm quán ta dạy định nầy,
Ghi nhớ lại hết lời Phật nói.
Không lời diễn đạt, không sánh được.
Nếu muốn tâm vui và thân an
Cầu Phật công đức khó suy lường
Cho đến chứng được diệu Bồ đề
Nên cần tu học tam muội nầy.
Muốn cho trong sạch biển học sâu
Vì chúng sanh nên thường siêng cầu,
Kẻ nầy nên mau bỏ dục trần
Cần tu tam muội thù thắng nầy.

Quyển Thứ Hai - Phẩm Thứ Bảy - Giới Hạnh Đầy Đủ

Hiền Hộ Bồ Tát lại bạch Phật: "Thưa Thế Tôn! Ngài rất là hy hữu đã có được tam muội siêu việt như thế. Nếu như có các vị Bồ Tát bỏ gia đình đi xuất gia tâm rất ưa thích giảng nói về tam muội nầy cũng như quán sát nó. Bạch ngài! Các vị nầy nên nương theo pháp nào để có khả năng giảng nói và quán sát?"
Phật dạy: "Nầy Hiền Hộ! Nếu có Bồ Tát bỏ gia đình đi xuất gia, hết lòng ưa thích và mong muốn quán sát tam muội nầy, hàng Bồ Tát xuất gia đó trước hết phải ghi nhớ các giới như vầy: giữ gìn giới hạnh cho trong sạch, giới hạnh không thiếu sót, không ô nhiễm, không nhơ bẩn, không đắm trước, không xao động, không bị chê trách, giới hạnh được bậc trí ca ngợi, giới hạnh được bậc thánh kính mến.
Nầy Hiền Hộ! Hàng Bồ Tát xuất gia làm như thế nào để được giới

hạnh trong sạch? Cho đến làm sao được giới hạnh bậc thánh kính mến?
Nầy Hiền Hộ! Hàng Bồ Tát xuất gia nên y cứ theo Ba la đề mộc xoa thành tựu các oai nghi tế hạnh cho đến viên mãn các giới hạnh vi tế nhiều như bụi. Đối với các giới hạnh nên nghĩ đến sự thành tựu cao xa không chấp trước, lúc được nghe Pháp Không, Vô Tướng, Vô Nguyện tâm không sợ hãi không mê mờ. Hiền Hộ! Do nhân duyên đó hàng Bồ Tát xuất gia thành tựu được giới hạnh không đắm trước, giới hạnh được bậc thánh kính mến."
Khi ấy Bồ Tát Hiền Hộ lại bạch Phật: "Thưa Thế Tôn! Hàng Bồ Tát xuất gia do duyên cớ gì lại có giới hạnh không trong sạch, thiếu sót, nhiễm trước, ô uế, ỷ lại, giới hạnh bị kẻ chê trách, bậc thánh ghét bỏ?"
Phật dạy: "Nầy Hiền Hộ! Nếu Bồ Tát xuất gia nào còn giữ lấy đắm trước nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà thọ trì cấm giới tu tập Phạm hạnh. Đã tu rồi còn có quan niệm: 'Hiện nay ta giữ giới, tu khổ hạnh, tu học như thế nầy, Phạm hạnh như kia, mong rằng đời vị lai ta sẽ được sanh lên cõi trời hay ở nhân gian một cách tự tại hưởng quả đầy đủ.' Hiền Hộ! Vì lý do nầy nên Bồ Tát xuất gia thành tựu giới hạnh không trong sạch... cho đến giới bị bậc thánh ghét bỏ. Vì họ cầu có, muốn hưởng quả báo và mong thác sanh nơi an nhàn.
Nầy Hiền Hộ! Hàng xuất gia Bồ Tát muốn tuyên nói và suy gẫm môn tam muội nầy trước tiên hết phải thành tựu giới hạnh trong sạch.... cho đến giới được bậc thánh kính mến, luôn luôn ghi nhớ thực hành Bố Thí Ba la mật đó là những sự bố thí cao cả, bố thí pháp, bố thí siêu việt, bố thí vi diệu, bố thí tịnh diệu, bố thí vô thượng, thường siêng năng hăng hái không bỏ rơi trách nhiệm to tát dầu là chỉ tạm nghỉ thôi.... Hằng nhất tâm gìn giữ chánh niệm. Đức tin trong sạch không vướng vít danh tiếng lợi dưỡng thế gian, không mang lòng ganh tỵ. Thường hành khất thực, đúng như pháp xin ăn để nuôi thân hình, không nhận thỉnh riêng, lòng nhàm chán thế gian thích cảnh a lan nhã, tôn sùng dòng thánh, vâng giữ hạnh đầu đà, dứt bặt chuyện phiếm chỉ luận việc siêu thoát cõi đời. Yên lặng ở giữa đám đông, ít lời lẽ thường tôn kính kẻ khác không dám khinh chê, bất cứ lúc nào cũng cảm thấy tự thẹn với mình hổ ngươi đối với

kẻ khác. Kẻ gia ân cho mình lòng hằng nhớ báo đáp, với kẻ thiện tri thức mong muốn được thân cận, với bậc sư tôn thì tùy thuận hầu hạ. Nếu gặp được kinh điển sâu xa sẽ hết lòng nghe nhận, tâm hằng không có niệm mỏi mệt, đối với vị pháp sư xem như đấng cha lành hay bậc thiện tri thức cho đến coi như đức Như Lai, vì do người dạy pháp vi diệu nầy làm cho mình được thành tựu trí giác vĩ đại tăng tưởng tâm mến thích kính trọng.

Nầy Hiền Hộ! Nếu có Bồ Tát đi đến nghe bậc Thinh Văn nói về kinh điển sâu xa như đây, lại đối với bậc pháp sư nầy không sanh tâm kính mến, tôn trọng, không nghĩ là bậc cha lành thiện tri thức, giáo sư hay chư Phật nên không thể thân cận cúng dường hầu hạ người đã dạy mình kinh nầy. Hiền Hộ! Ông phải biết hạng Bồ Tát nầy sẽ không đủ năng lực để tin nhận, biên chép phổ biến ra, tuyên giảng về kinh nầy để nhờ đó chánh pháp được tồn tại.

Lại nầy Hiền Hộ! Nếu có Bồ Tát nào được nghe hàng Thinh văn nói về kinh điển vi diệu như vậy sanh tâm tôn trọng coi vị pháp sư đó như là Phật gần gũi cung kính cúng dường hầu hạ. Bồ Tát như vậy dầu chưa tu học kinh nầy cũng tức là đã tu tập, chưa giải nói ra tức đã giải nói, có đủ năng lực làm cho diệu pháp tồn tại lâu dài trên cõi đời, không bị hủy hoại hay tiêu diệt. Tại sao thế? Là vì do có thể kính mến tôn trọng chánh pháp nên kinh nầy mới được tồn tại lâu dài trên thế gian. Nầy Hiền Hộ! Do nhân duyên nầy giờ đây ta dạy ông: 'Người nào đối với vị pháp sư sanh tâm ưa mến, kính trọng, tôn quý, coi như thiện tri thức, bậc thầy, thậm chí có khi tưởng như chư Phật nên hết lòng hầu hạ cúng dường cung kính, người như vậy mới gọi là thực hành theo hạnh của ta, vâng lời ta dạy bảo'.

Lại nầy Hiền Hộ! Hàng Bồ Tát xuất gia quyết định muốn và suy gẫm tam muội nầy nên thường ở a lan nhã xa lánh đám đông, làng xóm bè đảng, chỗ tham cầu, không cất chứa lúa gạo món ăn, không tham đắm nơi y phục vật thực, không nhận lãnh tài sản vàng bạc. Không ham mê hằng nghĩ đến việc xả thân, xa lìa lòng tham đắm, thường tu pháp tử quán, luôn hổ thẹn không tạo điều ác gìn giữ chánh pháp. Không còn nghe hoặc luôn xa lìa không nắm giữ các tướng. Tu Tâm Từ không mang oán hiềm, phát khởi tình thương cao cả, không giận hờn tâm bình thản hằng vui vẻ xí xóa nào có ưa ghét

gì đến chúng sanh. Thường đi kinh hành phá trừ mê ngủ.
Nầy Hiền Hộ! Nếu Bồ Tát xuất gia thực hành được pháp như thế sẽ có năng lực tu học, giải nói, suy gẫm về môn tam muội Niệm Chư Phật hiện tiền nầy".
Khi ấy Bồ Tát Hiền Hộ bạch Phật: "Thưa Thế Tôn! Thật là hy hữu! Đức Như lai, Ứng cúng, Đẳng Chánh Giác dạy ra kinh điển thật hết sức sâu xa vi diệu siêu việt không thể suy lường được, nhưng các Bồ Tát ở đời vị lai biếng nhác ỷ lại dầu nghe được kinh điển nầy lại sanh sợ hãi kinh nghi thối lui không phát tâm ưa thích vui mừng. Lúc đó cũng có các Bồ Tát siêng năng tinh chuyên ghi nhớ ưa thích pháp nầy giữ vững cùng khuyên người thọ trì, nếu được nghe pháp sư dạy cho pháp nầy dầu phải xả thân nơi chánh pháp cũng không tiếc, không đắm trước danh tiếng, không mong cầu lợi dưỡng, nghe nhận được pháp môn vi diệu như thế thường đọc tụng, ghi nhớ, suy gẫm nghĩa lý, thực hành như lời dạy, trong đời các Phật vị lai sẽ chỉ vì để thành tựu các công đức vĩ đại nên lòng luôn siêng năng hăng hái.
Lại có thiện nam thiện nữ đã từng cúng dường các đức Phật đời quá khứ vun trồng nhiều căn lành, hạng nầy rất hăng hái, vì mong muốn nghe pháp môn vi diệu nên phát ra đại thệ: 'Dầu phải khô kiệt da thịt, nát nghiền xương tủy, đốt cháy thân tâm, khổ hạnh liên tục nhưng con cũng không hề tạm thời biếng nhác mỏi mệt, do vì hằng mong thành tựu được kinh điển vi diệu nên siêng năng hăng hái phi thường chỉ muốn để thu phục các Bồ Tát làm cho họ nghe nhận kinh điển nầy liền sanh đức tin, tâm vui vẻ".
Khi ấy Thế Tôn khen Bồ Tát Hiền Hộ: "Hay lắm! Hay lắm! Nầy Hiền Hộ! Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói! Ta hết sức vui vẻ công nhận, tất cả ba đời chư Phật Thế Tôn số nhiều như cát sông Hằng cũng đều công nhận như thế."
Hiền Hộ lại thưa: "Bạch Thế Tôn! Nếu như có Bồ Tát tại gia còn ở thế gian nghe được môn tam muội nầy muốn được quán tưởng, nói cho kẻ khác nghe hoặc trọn một ngày đêm thực hành, người nầy gìn giữ bao nhiêu pháp hành để thành tựu được tam muội và có năng lực dạy bảo kẻ khác."
Phật dạy: "Nầy Hiền Hộ! Hàng Bồ Tát tại gia còn ở trong thế gian

lại mong muốn tu tập môn Tam Muội Niệm Phật Hiện Tiền nầy hoặc trọn một ngày đêm hay đôi giờ, nay ta nói cho ông nghe: 'Hàng tại gia nầy còn ở trong thế gian cần nên có đức tin chân chánh, không keo kiệt hằng bố thí giúp đỡ hoặc ít nhiều hay cho tất cả, không mong cầu quả báo, nên quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không thờ trời cũng không lễ bái, không có lòng ganh tỵ lại hằng vui theo, sanh sống theo như Phật pháp giữ mình cho trong sạch, không mê gái không đắm say thê thiếp, không nhiễm thế tục, không bo bo ôm ấp tài sản châu báu, hằng ưa thích hạnh xuất gia cạo bỏ râu tóc, thường ở chốn già lam tu bồ đề không nghĩ đến thừa nào khác, gặp bậc tỳ kheo giữ niềm cung kính. Được vị pháp sư nói cho nghe tam muội nầy, đối với vị đó sanh lòng kính mến tôn trọng xem như là bậc thiện tri thức, giáo sư, thậm chí như Phật, đem dâng cúng những gì người cần thiết, hằng nghĩ đến ân đã dạy cho mình diệu pháp nầy nên luôn tìm cách đáp trả.
Nầy Hiền Hộ! Bồ Tát tại gia lúc còn ở thế gian ông nên dạy họ thực hành các pháp như trên sau đó mới chỉ cho họ môn tam muội nầy, cách suy gẫm và tu tập như thế."

Quyển Thứ Hai - Phẩm Thứ Tám - Thọ Ký

Khi ấy Bồ Tát Hiền Hộ thưa: "Bạch Thế Tôn! Ngài rất là hy hữu đã vì hàng Bồ Tát tại gia, xuất gia đức tin thuần thục hâm mộ diệu pháp dạy cho họ pháp vô thượng, để họ an trụ trong vô lượng pháp hành sau đó họ sẽ được quán sát và giảng giải tam muội nầy.
Bạch Thế Tôn! Sau khi ngài diệt độ môn tam muội nầy còn phổ biến trong cõi Diêm Phù Đề không?"
Phật dạy: "Sau khi ta diệt độ khoảng bốn chục năm kinh tam muội nầy còn phổ biến trong cõi Diêm Phù Đề. Qua năm trăm năm sau lúc chánh pháp diệt, tỳ kheo tạo điều ác, lúc chánh pháp bị phỉ báng, lúc chánh pháp bị phá hoại, lúc ít người giữ giới hạnh, hạng phá giới tăng trưởng, lúc các nước đánh nhau. Vào khoảng trong vòng trăm năm nầy có chúng sanh nào thiện căn bền vững khi xưa đã từng gần gũi chư Phật cúng dường tu hành gieo hạt giống lành, nhờ vậy hạng trượng phu nầy được kinh điển như thế đem ra lưu hành và do đó

kinh được phổ biến trở lại trong thế giới Diêm Phù Đề. Đây là nhờ oai thần của Phật nên khiến cho họ, sau khi ta diệt độ được nghe kinh nầy rồi sanh vui mừng biên chép phổ biến, thọ trì đọc tụng, suy gẫm ý nghĩa, dạy bảo kẻ khác, thực hành như lời dạy.

Khi đó Bồ Tát Hiền Hộ và chàng Ly Xa Bảo Đức vừa nghe Như Lai nói chánh pháp diệt thương khóc nước mắt rơi xuống như mưa mới cùng rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục ngay ngắn trịch áo bày vai mặt, gối mặt quỳ chấm đất cung kính thưa rằng: "Trong vòng trăm năm sau năm trăm năm đức Như Lai nhập Niết Bàn là lúc chánh pháp diệt, lúc các sa môn điên đảo, chánh pháp bị phỉ báng, phá hoại, kẻ giữ giới ít oi phá giới lại tăng, bậc hộ pháp hiếm hoi, kẻ sống phi pháp lại nhiều, chúng sanh chịu ly loạn, các nước đánh nhau, khi ấy chúng con sẽ đọc tụng thọ trì suy gẫm nghĩa lý kinh điển tam muội vi diệu nầy, lại còn đem giảng nói cho kẻ khác nghe. Tại sao chúng con hành động như vậy? Là vì tâm chúng con không nhàm chán, không tri túc đối với kinh điển Như Lai dạy bảo, vì chúng con có khả năng nghe nhận, biên chép phổ biến, đọc tụng thọ trì, suy gẫm nghĩa lý tu hành và giảng nói cho kẻ khác."

Khi ấy có các cư sĩ thuộc giới thương gia tên là Dà Ha Cấp Đa và Na La Đạt Đa Ma Nạp v.v... xót thương chánh pháp diệt nước mặt rơi đầm đìa cũng cùng đứng dậy thưa: "Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện bảo vệ kinh điển Như Lai nói và kẻ thọ trì kinh điển làm cho được tăng trưởng. Chúng con sẽ gìn giữ kinh điển vi diệu do Như Lai dạy được lưu hành phổ biến và tồn tại lâu dài trên đời. Do vì kinh điển nầy đã từng trong vô lượng số kiếp đem lại nhiều quả trí giác vô thượng cho chúng sanh.

Bạch Thế Tôn! Chúng con được nghe pháp hy hữu, xin nguyện hết lòng thọ trì suy gẫm ý nghĩa, đem dạy lại cho người để pháp được phổ biến.

Bạch Thế Tôn! Với pháp sâu xa tất cả thế gian khó có người tin, con sẽ vì chúng sanh trước tiên gây thiện căn cho họ sau đó sẽ giảng giải ý nghĩa."

Khi đó trong chúng có năm trăm tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ nghe đức Như Lai nói chánh pháp hoại diệt trong thời gian sắp đến lòng cảm thấy đau nhói nước mắt tuôn rơi, đều đứng dậy sửa

sang y phục trịch áo bày vai mặt, gối mặt quỳ chấm đất cung kính chấp tay thưa: "Bạch Thế Tôn! Chúng con xin nguyện thọ trì chánh pháp của Như Lai. Còn các bậc đại sĩ thiện trượng phu vào lúc nầy đã làm bậc y chỉ cho chúng con, đã che chở dạy dỗ làm chúng con hiểu được ý nghĩa chân thật của kinh điển sâu xa mà Như Lai đã dạy và nhờ đó chúng con thực hành như Pháp. Cúi xin Thế Tôn ngài hãy thọ ký rõ ràng cho các thiện trượng phu và chúng con. Vì con và các ngài đó đủ có năng lực gìn giữ chánh pháp và người thọ trì".

Đức Thế Tôn liền mỉm cười từ miệng tỏa ra ánh sáng màu vàng ròng soi khắp mười phương các thế giới Phật, và ánh sáng trở về chỗ Phật, xoay quanh Như Lai ba vòng theo chiều mặt xoay lên đến đỉnh đầu thì biến mất.

Tôn giả A Nan thầm nghĩ lúc Thế Tôn cười chắc có việc gì lạ ta nên hỏi ngài gì cớ gì Ngài cười.

Nghĩ vậy xong, ngài đứng dậy sửa sang y phục lại, trịch áo bày vai mặt, gối mật chấm đất chấp tay hướng về Phật dùng kệ thưa:

"Tâm ngài trong sáng hạnh không nhơ
Có đại oai đức, thần thông lớn
Cao cả đáng tôn trọng cõi đời
Hiển hiện khác gì ánh trăng trong.
Thánh trí vô ngại, tâm giải thoát
Tiếng Ca Lăng tối thượng cõi trời
Tất cả dị luận không xao động
Nay bỗng mỉm cười do duyên gì?
Thông đạt chánh chân vì con nói
Đấng lưỡng túc đem nhiều lợi ích
Nên nghe âm thinh vi diệu nầy
Con sẽ hết lòng vui hớn hở.
Chẳng lẽ Thế Tôn luống cười khan?
Khi Phật phóng quang có người lành
Thưa ai hôm nay được lợi lớn?
Ai trong phút nầy được chứng chân?
Ai hiện giờ đây được quán đảnh?
Ai phút bây giờ lên ngôi Phật?
Ai hiện tại đem lợi cho đời?

Ai sẽ nói hết kho Phật pháp?
Ai hằng thường trụ trong Phật trí
Mà đức Thế Tôn hiện duyên cười?"

Phật liền dùng kệ đáp lại:
"A Nan! Ông thấy Hiền Hộ không?
Cùng năm trăm người ông giáo hóa
Thân tâm vui vẻ lời thành thật
Bọn họ tương lai được pháp nầy.
Bọn họ nhất tâm nhìn ngóng ta
Bất cứ lúc nào cũng như vậy.
Đối trước nơi ta phát đại nguyện,
Họ sẽ tương lai đạt đạo nầy.
Lại có tám chúng đứng dậy thưa
Trong đó năm trăm là thượng thủ
Họ sẽ ở vào đời pháp hoại
Vì cả thế gian nói pháp nầy.
Ta cũng bảo ông biết như vầy:
Họ là kẻ có trí vô ngại
Nào từng chỉ ở đời một Phật
Đứng dậy chấp tay kính Thế Tôn,
Ta quán khi xưa vô lượng đời
Trải qua tám muôn các đức Phật
Tám người đã từng đứng dậy thưa
Lại cũng hộ trì diệu pháp nầy
Trước đó tám muôn ức do tha
Cũng gặp vô số Phật như thế
Tâm được giải thoát, tiếng đồn xa.
Lúc đó hạng nầy đã thọ trì
Nay lại ở trong diệu pháp ta
Làm thượng thủ hạng giữ lợi ích
Bọn họ sau khi ta diệt độ
Đem xá lợi ra để cúng dường.
Khéo giữ các Phật sự của ta
Đặt trong rương hộp khắp mười phương

Xây tháp giữa đồng hay trên núi
Dặn dò trời rồng và kim điểu:
Các ông nương tựa kinh pháp nầy
Mạng dứt sẽ đều lên cõi trời
Sau đó trở lại chốn nhân gian
Thường sanh vào nhà họ sang trọng
Khéo gìn việc Bồ đề của ta
Lại phát đại nguyện theo bổn tâm,
Hoặc vì chánh pháp đến nước người
Để tìm cầu kinh sâu như thế
Đắc rồi lại truyền trao kẻ khác
Do tâm vui vẻ không ganh tỵ.
Cầu pháp tinh thành không biếng nhác
Khinh tài nhẹ mạng há yêu thân!
Hàng phục tất cả ngoại đạo luận
Hằng đem chánh pháp ban cho họ.
Lúc đó không ai thọ trì kinh
Cũng không đọc tụng, dạy kẻ khác.
Chỉ có năm trăm đấng hiền nầy
Và tám Đại Bồ Tát như thế
Tương lai miền Bắc truyền diệu pháp
Phổ biến kinh điển rất sâu xa.
Như thế tỳ kheo và ni chúng
Các cư sĩ nam cư sĩ nữ.
Trí khéo, không hiểm, lên pháp sư
Sẽ thành bậc chánh giác đức lớn.
Kẻ nầy từ đây đến khi chết
Không bao giờ sa vào đường ác
Trong các đời sanh được may mắn
Gặp gỡ Bồ đề việc hy hữu
Đã xa lìa hẳn các đường ác
Lại tránh không gặp các nạn tai
Công đức khó biết được ngằn mé
Hưởng phước như thế nhiều vô cùng
Sẽ gặp được Phật Di Lặc

Tâm hằng tương xứng với Phật nầy
Cúng Phật cung kính lợi chúng sanh
Chỉ vì mong cầu trí Bồ đề
Vào khoảng mạt thế lúc pháp diệt
Họ cũng lại thường giữ gìn pháp
Có thể ở vào khoảng Hiền kiếp
Làm cho thế gian khắp sáng soi
Bảo vệ kinh nầy cùng mọi nơi,
Trụ chỗ không sợ giữa ba đời
Tương lai số ức các đức Phật
Khó thể tính lường và nghĩ suy
Đều cúng dường hết, rộng tu hành
Hằng giữ gìn các thắng Phật sự
Nay đây Hiền Hộ Đại Bồ Tát
Và ông Bảo Đức, báu trong chúng
Thương chủ Cấp Đa Dà Ma Da
Sẽ được gặp Phật nhiều hằng sa
Nghe và lãnh thọ kinh vô lượng
Nếu có chúng sanh được nghe tên
Hoặc lúc tỉnh táo hay ngủ nghỉ
Hạng nầy được trời người tôn kính
Nếu có chúng sanh vừa nghe tên
Liền sanh kính tin và tùy hỷ
Tất cả thành Phật không nghi ngờ
Huống gì cúng dường với các Phật
Họ được thọ ký khó nghĩ lường
Sống lâu, pháp trụ cũng vô lượng
Lợi ích rộng lớn không cùng tận
Công đức trí huệ cũng khó biết.
A Nan nếu người trì kinh nầy
Biên chép đọc tụng và ghi nhớ
Ông nên quyết định sanh kính mến
Không nên xa họ năm trăm dặm,
A Nan! Nếu người trình kinh nầy
Tự siêng năng mong cầu bền vững

Giữ giới trong sạch, bỏ ngủ nghỉ
Chắc chắn sẽ được diệu tam muội
Trong luật ta dạy về Mộc Xoa
Các hạng tỳ kheo ở Lan nhã
Thường hành đầu đà không xả bỏ
Đắc được tam muội rất chắc chắn.
Tất cả thỉnh riêng đều từ chối
Dầu là vị ngon cũng bỏ qua
Coi thầy như Phật tâm cung kính
Ai nói họ không chứng tam muội?
Trước hết rõ cả tham sân si
Xả bỏ ngã mạn và ganh tỵ
Tình không nhơ bợn niệm vô vi
Đọc tụng suy gẫm tam muội nầy
Nếu có Bồ Tát còn tại gia
Tâm hằng bền vững việc xuất gia
Thọ trì đọc tụng thành nghiệp miệng
Tâm hằng nhớ học tam muội nầy,
Luôn giữ gìn năm căn bản giới
Cũng thường thọ trì Bát Quan Trai
Hằng xả tài sản cúng chùa tháp
Đọc tụng quán sát môn tam muội,
Không có mê say hàng thê thiếp
Không đắm nữ sắc và tài sản,
Giữ hạnh cư sĩ hằng hổ thẹn
Chỉ một lòng nhớ tam muội nầy.
Không khởi tâm hại các kẻ khác
Chỉ nghĩ suy, bỏ các chơi giỡn
Không kẹt nơi nào, tâm an nhẫn
Chỉ nhớ một môn tam muội nầy.
Chớ nên ôm giữ các tài vật
Hoa hương phấn thoa và vòng hoa
Không đắm nơi nào, hằng an nhẫn
Tam muội như thế luôn giữ gìn.
Nếu tỳ kheo ni cầu kinh nầy

Nên phải quy kính, bỏ ganh tỵ
Bỏ đùa, cống cao và ngã mạn
Chứng được bồ đề nào khó gì.
Nên phải siêng năng trừ mê ngủ
Tất cả mong cầu đều bỏ lìa
Tâm mến pháp, nuôi mạng trong sạch
Chỉ đọc tụng kinh tam muội nầy,
Hằng không hợp tác với tham dục
Không nổi sân hận dày vò người
Không đem dây ma trói chúng sanh
Chỉ một lòng trì môn tam muội
Không do nịnh hót mà hành động
Không ham áo đẹp và hương xoa
Không nói hai lưỡi chia cách người
Chỉ biết môn tam muội phải trì.
Tiếng sắc gái trai nào bợn tâm
Tịch tịnh hết rối mối nghĩ bậy
Kính thầy nào khác đức Phật Đà
Và chỉ thọ trì niệm tam muội.
Sanh ra xa lìa các đường ác
Trong biển Phật pháp nào tin suông
Phá trừ các chướng trong ba cõi
Mong muốn lãnh thọ tam ma đề.”

Quyển Thứ Ba - Phẩm Thứ Chín - Công Đức Thọ Trì

Khi ấy Bồ Tát Hiền Hộ, chàng thanh niên Ly Xa Bảo Đức, thiện thương chủ phú hộ Da Ha Cấp Đa, Na La Đạt Ma Nạp, Thủy Tiên cùng với năm trăm đồ chúng nghe lời Phật dạy đều lấy làm vui mừng liền đem năm trăm y phục tuyệt đẹp dâng lên Thế Tôn và cúng dường ngài nhiều phẩm vật khác.

Đức Thế Tôn mới bảo A Nan: “Nầy A Nan! Hiền Hộ Bồ Tát lúc nào cũng thường làm bậc thầy của năm trăm đồ chúng dạy cho họ các ý nghĩa trọng yếu của các pháp, giáo hóa vỗ về làm cho họ vui vẻ. Do có vui nên bọn họ sanh tâm tùy thuận, chân thật, trong sạch ly dục

phá trừ các phiền não không bị nó bao bọc trói buộc".
Liền đó năm trăm người nhất tâm chấp tay cung kính làm lễ Phật và lui ngồi một bên.
Hiền Hộ mới thưa: "Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát cần đủ mấy pháp mới có khả năng được môn niệm Phật tam muội nầy?"
Phật dạy: "Nầy Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ Tát có đủ bốn pháp như sau sẽ đạt được tam muội. Một là không đắm say lý thuyết của tất cả ngoại đạo, hai là không ưa tất cả việc ái dục, ba là thường không bỏ rơi công đức đầu đà, bốn là luôn nhàm chán ba cõi các chỗ thọ sanh do phiền não. Bồ Tát thành tựu bốn pháp nầy sẽ được tam muội.
Nầy Hiền Hộ! Nếu thiện nam thiện nữ đọc tụng thọ trì kinh tam muội nầy, hoặc có lúc đem ra giảng nói cho kẻ khác hiện tiền liền được năm thứ công đức: một là không bị tất cả các độc tổn hại, hai là không bị tổn thương bởi binh khí gậy gộc, ba là không bị tai nạn nước: chết chìm v.v... bốn là không bị lửa dữ đốt cháy, năm là không bị ác vương, huyện quan có dịp làm hại.
Tại sao được như thế? Là vì nhờ sức từ tâm của tam muội.
Nầy Hiền Hộ! Giả sử thế gian lâm vào kiếp hoại cả thế giới chìm đắm trong biển lửa, trời đất cháy đỏ rực, nếu như có kẻ thọ trì kinh nầy hoặc trai hay gái dầu có bị rơi vào lửa đỏ nhưng nhờ oai thần của tam muội, lửa đỏ liền tắt, không bao giờ có chuyện không tắt.
Hiền Hộ! Kẻ thiện nam thiện nữ lúc thọ trì kinh nầy không bao giờ bị ác vương, ác huyện quan, trộm cướp, sư tử, cọp, sói, rắn độc làm hại. Lúc họ tu hành kinh nầy cũng không hề bị dạ xoa, la sát, ngạ quỷ, cưu bàn trà, tỳ xá xà cho đến tất cả loài phi nhân cản trở phá hoại được. Kẻ thiện nam thiện nữ lúc đọc tụng kinh nầy, lúc suy gẫm ý nghĩa, lúc giảng nói cho người, lúc nhập vào tam muội, lúc hành phạm hạnh cũng không xảy ra việc mất y mất bát cho đến các việc chướng ngại, trừ ra do dư báo đời trước xoay chuyển không được. Kẻ thọ trì kinh tam muội nầy cũng không mắc bịnh mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm, các hoạn nạn khác cho đến tai nạn nguy kịch táng mạng, chướng ngại phạm hạnh. Kẻ thiện nam thiện nữ được nghe, thấy, biết đầy đủ về kinh tam muội như thế nếu như họ không gặp được Phật, không gìn giữ chánh pháp lại phá hoà hiệp tăng trái nghịch với Phật Bồ đề, thật là việc không bao giờ có thể xảy ra!

Nầy Hiền Hộ! Kẻ thiện nam thiện nữ thọ trì kinh nầy được tất cả trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lầu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân, bốn đại thiên vương, Đao lợi thiên vương, phạm thiên vương cho đến các đức Phật Thế Tôn đều hết lòng ca ngợi.
Lại nầy Hiền Hộ! Thiện nam thiện nữ thọ trì kinh nầy luôn luôn được sự mến kính của tất cả trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lầu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân, bốn đại thiên vương, Đao lợi thiên vương, đại phạm thiên vương, các hàng bồ tát cho đến tất cả chư Phật Thế Tôn.
Lại nữa kẻ thiện nam thiện nữ nhờ sức của kinh nên luôn luôn được sự bảo vệ của tất cả trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lầu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân, bốn đại thiên vương, Đạo lợi thiên vương, đại phạm thiên vương, tất cả hàng Bồ Tát Phật Thế Tôn.
Các bậc Bồ Tát cho đến chư Phật Thế Tôn trong ngày đêm hoặc trong giấc mộng, các ngài hiển hiện hình tượng tự xưng danh hiệu rồi xoa đầu an ủi người trì kinh tam muội nầy và khen ngợi cùng khuyến khích họ.
Lại nữa kẻ thiện nam thiện nữ dầu chưa từng nghe đến các kinh điển khác ngoài kinh này nhưng nhờ sức oai thần tam muội nên khiến xui tự nhiên có người đến nói hay nằm mơ nghe được, nghe rồi ghi nhớ rành rẽ không quên.
Nầy Hiền Hộ! Ta nói về công đức của kẻ thiện nam thiện nữ chỉ tạm thời thọ trì kinh tam muội vi diệu nầy dầu trải qua nhiều kiếp cũng chưa hết được, huống chi kẻ đã nghe được tam muội nầy rồi y theo lời dạy tu hành, sống như chánh pháp.”

Sau đó Thế Tôn nói lên bài kệ để lập lại nghĩa trên:
“Nếu người có khả năng giải thích
Tam muội tịch tịnh của chư Phật
Giả sử ta nay nói công đức
Khác nào hạt cát giữa sông Hằng.
Nếu vì kẻ khác nói tam muội
Nước không nhận chìm, lửa không cháy
Không bị thương tổn bởi dao gậy

Ác vương, ác quan không hại được
Nếu hay đọc tụng tam muội kinh
Nào sợ tất cả việc khủng bố
Oai lực kinh nầy diệt trừ hết
Ngay cả nộc độc của đại xà.
Kẻ thọ trì được kinh điển nầy
Cũng không sợ sệt các kẻ ác
Dạ xoa, la sát và các rồng
Bọn nầy đâu có dịp làm hại.
Nếu ai giải nói tam muội nầy
Họ không mắc bịnh và nạn tai
Sanh ra báo nhãn không hề mờ
Lời nói êm ái, biện luận hay.
Nếu người thực nghiệm thiền thâm diệu
Thân thể mạnh mẽ không bịnh hoạn
Cả đời xa hẳn các ác sắc
Nào có lo phải sa địa ngục.
Nếu ai đọc tụng kinh tam muội
Được trời, long thần đều bảo vệ
Da xoa, la sát, kẻ oán thù
Vừa đến đã hoảng cùng bỏ chạy.
Nếu ai nói kinh cho kẻ khác
Trời, rồng, dạ xoa lòng mừng vui
Các trời tối ngày luôn ca tụng
Chư Phật Thế Tôn thương như con.
Nếu vì kẻ khác đọc kinh nầy
Không có nghi nan tất cả pháp
Được dung nhan đẹp khó ai bì
Há lại thối giảm Bồ đề đạo
Nếu người đem dạy cho kẻ khác
Dầu gặp vua ác, dân ly loạn
Vào năm khô hạn, lúa gạo thiếu
Không bao giờ đói, hoặc bị hại.
Nếu người giải nói tam muội nầy
Thu hoạch công đức khó suy lường

Dầu có loài ma hại chúng sanh
Cũng khó đụng đến lông hay tóc
Ta đã nói về kẻ trì kinh
Các nạn, sợ hãi và phiền não
Không có bao giờ tổn hại được
Chỉ trừ nghiệp trước cố định rồi.
Nếu ai bảo vệ được kinh nầy
Chính họ là trưởng tử của Phật
Ta đã ca ngợi họ lâu rồi
Đời tương lai cũng sẽ khen ngợi.
Nếu ai gìn giữ pháp thế nầy
Tự nên luôn sanh lòng hoan hỷ
Đều nên phổ biến chớ bỏ rơi
Lời Phật hôm nay dạy như vậy.”

Quyển Thứ Ba - Phẩm Thứ Mười - Mau Chứng Bồ Đề

Phật lại bảo Hiền Hộ Bồ tát: “Nầy Hiền Hộ Ta nhớ thuở xa xưa cách đây cũng đã vô số kiếp rồi, lúc bấy giờ có một Phật hiệu là Vô Uý Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đương lúc ngài ra đời có một ông phú hộ tên là Tu Đạt Đa cùng với hai muôn người nữa đồng đến chỗ Phật Vô Úy Vương ngự làm lễ đầu chấm sát chân Thế Tôn, lễ xong ngồi qua một bên và Tu Đạt Đa cầu thỉnh đức Phật Vô Úy Vương giảng rộng ra ý nghĩa tam muội sâu xa như thế. Khi ấy đức Phật Vô Úy Vương biết ông phú hộ có đức tin sâu dày thật tâm muốn nghe tam muội nầy, nên liền tùy thuận giảng giải ra.
Nầy Hiền Hộ! Tu Đạt Đa nghe được tam muội Phật dạy ra, liền đọc tụng thọ trì, suy gẫm ý nghĩa thực hành như lời. Đã thực hành xong lại bỏ gia đình cạo râu tóc đi xuất gia mặc áo cà sa, y theo giáo pháp của Vô Uý Vương Như Lai. Trải qua tám muôn năm, suy gẫm gìn giữ tam muội nầy, lại thọ trì tất cả pháp mà đức Vô Uý Vương dạy ra. Sau đó lại nghe các đức Như Lai khác nói về pháp nầy cũng thọ trì cả, vun trồng rất nhiều căn lành nơi các Phật có thể thành tựu

nhiều việc vĩ đại không suy lường được. Sau đó bỏ thân liền sanh lên trên Tam thập tam thiên, trong kiếp đó lại gặp đức Phật thứ hai, đức Phật đó sanh từ cõi trời Đao Lợi xuất gia thành đạo tên là Điển Đức Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Tu Đạt Đa lại xuất gia tu hành theo giáo pháp của Điển Đức Như Lai trải qua tám muôn bốn ngàn năm cũng vẫn quán tưởng tam muội nầy. Kế đó Tu Đạt Đa lại gặp đức Phật thứ ba xuất thân từ gia đình Bà La Môn rồi cũng xuất gia thành đạo hiệu là Quang Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Tu Đạt Đa xuất gia tu hành theo pháp của Quang Vương Như Lai cũng trải qua tám muôn bốn ngàn năm thường hằng suy gẫm tam muội nầy.

Hiền Hộ! Từ đó về sau ông Tu Đạt Đa lại trải qua hơn trăm kiếp nữa thành tựu được trí giác vô thượng. Hiền Hộ! Ông nên biết phú hộ Tu Đạt Đa đâu có phải là người nào xa lạ chính là đức Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đời quá khứ.

Nầy Hiền Hộ! Thế nên biết rằng ông Tu Đạt Đa nhờ lòng ưa thích chánh pháp lại có năng lực cầu pháp như thế nên mau thành tựu được trí giác vô thượng.

Nầy Hiền Hộ! Giờ đây ông hãy quán sát tam muội nầy, vì các Bồ Tát và hàng chúng sanh mà làm đôi chút việc ích lợi vĩ đại nầy, chính là sẽ được tất cả trí địa của chư Phật, lại có thể gìn giữ bể cả đa văn của tất cả chư Phật. Hiền Hộ! Vì vậy các ông nên siêng năng mong cầu tam muội nầy, thường thích ưa nghe, đọc tụng thọ trì, suy gẫm tu hành, đã nghe nhận rồi lại khuyên bảo kẻ khác đọc tụng thọ trì, giải thích nghĩa lý để cho họ hăng hái mong cầu, tin nhận được, chánh niệm quán tưởng, tu hành như lời.

Nầy Hiền Hộ! Nếu người siêng năng mong cầu đọc tụng thọ trì, chánh niệm tu hành, phổ biến lưu hành tam muội nầy, không bao lâu sẽ chứng được các Phật trí, Như Lai trí, đại tự tại trí, bất tư nghị trí, bất khả xứng trí, vô đẳng đẳng trí, nhất thiết trí cho đến trí bất cộng

Nầy Hiền Hộ! Nếu kẻ nào là kẻ nói giỏi họ sẽ nói rằng: ‘Tam muội nầy chính là đôi mắt sáng của các vị Bồ Tát, là cha mẹ của tất cả Bồ Tát, nguyên động lực đem lại tất cả Phật trí cho các Bồ Tát’. Hiền Hộ! Kẻ nào nói như vậy là nói rất giỏi về tam muội nầy.

Nầy Hiền Hộ! Lại có kẻ thiện nam thiện nữ lúc nói rất hay chính là

nói rằng: ‘Tam muội nầy tức là Phật tánh, pháp tánh, tăng tánh, là Phật địa, biển đa văn, công đức kho báu đầu đà vô tận, là kho công đức vô tận của chư Phật, là kho báu vô tận phát sanh ra các nhẫn lực, là nguyên động lực sanh ra đại từ, đại bi và bồ đề’. Hiền Hộ! Đó là kẻ nói rất hay về tam muội nầy.
Nầy Hiền Hộ! Nếu có người nói rằng: ‘vua tam muội đầy đủ năng lực phá tan các pháp đen tối, soi sáng tất cả đại pháp’, kẻ đó đáng coi là nói rất hay về tam muội nầy.
Hiền Hộ! Ông nên quán sát Bồ Tát tu Niệm Phật Hiện Tiền Tam Muội, vì các chúng sanh hằng đem cho họ sự lợi ích vĩ đại, cho đến tất cả hàng bồ tát trụ ở cõi nầy nhìn thấy khắp mười phương tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn, liền qua chỗ các đức Phật cung kính lễ bái nghe nhận chánh pháp, cúng dường chư tăng nhưng cũng không tham đắm.
Vì lý do nầy, các Bồ Tát muốn thành tựu tam muội vương nên luôn luôn siêng năng tinh chuyên quán sát pháp Tứ Niệm Xứ.
Nầy Hiền Hộ! Thế nào là pháp Tứ Niệm Xứ của Bồ Tát? Đó là Bồ Tát luôn luôn chuyên tâm quán sát tất cả thân hành nhưng rốt ráo không thấy tất cả các thân, luôn luôn chuyên tâm quán sát thọ hành nhưng cũng không thấy tất cả tâm, luôn luôn chuyên tâm quán sát pháp hành nhưng cũng không thấy tất cả các pháp.
Nầy Hiền Hộ! Các việc như vậy ai có khả năng tin nhận được? Duy chỉ có bậc lậu tận A La Hán Bồ Tát bất thối chuyển.
Hiền Hộ! Tất cả phàm phu ngu mê đối với môn Tam Muội Niệm Phật Hiện Tiền, thường nên suy tưởng đến chư Phật Thế Tôn không đặng sanh chấp trước lại cũng suy tưởng các Phật Thế Tôn nói pháp như đây nhưng cũng không chấp trước, lại cũng suy gẫm ta nghe nhận pháp nhưng đều không nên đắm trước tất cả hữu vi. Tại sao lại hành động như thế? Nầy Hiền Hộ! Là vì các pháp đều không, bổn lại vô sanh. Vì các pháp không thể niệm, không có chỗ niệm. Các pháp xa lìa tuyệt hẳn tâm tưởng, vì các pháp không thể chấp trì, chân như không thể đạt được. Các pháp không bị nhiễm dường như hư không, các pháp trong sạch vì xa hẳn tướng chúng sanh, các pháp không ô trược vì nhân duyên diệt. Các pháp vô vi vì không có năng lực đưa loài hữu tình phải luân chuyển trong luân hồi. Các pháp tức

niết bàn vì bổn lai vốn thanh tịnh. Các pháp vô sở hữu vì tất cả vật thể không có được.
Thế nên Bồ Tát muốn suy gẫm tam muội này không thấy tự thân cũng không thấy chứng các pháp. Tại sao? Bởi vì trong đó không thể lấy sắc tướng để thấy Phật, lấy tướng âm thinh mà nghe pháp, không thể do thừa thinh văn chứng Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội, cũng như không thể được các nhẫn địa Bồ tát.
Vì vậy hôm nay ta đem môn tam muội nầy ra phó chúc cho hàng thiên vương thế gian nên thọ trì, nên bảo vệ, cũng phó thác ông công việc phổ biến ở đời vị lai, chớ để đoạn tuyệt.
Đương lúc Thế Tôn nói pháp nầy có tám na do tha các thiên tử ở cõi dục phát tâm vô thượng bồ đề, lại có vô lượng trời người cũng phát tâm Bồ đề. Phật thọ ký cho hạng nầy vào đời vị lai qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng đều thành tựu vô thượng bồ đề đồng một danh hiệu là Chánh Giải Thoát Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác ở thế gian giáo hóa, sống lâu đồng nhau. Hiền Hộ! Hạng nầy vừa phát tâm bồ đề còn được công đức vô lượng thành tựu viên mãn trí giác vô thượng như thế huống hồ gì kẻ theo ta lúc xưa hành đạo Bồ tát, kẻ cúng dường ta, họ lại không mau thành đạo giác ngộ vô thượng sao?
Hiền Hộ! Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe pháp nầy được tịnh trí Bát nhã, lại có tám trăm tỳ kheo giải thoát khỏi các phiền não.”

Và Thế Tôn nói kệ lập lại nghĩa trên:
“Ai sẽ thọ trì tam muội nầy
Họ được phước đức khó lường hết
Giới hạnh của họ không nhơ nhớp
Bổn tâm thanh tịnh như gương trong.
Ai sẽ thọ trì niệm tam muội
Được đa văn rộng không bờ mé
Trí huệ tự nhiên không thiếu giảm
Công đức đầy mãn như trăng tròn.
Ai sẽ thọ trì tam muội nầy
Thấy các đức Phật không nghĩ đặng.

Trí huệ quán sát pháp hy hữu
Bậc siêu việt nhân đều ủng hộ.
Ai sẽ thọ trì niệm tam muội
Phật kia dạy pháp khó đo lường
Đều sẽ vâng lãnh và cúng dường
Ai sẽ thọ trì niệm tam muội
Họ vì đời làm đèn soi đường
Tình thương cao cả cứu các khổ
Cúng dường hết thảy đấng Thế Tôn.
Ai sẽ thọ trì niệm tam muội
Vị lai vô số các Thế Tôn
Bồ Tát nầy như muốn thấy được
Nên khởi tín tâm, tu cúng dường.
Nếu ai thọ trì tam muội nầy
Họ được thắng lợi khó nghĩ lường
Sanh trong nhân gian nhà cao quý
Thường được xuất gia, món ăn đủ
Ai giữ gìn được kinh tam muội
Họ hưởng nhiều phước khó lường được
Lại gìn giữ vững đến vị lai
Hưởng được phước đức lợi tối hậu.”

Quyển Thứ Ba - Phẩm Thứ Mười Một - Đầy Đủ Năm Pháp

Khi đó Bồ Tát Hiền Hộ rời chỗ ngồi đứng dậy sửa sang y phục trịch áo bày vai mặt gối mặt quỳ chấm đất cung kính chấp tay thưa Phật: “Bạch Thế Tôn! Cúi xin ngài và chư tỳ kheo tăng ngày mai vào giờ độ ngọ quang lâm đến nhà con vì thương xót chúng sanh và con xin nhận sự cúng dường nầy.
Đức Thế Tôn im lặng nhận lời Hiền Hộ. Hiền Hộ biết Phật đã nhận lời làm lễ đầu chấm sát chân Phật, đi nhiễu theo chiều mặt ba vòng và lui ra. Ông lại đến chỗ tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề làm lễ và thưa rằng: “Cúi xin tôn giả và ni chúng thương xót con sáng mai xin đến nhận chút cúng dường mọn.”
Tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề lặng lẽ nhận lời. Hiền Hộ biết rồi

làm lễ lui ra, xong ông tới nói với chàng Ly Xa Bảo Đức: "Nầy Bảo Đức! Ông đến nhà, ông hãy chuyển dùm lời mời của tôi với tất cả họ hàng bà con quyến thuộc bạn bè quen biết của ông và các cư sĩ cho đến các vị vừa đến từ thành Vương Xá hay các nơi khác thành ấp, thôn xóm qua dự pháp hội nầy. Xin ông nói với họ rằng: 'Xin nhận bữa cơm tại nhà tôi vào ngày mai."

Khi đó chàng Ly Xa Bảo Đức nhận lời Hiền Hộ mới nói với các cư sĩ, bà con quyến thuộc v.v... đang dự pháp hội rằng: "Xin quý vị biết cho, Bồ Tát Hiền Hộ nhờ tôi mời quý vị: 'Ngày mai vào giờ ngọ xin các vị đến nhận sự cúng dường mọn'."

Khi đó Bồ Tát Hiền Hộ, chàng Ly Xa Bảo Đức và phú hộ thương chủ Dà Ha Cấp Đa, Na La Đạt Da Ma Nạp, phú hộ Thủy Tiên cùng với tất cả quyến thuộc bạn bè quen biết v.v. đảnh lễ Phật đầu chấm sát đất và lui về nhà Bồ Tát Hiền Hộ. Các vị ấy đến nhà giúp Hiền Hộ sửa sang buổi cúng dường, ngay trong đêm đó sai gia nhân lo liệu các món ăn thượng diệu sắc hương mỹ vị đầy đủ trăm vật, lại lo cả các món ăn ngon sạch dồi dào để thí cho các người nghèo đói từ các nước xa xôi đến, món ăn thí ra đồng với đại chúng không khác. Tại sao thế? Là vì hễ là Bồ Tát thì tâm các ngài không có ưa ghét không dám khinh khi kẻ khác, đối với chúng sanh đều một lòng bình đẳng.

Khi ấy Ta Bà thế giới chủ Đại Phạm Thiên vương, Đao Lợi thiên vương Thích Đề Hoàn Nhân, bốn vị đại thiên vương như Đề Đầu Lại Tra v.v... và thiên tử Thiện Đức cùng với các quyến thuộc đều hiện thân làm người đến tán trợ cho Hiền Hộ vì các vị ấy muốn giúp ông ta sớm thành tựu quả báo Bồ đề.

Còn Hiền Hộ và bà con bạn bè quen biết v.v... quét dọn nhà cửa, treo giăng cờ xí đầy cả đại lộ, đường cái, đường hẻm trong đại thành Vương Xá cùng với nhiều vật trang trí tô điểm rực rỡ, rải hoa thơm đầy mặt đất rồi lại đốt lên các loại danh hương đệ nhất để cúng dường. Hiền Hộ lo trang trí thành Vương Xá nhà cửa và sửa soạn món ăn ngon xong sáng hôm sau mới cùng bà con qua đến nơi Thế Tôn ngự, cúi đầu đảnh lễ và thưa: "Bạch Thế Tôn! Con đã sửa soạn xong, xin ngài biết là phải lúc".

Khi đó vào sáng sớm, đức Thế Tôn vì nhận lời Hiền Hộ nên đắp y

mang bát cùng với vô lượng tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đại chúng trời người vây quanh hai bên cùng đi đến nhà Bồ Tát Hiền Hộ. Khi đó Bồ Tát Hiền Hộ, mới nghĩ: Nhà cửa mình bé nhỏ không thể dung chứa số đại chúng quá đông nhiều mong nhờ oai linh đức Thế Tôn gia hộ làm cho nhà con rộng lớn đều trở thành lưu ly, tất cả nhân dân trong nội thành đều thấy rõ cả và đại chúng trời người được tùy ý thọ dụng không có chi thiếu sót, thật là điều sung sướng cho con.

Đức Thế Tôn hiểu tâm niệm của Hiền Hộ liền dụng thần lực làm cho nhà của ông trở thành rộng rãi các vật dụng đều trở thành lưu ly, cũng làm cho tất cả nhân dân trong thành đều được thấy rõ ràng.

Đức Thế Tôn vào nhà Hiền Hộ an tường ngồi trên sàn tòa và cho phép tất cả tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đại chúng trời người tùy theo bộ loại tuần tự mà ngồi. Hiền Hộ, chàng thanh niên Ly Xa Bảo Đức, thương chủ phú hộ cư sĩ Dà Ha Cấp Đa, Na La Đạt Đa đã thấy Thế Tôn và bốn bộ chúng trời người đều ngồi an tường xong. Khi đó Hiền Hộ đích thân mang món ăn hết sức ngon quý dâng lên Thế Tôn, đức Thế Tôn thọ xong sau đó ông mới đem dâng bốn bộ chúng và tất cả đại chúng trời người các món ăn thơm tho ngon quý đều để các vị tuỳ ý thọ dụng đầy đủ. Khi bữa cơm vừa dứt, các ngài rửa tay súc miệng, rửa bát mang vào mình xong. Hiền Hộ mới đặt một ghế nhỏ thấp trước mặt Thế Tôn, cúi đầu làm lễ ngài sau đó lui ngồi trên ấy nhất tâm chiêm ngưỡng ngài. Đức Thế Tôn mới vì Bồ Tát Hiền Hộ, chàng Ly Xa Bảo Đức, thương chủ cư sĩ Dà Ha Cấp Đa, Na la Đạt Đa Ma Nạp v.v... cho đến bốn bộ chúng trời người ngài ứng cơ nói pháp làm cho tất cả được mở mang hiểu biết, an ủi vỗ về để họ vui vẻ. Sau đó Thế Tôn cùng các tỳ kheo, tỳ kheo ni, đại chúng trời người trở về tinh xá.

Sau buổi cơm xong, Bồ Tát Hiền Hộ cùng với quyến thuộc, bạn bè quen biết và trăm ngàn đại chúng vây quanh hai bên đồng qua đến nơi Thế Tôn cung kính lạy Ngài rồi lui qua một bên quỳ gối chắp tay thưa: "Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát đầy đủ mấy pháp có thể chứng tam muội hiện tiền nầy?"

Phật dạy: "Nầy Hiền Hộ! Nếu Bồ Tát nào thành tựu được năm pháp như sau sẽ thành tựu được Tam Muội Hiện Tiền. Một là đủ nhẫn lực

cao thâm trừ tận các dục lạc, hai là thật không gì tận không có chỗ tận, ba là vốn không có tạp loạn và sự diệt trừ các tạp loạn, bốn là vốn không có nhơ bợn và sự diệt trừ nhơ bợn, năm là vốn không có trần và sự xa lìa trần lao. Hiền Hộ! Đó là Đại Bồ Tát thành tựu viên mãn vô sanh nên được tam muội hiện tiền này".

Nầy Hiền Hộ! Lại có năm pháp Bồ Tát thành tựu sẽ được tam muội. Một là nhàm chán cực độ các hữu không thọ các hành, hai là sanh bất cứ nơi nào không hề quên tâm Bồ đề, ba là sanh ra nơi đâu cũng được gặp Phật Thế Tôn, bốn là không hề đam mê các ấm giới, nhập, năm là không đắm say nơi các việc dục lạc.

Nầy Hiền Hộ! Lại có năm pháp: một là luôn luôn nghĩ nhớ tâm không giới hạn, hai là luôn luôn khéo thể nhập thiền định suy gẫm, ba là phân tách ngẫm nghĩ tất cả các pháp, bốn là đối với tất cả chúng sanh không có tâm tranh cãi, năm là luôn luôn dùng pháp Tứ Nhiếp hóa chúng sanh. Nếu Bồ Tát thành tựu năm pháp nầy sẽ thành tựu tam muội.

Nầy Hiền Hộ! Lại có năm pháp: một là đối với tất cả chúng sanh luôn rải tâm từ bao khắp, hai là lúc nào cũng ghi nhớ tu hành thánh hạnh, ba là thường thực hành hạnh nhẫn dầu gặp kẻ phá giới lòng vẫn tôn kính, bốn là không khoe tài trước Hoà thượng A Xà Lê, năm là ở bất cứ nơi nào cũng không có lòng khinh chê kẻ khác. Bồ Tát nào đầy đủ cả năm sẽ thành tựu tam muội.

Lại có năm pháp khác: một là luôn luôn y theo thánh giáo tu hành như lời dạy, hai là ý nghiệp trong sạch, diệt trừ sự ác của thân khẩu nghiệp, ba là giới hạnh trong sạch dứt trừ kiến thức, bốn là thường cầu mong học rộng nghe nhiều đức tin sâu dày về thiện nghiệp, năm là thường nghĩ nhớ đến Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Hoàn mãn được năm pháp nầy Bồ Tát sẽ thành tựu tam muội hiện tiền.

Lại có năm pháp khác Bồ Tát thực hành có thể thành tựu tam muội hiện tiền: một là thường bố thí rộng lớn không có tâm keo kiết, đối với các bậc sa môn, bà la môn, người nghèo khó, cô đơn, ăn xin, bố thí cho lòng không tiếc rẻ, những vật quý báu giá trị như món ăn ngon ngọt, y phục tốt đẹp, phòng nhà đệ nhất bên trong đầy đủ đồ đạc trang trí đèn nến hương hoa, phàm những gì thọ dụng đều tận

tâm thí xả. Dầu hằng bố thí nhưng không mong cầu phước báo chỉ vì lòng thương xót tất cả, không mảy may nghi hoặc đã thí cả rồi sau cũng không hối tiếc. Hai là thường làm thí chủ mở cuộc thí pháp vĩ đại, đó là những pháp đệ nhất tối thượng, tối thắng, tối diệu, tối tinh, lúc tu hành pháp thí vĩ đại nầy có khả năng phát ra tất cả sự hùng biện vô ngại văn nghĩa rõ ràng có lớp lang liên tục không dứt khoảng, an trụ trong những pháp do Như Lai dạy, thành tựu sức nhẫn sâu xa dầu bị kẻ khác phỉ báng mạ lỵ đánh đập cũng không sân hận cũng không sợ hãi tâm hằng an nhẫn vui vẻ. Ba là nếu lúc được nghe môn tam muội nầy hết lòng tin nhận ghi chép, đọc tụng, suy gẫm nghĩa lý giảng rộng phân tích ý nghĩa cho kẻ khác hiểu để cho diệu pháp nầy được tồn tại lâu dài trên thế gian khỏi rơi vào cảnh trở thành "kho tàng bí mật" để rồi chánh pháp lần đi đến chỗ hoại diệt. Bốn là không mang tâm ganh tỵ tránh xa phiền não xả bỏ những sự trói buộc, dứt hẳn trần cấu không tự khen mình mà cũng không chê kẻ khác. Năm là hằng kính tin tôn trọng chư Phật kính sợ bậc Thầy, hổ thẹn với kẻ quen biết, xót thương trẻ thơ ngây, dầu chỉ mang chút ân nhỏ cũng nghĩ đền đáp nồng hậu huống gì ơn nặng lại dễ quên đâu, lời lẽ lúc nào cũng thành thật không có nói dối.
Nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát hoàn mãn năm pháp sẽ có thể được tam muội nầy".

Đức Thế Tôn muốn lập lại lời trên nên nói kệ rằng:
"Nghe pháp sâu xa lòng thích ưa
Xa lìa tất cả thân đời sau
Chí tâm hồi hướng Phật Bồ đề
Nếu được như vậy sẽ được định.
Không dùng các luận theo ngoại đạo
Lý thuyết của họ cũng không nghe.
Lìa hẳn năm dục trong thế gian
Được vậy sẽ chứng vào tam muội
Giữ giới trong sạch hành Phạm hạnh
Sanh bất cứ chỗ, không mê gái
Cực nhàm năm dục, thật con Phật
Được vậy sẽ chứng vào tam muội

Thường thí vĩ đại không cầu báo
Cũng không cưu mang lòng hối tiếc,
Một phen xả thí duyên khó gặp
Lòng chuyên nhiếp niệm nhớ chư Phật
Lúc thương chúng sanh, hành bố thí
Quyết định hết nghi, không đổi thay
Giữ tâm hòa nhã bố thí ra
Nếu được như vậy, chứng tam muội
Như làm thí chủ bố thí tài
Nào có kiêu ngạo, tâm keo kiết
Lúc bố thí lòng khắp vui mừng
Nếu được như thế chứng tam muội.
Nếu làm thí chủ thí chánh pháp
Khéo léo trình bày nghĩa lý kinh
Lại hiểu được pháp sâu vắng lặng
Được như vậy rồi chứng tam muội.
An trụ trong các pháp sâu xa
Dẻo dai chịu đựng, không ganh tỵ
Dầu bị đánh chửi không hề giận
Được như vậy chắc chứng định nầy.
Hoặc ai nghe được kinh điển nầy
Biên chép đọc tụng giảng nói hay
Lòng muốn pháp còn, lợi thế gian
Nếu được như vậy chắc được định.
Đối tất cả pháp không lẫn tiếc
Không cầu lợi dưỡng và tiếng đồn
Một lòng thiết tha tăng dòng Phật
Được điều như vậy, định chắc chứng.
Xa lìa ngủ nghỉ và phiền não
Bỏ lòng ganh tỵ và phá khuấy
Không tự khen mình và chê người
Diệt được ngã tướng được tam muội.
Chánh tín các Phật, pháp và tăng
Tâm hằng thành thật không giả dối
Không quên đền đáp các ân sâu

Người nầy sẽ mau chứng tam muội
Nếu nói thành thật không dối láo
Hễ làm gì ra không thối thất
Dầu làm tuy ít quả lại nhiều
Kẻ nầy chứng định không chướng ngại.
Nếu ai thành tựu đủ pháp nầy
Giữ giới trong sạch nhớ ân nhân
Họ được Bồ đề còn không khó
Nói chi môn định thâm diệu nầy.”

Khi ấy Thế Tôn mới bảo Bồ Tát Hiền Hộ: “Ta nhớ khi xưa cách đây vô lượng vô số kiếp, lại qua vô lượng vô số kiếp, ban sơ hết từ nơi Phật Nhiên Đăng nghe được môn tam muội nầy. Nghe rồi lại tu chứng được, thấy các Như Lai thường hiện ra trước mặt từ đó về sau trải qua vô lượng vô số các đức Phật đều được lãnh thọ kinh nầy, tu hành cúng dường. Lúc đó đức Phật Thế Tôn thọ ký cho ta rằng: ‘Nầy thiện nam! Ông trong đời tương lai sẽ đặng làm Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nầy Hiền Hộ! Các ông cũng nên chuyên tâm suy gẫm tu tập chánh pháp như vậy không phải thuộc về lãnh vực thấy biết của phàm phu, tịch tịnh sâu xa, chỗ diệt hết các tướng. Học xong như thế đời vị lai tự nhiên thành tựu trí giác vô thượng không khó khăn gì không có khác biệt với ta. Các ông nên biết nếu có ai an trụ tam muội nầy tự nhiên sẽ được gần kề bên trí giác vô thượng.

Khi ấy Thế Tôn nói bày kệ để lập lại lời trên:

“Khi xưa ta gặp Phật Nhiên Đăng
Thấy rồi liền được tam ma đề
Từ đó luôn gặp các Như Lai
Đầy đủ công đức tiếng đồn xa.
Ông nên tích tập các công đức
Nhất tâm chuyên niệm liền sẽ thành
Nếu ai hành được pháp thế nầy
Sẽ được đạo Bồ Tát vô thượng.”

Quyển Thứ Ba - Phẩm Thứ Mười Hai - Xa Lìa Phân Biệt

Bấy giờ Hiền Hộ bồ tát thưa Phật: "Bạch Thế Tôn! Làm thế nào quán tưởng về tam muội nầy?"
Đức Phật dạy: "Nầy Hiền Hộ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghĩ muốn quán tưởng tam muội nầy, lúc quán sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp không nên đắm trước, lúc quán về các loài, tất cả nơi chốn, không đắm trước, đối với pháp nầy luôn luôn khởi hạnh đại từ chân thật. Trong tất cả pháp như pháp hành, nếu các Bồ Tát lúc quán niệm xứ nên quán sát thân hành không phân biệt thấy chỗ thân vận hành, quán sát thọ hành cũng không phân biệt thấy chỗ lãnh thọ thay đổi, quán sát tâm hành cũng không phân biệt thấy chỗ tâm vận hành, quán sát pháp hành cũng không phân biệt thấy chỗ pháp di động - Bồ Tát nên quán sát suy tưởng tam muội như thế. Tại sao vậy? Nầy Hiền Hộ! Là vì khi Bồ Tát quán thân hành không sanh suy nghĩ phân biệt nơi thân, quán thọ hành, tâm hành, pháp hành cũng không phân biệt suy nghĩ nơi thọ, tâm, pháp. Tại sao? Vì tất cả pháp đều không thể được làm gì có phân biệt suy nghĩ. Hiền Hộ! Thế nên tất cả pháp không có phân biệt, không người phân biệt, không có suy nghĩ, không người suy nghĩ, phải biết trong đó không pháp nào có thể thấy được. Hiền Hộ! Vì không thể thấy nên vô ngại, trong tất cả pháp không bị chướng ngại tức là 'Bồ Tát Hiện Tiền Tam Muội', khi Bồ Tát thành tựu tam muội nầy tức đặng thấy vô lượng vô số quá A tăng kỳ các đức Phật và nghe hết những lời gì các ngài dạy, nghe pháp qua rồi đều có thể thọ trì được ngay cả những môn giải thoát vô ngại, giải thoát tri kiến của các đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cũng có năng lực được trí vô ngại.
Lại nầy Hiền Hộ! Lúc Bồ Tát quán sát Tứ Niệm Xứ không pháp có thể thấy, không tiếng có thể nghe, vì không thấy nghe nên không pháp có thể phân biệt được cũng không có pháp để suy nghĩ. Tuy vậy nhưng không phải là hạng đui mù điếc lãng, chỉ vì các pháp không thể thấy được, thế nên lúc quán không sanh trụ trước. Lại thấy các đạo, vì suy gẫm về đạo nên đối các pháp không còn kẹt lưới nghi nên thấy Như Lai, thấy được Như lai nên xa lìa hẳn mê mờ, không có mê mờ nên biết tất cả pháp rốt ráo không thể thấy

được. Tại sao? Bởi vì nếu Bồ Tát có thấy, chấp giữ sự thấy; vì giữ thấy chắc giữ tướng pháp, giữ tướng pháp chắc kẹt vào sự việc, do kẹt sự việc nên thấy chúng sanh, thọ mạng, vì thấy thọ mạng chắc thấy có năng lực đưa loài hữu tình thọ sanh, vì thấy năng lực thọ sanh nên thấy có ấm, vì thấy ấm nên thấy nhập, do thấy nhập nên thấy giới, do thấy giới chắc thấy tướng, vì thấy tướng sẽ thấy vật, do thấy vật chắc thấy nhân, thấy nhân chắc lại thấy duyên, vì thấy duyên nên đeo đuổi tìm cầu, do tìm cầu nên hữu sanh. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Vì tất cả pháp rốt ráo không thể nắm giữ, vì không thể nắm giữ nên Bồ Tát đối với tất cả pháp không nghĩ không nhớ, không thấy, không nghe. Nầy Hiền Hộ! Không phải như các ngoại đạo, hàng đệ tử ngoại đạo chấp nắm thần hồn và ngã kiến. Bồ Tát không bao giờ có sự thấy biết như thế. Nhưng thấy thế nào? Bồ Tát thấy như Như Lai thấy không hề thối chuyển, Bồ Tát thấy như sự thấy của Duyên Giác, Thinh Văn. Bồ Tát nên thấy như vậy. Vì thấy như vậy nên không ghi nhớ, không thấy, không nghe. Do không ghi nhớ và thấy nghe nên diệt các vọng tưởng tức được nội quán tam muội như vậy.

Nầy Hiền Hộ! Thí như hư không vốn không hình sắc không thể nhìn thấy gì, không có gì ngăn ngại, không là nơi nương tựa, không có chỗ dừng, trong suốt không bị nhiễm cũng không nhơ bợn, các hàng Bồ Tát thấy các pháp cũng như vậy, nghĩa là đối với tất cả pháp hữu vi vô vi không bị ngăn ngại không có nơi chốn cho đến mắt thanh tịnh không bị chướng ngại nên tất cả pháp tự nhiên hiện tiền, Bồ Tát niệm như thế tức thấy các đức Phật hình tướng trang nghiêm rực rỡ như vàng ròng đầy đủ các oai nghi khác gì trăm ngàn ánh sáng tập họp chói sáng một vùng, như ánh trăng tròn mùa thu muôn sao lấp lánh bao quanh, như vua Chuyển Luân quần chúng đông vầy, như Thiên Đế Thích là bậc tối tôn, như Đại Phạm Vương ngự giữa ngôi trời, như vua sư tử oai khiếp các thú, như chim Hạc sắc lông thuần trắng bay liệng giữa trời, như núi Tu Di sừng sững giữa biển, như đại tuyết sơn sản xuất thuốc hay, như núi thiết vi ngăn đón gió dữ, như thủy giới ngăn chận địa đại, như luồng gió lớn quét sạch hư không, như trên đỉnh Tu Di có cung trời tráng lệ. Nầy Hiền Hộ! Các đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến trí dùng ánh sáng trí đức soi

sáng tất cả tam thiên đại thiên thế giới chư Phật việc đó cũng như vậy.
Nầy Hiền Hộ! Hàng Bồ Tát nầy trong lúc chánh quán lại nghĩ thế nầy: Đấng Như Lai có giảng dạy gì con đều nghe nhận nghe rồi đọc tụng, thọ trì, tu hành, nghĩ như vậy rồi xuất khỏi tam muội như trong lúc nhập định nghe pháp, suy gẫm nghĩa lý đem ra giảng nói cho người.
Nầy Hiền Hộ! Ông phải biết tam muội vương nầy đem lại sự lợi ích như thế và các công đức vĩ đại như vậy, đó là các pháp thế gian và xuất thế gian cho các Bồ tát. Hiền Hộ! Vì vậy nếu thiện nam thiện nữ theo ý muốn cầu chứng vô thượng bồ đề nên nghe nhận tam muội nầy, nghe rồi nên biên chép, đọc tụng, thọ trì, suy gẫm, tu tập, đem ra phổ biến cho kẻ khác để diệu pháp được truyền bá rộng rãi trong đời".
Và đức Thế Tôn nói lên bài kệ để lập lại nghĩa trên:
"Các Phật trong sạch, lìa trần cấu
Công đức sâu rộng không chỗ nương
Chuông trống kiên tương các tiếng hay
Đầy đủ muôn loại để cúng dường,
Bày biện các hương thơm nhất đời
Tràng hoa đẹp lạ, lọng báu quý
Đốt đèn cúng dường các tháp miếu
Chỉ vì cầu chứng tam ma đề.
Phật pháp rộng sâu khó thể thấy
Khai mở thế đế cho người biết
Họ như tự tánh trước không đổi.
Ông nên tùy thuận trí vô ngại
Như nhật nguyệt thiên vừa hiện ra
Đế Thích dẫn theo băm hai trời
Các món trang sức để dẫy đầy
Cần cầu tam muội lòng cũng thế.
Ví như Phạm Thiên giữa chúng Phạm
Oai nghi tịch tịnh công đức đủ
Dõng mãnh siêng năng khó sánh được
Lòng cầu tam muội giống như vậy.

Lại như y vương ở trong đời
Cấp cho kẻ bệnh các thuốc hay
Thuận theo chư Phật tâm trong sạch
Ban sơ chia ly bổn không tánh
Dường như tuyết sơn là vua núi
Sáng rở đồng như Chuyển luân vương
Cũng như xe báu trang sức đẹp
Thấy tướng các Phật có khó đâu!
Lại như hạc vương lượn giữa trời
Bay đi bay lại rất thong dong
Các Phật thân vàng cũng như vậy
Là hàng Phật tử cần nhớ thế,
Vô cấu tam muội đèn tịnh trí
Phá được tối đen các hắc ám,
Người nào phá hết các vật tưởng
Niệm các Phật trí vô ngại quang.
Các cấu tiêu diệt, vô minh sạch.
Nếu quán sát được không tự tha
Kẻ nầy không khởi các sắc tướng,
Trong không nghi hoặc sanh tịnh trí
Thảy đều dứt sạch các hữu kiến,
Cũng đã diệt sạch tưởng ấm giới
Nghe pháp trừ não đặng thanh lương.
Tỳ kheo nên biết các Phật tử
Và các tỳ kheo ni thanh tịnh
Cùng các cư sĩ được như thế
Nếu như niệm được tam muội nầy".

Quyển Thứ Tư - Phẩm Thứ Mười Ba - Vô Tránh Hạnh

Đức Thế Tôn lại bảo Hiền Hộ Bồ tát: "Nầy Hiền Hộ! Nếu tỳ kheo nào ưa muốn tu tập môn tam muội nầy, trước tiên hết phải quán tưởng, đã quán sát rồi nhờ đó không sanh ngã mạn trừ được kiêu căng tâm ý nhẹ nhàng xa lìa các tướng, bấy giờ mới vì kẻ khác nói về tam muội, không nên sanh phiền não. Nghĩa của phiền não trong

đây tức là vọng tưởng dựa vào rỗng không gọi là phiền não.
Nầy Hiền Hộ! Thế nên các tỳ kheo nhờ vô tranh (không sanh phiền não tham, sân, si) nên có khả năng tu học và dạy dỗ môn tam muội nầy cho kẻ khác.
Hiền Hộ! Có các thiện nam thiện nữ muốn tu học và giải thích cho kẻ khác về môn tam muội nầy cần phải thành tựu đầy đủ mười pháp sau đó mới giải thích môn tam muội nầy cho người khác được: Một là thiện nam thiện nữ nầy trước tiên chế phục ngã mạn sanh tâm cung kính. Hai là nhớ ân không quên lòng thường tìm cách đáp trả. Ba là tâm không ỷ lại cũng không ganh tỵ. Bốn là dứt trừ nghi hoặc và các sự ngăn ngại. Năm là đức tin sâu dày khó hư hoại, nhiếp niệm nội quán. Sáu là siêng năng tinh chuyên kinh hành không mỏi mệt. Bảy là luôn luôn khất thực không nhận thỉnh riêng. Tám là ít muốn biết đủ, thu thúc sáu căn. Chín là tin chân chánh nơi pháp nhẫn vô sanh sâu xa. Mười là thường nghĩ được tam muội nầy, và đối với bậc thầy đã được tam muội nầy rồi tưởng như chư Phật, tùy thuận theo thầy tu tập môn tam muội nầy.
Nầy Hiền Hộ! Thiện nam thiện nữ nầy đã hoàn mãn mười pháp trên nên cần tu tập tam muội nầy và cũng khuyến khích kẻ khác thọ trì đọc tụng. Hành giả nầy sẽ được tám việc: một là hoàn toàn trong sạch vì không hủy phạm các cấm giới, hai là tri kiến thanh tịnh hòa hợp với trí huệ không tương xứng với gì khác, ba là trí huệ thanh tịnh vì không còn lưu phiền não, bốn là bố thí thanh tịnh vì không mong cầu quả báo, năm là đa văn thanh tịnh vì đã nghe pháp rồi không bao giờ quên mất, sáu là tinh tấn thanh tịnh vì hằng thời lúc nào cũng mong cầu Phật Bồ đề, bảy là hạnh viễn ly thanh tịnh vì không nhiễm trước nơi danh lợi, tám là hạnh bất thối thanh tịnh sẽ được trí giác vô thượng vì tâm ban sơ không xao động. Đó là tám việc mà thiện nam thiện nữ nầy thu hoạch được".
Khi đó Phật muốn lập lại lời trên nên nói bài kệ:
"Kẻ trí không khởi tưởng hữu tướng
Cũng trừ kiêu mạn và ngã tâm
Trong môn nhẫn sau không nắm giữ
Vị nầy giảng giải được tam muội.
Trong không xưa nay, diệt phiền não

Niết bàn không tướng đại tịch tịnh
Đối Phật không hiềm, không báng pháp
Kẻ nầy xứng đáng nói tam muội.
Người trí không nổi lòng ganh tỵ
Nhớ Phật ân đức cùng pháp, tăng
Giáng sanh hàng phục không đổi đời
Một lòng phẳng lặng trì tam muội,
Không có ganh tỵ cũng không nghi
Suy tư pháp sâu tin chân thật
Tinh tấn không lười lìa dục vọng
Ai được thế nầy được tam muội
Thường hành tỳ kheo pháp khất thực
Xả bỏ thỉnh riêng huống chi tài
Dứt trừ cấu nhiễm chứng chân như
Ai được thế nầy được tam muội
Ai có được tam ma đề nầy
Nghe lời họ dạy, rộng phổ biến,
Xem họ khác gì đức Thế Tôn
Kẻ hành động thế được tam muội,
Nếu người tu hành tam muội nầy
Đầy đủ công đức siêu thế gian
Họ sẽ thu hoạch tám thứ pháp
Xứng hợp tâm Phật, sạch bụi trần
Giữ giới thanh tịnh tuyệt bờ mé
Tam muội, bồ đề và thắng kiến
Kẻ nầy thành tựu trong các hữu,
An trụ tối hậu diệu công đức.
Trí huệ thanh tịnh hết phiền não
Bố thí không nghĩ nhập vô vi
Đắc được đa văn không hề quên
Đó là kho đức của kẻ trí,
Dõng mãnh tinh tấn được bồ đề
Không tham danh lợi ở cõi đời
Nếu các kẻ trí khéo thực hành
Họ sẽ nhập diệu thiền vô thượng".

Quyển Thứ Tư - Phẩm Thứ Mười Bốn - Pháp Bất Cộng

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ Tát Hiền Hộ: "Nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát lại còn thành tựu mười tám pháp bất cộng. Những gì là bất cộng? Đó là: Như lai lúc vừa thành đạo đến khi vào Niết Bàn trong khoảng thời gian đó ba nghiệp của Như Lai được trí huệ lãnh đạo: Một là tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ. Hai là tất cả khẩu nghiệp động tác theo trí huệ. Ba là tất cả ý nghiệp vận hành theo trí huệ. Lại nữa các đức Như Lai: Một là thấy biết việc quá khứ không chướng ngại, hai là thấy biết việc hiện tại không chướng ngại, ba là thấy biết việc vị lai không chướng ngại. Lại nữa một là hành động Như Lai không lỗi lầm, hai là lời lẽ không sơ sót, ba là không vọng niệm, bốn là không dị tưởng riêng biệt, năm là thường an trụ trong tam muội, sáu là Phật thông đạt hết tất cả pháp rồi mới xả bỏ, không có pháp biết rồi lại không xả, bảy là mong muốn độ chúng sanh tâm không nhàm chán, tám là tinh tấn không giảm, chín là Thiền định không giảm, mười là Trí huệ không giảm, mười một là giải thoát không giảm, mười hai là giải thoát tri kiến không giảm. Đây là mười tám pháp bất cộng của Như Lai, các Đại Bồ Tát cần nên tu tập cho hoàn mãn.

Lại nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát thành tựu sức giữ vững chánh pháp sâu xa khó thấy tức muốn tuyên nói tam muội nầy nên cần phải nhận mười pháp. Mười pháp nầy chính là mười năng lực trí huệ của Như Lai. Thế nào là mười năng lực? Nầy Hiền Hộ! Trong đó Như Lai xứ phi lực nghĩa là Như Lai đối với các việc trái hay phải đều dụng chánh trí biết được như thật. Như lai được năng lực nầy nên đứng giữa đại chúng cất lời như tiếng rống của sư tử chuyển bánh xe pháp cao cả vĩ đại từ xưa nay chưa từng chuyển ngay cả Sa môn, Bà la môn, Trời, Phạm thiên, ma, người... trong tất cả thế gian chưa ai chuyển được. Hiền Hộ đây là trí lực thứ nhất của Như lai, Đại Bồ Tát cần nên tu học hoàn mãn.

Nầy Hiền Hộ! Trí lực thứ hai là Năng lực trí huệ Như lai biết tất cả nơi chí xứ. Như lai dụng chánh trí biết như thật tất cả đường lối nguyên nhân đưa đến kết quả. Như lai được năng lực nầy nên biết

được sự chân thật.
Nầy Hiền Hộ! Trí lực thứ ba: Năng lực trí huệ Như Lai biết các cảnh giới sai biệt của chúng sanh nơi thế gian đều dùng chánh trí biết như thật. Như lai có năng lực nầy nên biết sự thật.
Trí lực thứ tư: Năng lực trí huệ Như lai biết tất cả tâm hành. Như lai đối với các sự vận hành trong tâm của chúng sanh vô lượng sai biệt đều dùng chánh trí biết được như thật.
Trí lực thứ năm: Năng lực trí huệ như lai biết căn tánh sai biệt của chúng sanh. Như lai đối với căn tánh sai biệt của chúng sanh hoặc đặc thù hay yếu kém đều dùng chánh trí biết như thật.
Trí lực thứ sáu: Năng lực trí huệ như lai biết về thiền định. Như lai đối với các tam muội thiền định giải thoát, nguyên nhân sanh khởi phiền não vào cách diệt trừ đều biết như thật bằng chánh trí.
Trí lực thứ bảy: Năng lực trí huệ như lai biết về nghiệp báo. Như lai đối với tất cả sự sai biệt về nghiệp và sự tương ưng thọ quả ở đời tương lai dầu vô lượng sai biệt nhưng Như lai đều thấy biết như thật bằng chánh trí.
Trí lực thứ tám: năng lực trí huệ Như Lai biết bằng thiên nhãn. Đức Như lai thường dùng thiên nhãn thanh tịnh siêu việt nhục nhãn, thấy xa ở đời vị lai các chúng sanh chết ở đây sanh ra nơi kia, bọn họ thọ thân hoặc tốt xấu, lành dữ, vật chất thọ dụng hoặc đẹp, xấu, tốt, thô, hoặc sanh cõi lành hay sa đường ác, lại thấy chúng sanh tạo nghiệp lành hay dữ, có chúng sanh dẫy đầy ác nghiệp về hành động, lời lẽ, ý chí, hoặc chửi mắng thánh nhân, bài báng chánh pháp, phá hòa hiệp tăng.... đủ các ác nghiệp như thế sau khi chết phải đọa vào đường ác. Lại ngài cùng thấy chúng sanh gây các thiện nghiệp như thế sau khi mạng chung được sanh lên cõi trời cõi người, các việc như thế đều biết như thật.
Trí lực thứ chín: Năng lực trí huệ biết túc mạng. Như lai dụng trí túc mạng biết về các việc đời trước, ngài biết chúng sanh sanh đây chết kia, hoặc thọ sanh tại một chỗ một lần, hai lần, ba lần, năm hay mười lần, trăm ngàn lần cho đến vô lượng trăm ngàn lần, như thế cho đến vô lượng chuyển kiếp, vô lượng định kiếp, vô lượng chuyển bất chuyển kiếp.... Như Lai đều biết như thật. Lại nữa với nơi họ sanh ra: Chỗ như thế nào, nhà, dòng giống, tên họ, tướng mạo, đời

sống, ăn mặc, hành động, lành dữ, vui buồn khổ sướng như thế nào, chí đến mạng sống bao lâu ngài đều biết hết như thật. Lại nữa, sau khi chúng sanh bỏ thân cõi nầy lại sanh nơi khác thân tướng thế nào, lời nói kinh nghiệm, sức sống lâu như thế nào, các việc quá khứ Như Lai đều thấy biết như thật.

Trí lực thứ mười: Năng lực trí huệ vô lậu. Như lai trí huệ vô lậu. Như lai đã sạch hết các phiền não không còn lậu thất, tâm huệ giải thoát, tự đã giác ngộ được các pháp rồi nên cất tiếng tự nói rằng: Đời nay ta đã xong, Phạm hạnh thành tựu, việc nên làm đã làm rồi, không còn thừa sót phiền não để tái sanh. Nầy Hiền Hộ! Như lai đã dứt sạch các lậu, tâm huệ giải thoát, tự giác các pháp, nên mới nói như vậy.

Nầy Hiền Hộ! Như lai đầy đủ cả mười năng lực trí huệ như thế nên ở giữa đại chúng cất tiếng như sư tử rống, xoay chuyển bánh xe pháp cao cả vĩ đại mà tất cả thế gian, sa môn, bà la môn, trời Phạm thiên, ma, người... không ai có thể chuyển được. Bồ Tát cần nên tu học hoàn mãn mười thứ trí lực như vậy.

Nầy Hiền Hộ! Nếu các Đại Bồ Tát thọ trì, đọc tụng, suy gẫm, quán tưởng, tu tập môn tam muội nầy chắc chắn sẽ thành tựu được mười năng lực trí huệ của Như lai".

Đức Thế Tôn mới nói thêm bài kệ để lập lại nghĩa trên cho rõ:

"Mười tám pháp giác ngộ bất cộng
Mười trí huệ lực, Phật Phật đồng
Bồ Tát tu tập diệu thiền nầy
Tự nhiên thành tựu cả hai món".

Quyển Thứ Tư - Phẩm Thứ Mười Lăm - Công Đức Tùy Hỷ

Khi đó Thế Tôn lại bảo Bồ Tát Hiền Hộ: "Nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát nào thành tựu đủ bốn môn tùy hỷ tức sẽ được 'Tam Muội Hiện Tiền' nầy, mau hoàn mãn trí giác vô thượng. Những gì là bốn môn tùy hỷ? Đại Bồ Tát nên nghĩ như vầy: như tất cả các đấng Như lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đời quá khứ, khi xưa lúc Ngài hành đạo Bồ Tát đều nhân nơi sự tùy hỷ nên được tam muội. Do được tam muội nên được đa văn, do đa văn nên chóng thành tựu trí giác

vô thượng. Giờ đây ta cũng nên theo như vậy, nhân nơi tùy hỷ được tam muội để được đa văn nhờ đó mau thành tựu trí giác vô thượng. Đó là tụ công đức tùy hỷ thứ nhất của Bồ tát.
Nầy Hiền Hộ! Đại bồ tát lại nghĩ: như tất cả đấng Như lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác đời vị lai lúc hành đạo Bồ Tát đều nhân tùy hỷ được tam muội. Do được tam muội nên được đa văn, do đa văn nên chóng thành tựu trí giác vô thượng. Giờ đây ta cũng nên hành động như thế sẽ nhân sự tùy hỷ nầy được tam muội được đa văn nhờ đó mau thành tựu trí giác vô thượng bồ đề. Đây là tụ công đức tùy hỷ thứ hai của Đại Bồ Tát.
Nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát nên nghĩ: hiện tại trong vô lượng vô biên vô số thế giới tất cả các đức Như lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác lúc xưa hành đạo Bồ Tát cũng nhờ tùy hỷ được tam muội, do được tam muội nên được đa văn, do đa văn nên hiện đều thành tựu trí giác vô thượng bồ đề. Như ta ngày nay cũng nên tùy hỷ vì để mau chứng bồ đề. Đây là tụ công đức tùy hỷ thứ ba của Đại Bồ Tát.
Nầy Hiền Hộ! Đại Bồ Tát nên nghĩ ta đã ngưỡng học theo tất cả ba đời các đức Như lai, các ngài trong thuở xa xưa lúc hành đạo Bồ Tát đều nhân tùy hỷ được tam muội, đều nhân tam muội được đa văn, đều nhân đa văn mà được thành Phật. Giờ đây ta đem công đức tùy hỷ nầy nguyện hướng về tất cả chúng sanh đồng sanh tùy hỷ, đồng được tam muội, đồng được đa văn, đồng thành chánh giác. Đây là tụ công đức tùy hỷ thứ tư của Đại Bồ Tát.
Nầy Hiền Hộ! Lại nữa Bồ Tát đã thành tựu tùy hỷ, tam muội, đa văn chóng thành chánh giác như thế, đem cả công đức nầy đều ban cho chúng sanh đồng hồi hướng về vô thượng bồ đề. Công đức như thế thật khó mà đo lường nổi. Giờ đây ta nói, một phần ít cho các ông nghe, ông nên nghe kỹ và khéo nhớ.
Nầy Hiền Hộ! Thí dụ như có kẻ nghĩ mình sống được trăm tuổi, thân hắn nhẹ nhàng khí lực mạnh mẽ đi thon thót khác gì chim bay, kẻ nầy có đủ khả năng đi cùng khắp hết cả một thế giới. Trước tiên hắn đi hết phương Đông, kế đến Nam, Tây, Bắc, bốn gốc, phương trên phương dưới hết cả mười phương không sót nơi nào. Hiền Hộ! Ông nghĩ sao? Giả sử có kẻ hết sức thông minh ra đời giỏi toán số có thể tính được kẻ nầy đi qua những đường xá đất đai xa gần dài

ngắn không?”
“Thưa không thể được!”
“Có thể so sánh được không?”
“Thưa không!”
“Có thể quán sát không?”
“Thưa không!”
“Có thể suy nghĩ được không?”
“Thưa không!”
“Chỉ mới vừa đi mà đã thế rồi, nếu như kẻ nầy đi trọn trăm năm nhanh chân qua lại khắp cả vô tận thế giới ở mười phương, thì kẻ thông minh có thể dùng toán số để tính ra được không?”
“Thưa Thế Tôn! Lại cũng không thể được, vì rằng mới đi một thế giới đã tính không ra đường xá đi qua vắn dài thế nào, thì làm sao tính được kẻ kia đã tận lực đi khắp mười phương vô số thế giới! Những đường sá do tuần trải qua số đó nhiều ít nếu biết được họa may chỉ có một mình Thế Tôn và đại đệ tử Xá Lợi Phất cùng các bậc bất thối Đại Bồ Tát”.
“Đúng như thế! Đúng như thế! Hôm nay ta nói cho ông nghe: Nếu có thiện nam thiện nữ nào kính tin đem của cải châu báu chất đầy cả thế giới mà kẻ kia đã đi qua để dùng hiến dâng lên mười phương chư Phật họ sẽ được phước nhiều hay ít?”
“Hết sức nhiều.”
“Nhưng thật cũng không bằng một phần ít công đức tùy hỷ tam muội. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Là vì Đại Bồ Tát tu tập tam muội nầy đã đủ bốn môn tùy hỷ như trên, hồi hướng trí giác vô thượng chỉ vì đa văn thành chánh giác. Do nhân duyên nầy nên công đức bố thí to tát kia sánh với công đức tùy hỷ trên thật không bằng một phần trăm một phần ngàn, một phần trăm ngàn muôn, một phần ức trăm ngàn cho đến dùng toán số thí dụ cũng không thể được.
Hiền Hộ! Ta nhớ thuở xưa cách đây vô lượng vô biên vô số kiếp về quá khứ, lúc đó có Phật hiệu là Sư Tử Ý Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn hiện ra ở đời. Nầy Hiền Hộ! Vào khi ấy thế giới Diêm Phù Đề nầy nhân dân đông đúc giàu có sung sướng an ổn thật đáng thích ưa. Diện tích

Diêm Phù Đề rất rộng được một muôn tám ngàn do tuần trong đó số thành phố đô thị làng xóm cũng được một muôn tám ngàn đều làm bằng bảy món báu, chiều ngang chiều dài của thành đều mười hai do tuần. Trong mỗi thành đều có chín mươi ức nóc gia. Tên của thành lớn là Hiền Tác. Trong thành dân số được sáu mươi ức, đây vốn là nơi đức Sư Tử Ý Như Lai sanh ra. Đức Sư Tử Ý Như Lai thuyết pháp trong pháp hội đầu tiên độ được chín mươi ức người chứng quả A La Hán. Chín ngày sau lại mở pháp hội thứ hai độ được chín mươi ức người nữa cũng chứng A La Hán. Mãn pháp hội thứ hai kế đến pháp hội thứ ba lại độ được chín mươi ức người được quả A La Hán nữa. Qua ba pháp hội nầy lại có chín mươi ức người đều từ phương khác đến tập hợp hạng người nầy đều là các Bồ Tát thanh tịnh. Từ đây về sau đức Phật nầy luôn luôn có vô lượng vô số chúng Thinh Văn.

Nầy Hiền Hộ! Khi ấy nhân dân đều thực hành mười nghiệp lành không khác gì đời vị lai đức Phật Di Lặc giáng thế độ cho chúng sanh thành tựu được mười thiện nghiệp. Nhân dân lúc đó đều sống lâu tám muôn bốn ngàn tuổi không khác gì tuổi thọ của nhân dân trong thời Phật Di Lặc. Trong đại thành có một vị chuyển luân thánh vương tên là Thắng Du trị dân như pháp, ngài có bảy món báu: xe vàng báu, voi báu, ngựa báu, ngọc ma ni, nữ báu, trưởng giả báu, chúa binh báu. Ngài có đến một ngàn người con thân tướng trang nghiêm oai phong hùng dũng đủ năng lực hàng phục kẻ oán địch. Vua cai trị cả thế giới không dùng đao binh cũng không oai vũ, không thu thuế, vật phẩm tự nhiên đầy đủ dồi dào. Vào lúc vua Thắng Du vừa đến chỗ Sư Tử Ý Như lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác ngự làm lễ đầu sát chân ngài rồi lui qua ngồi một bên. Phật Sư Tử Ý biết tấm lòng khát ngưỡng chánh pháp của vua Thắng Du nên lập tức giảng rộng về 'Tam Muội Hiện Tiền'. Vua vừa nghe môn tam muội hết sức vui mừng sanh tâm tùy hỷ đem một nắm ngọc báu cung kính dâng lên Phật. Do nhân duyên thiện căn tùy hỷ, sau khi vua mất được sanh trở lại cõi Diêm Phù Đề nầy làm vị vương tử tên là Phạm Đức nối ngôi vua cai trị theo chánh pháp. Sau khi Phật nhập diệt, trong thời chánh pháp có vị tỳ kheo tên là Bảo, vừa thông minh lại siêng năng lúc nào cũng nói kinh điển như thế cho bốn

chúng nghe. Vua Phạm Đức được nghe về môn tam muội từ vị tỳ kheo nầy được đức tin sâu dầy sanh lòng tùy hỷ đem chiếc áo cực quý giá trị trăm ngàn trùm lên vị tỳ kheo. Hiền Hộ! Lại nữa vua Phạm Đức nghe vị tỳ kheo nói về tam muội liền phát tâm vô thượng bồ đề, vì quá mến yêu chánh pháp nên lìa bỏ gia đình xuất gia cạo bỏ hết râu tóc mặc áo cà sa. Khi đó cũng có trăm ngàn người đức tin kiên cố theo vua mặc áo pháp để xuất gia, họ cũng chỉ vì kinh tam muội nầy. Tỳ kheo Phạm Đức và trăm ngàn chúng tỳ kheo quý báu, không bao giờ mệt mỏi nhưng không bao giờ đạt được tam muội như thế chỉ trừ nghe được một lần, nghe rồi tùy hỷ, đủ cả bốn công đức tùy hỷ mới hồi hướng về vô thượng bồ đề giống tấm lòng tùy hỷ ban sơ thực hành rộng rãi như thế. Tỳ kheo Phạm Đức và chúng tỳ kheo trăm ngàn người nhờ công đức thiện căn nầy liền được gặp hơn sáu muôn tám ngàn đức Phật, sanh ra chỗ nào cũng được thừa năng lực vì chúng sanh giảng nói tam muội nầy. Lại nhân thiện căn trên Phạm Đức tỳ kheo gặp thêm sáu muôn tám ngàn đức Phật lần lượt vun trồng các căn lành, được tam muội nầy, hoàn mãn các pháp trợ đạo bồ đề xong liền thành chánh giác dưới danh hiệu là Kiên Cố Dõng Mãnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn mà rồi trăm ngàn tỳ kheo được tam muội nầy cũng thành tựu pháp trợ đạo sau đó chứng bồ đề hiệu là Kiên Dõng Như lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác lại còn làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh an trụ nơi vô thượng Bồ đề.

Nầy Hiền Hộ! Chỉ nghe mà được công đức như thế còn nói gì Bồ Tát nghe nhận tam muội đọc tụng nhớ giữ, nói cho kẻ khác nghe lại siêng năng suy gẫm thực hành không được quả sao? Hiền Hộ! Vì lý do đó nên các Bồ Tát nghe được tam muội nầy không ai là không tùy hỷ đọc tụng thọ trì, tu tập giảng thuyết. Tại sao? Vì Bồ Tát nghe tam muội nầy tức thành thục pháp trợ đạo mau chứng chánh giác.

Nầy Hiền Hộ! Do nhân duyên nầy nên ta bảo ngươi: nếu ai có đức tin chân chánh, tâm trong sạch mong cầu trí giác vô thượng, trước tiên cần phải chí tâm cầu môn tam muội nầy Bồ Tát nếu được nghe trong vòng một trăm do tuần có kinh tam muội sâu xa nầy lập tức khép nép đích thân đi đến nghe kinh nầy, nghe rồi phải liền đọc tụng

thọ trì suy gẫm tu tập đem nói ra cho người.
Nầy Hiền Hộ! Nào phải chỉ trong vòng trăm do tuần mới đến nghe thôi, Bồ Tát nếu nghe trong vòng hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn do tuần có kinh tam muội nầy hoặc ở trong thành phố thôn xóm lập tức đều cung kính đến nghe, nghe rồi thọ trì tu tập. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Là vì Bồ Tát nầy đức tin trong sạch mong cầu thành tựu vô thượng bồ đề. Thế nên Bồ Tát không nên sanh tâm biếng trễ, ỷ lại, tán loạn, nhưng phải phát tâm hăng hái tha thiết môn tam muội nầy mau nhanh chân qua đến nơi cách xa ngàn do tuần dầu chỉ để nghe tam muội thôi, còn nói gì đọc tụng, thọ trì, suy gẫm, giảng giải. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Là vì tam muội nầy có khả năng hàm chứa tất cả pháp trợ đạo.
Lại nầy Hiền Hộ! Nếu có Bồ Tát tâm thuần tịnh chỉ vì Bồ đề qua đến nơi cách xa ngàn do tuần để nghe pháp tam muội nầy. Lúc đó Bồ Tát cũng nên hầu hạ cúng dường vị pháp sư nói pháp, cung phụng đủ hết mọi vật dụng luôn luôn nên đi theo vị pháp sư học tập trong vòng một năm hai năm, mười, hai mươi, trăm năm cho đến trọn đời theo vị pháp sư không xa lìa người, thậm chí chỉ vì mong cầu được nghe về môn tam muội nầy, huống chi là đọc tụng, thọ trì, suy gẫm nghĩa lý, đem nói cho kẻ khác. Lúc Bồ Tát theo vị pháp sư, nên bỏ hết những dự định trong tự tâm, khi hành động chỉ theo ý vị pháp sư, thận trọng hầu hạ ngài không được trái lời, sanh tâm tôn kính và tâm mến trọng thậm chí coi như là Phật.
Lại nầy Hiền Hộ! Giả sử Bồ Tát nầy cần xa vị pháp sư, khi xa nên phải thường thường nhớ đến ơn ngài luôn nghĩ cách đáp trả. Tại sao? Nầy Hiền Hộ! Vì nhân nơi sự tuyên giảng của vị pháp sư nầy kinh điển mới được tồn tại lâu dài không bị mất mát.
Nầy Hiền Hộ! Nếu có Bồ Tát nào thiết tha đến môn tam muội nầy còn nên phải đi qua ngàn do tuần để nghe, nói chi khi có pháp hội giảng về tam muội ở trong vòng đô thành, phố xá, thôn xóm, nơi thanh vắng hoặc trong núi rừng lại không đến để nghe, thọ trì, đọc tụng, suy gẫm nghĩa lý đem nói lại cho kẻ khác nghe sao?
Lại nầy Hiền Hộ! Ta nay nói cho ông nghe, nếu có Bồ Tát nào vì mong cầu môn tam muội có thể lập tức đi qua trăm do tuần dầu không may không được nghe, nhưng nhờ tấc lòng tha thiết cầu bồ đề

trong pháp nầy vẫn siêng năng hăng hái không có biếng trễ. Hiền Hộ! Ông nên biết hạng người như thế chắc sẽ được không thối chuyển nơi vô thượng bồ đề, nói chi nếu được nghe thọ trì, đọc tụng, suy gẫm tu tập đem ra nói cho kẻ khác.

Hiền Hộ! Ông nên quan sát hàng Bồ Tát nầy nghe tam muội rồi lại đủ sức thọ trì, suy gẫm, tu hành tức được công đức vĩ đại như trên, thậm chí đã mong cầu nhưng không nghe được cũng thu hoạch đầy đủ thiện căn vĩ đại, nếu đã nghe hoặc không được nghe đều đã trụ nơi địa vị bất thối chuyển, cuối cùng thành tựu vô thượng bồ đề, còn nói chi đã nghe lại đọc tụng, thọ trì suy gẫm, tu tập, nói lại cho kẻ khác, và cũng làm cho kẻ khác nghe rồi, đọc tụng thọ trì suy gẫm đem truyền bá rộng rãi ra".

Khi đó Thế Tôn muốn lập lại lời trên mới nói kệ rằng:

"Ta nhớ thuở xưa có Như lai
Hiệu Sư Tử Ý thầy trời người
Lúc đó có vua lãnh đạo dân
Đích thân đến Phật cầu tam muội
Đức vua thông minh đã nghe rồi
Hớn hở khắp thân không tả xiết
Hai tay dâng báu cúng dường Phật
Thành kính dâng lên Sư Tử Ý
Nội tâm suy gẫm cất lời rằng:
Con nay quy y Vô Thượng Tôn
Vì cả thế gian làm việc lợi
Cúi xin ngài nói tam ma đề.
Khi vua gây tạo nghiệp lành xong
Xả thân sanh lại trong cung nầy
Được gặp tỳ kheo tên là Bảo
Đại Đức tiếng vang khắp mười phương.
Khi nghe tỳ kheo khéo nói pháp
Tâm sanh vui mừng khó thể tả,
Liền đem y phục rất quý giá
Trùm lên tỳ kheo vì Bồ đề,
Rồi cùng trăm ngàn chúng xuất gia
Cúng dường hầu hạ tỳ kheo nầy

Trải qua đầy đủ tám ngàn năm
Vì cầu môn tam muội như thế
Ngài nói một lần không lập lại,
Nghe nhận sâu xa như biển cả
Khi ấy tâm trí không mỏi mệt
Cầu mong như thật thắng tịch thiền
Cả bọn tu hành như thế rồi
Gặp được chư Phật đấng oai hùng
Số đến sáu muôn tám ngàn vị
Khoảng đó cũng nghe tam muội nầy.
Đời kế cúng dường và hầu hạ.
Cũng số sáu muôn tám ngàn Phật
Nghe định sâu xa đều vui mừng
Vì nhờ Như Lai Sư Tử Ý
Vua nầy tu hành đầy đủ thế
Cuối cùng thành Phật hiệu Kiên Dõng.
Giáo hóa chúng sanh vô số lượng
Dầu ở sinh tử lại ly trần.
Ngàn chúng xuất gia theo đức vua.
Cũng đồng thành Phật hiệu Kiên Dõng.
Tiếng đức vang xa cả mười phương
Nghe tên tam muội chứng chánh giác
Huống gì nói lại cho người nghe
Không còn đắm say thế giới nầy.
Lại gắng công suy gẫm kỹ lưỡng
Tam muội Phật dạy như thế nầy.
Nếu có tam muội cách trăm dặm
Mong cầu Bồ đề qua đó nghe
Ở trong ngôn giáo đừng mỏi mê.
Kẻ nghe công đức không xiết kể.
Dầu đã đến nơi lại không nghe
Còn được phước đức đồng như thế
Huống gì nghe rồi nghĩ theo lời
Chỉ gấp mong cầu tam muội nầy.
Nên nhớ đến việc ngài Phạm Đức

Gần gũi hầu hạ không nhàm chán
Vị tỳ kheo nào có kinh nầy
Lập tức đến nơi kính cúng dường.

Quyển Thứ Tư - Phẩm Thứ Mười Sáu - Phụng Sự Pháp Sư

Đức Thế Tôn lại bảo Hiền Hộ: "Nầy Hiền Hộ! Ta nhớ thuở xưa cách đây đã quá vô lượng vô số kiếp về quá khứ có vị Phật ra đời tên là Tất Dà Na Ma Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đủ cả mười hiệu. Trong thời gian nầy có một vị tỳ kheo tên là Hòa Luân sau khi Phật diệt độ ca ngợi diễn giảng kinh tam muội nầy, còn ta lúc đó làm một vị Đại quốc vương dốc lòng chuyên cầu diệu pháp, trong giấc ngủ mơ thấy có tiếng bảo: "Đây là chỗ tam muội" liền tỉnh dậy và đích thân theo chỗ chỉ, đi qua đến nơi vị tỳ khoe Hoà Luân cầu kinh tam muội, do đó mới xin pháp sư làm lễ xuống tóc xuất gia. Lòng ta tha thiết muốn được nghe về tam muội nên đã đích thân phụng sự Pháp sư Hòa Luân trải qua thời gian là ba muôn sáu ngàn năm, nhưng bị chướng thiên ma che lấp nên cũng không nghe được.

Ngay khi đó Phật bảo các tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ: 'Nay ta lại nói cho các ông nghe, các ông phải nên mau nghe lãnh tam muội vương nầy đừng để chậm trễ cũng như đừng để quên mất, phải hầu hạ pháp sư khéo léo đừng để mất dịp cầu nghe tam muội nầy, kỳ hạn hoặc trong một kiếp hay là thậm chí trăm ngàn kiếp quyết không bao giờ biếng trễ, thì không thế nào là không đạt được tam muội nầy'.

Hiền Hộ! Nếu có người dốc lòng cầu tam muội thường theo Pháp sư không xa lìa ngài, những vật cúng dường như thuốc thang, món uống ăn, y phục, giường nệm các vật dụng cho đến tất cả vàng bạc châu báu hễ là những gì cần dùng đều hết lòng dâng lên pháp sư không luyến tiếc, như không có thì đi xin để hiến cho ngài, vì để được tam muội không nên sanh tâm nhàm chán.

Hiền Hộ! Trên đây chỉ là mới cúng dường những vật dụng thông thường, hễ nói cầu pháp lúc thầy có cần gì thậm chí phải tự cắt da thịt cơ thể để cúng dường theo như cầu của thầy còn không luyến

tiếc huống gì những ngoại vật lại không cung phụng sao? Nầy Hiền Hộ! Phụng sự pháp sư gìn giữ trọn niềm thuận thảo việc đó như trên. Lại nữa khi phụng sự pháp sư không khác gì người ở theo lệnh chủ, quan thờ vua.... hạng người như thế sẽ mau được tam muội, được rồi nên siêng năng ghi nhớ giữ gìn, lại thường nhớ đến ơn thầy lòng hằng nghĩ cách đáp trả.

Nầy Hiền Hộ! Báu tam muội nầy không phải được nghe dễ dàng, giả sử có người bỏ ra hơn trăm ngàn kiếp chỉ cầu nghe tên thôi còn nghe chưa được, nói chi đến việc nghe rồi biên chép đọc tụng, thọ trì, rồi trở lại phân tách giảng giải cho người khác hiểu. Hiền Hộ! Giả sử đem của cải chất đầy các thế giới chư Phật số nhiều như cát sông Hằng để hành hạnh bố thí, phước người nầy hết sức to tát nhưng không bằng công đức chỉ được nghe qua tên kinh thôi".

Rồi đức Thế Tôn nói lên bài kệ lập lại nghĩa trên:

"Ta nhớ quá khứ vô lượng đời
Hằng theo pháp sư không tạm lìa
Trải qua thời gian sáu muôn năm
Ban sơ chưa nghe tên tam muội,
Lúc đó có Phật hiệu Chí Thành
Tỳ kheo theo ngài hiệu Hoà Luân
Đến khi Thế Tôn nhập diệt rồi
Tỳ kheo Hòa Luân giảng tam muội
Khi ấy ta là vua thiên hạ
Trong mộng mơ nghe chỗ tam muội
Tỳ kheo Hoà Luân thường giảng nói
Vua nghe nên nhận kinh báu nầy,
Từ mộng tỉnh dậy liền tìm cầu
Khép mình thỉnh ngài giảng tam muội
Xả bỏ ngôi vua để xuất gia,
Cung kính cúng dường không tạm nghỉ,
Qua hết ba muôn sáu ngàn năm
Chỉ nguyện được nghe tam muội nầy
Luôn bị thiên ma đến khuấy nhiễu
Rốt cuộc không sao nghe một lần
Thế nên tỳ kheo, tỳ kheo ni

Các cư sĩ nam, cư sĩ nữ
Nghe ta lời dạy thành thật nầy:
Các ông hết lòng trì tam muội,
Ai có mong muốn hầu pháp sư
Trải qua một kiếp hay nhiều kiếp
Cúng dường thang thuốc món ăn ngon
Mong cầu nghe được tam muội kinh.
Lại lo rất nhiều y phục tốt
Giường nệm đèn đuốc, các châu báu
Siêng năng như thế không biết mỏi
Chỉ vì mong nghe tam muội nầy,
Tỳ kheo không cần phải xin cúng
Ngay đến thân mạng không tiếc gì
Huống chi ngoại vật lại luyến sao?
Kẻ cầu như vậy được tam muội.
Mang ân thường nhớ để đáp ân
Kẻ trí nghe rồi nên phổ biến
Ức na do tha kiếp ròng rã cầu
Diệu tam muội này giờ mới nghe
Giả sử thế giới như Hằng sa
Chất đầy của cải hành bố thí,
Kẻ nói được kinh chỉ một kệ
Phước họ còn hơn kẻ trên kia
Kẻ nói ra được một bài kệ
Hơn cả phước na do tha kiếp
Huống gì nghe rồi lại truyền bá
Công đức người nầy tả không xiết
Nếu ai thích hành đạo Bồ đề
Nên vì chúng sanh cầu pháp nầy
Nghe rồi an trụ trong tam muội
Chắc thành chánh giác vô thượng đạo".

Quyển Thứ Tư - Phẩm Thứ Mười Bảy - Chúc Lụy

Thế Tôn lại bảo Bồ Tát Hiền Hộ: "Nầy Hiền Hộ! Thế nên các thiện

nam thiện nữ có đức tin trong sạch nên siêng năng tinh chuyên nghe tam muội nầy, đã nghe rồi nên lãnh thọ đọc tụng, suy gẫm nghĩa lý vì cả thế gian phân tách giảng giải cho họ, nên biên chép kỹ lưỡng để trong kho tàng. Tại sao vậy? Nầy Hiền Hộ! Sau khi ta diệt độ, trong đời tương lai sẽ có hàng Đại Bồ Tát đức tin trong sạch vì các chúng sanh nên cầu sự học rộng nghe nhiều, vì sự mong cầu nầy nên đi khắp các nơi để nghe nhận chánh pháp.

Nầy Hiền Hộ! Thế nên các thiện nam thiện nữ như có kẻ có lòng ưa thích, kẻ đầy đủ đức tin kẻ gìn giữ chánh pháp, kẻ mến yêu chánh pháp, kẻ tổng trì kinh điển... nên vì các kẻ ấy giảng nói cho họ. Nương theo thần lực của Như Lai biên chép kinh đại thừa như vậy rồi dùng Như Lai Ấn phong nó lại sau đó đem an trí trong hộp để vào kho. Nầy Hiền Hộ! Thế nào là Như Lai Ấn? Đó là: Tất cả các hành không tạo tác, không tướng, không tưởng, không y, không nhiếp, không thủ không trụ, tất cả hành hết, khổ nhân hết, hữu hết, tất cả phiền não hết... không sanh, không diệt, không đạo, không đạo quả, tất cả các thánh không bao giờ che giấu, kẻ trí ca ngợi, người khôn ngoan thọ nhận được.

Lúc Như Lai nói kinh nầy có vô lượng chúng sanh đều vun trồng căn lành nơi vô thượng bồ đề có vô lượng vô số Đại Bồ Tát ở các thế giới Phật số nhiều như cát sông Hằng, các vị nầy đều từ thế giới mình qua đây cũng vì để được nghe kinh tam muội, các ngài được bất thối chuyển nơi vô thượng bồ đề cả ba ngàn đại thiên thế giới khắp mặt đất đều chấn động sáu cách: động, đại động, đẳng biến động, dũng, đại dũng, đẳng biến dũng, khởi, đại khởi, đẳng biến khởi, chấn, đại chấn, đẳng biến chấn, hống, đại hống, đẳng biến hống, giác, đại giác, đẳng biến giác, thậm chí hết tưng nhảy bên kia lại tưng nhảy bên đây, cả thế giới đều chấn động như vậy".

Khi ấy Thế Tôn mới bảo tôn giả Ca Diếp, Tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả A Nan, Bồ Tát Hiền Hộ, chàng Ly Xa Bảo Đức, phú hộ Đại Thiện, con ông phú hộ chàng Tinh Đức, phú hộ Vi Đức Ma Nạp, phú hộ Thủy Tiên v.v... năm trăm người và các vị trời, người đời, bốn bộ chúng v.v... rằng:

"Nầy Ca Diếp! Giờ đây ta đem pháp ba đại vô số kiếp tu thành vô thượng chánh đẳng chánh giác giao phó cho các ông, các nghĩa lý

như thế cả thế gian không có khả năng tin nhận được. Tại sao? Vì kinh điển do đức Như Lai nói ra hết sức vi diệu sâu xa đệ nhất trong đời, đương lai sẽ đem lại cho chúng sanh vô thượng Bồ đề. Vì vậy ta ân cần phó chúc cho ông, ông nên nghe và nhận lãnh, ông nên đọc tụng suy gẫm, tu hành, đem ra truyền bá, giảng giải, giải thích, phổ biến rộng rãi đừng để mất mát.

Lại nầy A Nan! Nếu có thiện nam thiện nữ nào mong muốn tu tập kinh tam muội nầy, muốn đọc tụng, thọ trì, suy gẫm, khai thị, giảng nói, rồi lại làm cho kẻ khác sanh đức tin chân chánh phát tâm đọc tụng, thọ trì, suy gẫm, khai thị, giảng nói, ta nay vì họ an trụ đại thừa cho thiện nam thiện nữ đã được khai thị rồi nên học như thế, thường phải ghi nhớ ta có lời dạy bảo như vậy".

Khi đức Thế tôn nói xong kinh nầy, tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, đại Mục Kiền Liên, A Nan và tất cả đại thinh văn khác cùng Hiền Hộ, Bảo Đức, phú hộ Tinh Đức, Vi Đức, Thủy Tiên v.v...năm trăm cư sĩ nam và các Đại Bồ Tát từ mười phương thế giới Phật khác đến đây, cho đến tất cả trời, rồng, quỷ thần, nhân, phi nhân v.v... nghe Như Lai dạy đều hết sức vui mừng theo lời dạy tu hành.

(tiếp theo tụng Tâm Kinh v.v. từ trang 150)

Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát *(3 lần)* Ma Ha Tát

Phật Nói Kinh Đại Bảo Tích.
PHÁP HỘI VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI THỨ NĂM

Hán Dịch: Tào Nguỵ, Pháp Sư Khương Tăng Khải
Việt Dịch: Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các ngài nầy đều là bực đại Thanh Văn mà mọi người quen biết. Đó là Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xưng, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều Phạm Ba Đề, Tôn giả Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Tôn giả Già Da Ca diếp, Tôn giả Na Đề Ca Diếp, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, Tôn giả Ma Ha Kiếp Tân Na, Tôn giả Ma Ha Châu Na, Tôn giả Phú

Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Tôn giả A Nâu Lâu Đa, Tôn giả Ly Bà Đa, Tôn giả Nan Đà, Tôn giả La Hầu La, Tôn giả A Nan Đà v.v. các Tôn giả nầy làm Thượng thủ.
Lại có chúng Đại Bồ Tát, các ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, và chư Đại Bồ Tát trong kiếp Hiền sau trước vây quanh.
Lại cùng Hiền Hộ v.v. mười sáu vị Chánh Sĩ câu hội. Đó là các ngài Thiện Tri Duy Nghĩa Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thiện Hoa Thần Thông Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Nguyện Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát v.v. làm thượng thủ.
Chư Đại Bồ Tát nầy đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật Pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Lại nguyện sanh cung trời Đâu Suất, ở đó thọ chung giáng sanh ở hông bên hữu, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xướng lên rằng: Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả. Đế Thích và Phạm Thiên đều đến thân cận cúng dường. Lại hiện học tập lục nghệ hơn người, ở vương cung nhàm chán ngũ dục, thấy người già bịnh chết liền biết đời là vô thường, rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cởi lụa là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi ngũ trược nầy có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni Liên rồi đi tới đạo tràng. Long Vương ca tụng nghinh tiếp. Chư Bồ Tát đi nhiễu bên hữu ngợi khen. Nhận lấy cỏ tự tay trải dưới cội cây Bồ Đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định huệ hàng phục ma oán. Thành bậc vô thượng Chánh giác. Phạm Vương thỉnh chuyển pháp luân dũng mãnh vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thắp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiền định, mưa pháp vũ nhuần thấm quần sanh, chấn sấm pháp khai ngộ tất cả quốc độ, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rúng động, cung ma sụp đổ, Ma Vương Ba Tuần kinh sợ, phá giặc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sanh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sanh mà tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười phóng trăm ngàn tia sáng

lên bực quán đảnh thọ ký Bồ Đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết Bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thục thiện căn cho vô biên Bồ Tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy. Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ v.v... ở trong các tướng ấy thiệt không có được. Cũng vậy, chư Bồ Tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các quốc độ hiện đại từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sanh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ Tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu hành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ấn khả. Vì giáo hóa chư Bồ Tát mà làm A Xà Lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và quốc độ. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học pháp vô úy, phá lưới ma, trừ tà kiến, qua khỏi quyến thuộc phiền não và bạn ma dân ma. Hơn hẳn bực Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nhập môn không, vô tướng và vô nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề thích Niết Bàn của nhị thừa. Được các tam muội vô sanh vô diệt và các môn đà la ni. Các căn quảng đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ Tát hay biết rõ Phật Hoa Nghiêm tam muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ biết tất cả các thứ thậm thâm thiền định. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng qua lại vẫn chẳng khác thời gian, cứu vớt nạn khổ. Phân biệt hiển bày chơn thiệt bổn tế. Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sanh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp xuất thế. Nơi tất cả vạn vật tùy ý tự tại. Với tất cả hữu tình làm bạn chẳng chờ thỉnh. Có thể chấp trì pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sanh không khác thân mình. Tất cả pháp lành đều được rốt ráo. Vô lượng công đức của chư Phật đều đã được. Trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn. Chúng Đại Bồ Tát vô lượng vô biên như vậy đồng đến pháp hội.

Lúc bấy giờ sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rỡ.
Thừa oai thần của Đức Phật, Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lý y phục, trịch vai hữu, gối hữu chấm đất chắp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rỡ, trong sạch như gương sáng, từ nào chưa từng được thấy. Bạch Đức Thế Tôn! Con tự nghĩ rằng hôm nay Đức Thế Tôn an trụ chỗ an trụ của chư Phật. Hôm nay Đức Thế Nhãn an trụ nơi hạnh của bực đạo sư. Hôm nay đức Thế Anh an trụ nơi đạo tối thắng. Hôm nay đức Thế Hùng hành công đức của Như Lai. Phải chăng hôm nay Đức Thế Tôn nghĩ nhớ đến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại?".
Đức Phật phán dạy: "Nầy A Nan! Sao ông biết được việc ấy, chư Thiên bảo ông, hay là ông tự thấy biết?".
Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Con thấy sắc diện của Đức Thế Tôn rạng rỡ ít khi có, nên mới bạch hỏi như vậy, chẳng phải là do chư Thiên mách bảo".
Đức Phật phán dạy: "Lành thay, lành thay! Nầy A Nan! Ông phát trí huệ biện tài hỏi được Như Lai việc ấy. Ông là Đại Sĩ hi hữu như hoa Ưu Đàm xuất hiện thế gian, có lòng đại bi lợi ích chúng sanh, nên thưa hỏi việc ấy.
- Nầy A Nan! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác hay khai thị được vô lượng tri kiến. Tại sao? Vì Như Lai tri kiến vô chướng vô ngại.
- Nầy A Nan! Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, nếu muốn ở thế gian, có thể ở đến vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha kiếp, hoặc là tăng hơn số lượng trên, mà thân thể của Như Lai và các căn vẫn không tổn giảm. Tại sao vậy? Vì Như Lai được tam muội tự tại rốt ráo. Nơi tất cả pháp là tự tại hơn hết.
- Nầy A Nan! Ông phải lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói".
Ngài A Nan thưa: "Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Con mong muốn được nghe Đức Phật chỉ dạy".
Đức Phật bảo ngài A Nan: "Thuở xưa quá a tăng kỳ vô số đại kiếp có Phật xuất thế hiệu là Nhiên Đăng Như Lai giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh. Sau đó có Quang Viễn Phật, Nguyệt Quang Phật,

Chiên Đàn Hương Phật, Thiện Sơn Vương Phật, Tu Di
Thiên Quang Phật, Tu Di Đẳng Diệu Phật, Nguyệt Sắc Phật, Chánh Niệm Phật, Ly Cấu Phật, Vô Trước Phật, Long Thiên Phật, Dạ Quang Phật, An Minh Đảnh Phật, Bất Động Địa Phật, Lưu Ly Diệu Hoa Phật, Lưu Ly Kim Sắc Phật, Kim Tạng Phật, Viêm Quang Phật, Viêm Căn Phật, Địa Chủng Phật, Nguyệt Tượng Phật, Nhật Âm Phật, Giải Thoát Hoa Phật, Trang Nghiêm Quang Minh Phật, Hải Giác Thần Thông Phật, Thủy Quang Phật, Đại Hương Phật, Ly Trần Cấu Phật, Xả Yểm Ý Phật, Bửu Viêm Phật, Diệu Đảnh Phật, Dũng Lập Phật, Công Đức Trì Huệ Phật, Tỳ Nhựt Nguyệt Phật, Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật, Tối Thượng Thủ Phật, Bồ Đề Hoa Phật, Nguyệt Minh Phật, Nhựt Quang Phật, Hoa Sắc Hương Phật, Thủy Nguyệt Quang Phật, Trừ Si Minh Phật, Độ Cái Hạnh Phật, Tịnh tín Phật, Thiện Tú Phật, Oai Thần Phật, Pháp Huệ Phật, Loan Âm Phật, Sư Tử Âm Phật, Long Âm Phật, Xử Thế Phật, Chư Phật như vậy kế tiếp nhau xuất hiện ra đời.
Kế đó có Đức Phật hiệu là Thế Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.
Lúc đó có Quốc Vương nghe Đức Phật thuyết pháp lòng rất vui đẹp phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, từ bỏ ngôi vua xuất gia làm Tỳ Kheo hiệu là Pháp Tạng, đến chỗ Đức Phật Thế Tự Tại Vương, cúi lạy chân Đức Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, quỳ dài chắp tay nói kệ tụng khen rằng:
Sắc diện Phật rực rỡ
Oai Thần Phật vô cực
Ánh sáng chói như vậy
Không ai sánh bằng Phật
Mặt nhựt và mặt nguyệt
Cùng ma ni bửu châu
Ánh sáng bị che lấp
Chẳng khác gì đống mực
Dung nhan của Như Lai
Thế gian không ai sánh
Viên âm của Như Lai

Vang khắp đến mười phương
Giới, đa văn, tinh tiến
Tam muội và trí huệ
Oai đức không ai sánh
Rất thù thắng hy hữu
Đế lý sâu, niệm lành
Pháp hải của chư Phật
Đã cùng tận thâm áo
Tột bờ và suốt đáy
Vô minh và tham sân
Thế Tôn đã không hẳn
Đấng nhân hùng sư tử
Thần đức không thể lường
Công huân Phật rộng lớn
Trí huệ sâu vi diệu
Quang minh tướng oai nghi
Chấn động cõi Đại Thiên
Nguyện con lúc làm Phật
Bằng với đấng Pháp Vương
Vượt khỏi dòng sanh tử
Không gì chẳng giải thoát
Bố thí và trì giới
Nhẫn nhục và tinh tiến
Thiền định các tam muội
Trí huệ là trên hết
Con thề được làm Phật
Làm khắp hết nguyện nầy
Tất cả sự khủng bố
Con sẽ làm an ổn
Giả sử có chư Phật
Số trăm ngàn muôn ức
Vô lượng đấng đại Thánh
Như số cát sông Hằng
Dầu cúng dường tất cả
Chư Phật Thế Tôn ấy

Vẫn chẳng bằng cầu đạo
Tâm vững chắc chẳng bỏ
Thí như hằng hà sa
Thế giới của chư Phật
Lại có bất khả kể
Vô số những quốc độ
Quang minh đều chiếu đến
Khắp hết những cõi ấy
Siêng tinh tấn như vậy
Sức oai thần khó lường
Nếu lúc con làm Phật
Cõi nước con đệ nhất
Rất nhiều thứ kỳ diệu
Đạo tràng rất siêu tuyệt
Cõi nước như Niết Bàn
Không cõi nào sánh bằng
Con sẽ luôn thương nhớ
Độ tất cả chúng sanh
Người mười phương sanh về
Lòng vui mừng thanh tịnh
Đã về đến nước con
Đều sung sướng an ổn
Trông mong Phật chứng minh
Cho con được thành tựu
Do sức muốn tinh tiến
Con phát nguyện như trên
Mười phương chư Thế Tôn
Trí huệ lớn vô ngại
Khiến cho Thế Tôn nầy
Biết tâm niệm của con
Giả sử thân con ở
Trong những chốn khốn khổ
Con tinh tiến hành đạo
Chịu đựng chẳng hối tiếc.

- Nầy A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng xong bạch Đức Phật

Thế Tự Tại Vương rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Con đã phát tâm Vô thượng Chánh giác, xin Đức Thế Tôn rộng tuyên kinh pháp cho. Con sẽ tu hành nhiếp lấy Phật quốc thanh tịnh vô lượng trang nghiêm. Khiến con mau thành bực Chánh giác nhổ hết gốc rễ sanh tử khổ lụy.
Thế Tự Tại Vương Như Lai nói với Pháp Tạng Tỳ Kheo rằng: Công hạnh tu hành trang nghiêm Phật độ, ông tự biết lấy.
Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa ấy sâu rộng chẳng phải cảnh giới của con. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn chỉ dạy công hạnh Tịnh độ của chư Phật Như Lai. Con được nghe rồi sẽ y theo tu hành để hoàn thành sở nguyện.
Lúc ấy Đức Phật Thế Tự Tại Vương biết Tỳ Kheo Pháp Tạng cao minh chí nguyện sâu rộng liền giảng dạy rằng: Ví như biển cả kia, có một người lấy đấu múc nước trải qua kiếp số còn có thể cạn đến đáy được châu báu vi diệu. Có người chí tâm tinh tiến cầu đạo chẳng thôi, tất sẽ kết quả, có nguyện gì mà chẳng được thành.
Rồi đức Thế Tự Tại Vương Phật nói rộng hai trăm mười ức quốc độ chư Phật, những là sự thiện ác của hàng thiên nhân, những sự xấu tốt của cõi nước, và ứng theo tâm nguyện của Tỳ Kheo Pháp Tạng mà hiện rõ ra cho thấy cả.
Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ Kheo Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện thù thắng vô thượng, tâm ngài tịch tịnh, trí ngài rỗng rang, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, ngài suy xét nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật".
Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Người cõi Phật xưa ấy thọ mạng bao lâu?".
Đức Phật nói: "Nầy A Nan! Đức Phật Thế Tự Tại Vương thọ mạng bốn mươi hai kiếp.
Thuở ấy, Tỷ Kheo Pháp Tạng nhiếp lấy công hạnh thanh tịnh trang nghiêm hai trăm mười ức nước Phật và tu tập xong, ngài đến trước đức Thế Tự Tại Vương Như Lai cúi lạy chơn Phật, đi quanh bên hữu ba vòng chắp tay đứng lại bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Con đã nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật.
Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai nói: Nay ông nên trình bày, phải biết là đúng lúc, để phát khởi và làm vui đẹp tất cả đại chúng. Bồ

Tát tu hành pháp ấy thì sẽ đầy đủ vô lượng đại nguyện.
Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Mong được xét soi, con sẽ trình rõ những điều nguyện mà con đã phát.

Nguyện thứ 1.- Giả sử khi thành Phật, trong cõi nước con còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 2.- Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước con, sau khi mạng chung mà còn sa đọa vào ba đường ác, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 3.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con, thân thể đều chẳng thuần là sắc vàng, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 4.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con hình sắc chẳng đồng, còn có kẻ tốt và người xấu xí, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 5.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con chẳng biết kiếp trước, ít nữa là biết những việc xảy ra trong trăm ngàn ức na do tha kiếp, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 6.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con chẳng được thiên nhãn, ít nữa là thấy hàng trăm ngàn ức vô số thế giới của các đức Phật, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 7.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con chẳng được thiên nhĩ, ít nữa là nghe và hay thọ trì những lời nói pháp của trăm ngàn ức vô số đức Phật, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 8.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con chẳng được tha tâm trí, ít nữa là biết tâm niệm chúng sanh trong trăm ngàn ức vô số thế giới của các đức Phật, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 9.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi

nước con chẳng được sức thần túc, trong khoảng một niệm, ít nữa chẳng thể lướt qua hàng trăm ngàn ức na do tha thế giới của các đức Phật, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 10.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con còn có ý tưởng tham chấp bản thân, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 11.- Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước con, nếu chẳng trụ vào hạng chánh định tụ, mãi cho đến lúc vào quả Niết-bàn, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 12.- Giả sử khi thành Phật, quang minh thân con nếu có hạn lượng, ít nữa chẳng soi hàng trăm ngàn ức vô số cõi Phật, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 13.- Giả sử khi thành Phật, thọ mạng của con nếu có hạn lượng, ít nữa chẳng đến hàng trăm ngàn ức na do tha kiếp, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 14.- Giả sử khi thành Phật, số chúng Thanh Văn trong cõi nước con không một người nào có thể tính lường, đến như chúng sanh trong toàn một cõi đại thiên thế giới, giả sử đều là Thanh Văn, Duyên Giác, cùng nhau tính đếm trong trăm ngàn kiếp, mà tính biết được số Thanh Văn ấy, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 15.- Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước con tuổi thọ lâu dài, không ai có thể tính lường rõ biết, trừ những người nào có bản nguyện riêng, tự do tu hành rút ngắn thọ mạng. Nếu chẳng như thế con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 16.- Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước con, nếu còn nghe đến danh từ bất thiện, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 17.- Giả sử khi thành Phật, vô lượng đức Phật mười phương thế giới, chẳng cùng tấm tắc khen ngợi đồn đãi danh hiệu của con, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 18.- Giả sử khi thành Phật, chúng sanh mười phương hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về cõi nước của con, xưng danh hiệu con cho đến mười niệm mà chẳng được sanh, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ trừ những kẻ tạo tội ngũ nghịch, chê bai chánh pháp.

Nguyện thứ 19.- Giả sử khi thành Phật, chúng sanh mười phương phát tâm Bồ đề tu các công đức, dốc lòng phát nguyện muốn sanh nước con, đến lúc lâm chung, nếu con chẳng cùng đại chúng vây quanh hiện trước người đó, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 20.- Giả sử khi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu con, tưởng cõi nước con, trồng các cội đức, dốc lòng hồi hướng muốn sanh nước con, nếu như kết quả không được toại nguyện, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 21.- Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước con, nếu tất cả đều chẳng có đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 22.- Giả sử khi thành Phật, số đông Bồ tát ở cõi Phật khác sanh đến nước con, rốt ráo đến bậc Nhất Sanh Bổ Xứ, trừ những vị nào có bản nguyện riêng ứng hóa tự tại, vì chúng sanh mà mặc giáp hoằng thệ, chứa cội công đức, độ thoát tất cả, dạo qua cõi nước của các đức Phật tu Bồ tát hạnh, cúng dường chư Phật trong khắp mười phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh, làm cho tất cả đứng vững nơi đạo Vô Thượng Chánh Giác, vượt lên công hạnh các bậc thông thường, hiện tiền tu tập công đức rộng lớn của hạnh Phổ Hiền. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 23.- Giả sử khi thành Phật, Bồ tát trong nước nương thần lực Phật, nếu muốn cúng dường các đức Phật khác, trong khoảng bữa ăn mà chẳng thể đến khắp vô lượng ức na do tha cõi của các đức Phật, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 24.- Giả sử khi thành Phật, Bồ tát nước con ở trước chư Phật, biểu hiện cội đức của mình, muốn có các vật dùng để cúng

dường mà không thể được đúng theo ý muốn, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 25.- Giả sử khi thành Phật, các hàng Bồ tát trong cõi nước con, nếu chẳng có thể diễn nói về Nhất thiết trí, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 26.- Giả sử khi thành Phật, các hàng Bồ tát trong cõi nước con, nếu chẳng được thân kim cang na la diên, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 27.- Giả sử khi thành Phật, từ hàng trời người trong khắp cõi nước, cho đến vạn vật thảy đều nghiêm sạch, hình dạng màu sắc sáng rỡ lạ lùng, sự khéo rất mực, không ai có thể tính lường biết hết. Nếu chúng sanh nào dầu có thiên nhãn mà có thể biện rõ biết số danh số, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 28.- Giả sử khi thành Phật, Bồ tát nước con, người nào mặc dầu công đức ít nhất, mà chẳng có thể thấy biết về cây Bồ Đề Đạo Tràng với vô lượng ánh sáng, vô lượng màu sắc, cao bốn trăm muôn dặm. Nếu chẳng được thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 29.- Giả sử khi thành Phật, Bồ tát nước con, hoặc thọ đọc kinh, phúng tụng diễn nói, mà chẳng có được biện tài trí tuệ, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 30.- Giả sử khi thành Phật, các vị Bồ tát trong cõi nước con, về chỗ trí tuệ và tài biện luận nếu còn có hạn, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 31.- Giả sử khi thành Phật, nước con thanh tịnh, đâu đâu cũng đều soi thấy hết thảy vô lượng vô số bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật trong khắp mười phương, dường như gương sáng soi rõ khuôn mặt. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 32.- Giả sử khi thành Phật, cõi nước của con từ nơi mặt đất lên đến hư không, nào những cung điện, lầu quán hồ nước, cây hoa v.v… Tất cả vạn vật đều bởi vô lượng châu báu phức tạp, trăm ngàn thứ hương chung hợp tạo thành, tô điểm kỳ lạ, vượt hơn tất cả

các cõi trời người. Mùi hương xông khắp mười phương thế giới, Bồ tát cảm nhận đều tu hạnh Phật. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 33.- Giả sử khi thành Phật, các hạng chúng sanh trong khắp mười phương vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật, bất cứ những ai được quang minh con xúc chạm đến thân, thì thân tâm người đó trở nên dịu dàng, hơn hàng trời người. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 34.- Giả sử khi thành Phật, những chúng sanh trong vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương, nghe danh hiệu con mà chẳng chứng được Vô sanh pháp nhẫn, các môn tổng trì sâu xa của Bồ tát, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 35.- Giả sử khi thành Phật, vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương, bất cứ nơi nào có hàng nữ nhân, nghe danh hiệu con mà vui mừng tin ưa, phát tâm Bồ đề, nhàm chán thân nữ, sau khi mạng chung, nếu còn làm thân phụ nữ trở lại, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 36.- Giả sử khi thành Phật, chúng Bồ tát trong vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương nghe danh hiệu con, sau khi mạng chung vẫn cứ luôn luôn tu hành phạm hạnh cho đến thành Phật. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 37.- Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương, nghe danh hiệu con mà gieo năm vóc, cúi đầu lễ lạy, mừng rỡ tin ưa tu hạnh Bồ tát, thì kẻ ấy được chư Thiên, người đời rất mực kính trọng. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 38.- Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước con muốn được y phục, thì tùy niệm liền đến tự nhiên nơi thân, được Phật khen ngợi pháp phục thích ứng, nếu còn như phải tìm tòi may cắt, đập nhuộm giặt giũ, con không giữ ngôi Chánh

Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 39.- Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước con cảm thọ sự vui chẳng như tỳ kheo đã hết lậu hoặc, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 40.- Giả sử khi thành Phật, Bồ tát nước con, ý muốn được thấy vô lượng Phật độ trang nghiêm thanh tịnh trong khắp mười phương, liền được như nguyện, ở nơi cây báu đều soi thấy rõ, như gương trong sáng soi rõ khuôn mặt. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 41.- Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu con, mãi đến thành Phật mà các giác quan còn bị hư khuyết hoặc bị lùn xấu, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 42.- Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu con, thì tất cả đều được sự thanh tịnh và chứng các môn tam muội giải thoát. Trụ tam muội đó trong khoảng móng niệm, có thể cúng dường vô lượng bất khả tư nghị các đức Thế Tôn mà vẫn không mất định ý. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 43.- Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu con, khi thọ mạng dứt, được sanh vào nhà tôn quý oai đức. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 44.- Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu con, vui mừng khấp khởi tu hạnh Bồ tát, thì cội công đức đều được tròn đủ, Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 45.- Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu con, thì tất cả đều được môn Tam muội PHỔ ĐẲNG, trụ tam muội đó cho đến thành Phật, thường thấy vô lượng bất khả tư nghị tất cả các Phật. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 46.- Giả sử khi thành Phật, các vị Bồ tát trong cõi nước

con, tùy nguyện mỗi người, muốn nghe pháp gì, tự nhiên được nghe pháp ấy. Nếu chẳng như thế, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 47.- Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu con, ngay đó nếu chẳng đến bực Bất thoái, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện thứ 48.- Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu con, nếu như chẳng được đệ nhất, đệ nhị, đệ tam pháp nhẫn. Đối với pháp môn của các đức Phật, ngay đó chẳng thể bất thoái chuyển, con không giữ ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tuyên bốn mươi tám đại nguyện ấy xong, Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng rằng:

Con lập nguyện hơn đời
Tất đến đạo vô thượng
Nguyện nầy chẳng đầy đủ
Thề chẳng thành chánh giác
Con ở vô lượng kiếp
Chẳng làm đại thí chủ
Cứu khắp kẻ nghèo khổ
Thề chẳng thành chánh giác
Con đến lúc thành Phật
Danh tiếng siêu mười phương
Trọn có người chẳng nghe
Thề chẳng thành chánh giác
Ly dục, chánh niệm sâu
Tịnh huệ, tu phạm hạnh
Chí cầu đạo vô thượng
Làm thầy hàng trời người
Thần lực phóng quang minh
Chiếu khắp vô biên cõi
Tiêu trừ tối phiền não
Cứu thoát những ách nạn
Khai mắt trí huệ kia
Trừ tối mù lòa nầy

Đóng bít các ác đạo
Thông đạt cửa thiện đạo
Công đức thành đầy đủ
Oai sáng chói mười phương
Sáng hơn mặt nhựt nguyệt
Thiên quang bị khuất lấp
Vì chúng khai pháp tạng
Rộng ban báu công đức
Thường ở trong đại chúng
Thuyết pháp sư tử rống
Cúng dường tất cả Phật
Đầy đủ những công đức
Nguyện, huệ đều viên mãn
Được làm bực Thế Tôn
Như Phật vô ngại trí
Thông đạt chiếu tất cả
Nguyện công đức của con
Bằng Tối Thắng Tôn nầy
Nguyện đây nếu quả toại
Đại Thiên nên cảm động
Chư Thiên Thần trên không
Sẽ mưa hoa báu đẹp.

Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ xong, khắp mặt đất liền chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp rải trên mình ngài. Âm nhạc tự nhiên trên hư không khen rằng: Quyết định chắc thành Vô thượng Chánh giác. Từ đó Tỳ Kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại nguyện ấy chắc thiệt chẳng luống vượt khỏi thế gian.

- Nầy A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng ở chỗ Đức Phật Thế Tự Tại Vương và giữa đại chúng, chư Thiên, Ma, Phạm, Long Thần Bát Bộ mà phát hoằng thệ ấy. Sau khi lập thệ rồi, ngài chuyên chí trang nghiêm tịnh độ tốt đẹp rộng lớn thù thắng hơn cả, không suy không biến đổi. Trong thời gian bất khả tư nghị triệu tỉ kiếp lâu xa, ngài tích chứa vô lượng đức hạnh Bồ Tát, chẳng sanh dục giác, sân giác, hại giác, chẳng khởi dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng, chẳng trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thành tựu nhẫn nhục chẳng kể

những sự khổ, thiểu dục tri túc không có tham sân si, chánh định thường vắng lặng, trí huệ vô ngại, không có tâm hư ngụy siểm khúc, hòa nhan ái ngữ hỏi thăm trước, dũng mãnh tinh tiến chí nguyện không mỏi nhàm chuyên cầu lấy pháp thanh bạch, đem ân huệ ban cho quần sanh được lợi ích, dùng đại trang nghiêm đầy đủ những công hạnh, khiến các chúng sanh thành tựu công đức, an trụ nơi pháp không vô tướng vô nguyện vô tác vô khởi, quán các pháp như huyễn như hóa, rời xa lời thô ác hại mình hại người, mình người đồng hại, tu tập lời lành lợi mình lợi người, mình người đồng lợi, bỏ nước thôi vua dứt bỏ tài sắc, tự làm sáu môn Ba la mật cũng dạy người cùng làm, trong vô lượng số kiếp tích chứa công đức, tùy sanh ở chỗ nào theo ý muốn, có vô lượng kho báu tự nhiên phát hiện, giáo hóa an lập vô số chúng sanh an trụ nơi đạo Vô thượng Chánh giác, hoặc làm trưởng giả cư sĩ họ quý dòng sang, hoặc làm Quốc Vương Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Thiên Vương ở sáu cõi trời Dục giới nhẫn đến làm Phạm Vương, thường đem tứ sự cúng dường cung kính tất cả chư Phật, Tỳ Kheo Pháp Tạng có những công đức như vậy chẳng thể kể hết.

Miệng ngài hơi thơm như hoa sen xanh, lỗ lông trên thân tiết hơi thơm chiên đàn, hơi thơm nầy xông khắp vô lượng thế giới. Dung sắc ngài đoan chánh đủ những tướng tốt. Tay ngài thường xuất sanh những châu báu vô tận, những là y phục, thức ăn uống, hoa báu đẹp, hương quý thơm, bảo cái, tràng phan những đồ trang nghiêm. Những sự như vậy hơn hẳn hàng thiên nhân, với tất cả pháp đều được tự tại".

Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật và nhập diệt rồi hay hiện nay vẫn còn, hay là ngài chưa thành Phật?".

Đức Phật phán: "Nầy A Nan! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật, nay hiện ở tại Tây phương cách đây mười muôn ức cõi, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới của ngài tên là An Lạc".

Ngài A Nan lại thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật ấy thành đạo đến nay đã được bao lâu?".

Đức Phật phán: "Nầy A Nan! ngài thành Phật đến nay được mười kiếp. Cõi nước của Đức Phật ấy, tự nhiên thất bảo: vàng, bạc, lưu ly,

san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hiệp
làm thành đất rộng lớn vô hạn. Bảy báu ấy xen lẫn nhau chói sáng đẹp lạ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả những tinh túy châu bảo của tất cả thế giới. Thất bảo ấy như thất bảo của cung trời thứ sáu. Lại quốc độ ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cương, núi Thiết Vi, tất cả các núi, cũng không có biển lớn, biển nhỏ, sông ngòi hang giếng. Do thần lực của Phật, ai muốn thấy thì được thấy, quốc độ ấy cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không có bốn mùa xuân hạ thu đông. Chẳng lạnh chẳng nóng, thường ôn hòa điều thích".
Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quốc độ ấy không có núi Tu Di, thì Trời Tứ Thiên Vương và Trời Đao Lợi ở nơi đâu?".
Đức Phật phán: "Nầy A Nan! Trời Dạ Ma thứ ba lên đến Trời Sắc Cứu Cánh đều nương ở đâu?".
Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn".
Đức Phật phán: "Nầy A Nan! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Sức lành công đức của chúng sanh ấy ở đất hành nghiệp nên được như vậy".
Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Con vốn chẳng nghi pháp ấy, chỉ vì chúng sanh đời sau, muốn trừ lòng nghi ngờ của họ nên con hỏi Đức Phật về nghĩa ấy".
Đức Phật phán: "Nầy A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng. Quang minh của ngài hoặc chiếu trăm thế giới, ngàn thế giới, nhẫn đến chiếu suốt hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, chín phương kia cũng vậy. Còn chư Phật khác, hoặc có Phật quang chiếu bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai ba bốn năm do tuần, gấp bội như vậy cho đến hoặc có Phật quang chiếu một cõi nước Phật.
Vì thế nên Đức Phật Vô Lượng Thọ hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Diệm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỉ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xưng Quang Phật và Siêu Nhựt Nguyệt Quang Phật.
Có chúng sanh nào gặp được quang minh ấy thì tiêu trừ tham sân si, thân ý nhu nhuyến, hớn hở vui mừng tâm lành phát sanh.

Nếu là kẻ ở tam đồ chỗ rất khổ thấy được quang minh ấy thì khổ sở thôi dứt không còn, sau khi mạng chung đều được thoát khỏi.
Quang minh của Đức Phật Vô Lượng Thọ sáng rỡ chiếu đến quốc độ của chư Phật mười phương, không cõi nước nào chẳng chiếu thấu. Chẳng riêng gì ta hôm nay khen quang minh của ngài, mà tất cả chư Phật, chúng Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác đều cũng ca ngợi như vậy.
Nếu có chúng sanh nào nghe oai thần công đức về quang minh của Phật Vô Lượng Thọ rồi ngày đêm khen nói chí tâm chẳng ngớt, thì tùy ý họ muốn được sanh về quốc độ của Đức Phật ấy, được chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi công đức của họ, đến lúc tối hậu, khi họ thành Phật, Bồ Tát khen quang minh của họ cũng như vậy.
Đức Phật phán tiếp: "Ta nói oai thần quang minh vòi vọi kỳ diệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ cả ngày đêm suốt một kiếp cũng chưa hết được.
- Lại nầy A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ thọ mạng dài lâu chẳng nói kể được. Ông biết không, giả sử vô lượng chúng sanh ở trong thế giới mười phương đều được thân người và đều làm cho thành tựu bực Thanh Văn, Duyên Giác đồng hội họp thiền định nhất tâm hết sức trí huệ của họ trải năm ngàn muôn kiếp cùng suy tính số năm kiếp thọ mạng dài lâu của Đức Phật ấy cũng chẳng biết cùng tận được.
Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và hàng thiên nhân ở quốc độ An Lạc ấy thọ mạng dài lâu cũng như vậy, chẳng phải tính đếm hay dùng thí dụ mà biết được.
Chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở cõi ấy, số đông vô lượng chẳng thể kể nói được. Chúng Thánh ấy có trí huệ thông đạt oai lực tự tại, có thể trong bàn tay cầm lấy tất cả thế giới.
- Nầy A Nan! Pháp hội ban sơ của đức Vô Lượng Thọ Phật, chúng Thanh Văn số đông chẳng nói kể được, chúng Bồ Tát cũng vậy.
Như ông Đại Mục Kiền Liên, trăm ngàn muôn ức vô lượng vô số người, trong thời gian vô số na do tha kiếp mãi đến diệt độ, cùng nhau đồng tính kể, vẫn chẳng thể biết rõ số ấy nhiều ít.
Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng, giả sử có người chia một sợi

lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông ấy chấm lấy một giọt nước.
- Nầy A Nan! Ý ông nghĩ sao? Giọt nước được chấm lấy ấy sánh với biển lớn kia thì thế nào?".
- Bạch Đức Thế Tôn! Giọt nước được chấm lấy ấy đem sánh nhiều ít với dung lượng của biển lớn kia, thì chẳng phải tính đếm ngôn từ hay thí dụ mà biết được.
- Nầy A Nan! Như số người Đại Mục Kiền Liên, trong trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp hội ban sơ kia, số được biết như giọt nước, còn số chẳng biết như nước biển lớn.
- Lại nầy A Nan! Trong cõi nước An Lạc, những cây bảy báu đầy khắp cả nước: những cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Hoặc có những cây hai thứ báu, ba thứ báu, nhẫn đến bảy thứ báu hiệp chung làm thành.
Hoặc có cây vàng, lá bông và trái bạc. Hoặc có cây bạc, lá bông và trái vàng. Hoặc có cây lưu ly, lá bông và trái pha lê. Hoặc có cây thủy tinh, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây san hô, lá bông và trái mã não. Hoặc có cây mã não, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây xa cừ, lá bông và trái bằng các báu khác. Hoặc có cây báu: gốc tử kim, thân bạch ngân, nhánh lưu ly, cành thủy tinh, lá san hô, bông mã não, trái xa cừ. Hoặc có cây báu: gốc bạch ngân, thân lưu ly, nhánh thủy tinh, cành san hô, lá mã não, bông xa cừ, trái tử kim. Hoặc có cây báu: gốc lưu ly, thân thủy tinh, nhánh san hô, cành mã não, lá xa cừ, bông tử kim, trái bạch ngân. Hoặc có cây báu: gốc thủy tinh, thân san hô, nhánh mã não, cành xa cừ, lá tử kim, bông bạch ngân, trái lưu ly. Hoặc có cây báu: gốc san hô, thân mã não, nhánh xa cừ, cành tử kim, lá bạch ngân, bông lưu ly, trái thủy tinh. Hoặc có cây báu: gốc mã não, thân xa cừ, nhánh tử kim, cành bạch ngân, lá lưu ly, bông thủy tinh, trái san hô. Hoặc có cây báu: gốc xa cừ, thân tử kim, nhánh bạch ngân, cành lưu ly, lá thủy tinh, bông san hô, trái mã não. Những cây báu ấy, hàng hàng gặp nhau, thân thân trông nhau, nhánh nhánh chuẩn nhau, lá lá hướng nhau, bông bông thuận nhau, trái trái tương đương, màu sắc xinh đẹp chói sáng chẳng thể nhìn thấy xiết hết được. Gió mát luôn thổi đến phát ra năm âm thanh cung thương vi diệu tự nhiên hòa nhau.

Lại còn cây đạo tràng của đức Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm. Gốc cây đạo tràng ấy chu vi năm ngàn do tuần, nhánh lá rợp bốn phía hai mươi vạn dặm. Cây ấy do tất cả những thứ báu tự nhiên hiệp thành, trang nghiêm với vua châu báu, nguyệt quang ma ni trì hải luân bảo. Quanh khắp trong các cành cây, thòng rũ những chuỗi ngọc trăm ngàn muôn màu biến dị nhiều cách, vô lượng quang minh chiếu sáng vô lượng. Lưới báu trân diệu giăng che trên cây. Tất cả sự trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện. Gió nhẹ hơi động thổi qua các cây báu diễn xuất vô lượng âm thanh nói pháp vi diệu, âm thanh ấy vang đến khắp quốc độ của chư Phật. Ai tai nghe âm thanh ấy thì được thâm pháp nhẫn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, nhĩ căn trong suốt chẳng bị bệnh khổ. Ai mắt thấy, mũi biết, lưỡi hay, thân chạm, tâm rõ âm thanh quang minh ấy thì đều được thâm pháp nhẫn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, sáu căn trong suốt không có những bệnh khổ.

- Nầy A Nan! Nếu hàng thiên nhân ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba pháp nhẫn: một là âm hưởng nhẫn, hai là nhu thuận nhẫn, ba là vô sanh pháp nhẫn.

Những sự ấy là đều do sức oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, cũng là do sức bổn nguyện, sức nguyện đầy đủ, sức nguyện sáng tỏ, sức nguyện kiên cố rốt ráo của đức Vô Lượng Thọ Phật vậy.

- Nầy A Nan! Đế Vương trong đời có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyển Luân Thánh Vương nhẫn đến cõi trời thứ sáu Đại Tự Tại Thiên, âm nhạc tuần tự hơn nhau ngàn ức muôn lần. Muôn thứ âm nhạc trên Trời Đại Tự Tại chẳng bằng một thứ âm thanh nơi những cây bảy báu ở nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, âm thanh nầy còn hơn ngàn ức lần. Cõi nước An Lạc cũng có muôn thứ tự nhiên âm nhạc. Tiếng nhạc ấy không tiếng nào chẳng phải là tiếng pháp trong trẻo rõ ràng vi diệu hòa nhã, là đệ nhất trong những âm thanh ở các thế giới mười phương.

Ở nước An Lạc, những giảng đường, tinh xá, cung điện, lâu đài đều toàn bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành. Lại còn có trân châu, minh nguyệt châu, châu ma ni, và các châu báu làm thành dây hoa giăng che phía trên nhà.

Bốn phía nhà có những ao tắm bằng bảy báu hoặc rộng mười do

tuần hoặc rộng hai mươi, ba mươi, nhẫn đến hoặc rộng trăm ngàn do tuần, ngang rộng sâu cạn đều riêng một thứ. Trong ao, nước bát công đức lặng đầy trong thơm, mùi vị như cam lộ.
Ao hoàng kim thì đáy trải cát bạch ngân.
Ao bạch ngân thì đáy trải cát hoàng kim.
Ao thủy tinh thì đáy trải cát lưu ly.
Ao lưu ly thì đáy trải cát thủy tinh.
Ao san hô thì đáy trải cát hổ phách.
Ao hổ phách thì đáy trải cát san hô.
Ao xa cừ thì đáy trải cát mã não.
Ao mã não thì đáy trải cát xa cừ.
Ao bạch ngọc thì đáy trải cát tử kim.
Ao tử kim thì đáy trải cát bạch ngọc.
Hoặc có ao hai báu, ba báu, nhẫn đến hoặc có ao bảy báu chuyển đổi hiệp thành.
Trên bờ những ao tắm ấy, có cây chiên đàn hoa lá rũ rợp mùi thơm khắp nơi. Những hoa sen xanh, những hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng cõi trời màu nào ánh sáng màu ấy đẹp sáng che trên mặt nước.
Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và trời, người nước ấy lúc vào ao báu, nếu ý muốn nước ngập bàn chân, thì nước ngập bàn chân, ý muốn nước ngập gối thì nước ngập gối, ý muốn nước đến lưng thì nước đến lưng, ý muốn nước đến cổ thì nước đến cổ, ý muốn nước xối trên thân thì nước liền tự nhiên xối trên thân, ý muốn nước trở lại như cũ thì nước trở lại như cũ, điều hòa ấm mát tự nhiên theo đúng ý muốn của người tắm. Tắm xong, thân thể thơ thới, tinh thần cởi mở, phiền não tiêu trừ trong sạch sáng suốt nhẹ nhàng như là không có thân.
Các báu ở đáy ao chói suốt sâu bao nhiêu cũng chiếu thấu lên trên. Sóng gợn lăn tăn an tường lan đi chẳm rãi không mau không chậm, tự nhiên vang lên vô lượng âm thanh vi diệu, tùy theo người đáng nên nghe thế nào thì đều được nghe:
Hoặc nghe tiếng niệm Phật, hoặc nghe tiếng diệu pháp, hoặc nghe tiếng ca ngợi Bồ Tát Tỳ Kheo Tăng, hoặc nghe tiếng tịch tịnh, hoặc nghe tiếng không vô ngã, hoặc nghe tiếng đại từ bi, hoặc nghe tiếng

Ba la mật, tiếng thập lực, tiếng vô úy, tiếng pháp bất cộng, tiếng thần thông, tiếng trí huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất sanh bất diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến tiếng cam lộ quán đảnh, và những tiếng diệu pháp khác.

Những âm thanh như vậy đến xứng theo ý người nghe làm cho vui mừng vô lượng, thuận theo nghĩa ly dục thanh tịnh chơn thiệt tịch diệt, thuận theo Tam bảo, lực, vô úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo sở hành của các bực Bồ Tát, Thanh Văn.

Nước An Lạc ấy không có tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui thích tự nhiên, vì thế nên nước ấy được tên là An Lạc.

- Nầy A Nan! Nơi quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, những người sanh về đó có đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh vi diệu, thần thông công đức như vậy. Cung điện của họ ở, những thứ y phục, uống ăn, hoa hương và đồ trang nghiêm đều như là những vật ở cung Trời Đại Tự Tại thứ sáu.

Người nước ấy muốn ăn, chén bát bảy báu tự nhiên hiện ra, những là chén bát bằng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, trân châu đều theo đúng ý muốn mà hiện đến, thức uống ăn trăm vị thơm ngon tự nhiên đầy trong chén bát ấy.

Dầu cho những thức uống ăn như vậy mà không có ai ăn. Chỉ thấy sắc ngửi mùi ý cho là ăn thì liền tự nhiên no đủ, thân tâm nhu nhuyến không hề tham luyến. Xong rồi tất cả biến mất, đến giờ lại hiện ra.

- Nầy A Nan! Cõi nước của Đức Phật ấy thanh tịnh an ổn khoái lạc vi diệu kế đạo vô vi Niết Bàn. Trời, người, Thanh Văn và Bồ Tát ở nước ấy trí huệ cao minh, thần thông tự tại, đều đồng một thân hình như nhau không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các nước phương khác mà có tên là trời, người.

Dung mạo của người nước ấy đoan chánh hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi diệu chẳng phải trời, chẳng phải người, đều bẩm thọ thân hình tự nhiên hư vô tột bực.

- Nầy A Nan! Như ở thế gian nầy, người ăn mày nghèo cùng tật nguyền đứng cạnh Đế Vương, hình trạng dung mạo của họ có giống nhau không?

- Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn mày ấy đứng bên Đế Vương thì xấu

xí trăm ngàn muôn ức lần không gì ví dụ được. Tại sao vậy? Vì người ăn mày nghèo cùng rất ty tiện, áo chẳng che được thân, ăn chẳng no được bụng, đói lạnh khốn khổ mất cả sanh lý. Đó là do đời trước họ chẳng trồng cội đức, giữ của chẳng bố thí, càng giàu càng bỏn sẻn, chỉ muốn được không, tham cầu không chán, chẳng tin làm lành, phạm nhiều sự ác chứa bằng núi. Sau khi chết, tài sản tiêu tán. Cả đời khổ thân chứa nhóm rồi vì của mà rầu lo. Với mình vô ích, luống làm sở hữu cho kẻ khác. Không điều lành để nhờ, không phước đức để nương. Vì thế nên sau khi chết đọa vào ác đạo mãi mãi chịu khổ. Hết tội được sanh ra làm người hạ tiện ngu si xấu xí.
Còn Đế Vương tôn quý trong loài người là do đời trước làm phước đức mà được: thương người bố thí, nhân ái giúp đỡ, chánh tín làm lành không gây tội làm hại. Vì thế nên sau khi chết do phước đức mà họ được sanh lên trời hưởng nhiều vui sướng. Nay họ sanh làm người ở ngôi vua chúa tôn quý, nghi dung đoan chánh được mọi người kính trọng, mặc đẹp ăn ngon, tùy ý hưởng thọ. Vì phước đức mà được như vậy.
- Nầy A Nan! Ông nói rất phải. Đế Vương ấy dầu tôn quý xinh đẹp nhưng sánh với Chuyển Luân Thánh Vương thì lại xấu xí không khác gì người ăn mày kia ở cạnh Đế Vương.
Chuyển Luân Thánh Vương nghi dung rất đẹp đệ nhất ở nhân gian đem sánh với Đao Lợi Thiên Vương thì lại kém hơn trăm ngàn vạn ức lần.
Đem thân Thiên Đế sánh với thân Đệ Lục Thiên Vương cũng lại thua cả vạn ức lần.
Đem thân Đệ Lục Thiên Vương sánh với thân hình xinh đẹp của người nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật cũng lại không bằng, trăm ngàn muôn ức chẳng thể tính kể được.
- Nầy A Nan! Ở nước An Lạc, trời người có những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, âm thanh vi diệu, cung điện, nhà cửa, lâu đài đều cân xứng theo thân hình cao thấp lớn nhỏ của họ. Hoặc một báu, hai báu, nhẫn đến vô lượng thứ báu tùy theo ý họ muốn mà hiện đến.
Nước ấy lại có gấm lụa vi diệu trải trên đất báu, trời người nước ấy đi trên đó.

Nước An Lạc ấy được giăng che với vô lượng màng lưới báu bằng chỉ vàng xỏ trân châu và trăm ngàn thứ châu báu trân diệu đẹp lạ xen lẫn trang nghiêm. Bốn phía thòng rũ những cái linh báu. Màu sắc, ánh sáng rất mực nghiêm lệ.

Gió công đức tự nhiên thổi động nhẹ. Gió đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng, ấm mát dịu dàng thổi đến màng lưới báu và những cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, thoảng phất muôn thứ hương thơm công đức ấm áp. Ai được nghe thì phiền não trần lao tự nhiên chẳng phát khởi. Gió chạm đến thân thì đều được khoái lạc như Tỳ Kheo nhập diệt tận định. Lại gió thổi hoa rơi khắp mọi nơi trong nước ấy, theo màu hoa có thứ lớp chẳng tạp loạn. Những hoa ấy mềm dịu chói sáng hơi thơm ngào ngạt. Chân đi giẫm lên hoa lún xuống bốn tấc, vừa dở chân hoa trở lại như cũ. Việc dùng của hoa đã xong, đất tự nứt ra, hoa theo đó ẩn mất sạch hết không còn sót. Tùy theo thời tiết, gió thổi rải hoa rơi trải mặt đất báu ngày đêm sáu lần như vậy.

Lại có những hoa sen báu khắp cả nước ấy. Mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn ức cánh, vô lượng màu sắc chói sáng. Hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, vành đỏ tím huyền, màu nào sáng ấy rực rỡ hơn cả mặt trời, mặt trăng. Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật thân màu vàng tử kim đủ những tướng tốt. Mỗi Đức Phật lại phóng trăm ngàn ánh sáng khắp vì mười phương mà nói pháp vi diệu. Chư Phật ấy đều gầy dựng vô lượng chúng sanh ở nơi chánh đạo.

- Nầy A Nan! Có chúng sanh nào, sanh về cõi nước An Lạc ấy thì đều ở bực chánh định tụ cả. Tại sao vậy? Vì nước ấy không có hạng tà tụ và bất định tụ.

Hằng sa chư Phật Như Lai mười phương đồng khen ngợi oai thần công đức bất khả tư nghị của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Có những chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy, lòng tin vui mừng nhẫn đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bực bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp.

- Nầy A Nan! Chúng sanh ở mười phương, những người và chư

Thiên nguyện cầu sanh về nước an lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật có ba hạng:
Hạng thượng phẩm là những người bỏ nhà lìa ái dục mà làm Sa Môn, phát tâm Bồ Đề, chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy. Lúc chúng sanh nầy lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật cùng hàng Thánh chúng hiện ra trước người ấy, liền theo Đức Phật sanh về nước An Lạc, tự nhiên hóa sanh từ trong hoa sen thất bảo, ở bực bất thối chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.
Vì thế nên, nầy A Nan! Có ai muốn hiện đời được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật thì phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề tu những công đức nguyện sanh về nước An Lạc.
- Nầy A Nan! Hạng trung phẩm là những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương, có ai chí tâm nguyện sanh về nước ấy, nhưng phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn giới Bát quan trai, xây dựng tháp tượng, trai tăng, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, dùng đây để hồi hướng nguyện sanh về nước An Lạc. Lúc người nầy lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân ra đủ tướng tốt và quang minh như chơn Phật cùng với Thánh chúng đến trước người ấy, liền theo đức Hóa Phật sanh về nước An Lạc ở bực bất thối chuyển. Công đức trí huệ kế bực thượng phẩm.
- Nầy A Nan! Hạng hạ phẩm là có những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương chí tâm muốn sanh về nước An Lạc, giả sử chẳng làm được các công đức, họ phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một mặt chuyên tâm niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến mười niệm nguyện sanh nước An Lạc, hoặc nghe pháp Đại thừa vui mừng tin ưa chẳng sanh nghi hoặc niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến một niệm, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước An Lạc. Người ấy lúc lâm chung chiêm bao thấy đức Vô Lượng Thọ Phật cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kế bực trung phẩm.
- Nầy A Nan! Đức Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật Như Lai ở các thế giới mười phương, không Đức Phật nào chẳng khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật. Hằng hà sa Phật quốc ở phương Đông kia có vô lượng vô biên

chúng Bồ Tát thảy đều đến chỗ đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường Đức Phật ấy và chúng Bồ Tát, Thanh Văn, rồi nghe thọ kinh pháp tuyên bá giáo hóa. Chín phương khác cũng như vậy".

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng:

"Phương Đông các Phật quốc
Số nhiều như hằng sa
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Thọ Phật
Ba phương và bốn hướng
Thượng hạ cũng như vậy
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Thọ Phật
Tất cả chúng Bồ Tát
Đều mang hoa trời đẹp
Hương trời, y vô giá
Cúng dường Vô Lượng Thọ Phật
Đều cùng tấu nhạc trời
Phát ra tiếng hòa nhã
Ca ngợi đấng Tối Thắng
Cúng dường Vô Lượng Thọ Phật.
Thấu suốt thần thông huệ
Chứng nhập thâm pháp môn
Đầy đủ tạng công đức
Diệu trí chẳng ai bằng
Huệ nhựt soi thế gian
Tiêu trừ mây sanh tử
Cung kính nhiễu ba vòng
Cúi lạy đấng vô thượng
Thấy nước ấy nghiêm tịnh
Vi diệu khó nghĩ bàn
Nên phát tâm vô lượng
Nguyện nước con cũng vậy
Liền đó Vô Lượng Thọ Phật
Hoan hỷ miệng mỉm cười

Miệng phóng vô số quang
Chiếu khắp mười phương cõi
Quay về vòng quanh thân
Ba vòng vào đảnh Phật
Tất cả chúng trời, người
Đều vui mừng hớn hở.
Quán Thế Âm Bồ Tát
Chỉnh y cúi đầu hỏi
Cớ sao Đức Phật cười
Ngưỡng mong Phật nói ý?
Tiếng Phật như sấm động
Bát âm vang tiếng diệu
Sẽ thọ ký Bồ Tát
Ông lắng nghe ta nói
Bồ Tát mười phương đến
Ta đều biết họ muốn
Nguyện cầu nước nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật
Giác ngộ tất cả pháp
Dường như mộng, ảo, vang
Đầy đủ những diệu nguyện
Tất thành nước như vậy
Biết pháp như điện, ảnh
Trọn vẹn đạo Bồ Tát
Đủ các cội công đức
Thọ ký sẽ thành Phật
Thông đạt các pháp tánh
Tất cả không, vô ngã
Chuyên cầu nước Phật tịnh
Tất thành nước như vậy
Chư Phật bảo Bồ Tát
Đến Phật Vô Lượng Thọ
Nghep pháp thích vâng làm
Mau được chỗ thanh tịnh
Đến nước nghiêm tịnh ấy

Thì mau được thần thông
Nơi Phật Vô Lượng Thọ
Thọ ký thành chánh giác
Phật ấy có bổn nguyện
Nghe danh muốn vãng sanh
Đều được sanh nước ấy
Ở bực bất thối chuyển
Bồ Tát phát chí nguyện
Muốn nước con không khác
Nhớ độ khắp tất cả
Danh vang khắp mười phương
Phụng sự ức Như Lai.
Biến hóa đến các nước
Cung kính cúng dường Phật
Trở về nước An Dưỡng.
Người nào không tâm lành
Chẳng được nghe kinh nầy
Người có giới thanh tịnh
Mới được nghe chánh pháp
Đã từng thấy chư Phật
Thì tin được việc nầy
Cung kính nghe phụng hành
Hớn hở rất vui mừng.
Kiêu mạn, ngu, giải đãi
Khó tin được pháp nầy
Đời trước thấy chư Phật
Thích nghe giáo pháp này.
Thanh Văn hoặc Bồ Tát
Chẳng biết được tâm Phật
Ví như người sanh manh
Muốn dẫn đường người khác
Biển trí huệ của Phật
Sâu rộng không bờ đáy
Nhị thừa chẳng lường được
Chỉ riêng Phật sáng tỏ

Giả sử tất cả người
Đều đắc đạo cả thảy
Huệ nhãn biết bổn không
Ức kiếp suy Phật trí
Tận lực cố giảng nói
Vẫn chẳng biết được rõ
Trí Phật không ngằn mé
Tột thanh tịnh như vậy
Thọ mạng rất khó được
Đời Phật cũng khó gặp
Có tín huệ cũng khó
Nếu nghe siêng năng cầu
Nghe pháp được chẳng quên
Cung kính rất vui mừng
Là bạn lành của ta
Vì vậy phải phát tâm
Dầu lửa khắp thế giới
Quyết vượt qua nghe pháp
Để được thành Phật đạo
Rộng độ dòng sanh tử.

Đức Phật bảo ngài A Nan: "Bồ Tát ở nước An Lạc rốt ráo đều sẽ đến bậc nhất sanh bổ xứ. Trừ những vị có bổn nguyện vì chúng sanh mà lập nguyện công đức lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp cả chúng sanh.

- Nầy A Nan! Hàng Thanh Văn ở nước An Lạc thân chiếu ánh sáng một tầm, thân Bồ Tát chiếu ánh sáng trăm do tuần. Có hai Bồ Tát tối tôn đệ nhất oai thần quang minh chiếu khắp cõi Đại Thiện.

- Bạch Đức Thế Tôn Hai Bồ Tát ấy danh hiệu là gì?

- Nầy A Nan! Bồ Tát thứ nhất hiệu là Quán Thế Âm, Bồ Tát thứ hai hiệu là Đại Thế Chí. Hai Bồ Tát ấy ở cõi nước Ta Bà nầy tu Bồ Tát hạnh, lúc mạng chung chuyển sanh về nước An Lạc.

- Nầy A Nan! Có chúng sanh nào sanh về nước An Lạc, thân của họ đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, thành mãn trí huệ thâm nhập diệu pháp, thần thông vô ngại, các căn sáng suốt mau lẹ. Người căn trí chậm lụt nhất thì thành tựu hai pháp nhẫn. Người căn trí lanh lợi thì

được vô lượng vô sanh pháp nhẫn.
Lại chư Bồ Tát ở nước ấy mãi đến thành Phật chẳng sanh vào ác đạo, thần thông tự tại thường biết túc mạng. Trừ người sanh về đời ác ngũ trược ở phương khác như quốc độ Ta Bà của ta đây.
- Nầy A Nan! Bồ Tát nước An Lạc thừa oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo ý nghĩ của họ, những món cúng dường như hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, phan lọng, vô số vô lượng thứ tự nhiên hóa hiện ra, tất cả đều trân quý vi diệu thế gian chẳng có được. Chư Bồ Tát ấy liền đem rải lên cúng dường chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn. Những thứ ấy ở trên không hóa thành lọng hoa xinh đẹp sáng chói tỏa hương thơm khắp nơi. Lọng hoa ấy chu vi bốn trăm dặm, rồi lần lần lớn gấp bội cho đến trùm khắp cõi Đại Thiên, sau đó tuần tự ẩn mất.
Chư Bồ Tát đều vui mừng thăng lên hư không đồng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của chư Phật, lắng nghe kinh pháp vui mừng vô lượng. Cúng dường chư Phật xong, bỗng nhiên nhẹ nhàng bay về bổn quốc An Lạc vẫn còn trước giờ ăn.
- Nầy A Nan! Lúc đức Vô Lượng Thọ Phật ban pháp ngữ cho hàng Trời, Người, Thanh Văn, Bồ Tát thì đều vân tập tại thất bửu giảng đường. Thính chúng được nghe diệu pháp không ai là chẳng khai ngộ vui mừng. Liền đó bốn phương tự nhiên gió nhẹ thổi động những cây thất bửu phát ra ngũ âm. Vô lượng hoa đẹp theo gió bay tứ tán để cúng dường bất tuyệt.
Tất cả hàng chư Thiên đều mang trăm ngàn thứ hoa hương cõi trời và muôn thứ kỹ nhạc trời cúng dường Đức Phật ấy cùng Bồ Tát, Thanh Văn. Rải hoa hương khắp nơi, hòa tấu âm nhạc, chư Thiên hàng hàng lớp lớp trước sau qua lại, vẹt tránh lẫn nhau. Trong lúc ấy, tất cả đều sung sướng khoái lạc chẳng thể nói được.
- Nầy A Nan! Chư Bồ Tát sanh về nước An Lạc có giảng thuyết được thì thường tuyên chánh pháp thuận theo trí huệ chẳng hề sai thất.
Trong nước An Lạc, chư Bồ Tát đối với vạn vật không có tâm ngã sở, không có tâm nhiễm trước, qua lại đi đứng tâm không hệ lụy tùy ý tự tại, không khen lấy hay chê bỏ, không quan niệm bỉ ngã, không

ý nghĩ tranh giành. Đối với mọi người có tâm đại từ đại bi, chỉ nghĩ đến việc làm lợi ích, lòng luôn nhu thuận điều phục không hề giận hờn, không lười biếng chán nản, lìa cái triền được thanh tịnh, có những tâm bình đẳng, tâm thù thắng, thâm tâm, định tâm, tâm yêu pháp, thích pháp và mừng được pháp, diệt trừ phiền não, rời tâm ác đạo, trọn vẹn công hạnh của Bồ Tát, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, được thâm thiền định, thần thông và trí huệ, chỉ ở bảy phần Bồ Đề, tu tâm Phật thừa, nhục nhãn trong sáng không gì chẳng thấy biết rõ, thiên nhãn thông đạt vô hạn vô lượng, huệ nhãn thấy chơn đế đến được bờ kia, pháp nhãn quan sát rốt ráo các đạo, Phật nhãn đầy đủ chiếu rõ pháp tánh, dùng trí vô ngại giảng thuyết cho người, xem khắp ba cõi trống rỗng không chỗ có, chí cầu Phật thừa đủ các biện tài, trừ diệt khổ họa phiền não của chúng sanh, từ Như Lai sanh ra hiểu pháp như như, biết rành tập diệt âm thanh phương tiện, chẳng thích thế tục ngữ ngôn, ưa mến đàm luận chánh pháp, tu tập những gốc lành, chí tôn sùng Phật đạo, biết tất cả pháp thảy đều tịch diệt, hai thứ còn thừa là sanh thân và phiền não đều hết, nghe nói pháp thậm thâm lòng chẳng nghi chẳng sợ, thường hay tu hành đức tánh đại bi sâu xa vi diệu chở che cho tất cả, rốt ráo nhất thừa đến bờ kia, quyết đoán lưới nghi trí tuệ từ tâm phát ra, gồm bao Phật pháp không để sót, trí huệ rộng sâu như đại hải, tam muội vững chắc như sơn vương, trí huệ chiếu sáng trong sạch hơn hẳn mặt nhựt, mặt nguyệt, pháp thanh bạch đều đã đầy đủ, soi các công đức đồng một trong sạch như núi Tuyết, tâm không phân biệt như mặt đất không nghĩ sạch dơ tốt xấu sai khác, rửa sạch những cấu nhiễm trần lao như tịnh thủy, cháy hết tất cả củi phiền não như lửa hồng, đi qua các thế giới không chướng ngại như gió lớn, với tất cả không dính mắc như hư không, nơi tất cả thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sanh ra khỏi sanh tử như cỗ xe lớn, chấn đại pháp lôi cảnh giác kẻ chưa thức tỉnh như mây dày mưa pháp cam lộ nhuần ướt chúng sanh như mưa lớn, loài ma ngoại đạo chẳng động đến được như núi Kim Cương, nói các pháp lành và là bực tối thượng thủ như Phạm Thiên Vương, che mát tất cả những cây ni câu luật, rất là ít có, khó gặp như hoa ưu đàm bát, oai phục ngoại đạo như kim sí điểu, không có chứa để như loài du cầm, không ai thắng

được như Ngưu Vương, khéo điều phục thuần thục như Tượng Vương, được vô sở úy như Sư Tử Vương, đại từ bình đẳng như hư không rỗng rang, dứt lòng ganh ghét vì chẳng đố kỵ người hơn mình, chuyên ưa cầu pháp lòng chẳng chán đủ, thường muốn giảng dạy chí nguyện chẳng mỏi mệt, đánh pháp cổ, dựng pháp tràng, chiếu huệ nhựt, trừ si ám, tu lục hòa kính, thường hành pháp thí, chí dũng mãnh tinh tiến, lòng không khiếp nhược thối chuyển, là đèn sáng cho đời, là ruộng phước thù thắng, thường làm thầy dìu dắt bình đẳng không thương ghét, chỉ thích chánh đạo không ưa muốn gì khác, nhổ gai ái dục để an ổn quần sanh, công đức trí huệ đều thù thắng không ai là chẳng tôn kính, diệt ba chướng du hý thần thông, đầy đủ tất cả những lực như: nhân lực, duyên lực, ý lực, nguyện lực, phương tiện lực, thường lực, thiện lực, định lực, huệ lực, đa văn lực, thí lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tiến lực, thiền định lực, trí huệ lực, chánh niệm lực, chỉ quán lực, thần thông lực, và năng lực điều phục các chúng sanh đúng pháp, sắc thân tướng hảo công đức biện tài đều đầy đủ trang nghiêm không ai bằng, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật đồng khen ngợi, đã rốt ráo các môn Ba la mật của Bồ Tát, tu các môn không vô tướng vô nguyện tam muội và các môn tam muội bất sanh bất diệt, rời xa địa vị Thanh Văn và Duyên Giác.

- Nầy A Nan! Chư Bồ Tát nước An Lạc thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói lược cho ông đó thôi. Nếu nói rộng thời nói suốt trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được".

Đức Phật gọi ngài Di Lặc Bồ Tát mà bảo rằng: "Nầy A Dật Đa! Công đức và trí huệ của hàng Thanh Văn và Bồ Tát nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng thể kể nói được.

Lại quốc độ ấy vi diệu an lạc thanh tịnh dường ấy, sao chư Thiên và mọi người chẳng gắng sức làm lành, phải đều siêng năng tinh tiến nỗ lực tự cầu tất được siêu tuyệt vãng sanh nước An Lạc, dứt ngang năm ác đạo, ác đạo tự nhiên đóng bít, con đường đạo tiến lên không cùng tột dễ đến mà không có người, nước ấy chẳng trái bỏ một ai lại có sức kéo dắt tự nhiên. Sao mọi người chẳng vứt bỏ việc đời để chuyên cần tu hành cầu nên đạo đức để được tột sự trường sanh hưởng vui không cùng cực. Nhưng người đời phần đông phước

mỏng, cùng tranh nhau những sự chẳng cần kíp, ở tại trong chỗ kịch ác tột khổ mà nhọc nhằn kinh doanh chật vật để tự cung cấp. Không luận là người tôn kẻ ti, người nghèo, kẻ giàu, trẻ già nam nữ đều lo nghĩ về tiền tài, vất vả sầu khổ mãi nghĩ mãi lo không lúc nào yên.
Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu ngựa lục súc nô tỳ tiền của y thực trăm ngàn thứ lại lo trăm ngàn thứ. Toan tính cầu lợi lo nghĩ buồn sợ bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn, lửa cháy, sung công, tài sản tiêu tan thân mang tai họa, lại sầu khổ phẫn uất. Nếu tài sản không bị tiêu tan, thân không bị tai họa, nhưng cuối cùng vô thường bỗng đến, thân chết mạng chung, tay không mà đi không mang món gì theo được".
Đức Phật bảo ngài Di Lặc Bồ Tát và hàng chư Thiên nhân chúng rằng: "Nay ta nói với các người, thế nhân do những sự việc ấy nên chẳng đắc đạo.
Phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành. Ái dục vinh hoa là những thứ chẳng thể bảo tồn mãi mãi, rồi đều sẽ ly tan không có gì đáng vui đáng thích.
May mắn gặp Đức Phật tại thế phải kíp chuyên cần tu tập, người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng. Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rẫy lời dạy trong kinh pháp giới luật để rồi phải rơi ở sau người. Nếu có ai còn mắc hay chẳng hiểu kinh pháp nên đem hỏi Phật. Ta sẽ giải thuyết cho".
Bấy giờ ngài Di Lặc Bồ Tát tiến ra quỳ dài bạch Đức Phật: "Đức Thế Tôn oai thần tôn trọng giảng nói rất hay. Con lắng nghe kinh ngữ mà Đức Phật vừa nói, suy gẫm kỹ lại thì người đời thiệt đúng như lời Đức Phật đã phán dạy.
Nay Đức Phật thương xót hiển thị đại đạo, tất cả đều sáng mắt ra được lợi ích lành rất lớn, không ai là chẳng vui mừng. Chư Thiên, nhân dân cho đến các loài nhuyễn động đều nhờ từ ân của Đức Phật mà thoát khỏi ưu khổ.
Đức Phật dạy bảo rất sâu rất lành. Phật trí thấy suốt mười phương ba đời, chẳng sự gì là chẳng rành rẽ. Ngày nay chúng con được giải thoát đây, đều là nhờ đời trước Đức Phật đã từng khổ nhọc cầu đạo

vậy.
Ân đức của Phật trùm khắp, phước lớn vòi vọi quang minh chiếu suốt, đạt thấu pháp không, khai nhập tịch diệt, cảm động mười phương vô cùng vô cực.
Đức Phật là đấng Pháp Vương, là thầy của tất cả trời người, tùy theo sở nguyện của họ đều làm cho họ đắc đạo. Nay được gặp Đức Phật lại được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng tâm được khai ngộ".
Đức Phật bảo ngài Di Lặc Bồ Tát: "Ông nói rất phải. Nếu ai mến kính Đức Phật thì thiệt là sự đại thiện. Trong thiên hạ lâu lâu mới có Phật ra đời.
Nay ta ở đời nầy làm Phật diễn nói kinh pháp tuyên bố đạo dứt các lưới nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn nguồn xấu ác, đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị ngũ đạo độ kẻ chưa được độ, quyết tránh con đường sanh tử và Niết Bàn.
- Nầy A Dật Đa! Từ vô số kiếp đến nay, ông tu Bồ Tát hạnh để độ chúng sanh. Những người nhờ ông mà được đắc đạo cho đến chứng Niết Bàn chẳng thể đếm nói. Chư Thiên và nhân dân tứ chúng từ nhiều kiếp đến nay xoay lăn trong lục đạo lo sợ khốn khổ chẳng nói hết được. Mãi đến đời nay vẫn chưa dứt sanh tử. Gặp được Đức Phật nghe thọ kinh pháp và được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật, thiệt là được lợi lành rất lớn. Ta mừng cho đó.
Các người ngày nay cũng nên tự nhàm chán sanh lão bệnh tử thống khổ, thân ngũ ấm hôi nhơ vô thường không có gì đáng vui thích. Phải tự quyết đoán đoan thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, trừ sạch tâm nhơ bẩn, ngôn hạnh trung tín trong ngoài tương ưng, tự độ mình mà cũng cứu giúp người khác, thành tâm cầu nguyện chứa nhóm đức lành.
Dầu phải cần khổ tu hành nhưng chỉ là một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật hưởng sự khoái lạc vô cực, mãi mãi hiệp với đạo, khỏi hẳn sanh tử, không còn họa hoạn tham sân ngu si, muốn thọ một kiếp hay trăm ngàn muôn ức kiếp đều tùy ý tự tại, tất cả đều vô vi tự nhiên kế đạo tịch diệt.
Các người phải đều tinh tiến phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ chần chờ tự gây lấy tội vạ mà phải sanh về cung điện bảy báu ở

biên địa của nước ấy, chịu lấy tai ách trong năm trăm năm".
Ngài Di Lặc Bồ Tát bạch Đức Phật: "Chúng con nhận lãnh lời răn dạy của Đức Phật, chuyên cần tu học y giáo phụng hành, chẳng dám có lòng nghi ngờ".
Đức Phật lại bảo ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: "Các người có thể ở đời nầy đoan tâm chánh ý chẳng làm những điều ác đó là chí đức, mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Tại sao vậy?
Ở quốc độ của chư Phật, hàng chư thiên và nhân dân tự nhiên làm điều lành, chẳng phạm nhiều điều ác, họ rất dễ khai hóa.
Hiện nay ta làm Phật ở thế gian nầy, ở trong ngũ ác ngũ thống ngũ thiêu, chỗ quá khổ lụy, giáo hóa chúng sanh khiến họ trừ ngũ ác, bỏ ngũ thống, rời ngũ thiêu, điều phục ý họ khiến họ trì ngũ thiện, cho họ được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết Bàn trường thọ.
- Nầy A Dật Đa! Những gì là ngũ ác, ngũ thống và ngũ thiêu? Thế nào là tiêu hóa ngũ ác, khiến trì ngũ thiện được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết Bàn trường thọ?
Điếu ác thứ nhất: - Chư Thiên và nhân dân cho đến loài nhuyến động, phần đông muốn làm các điều ác đều như thế nầy: Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giựt tàn hại sát lục cho đến ăn thịt lẫn nhau. Họ chẳng biết làm lành, ác nghịch vô đạo. Có nghiệp nhân tất chịu quả báo, nên có những sự nghèo cùng hạ tiện cô độc, đui điếc câm ngọng tệ ác ngu si, thậm chí có hạng cuồng điên chẳng nên hình.
Còn những người tôn quý hào phú cao tài minh đạt, đó là do đời trước họ nhân từ hiếu để tích đức làm lành.
Thông thường thế gian có phép nước ngục tù. Kẻ chẳng kiêng sợ giữ gìn làm ác bị tội phải xử phạt cầu thoát khó được. Thế gian có những sự hiện tiền trước mắt như vậy.
Khi chết đời sau càng sâu càng khổ vào chỗ u minh thọ lấy thân hình, nên có tự nhiên tam đồ vô lượng khổ não, chuyển đổi thân hình, thọ mạng hoặc dài hay ngắn, thần thức tự nhiên đến đó theo nhau cùng sanh, báo đền lẫn nhau không có lúc nào thôi dứt, tội ác chưa hết thì chẳng thể thoát lìa, đau khổ chẳng nói được. Con đường thiện ác nhân quả đương nhiên như vậy.
Đây là một đại ác một thống một thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân

người. Có ai ở trong ấy nhất tâm nhiếp ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm tội ác thì
được độ thoát, có phước đức lớn, sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết Bàn. Đây là một đại thiện vậy.
Điều ác thứ hai: - Người thế gian, cha con anh em chồng vợ vô nghĩa vô đạo, chẳng thuận pháp độ, xa xí hoang dâm kiêu mạn phóng túng, đều riêng muốn khoái ý nên buông lung theo lòng họ, khi dối lẫn nhau, tâm khẩu mâu thuẫn, lời cùng ý không thành thiệt, siểm nịnh chẳng trung, xảo ngôn dua mị, ghét người hiền, chê người lành. Làm vua bất minh, làm quan lộng quyền, tại vì chẳng chánh khi dối lẫn nhau, hãm hại trung cang, dung dưỡng gian nịnh. Tôi khi chúa, con khi cha, anh em chồng vợ bè bạn lường gạt lẫn nhau. Ai ai cũng cưu lòng tham dục, sân hận, ngu si, muốn mình được nhiều mặc người tổn hại. Chẳng nghĩ nhà phá thân vong, chẳng quản tội trước họa sau, cho đến thân thuộc nội ngoại liên lụy diệt tộc.
Có khi gia đình bè bạn xóm làng chợ búa, dân ngu tranh giành lợi hại, do giận hờn mà kết oán thù. Kẻ giàu dư dả lại bỏn sẻn chẳng chịu thí cho, tham ái quá nặng tâm nhọc thân khổ. Cuối cùng rồi không chỗ cậy nhờ đến đi một mình không ai theo giúp.
Thiện và ác, họa và phước theo người mà sanh, hoặc ở chỗ vào chốn khổ, sau đó mới hối hận thì đâu còn kịp.
Người đời vì tâm khờ ít trí, thấy người làm lành thì chê ghét chẳng chịu ngưỡng mộ để được bằng. Chỉ muốn làm ác, làm điều phi pháp. Thường có tâm trộm cắp trông đoạt được của người. Phá của tiêu tan rồi đi tìm cầu. Tâm tà chẳng chánh, sợ người hơn mình. Chẳng lo tính trước việc đến mới ăn năn.
Hiện đời bị phép nước tù phạt trị tội. Sau khi chết đọa vào ác đạo, nên có tự nhiên tam đồ chịu khổ vô lượng. Xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có lúc ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.
Đây là hai đại ác, hai thống, hai thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.
Có người nào ở trong ấy mà nhất tâm chế ý, đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành, chẳng phạm điều ác thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết Bàn.

Đây là hai đại thiện vậy.
Điều ác thứ ba: - Người đời nương nhờ nhau mà sống còn ở trong trời đất, tuổi thọ không được bao nhiêu. Trên có các nhà hiền minh trưởng giả tôn quý hào phú, dưới có những kẻ nghèo cùng ti tiện yếu kém ngu phu. Trong đó có những người bất thiện thường cưu lòng tà ác, chỉ nghĩ nhớ dâm dật ái dục, phiền não đầy bụng, ngồi đứng chẳng an, tham lam muốn lấy không của người, chán ghét vợ nhà lén lút ra vào, hao tổn gia tài làm điều phi pháp. Tụ hội bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt vô đạo; ra ngoài làm ác chẳng tự làm ăn, trộm cắp bức hiếp buông lung hưởng lạc, hoặc với người trong thân thuộc cũng chẳng kể tôn ty. Gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở vì họ. Cho đến cũng chẳng kiêng sợ phép nước. Ác nghiệp chiêu báo, sau khi chết đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có thời gian ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói được. Đây là ba đại ác, ba thống, ba thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Có ai ở trong ấy như tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát, có nhiều phước đức, hoặc sanh lên trời hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là đại thiện vậy.
Điều ác thứ bốn: - Người đời chẳng nghĩ làm lành để dạy bảo lẫn nhau, lại cùng làm những điều ác, những là lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ. Cãi vã chê bai, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền rồi đứng bên vui thích. Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn Sư trưởng. Vô tín với bằng hữu, tự tôn tự đại, cho mình là hay là phải, cậy quyền ỷ thế áp bức người, làm ác không biết hổ thẹn, chẳng tự biết mình. Tự cho mình là khỏe muốn mọi người kính nể. Chẳng sợ trời đất thần minh nhựt nguyệt, chẳng chịu làm lành, khó giáo hóa. Không kiêng sợ ai luôn luôn kiêu mạn. Cậy có chút ít phước đức do đời trước làm được điều lành nhỏ, đời nay làm ác, phước đức tiêu diệt, sau khi chết, tội báo tự nhiên chẳng hề rời lìa, đọa vào tam đồ chịu vô lượng thống khổ, đến lúc này ăn năn đâu còn kịp. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được. Đây là bốn đại ác, bốn thống, bốn thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Có ai ở

trong ấy nhất tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm những điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là bốn đại thiện vậy.

Điều ác thứ năm. – Người đời ỷ lại lười biếng chẳng chịu làm điều lành sửa mình tu nghiệp. Gia đình quyến thuộc đói rét khốn khổ. Cha mẹ có dạy răn thì giận dỗi chống trái, bất hiếu bất phục, phụ ân vô nghĩa, không có lòng báo đáp. Nghèo cùng khốn thiếu, sang đoạt phóng đãng, lấy ngang của người để tự cung cấp. Thích ngon ưa rượu, ăn uống vô độ, gây gổ xung đột chẳng biết nhân tình. Thấy người hay tốt thì ganh ghét. Vô nghĩa vô lễ không hề kiêng kỵ. Phóng túng chơi bời không ai khuyên can được. Với lục thân quyến thuộc, thiếu đủ không hề đoái hoài. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng biết nghĩa thầy bạn. Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, không có được chút lành. Chẳng tin kinh pháp của chư Phật hiền thánh. Chẳng tin hành đạo sẽ được giải thoát. Chẳng tin sau khi chết thần thức đầu thai trở lại. Chẳng tin làm lành được lành, làm dữ được dữ. Muốn giết người chơn tu, phá rối chúng Tăng. Muốn hại cha mẹ anh em quyến thuộc. Tông tộc đều chán ghét muốn nó chết đi. Người như vậy, tâm ý họ cháy phừng ngu si mê muội mà họ tự cho là sáng suốt. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết sẽ về đâu. Bất nhân bất thuận ác nghịch trời đất, mà lại muốn cầu may được trường thọ. Có ai thương dạy bảo điều lành lẽ phải, khai thị con đường sanh tử thiện ác, họ vẫn chẳng tin, khổ tâm cạn lời cũng thành vô ích. Lòng họ bít lấp, ý họ chẳng tỏ ngộ. Lúc sắp chết mới biết lo sợ ăn năn thì đâu còn kịp nữa. Trong trời đất năm loài phân minh, rộng rãi mịt mờ mênh mênh mông mông. Báo ứng lành dữ, họa phước kéo dắt tự mình lãnh chịu, không ai thay thế được. Người lành làm lành thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người dữ làm dữ thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai biết được đó? Chỉ một mình Đức Phật biết rõ dạy bảo khai thị. Người tin làm theo rất ít. Vì thế nên sanh tử chẳng thôi, ác đạo chẳng tuyệt. Người đời tạo ác như vậy nên có tự nhiên tam đồ khổ sở vô lượng. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn chẳng nói được. Đây là năm đại ác, năm thống,

năm thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.
Nếu có ai trong ấy nhất tâm chế ý đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương ưng, việc làm chí thành, chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức được sanh lên cõi trời hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là năm đại thiện vậy.
Nầy A Dật Đa! Đó là năm điều ác trong đời khổ não như vậy. Năm thống, năm thiêu xoay vần sanh lẫn nhau. Chẳng tu đức lành mà chỉ làm những điều ác thì đều tự nhiên đọa vào ác đạo. Hoặc có kẻ hiện đời nay, trước hết bị bệnh hoạn cầu chết chẳng được, cầu sống chẳng được, cho mọi người thấy sự chiêu cảm của tội ác. Khi thân chết, thần thức theo ác nghiệp mà đi vào ba ác đạo chịu vô lượng thống khổ. Tội ác từ mảy nhỏ lần thành to lớn, đều do tham lam tài sắc chẳng chịu ban bố. Chạy theo dục vọng si cuồng, phiền não buộc trói không tháo mở được. Tranh lợi về mình chẳng biết tự xét. Phú quí vinh hoa đương thời đắc ý, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng biết làm lành. Không bao lâu oai thế tiêu diệt, thân bị khổ nhọc càng ngày càng nặng, nhân xấu quả khổ, nhân quả tự nhiên không hề sai sót, xưa nay đều như vậy thiệt rất đáng thương.
- Nầy A Dật Đa! Nay ông và chư Thiên cùng nhân dân với người đời sau được kinh giáo của Đức Phật phải suy ngẫm chín chắn, có thể y theo trong ấy mà đoan thân chánh hạnh, người trên làm lành rồi đem cảm hóa người dưới, luân chuyển dạy bảo nhau đều giữ gìn thật hành, tôn bực Thánh, kính người lành, nhân từ bác ái, chẳng dám trái lời Phật dạy. Phải cầu xuất thế nhổ đứt gốc sanh tử tội ác, rời hẳn con đường tam đồ vô lượng lo sợ khổ đau. Các người ở cõi nầy vun trồng cội công đức lớn rộng, ban ơn bố thí, chớ phạm cấm giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhất tâm và trí huệ. Giáo hóa lẫn nhau, tu đức lập thiện, chánh tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh một ngày một đêm còn hơn ở nước An Lạc làm lành cả trăm năm. Tại sao vậy?
Quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật vô vi tự nhiên đều chứa những điều lành, không có tơ hào việc ác.
Ở cõi nầy làm lành mười ngày mười đêm hơn ở cõi khác làm lành ngàn năm. Tại sao vậy?
Những cõi khác, người làm lành nhiều, người làm ác ít, phước đức tự nhiên không có chỗ để tạo ác. Chỉ ở thế gian nầy không có phước

đức tự nhiên, nhiều người làm ác, cần khổ theo dục vọng, khi dối lẫn nhau, lao tâm khổ thân, uống đắng ăn độc, sự ác triền miên không bao giờ ngừng nghỉ.
Ta vì thương mọi người mà hết lời khuyên dạy hành đạo làm lành tùy nghi dìu dắt truyền kinh pháp của Phật, tất được thọ dụng, theo ý nguyện cầu đều làm cho đắc đạo cả.
Chỗ nào Đức Phật đi đến, hoặc quốc ấp, hoặc xóm làng, không đâu là chẳng nhờ giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhựt nguyệt trong sáng, gió mưa phải thời, tai dịch chẳng khởi, nước thạnh dân an, binh đao vô dụng, sùng đức trọng nhân chuyên làm lễ nghĩa.
Ta thương mọi người còn hơn cha mẹ thương con. Nay ta ở đời nầy làm Phật cảm hóa năm ác, tiêu trừ năm thống, tuyệt diệt năm thiêu. Đem điều lành công phá tội ác, dứt khổ sanh tử, khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi.
Sau khi ta nhập diệt rời bỏ thế gian nầy, kinh đạo diệt lần, nhân dân siểm ngụy trở lại làm ác, nâm thống năm thiêu hoàn lại như trước, về sau càng nặng chẳng nói hết được. Ta chỉ nói lược đó thôi."
Đức Phật bảo ngài Di Lặc Bồ Tát: "Các người phải khéo suy gẫm dạy bảo lẫn nhau đúng như kinh pháp của Đức Phật, không được phạm ác".
Ngài Di Lặc Bồ Tát chắp tay bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Lời Đức Phật dạy rất hay. Người đời quả thật có như vậy. Đức Như Lai từ mẫn làm cho họ được độ thoát. Chúng con xin lãnh lời Phật cặn kẽ dạy bảo, chẳng dám sai thất".
Đức Phật bảo ngài A Nan: "Nầy A Nan! Ông đứng dậy chỉnh y phục chắp tay cung kính đảnh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật. Chư Phật Như Lai ở nhũng quốc độ mười phương thường ca ngợi đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng chướng ngại chẳng nhiễm trước".
Ngài A Nan đứng dậy chỉnh y phục, chánh thân hướng về phương Tây chắp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật mà bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con mong được thấy quốc độ An Lạc, Đức Phật và chư Bồ Tát cùng Thanh Văn đại chúng".
Liền đó đức Vô Lượng Thọ Phật phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới của chư Phật mười phương. Những núi Kim Cang, núi

Thiết Vi, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ và tất cả vạn vật đều đồng một màu sắc. Như thời kỳ đại thủy tai, nước ngập tràn đầy tất cả, vạn vật đều chìm ngập chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông.
Quang minh của đức Vô Lượng Thọ Phật chiếu khắp cũng như vậy. Quang minh của tất cả Bồ Tát, Thanh Văn đều bị che ẩn, chỉ thấy Phật quang sáng rỡ.
Ngài A Nan thấy đức Vô Lượng Thọ Phật oai đức nguy nguy, tướng hảo đầy đủ quang minh rực rỡ như núi Tu Di cao vượt trên tất cả thế giới.
Tất cả hàng tứ chúng nơi đây cũng đồng thấy như vậy.
Đại chúng ở nước An Lạc cũng nhìn thấy bên cõi Ta Bà nầy.
Đức Phật bảo ngài A Nan và ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: "Các ông có thấy ở nước An Lạc ấy, từ mặt đất báu lên đến không gian, tất cả vạn vật đều vi diệu thanh tịnh tự nhiên chăng?".
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều thấy.
- Các ông có nghe âm thanh to lớn của đức vô Lượng Thọ Phật tuyên bố khắp tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con có nghe.
- Các ông có thấy người nước An Lạc ngồi cung điện thất bửu rộng lớn trăm ngàn do tuần đến khắp những quốc độ mười phương cúng dường chư Phật không bị chướng ngại chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều thấy.
- Các ông có thấy trong nước An Lạc, những cây thất bửu, những ao thất bửu, những hoa trời đẹp thơm luôn luôn mưa rải khắp mặt đất thất bửu để làm trang nghiêm chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều thấy.
- Các ông có thấy trong nước An Lạc, các loài chim đẹp lạ bay liệng trên không kêu hót hòa nhã không khác âm thanh của Phật, tiếng chim vang khắp thế giới. Các lời chim ấy đều do Đức Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra, chẳng phải là thiệt súc sanh chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều nghe thấy.
- Các ông có thấy chúng sanh ở nước An Lạc ngày đêm sáu thời tự nhiên niệm Phật tương tục chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều nghe thấy.
- Các ông thấy ở nước An Lạc, chư Thiên và nhân dân thọ dụng

những thứ cần dùng có khác nhau chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con thấy trời và người ở nước An Lạc thọ dụng đồng nhau không có một chút sai khác.
- Các ông có thấy tại nước An Lạc, có người ở trong thai chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con thấy tại nước An Lạc, người ở trong thai cung điện bảy báu, như Trời Đao Lợi ở trong cung điện thất bửu hoặc rộng lớn một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần sung sướng, vui vẻ. Chúng con cũng thấy tại nước An Lạc, có người từ hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh".
Lúc ấy Di Lạc Bồ Tát bạch Đức Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Duyên cớ gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh?".
Đức Phật dạy: "Nầy A Dật Đa! Nếu có chúng sanh chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng lại tin nhân quả tội phước tu tập hạnh lành cầu nguyện sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.
Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong cung điện thất bửu năm trăm năm, chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ Tát và chúng Thanh Văn. Vì thế nên ở nước ấy gọi là thai sanh.
Nếu chúng sanh biết và tin Phật trí, cho đến biết và tin vô đẳng luân tối thượng thắng trí, tu các công đức kính tin hồi hướng nguyện cầu sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật. Các chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh ngồi kiết già, khoảnh khắc những thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều thành tựu đầy đủ như chư Bồ Tát.
- Lại nầy A Dật Đa! Chư Đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác phát tâm muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và muốn thấy chúng Bồ Tát Thanh Văn nước ấy. Chư đại Bồ Tát ấy lúc mạng chung được sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh.
- Nầy A Dật Đa! Tại nước An Lạc, những người hóa sanh vì có trí huệ thù thắng. Người thai sanh không có trí huệ, trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ Tát và Thanh Văn. Không do đâu để được cúng dường Đức Phật, chẳng biết phép tắc của Bồ Tát, chẳng tu tập được

các công đức. Phải biết những người nầy lúc ở đời trước vì không có trí huệ, chẳng diệt nghi hoặc mà ra.
- Nầy A Dật Đa! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương có nhà ngục bảy báu trang nghiêm, trần thiết giường màn, treo phan kết tụi. Nếu có hàng Tiểu Vương Tử mắc tội, bèn đem giam vào trong nhà ngục ấy trói bằng dây xích vàng, cấp dưỡng đầy đủ đồ uống ăn mền nệm hoa hương kỹ nhạc, đồng như Chuyển Luân Thánh Vương không để thiếu thốn. Ý ông nghĩ sao, A Dật Đa! Các Tiểu Vương Tử ấy có vui thích chăng?"
- Bạch Đức Thế Tôn! Không vui thích được. Họ chỉ mong có phương cách gì để ra khỏi ngục.
- Nầy A Dật Đa! Cũng vậy. Các chúng sanh ấy vì nghi hoặc Phật trí mà sanh trong cung điện thất bửu không có hình phạt, cũng không có một niệm ác sự. Chỉ trong vòng năm trăm năm, chẳng thấy Tam bảo. Chẳng được cúng dường, chẳng được tu các đức lành mà lấy đó làm khổ, dầu có những sự vui, nhưng vẫn chẳng thích chỗ ấy. Nếu các chúng sanh ấy biết tội đời trước rất ăn năn tự trách cầu rời chỗ ấy liền được toại ý qua đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật cung kính cúng dường, cũng được đến khắp vô lượng vô số chỗ chư Phật mười phương tu các công đức.
- Nầy A Dật Đa! Có Bồ Tát nào sanh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn. Vì thế nên phải biết và tin trí huệ vô thượng của Phật".
Ngài Di Lặc Bồ Tát thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Ở cõi Ta Bà nầy có bao nhiêu Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy?".
- Nầy A Dật Đa! Cõi Ta Bà nầy có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy. Mỗi Bồ Tát nầy đã từng cúng dường vô số chư Phật gần như Di Lặc vậy. Còn hàng tiểu Bồ Tát và người tu tập công đức ít thì số đông chẳng thể kể nói, sẽ được sanh về nước ấy.
- Nầy A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có các Bồ Tát ở cõi nầy vãng sanh nước ấy mà quốc độ phương khác cũng như vậy.
Trong nước của Đức Phật thứ nhất là Đức Phật Viễn Chiếu có một trăm tám mươi ức Bồ Tát, sẽ đều vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.
Đức Phật thứ hai là Đức Bửu Tạng Phật, có chín mươi ức Bồ Tát

đều sẽ vãng sanh.
Đức Phật thứ ba là Đức Phật Vô Lượng Âm có hai trăm hai mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ tư là Đức Phật Cam Lộ Vị có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ năm là Đức Phật Long Thắng có mười bốn ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ sáu là Đức Phật Thắng Lực có một vạn bốn ngàn Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ bảy là Đức Phật Sư Tử có năm trăm ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ tám là Đức Phật Ly Cấu Quang có tám mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ chín là Đức Phật Đức Thủ có sáu mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.
Đức Phật thứ mười là Đức Phật Diệu Đức Sơn có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ mười một là Đức Phật Nhân Vương có mười ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ mười hai là Đức Phật Vô Thượng Hoa có vô số bất khả xưng kể Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.
Đức Phật thứ mười ba là Đức Phật Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức Đại Bồ Tát, chư Bồ Tát nhỏ và chúng Tỳ Kheo chẳng tính kể được, đều sẽ vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.
- Nầy A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có chúng sanh trong mười bốn cõi nước trên đây sẽ vãng sanh về nước An Lạc, mà trong thế giới mười phương có vô lượng cõi nước, chúng sanh vãng sanh cũng như vậy, rất đông rất nhiều, dầu ta có kể nói luôn ngày đêm suốt một kiếp cũng chẳng hết được. Nay ta chỉ nói lược đó thôi.
- Nầy A Dật Đa! Có ai được nghe danh hiệu đức Vô Thượng Thọ Phật mà hớn hở vui mừng cho đến trong chừng một niệm, phải biết người ấy đã được lợi ích rất lớn, là đã đầy đủ công đức vô thượng. Vì thế nên giả sử có lửa lớn đầy khắp cả Đại Thiên thế giới vẫn cần phải lướt qua để nghe kinh pháp nầy rồi vui mừng tin ưa thọ trì đọc tụng tu hành đúng theo.

Tại sao vậy? Có rất nhiều Bồ Tát muốn được nghe kinh nầy mà chẳng được. Nếu chúng sanh nào nghe kinh nầy thì không con thối chuyển đạo Vô thượng Chánh giác. Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành.
Nay ta vì chúng sanh mà nói kinh pháp nầy, làm cho họ được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật, tất cả vạn vật ở nước An Lạc và Thánh chúng Bồ Tát, Thanh Văn ở nước ấy.
Chớ nên sau khi ta diệt độ mà sanh lòng nghi hoặc.
Đời tương lai, lúc kinh pháp diệt tận, ta dùng oai lực từ bi đặc biệt lưu kinh nầy lại một trăm năm, có chúng sanh nào gặp kinh nầy thì tùy ý họ nguyện cầu đều được độ thoát.
- Nầy A Dật Đa! Đức Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật khó được khó nghe. Các môn Ba la mật, các pháp thù thắng của Bồ Tát được nghe cũng khó. Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó.
Nếu nghe kinh nầy mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn.
Vì thế nên pháp của ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành".
Lúc Đức Thế Tôn nói kinh nầy, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Một muôn hai ngàn na do tha người được pháp nhãn thanh tịnh. Hai mươi hai ức chư Thiên và nhân dân được quả A Na Hàm. Tám mươi vạn Tỳ Kheo lậu tận ý giải thành A La Hán. Bốn mươi ức Bồ Tát được chẳng thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ tự trang nghiêm, ở đời tương lai sẽ thành Chánh Giác.
Bấy giờ Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách. Quang minh lớn chiếu khắp cõi nước mười phương. Trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu. Vô lượng hoa đẹp thơm tho rưới xuống. Đức Phật nói kinh nầy xong, Di Lặc Bồ Tát và chúng Bồ Tát từ mười phương đến, Trưởng Lão A Nan và chư đại Thanh Văn, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Khi ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.

"Này ông Xá Lợi Phất, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".
"Này ông Xá Lợi Phất, 'tướng Không của mọi pháp' không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong 'Chân Không' không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc; nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư."
Vì vậy, liền nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:
"Tadyathā, Gate Gate Pāragate Pārasaṃgate Bodhi Svāhā".*(3 lần)*

Sông Ái ngàn dặm xa,
Biển Khổ vạn sóng nhồi,
Muốn thoát khổ Luân Hồi,
Mau niệm A Di Đà,
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(108 lần)*
Nam Mô Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. *(3 lần)*
Nam Mô Đại Hùng Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. *(3 lần)*
Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát. *(3 lần)*
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(3 lần)*

Sám Nhất Tâm

Một lòng quy kính Phật A Di Đà,Thế giới Cực Lạc, Nguyện lấy hào quang trong sạch soi cho, Lấy thệ từ bi mà nhiếp thọ cho, Con nay chánh niệm, Niệm hiệu Như Lai, Vì đạo Bồ Đề cầu sanh Phật Độ.
Phật xưa có thệ: Nếu có chúng sanh, muốn sanh nước ta, hết lòng tin

nguyện, xưng danh hiệu ta, cho đến mười niệm, nếu chẳng đặng sanh, chẳng thành chánh giác.
Do vì nhân duyên niệm hiệu phật này, Được vào trong bể, Đại thệ như lai, Nhờ sức từ bi, Các tội tiêu diệt, Căn lành tăng trưởng, Khi mạng gần chung, Biết trước giờ chết, Thân không bệnh khổ, Tâm không tham luyến, Ý không điên đảo, Như vào thiền định, Phật và thánh chúng, Tay nâng kim đài, Cùng đến tiếp dẫn, Trong khoảng một niệm, Sanh về Cực Lạc, Sen nở thấy Phật, Liền nghe Phật Thừa, Chóng mở Phật Tuệ, Khắp độ chúng sanh, Trọn Bồ Đề Nguyện.
Chúng sanh không số lượng, Thệ nguyện đều độ khắp,
Phiền não không cùng tận, Thệ nguyện đều dứt sạch,
Pháp môn không kể siết, Thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, Thệ nguyện được viên thành.

PHỤC NGUYỆN

Kính lễ chư Phật khắp mười phương pháp giới, xin chứng minh cho chúng con, xin gia bị cho chúng con.
Chúng con bởi thiếu nhân lành sanh ra trong thời mạt pháp, nên không thấy được thân sắc vàng của Như Lai. Duyên may sanh được thân người gặp Pháp Đại Thừa. Nay con nguyện vì tất cả chúng sanh mà học phát tâm Bồ Đề. Chúng con tự biết mình nghiệp chướng nặng sâu, nên xin nương nơi hạnh nguyện của đức Phật A Di Đà cầu vãng sanh về nước Cực Lạc để theo Phật học Pháp thành tựu Giác Ngộ, để tâm chúng con là tâm bồ đề, trí chúng con là trí Bát Nhã.
Chúng con nguyện hồi hướng công đức có được đến tất cả chúng sanh kẻ oán người thân cũng đều đã từng là cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của chúng con đều phát nguyện tu trì hướng đến giác ngộ giải thoát.
Lại nguyện tất cả các hương linh, vong linh, âm hồn, cô hồn đều phát nguyện vãng sanh nước Cực Lạc.
Rộng nguyện, kẻ thác vãng sanh, người con an lạc, tình và vô tình đồng thành phật đạo.
Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, sâu vào kinh tạng, trí huệ như biển.
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, thảy đều không ngại.

Nguyện sanh Tịnh Độ cảnh phương tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Sen nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ Tát bất thối, làm bạn lữ.
Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật Đạo.

Lễ Kết (chủ lễ xướng)

Sắc Thân Như Lai đẹp, trên đời không ai bằng, khó sánh khó nghĩ bàn, nên nay con đảnh lễ;
Sắc Thân Phật vô tận, trí tuệ Phật cũng thế, tất cả pháp thường trụ, nên nay con về nương;
Sức trí lớn nguyện lớn, khắp độ chúng quần sanh, khiến bỏ thân nóng khổ, sanh kia nước mát vui, con nay sạch ba nghiệp, quy y và lễ tán, nguyện cùng các chúng sanh, đồng sanh nước Cực Lạc.

* Nguyện vì công ơn quốc gia thủy thổ cùng ân sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, Nhất tâm đảnh lễ Thường Tịch Quang tịnh độ, A Di Đà Như Lai pháp thân mầu thanh tịnh, khắp pháp giới chư Phật *(1 lạy)*
* Nguyện vì công ơn thầy tổ, thiện hữu tri thức giáo huấn cùng ân cúng dường hộ trì Tam Bảo của đàn na tín chủ, nhất tâm đảnh lễ Thật báo trang nghiêm độ, A Di Đà Như Lai, thân tướng hải vi trần, khắp pháp giới chư Phật *(1 lạy)*
* Nguyện vì tất cả chúng sanh đang bị giam hãm trong Tam Đồ cùng chịu khổ nơi Lục Đạo Luân Hồi, nhất tâm đảnh lễ Phương tiện thánh cư độ, A Di Đà Như Lai, Thân trang nghiêm giải thoát, Khắp pháp giới chư Phật. *(1 lạy)*

NGHI THỨC
CÚNG NGỌ
o0o
NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI
o0o

(Lúc 10 giờ trưa - Thắp đèn đốt trầm xong, toàn thể đứng ngay ngắn, chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Oṃ laṃ svāha. *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Oṃ svabhavaśuddhā sarvadharmā, svabhavaśuddho' haṃ. *(3 lần)*

(tất cả các pháp vốn tự tánh thanh tịnh. Tôi tự tánh thanh tịnh)

(Nếu có niệm hương -
Vị chủ lễ thắp 3 cây hương quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán, niệm lớn bài cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện mây hương mầu này,
Biến đầy mười phương giới,
Cúng dường tất cả Phật,
Tôn Pháp, các Bồ tát,
Vô biên Chúng Thanh văn,
Cùng tất cả Thánh Hiền,
Từ nơi đài sáng chói,
Làm Phật sự đúng Pháp,
Rộng dạy khắp chúng sinh,
Đều phát tâm Bồ đề,
Xa rời các vọng nghiệp,
Trọn thành Đạo vô thượng.

TÁN DƯƠNG PHẬT BẢO

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy cả trời người,
Cha lành của bốn loại,
Nơi một niệm quy y,
Tận diệt nghiệp ba đời,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Người lễ, Đối tượng, tánh rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Đạo tràng này như châu lưới trời,
Chư Phật mười phương hiện trong đó,
Mỗi thân con hiện trước mỗi Phật,
Đầu mặt đảnh lễ chân Thế Tôn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.*(1 lạy)*
Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*
Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Mãn Nguyệt Từ Dung, Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Nhựt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát, Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*
Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*
Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, nay trước Phật đài cầu sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*
Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội chướng nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*
Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội căn nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt,
Lư phần bảo đảnh trung,
Chiên đàn trầm nhũ chân kham cúng,
Hương yên liêu nhiễu Liên Hoa động,
Chư Phật Bồ Tát hạ Thiên cung,
Thiên Thai sơn La Hán,
Lai thọ nhân gian cúng. *(3 lần)*

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát . *(3 lần)*
Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ Tát. *(3 lần)*

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

o0o

Khi ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La

Mật Đa, ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.
"Này ông Xá Lợi Phất, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".
"Này ông Xá Lợi Phất, 'tướng Không của mọi pháp' không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong 'Chân Không' không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc; nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư."
Vì vậy, liền nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:
"Tadyathā, Gate Gate Pāragate Pārasaṃgate Bodhi Svāhā".*(3 lần)*

Trên trời dưới trời ai bằng Phật?
Mười phương thế giới cũng không sánh,
Thế gian có gì con đều thấy,
Tất cả đều không bằng Thế Tôn.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần)*

(Tiếp đọc bài Đại cúng dường)

Cúng dường:
Nam mô thường trụ thập phương Phật.
Nam mô thường trụ thập phương Pháp.
Nam mô thường trụ thập phương Tăng.
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Cực lạc thế giới A Di Đà Phật.
Nam mô Đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật.
Nam mô Thập phương Tam thế nhất thiết chư Phật.
Nam mô Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
Nam mô Đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam mô Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát.
Nam mô Già lam Thánh chúng Bồ Tát.
Nam mô Lịch đại Tổ sư Bồ Tát.
Nam mô Đạo tràng Hội thượng Phật, Bồ Tát.

Biến thực chân ngôn :

Namo sarva tathagata avalokite Oṃ sambhara sambhara hūṃ *(3 lần)*

Biến thủy chân ngôn :

Namo sūrābhaya tathāgata tadyathā Om sūrasūrapātra sūrapātra sūra svāha *(3 lần)*

Các thứ sắc hương vị,
Trên cúng mười phương Phật,
Kế dâng các hiền Thánh,
Sau đến chúng lục đạo,
Đều thí không sai biệt,
Tùy nguyện đều đầy đủ.
Người cúng nay đây,
Được vô lượng Ba la mật.
Ba đức sáu vị,
Cúng Phật cùng Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Rộng đều cúng dường.

Phổ Cúng Dường chân ngôn :

Om Gagana Sambhava Vajra Hum. *(3 lần)*

BÀI TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG.

Con nay dâng cúng vị cam lồ,
Số bằng Tu Di cũng chẳng hơn,
Sắc hương vị ngon biến khắp cùng,
Xin nguyện thương tưởng mà nhận dùng.

Nam mô Phổ cúng dường Bồ Tát. *(3 lần)*

Bốn loài, chín cõi, Cùng lên pháp giới Hoa Tạng,
Tám nạn, ba đường, Đồng vào biển tánh Tỳ Lô.
Cúng Phật đã xong, Nên nguyện chúng sinh
Trong các công việc, đầy đủ Phật pháp.

PHỤC NGUYỆN

Kính lạy chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Chúng ở khắp mười phương pháp giới, xin chứng minh gia bị cho chúng con.

Bởi thiếu nhân lành, chúng con sanh ra trong thời mạt pháp, không thấy được thân sắc vàng của Như Lai, không nghe được pháp âm vi diệu của Như Lai. Hôm nay nương thần lực chư Phật chúng con tưởng nhớ đến các ngài nên dâng cúng ngọ thực ngưỡng mong các ngài vì chúng con mà thọ nhận và luôn là phước điền vô tận của chúng con.

Cũng nguyện chư vị Bồ Tát thường vì chúng con làm thiện hữu tri thức để tất cả phiền não chướng, báo chướng, nghiệp chướng của chúng con sớm được tiêu trừ, cho tâm chúng con là tâm bồ đề, trí chúng con là trí bát nhã.

Nguyện đem tất cả công đức có được do tu tập các hạnh lành hồi hướng đến mọi chúng sanh, kẻ oán người thân, vốn đều là cha mẹ con trong nhiều đời nhiều kiếp đều nương theo Tam Bảo, phát nguyện tu trì giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, mau thành đạo vô thượng chánh chân.

Nguyện tất cả các hương linh đều nương nơi nguyện lực đức Phật A Di Đà, sớm được vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

Rộng nguyện, kẻ thác vãng sanh, người còn an lạc, tình và vô tình đồng thành phật đạo.

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, sâu vào kinh tạng, trí huệ như biển.
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, thảy đều không ngại.

HỒI HƯỚNG

Công đức tụng kinh hạnh lớn nhất,
Bao nhiêu phước báu đều hồi hướng,
Rộng nguyện chúng sanh trong pháp giới,
Mau về cõi Phật Vô Lượng Quang,
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não,
Nguyện chân trí tuệ thường sáng tỏ,
Nguyện bao tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ Tát Đạo.
Nguyện sanh Tịnh Độ cảnh phương tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Sen nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ Tát bất thối, làm bạn lữ.
Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật Đạo.

Lễ Kết (chủ lễ xướng)

Ba Hai (32) Tướng Tốt Trang Nghiêm Thân, Đều Từ Vô Lượng Kiếp Tu Nhân,
Mặt Như Trăng Sáng Mắt Như Sen, Người Trời Cung Kính Đồng Đảnh Lễ.

* Nguyện vì công ơn quốc gia thủy thổ cùng ân sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhất tâm đảnh lễ hiện tọa đạo tràng thuyết kinh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật *(1 lạy)*
* Nguyện vì công ơn thầy tổ, thiện hữu tri thức giáo huấn cùng ân cúng dường hộ trì Tam Bảo của đàn na tín chủ, nhất tâm đảnh lễ Long Hoa Giáo Chủ đương lai hạ sanh Từ Thị Di Lặc Tôn Phật *(1 lạy)*
* Nguyện vì tất cả chúng sanh đang bị giam hãm trong Tam Đồ cùng chịu khổ nơi Lục Đạo Luân Hồi, nhất tâm đảnh lễ Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ, Tiếp Dẫn Đạo Sư đại từ bi phụ A Di Đà Phật *(1 lạy)*

NGHI THỨC

CÔNG PHU CHIỀU

(lúc 17 giờ - chuẩn bị một chén nước, một chén cháo, một chén gạo muối nơi bàn cô hồn)

o0o

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

o0o

(Thắp đèn đốt trầm xong, toàn thể đứng ngay ngắn, chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Oṃ laṃ svāha *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Oṃ svabhavaśuddhā sarvadhramā, svabhavaśuddho' haṃ *(3 lần)*

(tất cả các pháp vốn tự tánh thanh tịnh. Tôi tự tánh thanh tịnh)

(Tất cả đều quỳ thẳng chắp tay, vị chủ lễ cầm 3 cây hương đưa ngang trán, đọc bài cúng hương và kỳ nguyện)

o0o

CÚNG HƯƠNG

(Thắp 3 cây hương quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán, niệm lớn bài cúng hương)

Nguyện mây hương mầu này,
Biến đầy mười phương giới,
Cúng dường tất cả Phật,
Tôn Pháp, các Bồ tát,
Vô biên Chúng Thanh văn,
Cùng tất cả Thánh Hiền,
Từ nơi đài sáng chói,
Làm Phật sự đúng Pháp,
Rộng dạy khắp chúng sinh,
Đều phát tâm Bồ đề,
Xa rời các vọng nghiệp,
Trọn thành Đạo vô thượng.

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

KỲ NGUYỆN

(Đọc tiếp và nhỏ)

Lúc này đệ tử chúng con tụng niệm kinh chú, xưng danh chư Phật, tu các công đức, nguyện Tam Bảo thường trú ở mười phương, Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật, từ bi tiếp độ hương linh các oan hồn, cô hồn uổng tử, hữu danh vô vị, hữu vị vô danh, phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, mau lìa sông mê, siêu sinh Tịnh Độ, ngưỡng mong chư Phật từ bi phóng ánh hào quang tiếp độ các hương linh vãng sinh Cực Lạc Quốc.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy cả trời người,
Cha lành của bốn loại,
Nơi một niệm quy y,
Tận diệt nghiệp ba đời,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Người lễ, Đối tượng, tánh rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Đạo tràng này như châu lưới trời,
Chư Phật mười phương hiện trong đó,
Mỗi thân con hiện trước mỗi Phật,
Đầu mặt đảnh lễ chân Thế Tôn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.*(1 lạy)*
Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*
Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Mãn Nguyệt Từ Dung, Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Nhựt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát, Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*
Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*
Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, nay trước Phật đài cầu sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*
Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội chướng nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*
Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội căn nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

(Ngồi ngay hàng, vô chuông mõ và đồng tụng)

TÁN LƯ HƯƠNG

🔔= Tang 🕭 = Mõ µ = Nghỉ nhịp

Lô 🔔 **Hương** 🔔🕭 **Xạ** µ 🔔 🔔 🕭 **Nhiệt** µ 🔔 🔔
🕭 **Pháp** µ 🔔 **Giới** 🔔 🕭 **Mông** µ 🔔 🔔 🕭 **Huân** µ 🔔 🔔
🕭 **Chư** µ 🔔 **Phật** 🔔 🕭 **Hải** µ 🔔 **Hội** 🔔 🕭 **Tất** µ 🔔**Diêu** 🔔 🕭 **Văn** µ 🔔 🔔
🕭 **Tùy** µ 🔔 **Xứ** 🔔 🕭 **Kiết** µ 🔔 **Tường** 🔔 🕭 **Vân** µ 🔔 🔔
🕭 **Thành** µ 🔔 **Ý** 🔔 🕭 **Phương** µ 🔔 🔔 🕭 **Ân** µ 🔔 🔔
🕭 **Chư** µ 🔔 **Phật** 🔔 🕭 **Hiện** µ 🔔 **Toàn** 🔔 🕭 **Thân**

µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕭**Tát**
µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕭**Tát**
µ 🔔 🔔 🕭**Nam** µ 🔔 🔔 🕭 **Mô** µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** 🕭
🔔 🔔 🕭 **Tát** 🔔 🔔 🕭 🔔 🔔

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ tát. *(3 lần)*

NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ VALOKITEŚVARAYA BODHISATTVĀYA MAHA SATTVĀYA MAHĀ KĀRUṆIKĀYA. OṂ SARVA RABHAYE SUDHANA DASYA. NAMO SKRITVA IMAM ĀRYĀ-VALOKITE-ŚVARA RAMDHAVA.
NAMO NARAKINDI HRIH MAHĀ-VADHA-SVĀ-ME. SARVA-ARTHATO-ŚUBHAM AJEYAM. SARVA-SATA NAMO-VASAT NAMO-VĀKA MAVITĀTO.
TADYATHĀ. OM AVALOKI-LOKATE-KARATE-E-HRIH MAHĀ-BODHISATTVA. SARVA SARVA. MALA MALA. MAHI MAHI RIDAYAM. KURU KURU KARMAM. DHURU DHURU. VIJAYATE MAHĀ-VIJAYATI. DHARA DHARA DHRINI. ŚVARĀYA CALA CALA. MAMA VIMALA MUKTELE. EHI EHI ŚINA ŚINA. ĀRSAM PRASARI. VIŚVA VIŚVAM PRASAYA. HULU HULU MARA. HULU HULU HRIH. SARA SARA SIRI SIRI SURU SURU. BODHIYA BODHIYA BODHAYA BODHAYA. MAITREYA NARAKINDI DHRISH-NINA BHAYAMANA SVĀHĀ. SIDDHĀYA SVĀHĀ. MAHA SIDDHĀYA SVĀHĀ. SIDDHA-YOGE-ŚVARAYA SVĀHĀ. NARAKINDI SVĀHĀ. MĀRANARA SVĀHĀ. ŚIRA SIMHA-MUKHĀYA SVĀHĀ.

SARVA MAHĀ-ASIDDHAYA SVĀHĀ. CAKRA-ASIDDHĀYA SVĀHĀ. PADMA-KASTĀYA SVĀHĀ. NARAKINDI-VAGALĀYA SVĀHĀ. MAVARI-ŚANKHARĀYA SVĀHĀ.
NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ-VALOKITE ŚVARĀYA SVĀHĀ.

OṂ SIDHYANTU MANTRA PADĀYA SVĀHĀ. *(3 lần)*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần)*

KHAI KINH KỆ:

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay thấy nghe được thọ trì,
Nguyện rõ Như Lai nghĩa diệu mầu.

Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát *(3 lần)* Ma Ha Tát.

o0o

NAM MÔ LIÊN TRÌ HẢI HỘI PHẬT, BỒ TÁT. *(3 lần)*

PHẬT NÓI KINH A DI ĐÀ

Chính tôi được nghe: một thời kia đức Phật ở nơi vườn của ông Cấp Cô Độc, dưới rặng cây của ông Kỳ Đà, thuộc nước Xá Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị Đại Tỳ Khưu Tăng, mà các vị đều là bậc Đại A La Hán, là bậc trí thức trong chúng, như: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma ha Mục Kiền Liên, Ma ha Ca Diếp, Ma ha Ca Chiên Diên, Ma ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Chậu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lư Phả La Đọa, Ca Lưu Đà Di, Ma ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nâu Lâu Đà, ... gồm những vị đại đệ tử như thế. Lại còn có các vị đại Bồ tát như: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ tát, Kiền Đà Ha Đề Bồ tát, Thường Tinh Tiến Bồ tát, ... ngài cùng với các vị đại Bồ Tát như thế. Và vô lượng đại chúng chư Thiên như: Thích đề Hoàn Nhân ... cùng ở trong Pháp hội. (🔔)
Bấy giờ, Phật bảo Trưởng lão Xá Lợi Phất rằng: Từ cõi Ta Bà này hướng về phương Tây, qua mười vạn ức cõi Phật, có một thế giới gọi là Cực Lạc, mà cõi ấy có đức Phật hiệu là A Di Đà, hiện nay ngài đang thuyết pháp tại đó. (🔔)

Này ông Xá Lợi Phất! Cớ sao cõi kia lại gọi là Cực Lạc ?
Vì chúng sinh trong nước ấy không có những sự đau khổ, chỉ hưởng thụ những sự vui sướng mà thôi, nên gọi là Cực Lạc.
Lại nữa, ông Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc có bảy tầng lan can, bảy tầng lưới chăng, bảy tầng hàng cây, những tầng đó đều bằng bốn thứ ngọc báu, vây bọc chung quanh. Thế nên nước kia gọi là Cực Lạc. (🔔)
Lại nữa, ông Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc có ao bằng bảy thứ ngọc báu, nước tám công đức tràn đầy trong ao đấy. Đáy ao thuần y cát vàng giải khắp mặt đất. Đường và bực bốn bên ao đều hợp thành bởi vàng, bạc, lưu ly và pha lê. Trên ao có những lâu các cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xà cừ, xích châu, mã não. Trong ao có những hoa sen lớn như bánh xe. Hoa sen xanh tỏa ra ánh sáng xanh, hoa sen vàng tỏa ra ánh sáng vàng, hoa sen đỏ tỏa ra ánh sáng đỏ, hoa sen trắng tỏa ra ánh sáng trắng, những hoa sen ấy đều có những hương vị thanh khiết vi diệu.
Này ông Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế. (🔔)
Lại nữa, ông Xá Lợi Phất! Cõi nước của đức Phật A Di Đà kia, thường trỗi những âm nhạc cõi trời; đất bằng vàng ròng và ngày đêm sáu thời thường mưa xuống những hoa Mạn Đà La cõi trời. Chúng sinh trong cõi này cứ sáng sớm ra họ thường đem những lẵng đựng hoa quý, cúng dàng mười vạn ức Phật ở các phương khác, mà chỉ trong giây lát họ đã về ngay tới nước của họ, kịp bữa ăn sáng. Ăn xong họ đi kinh hành.
Này ông Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế. (🔔)
Lại nữa, ông Xá Lợi Phất! Nước kia thường có các giống chim có màu sắc sặc sỡ đẹp lạ, như: chim bạch hạc, chim khổng tước, chim anh vũ, chim xá lợi, chim ca lăng tần già, chim cộng mệnh. Các loài chim ấy, ngày đêm sáu thời hót ra những tiếng hòa nhã. Trong những tiếng ấy diễn tỏ những diệu pháp như năm căn, năm lực, bảy Bồ đề phận, tám Thánh đạo phận ... Những diệu Pháp như thế, chúng sinh trong cõi nầy, nghe được pháp âm ấy rồi, hết thảy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Này ông Xá Lợi Phất! Ông chớ nên bảo rằng các giống chim này thực do tội báo mà sinh ra. Sở dĩ thế là sao? Là vì cõi nước của đức Phật A Di Đà kia không có ba đường ác.
Này ông Xá Lợi Phất! Cõi nước đức Phật A Di Đà còn không có tên đường ác, huống là có thực ư? Các giống chim ấy đều là do đức Phật A Di Đà muốn cho Pháp âm lan rộng, nên ngài biến hóa ra như vậy. (🔔)
Này ông Xá Lợi Phất! Cõi nước đức Phật A Di Đà kia, có những làn gió hiu hiu thổi rung các hàng cây báu, cùng những mạng lưới báu, phát ra những tiếng vi diệu, ví như trăm nghìn thứ âm nhạc, đồng thời trỗi lên. Ai nghe được những tiếng ấy, tự nhiên đều sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.
Này ông Xá Lợi Phất! Cõi nước đức Phật A Di Đà thành tựu công đức trang nghiêm như thế. (🔔)
Này ông Xá Lợi Phất! Đối với ý ông nghĩ thế nào, đức Phật A Di Đà kia cớ sao lại có danh hiệu là A Di Đà?
Này ông Xá Lợi Phất! Đức Phật A Di Đà kia có vô lượng ánh sáng, soi khắp cõi nước mười phương mà không bị chướng ngại gì cả, vì vậy ngài có tên hiệu là A Di Đà. Lại nữa ông Xá Lợi Phất! Thọ mệnh của đức Phật A Di Đà kia cùng thọ mệnh của nhân dân nơi cõi ngài thì vô lượng vô biên, vô số kiếp, nên gọi là A Di Đà.
Này ông Xá Lợi Phất! Từ khi đức Phật A Di Đà thành Phật tới nay đã mười kiếp rồi.
Lại nữa, ông Xá Lợi Phất! Đức Phật A Di Đà kia có vô lượng vô biên đệ tử Thanh văn, mà các vị đều là bậc A La Hán. Đệ tử Thanh văn của ngài rất đông, không thể đếm, tính mà biết hết được. Cả đến chúng Bồ tát cũng nhiều như thế.
Này ông Xá Lợi Phất! Cõi nước đức Phật A Di Đà kia thành tựu công đức trang nghiêm như thế. (🔔)
Lại nữa ông Xá Lợi Phất! Các chúng sinh trong mười phương sinh sang cõi nước Cực Lạc đều là các vị chứng ngôi Bất thối chuyển, mà trong đó có nhiều vị nhất sinh bổ xứ. Số lượng các vị ấy rất nhiều, song chỉ có thể dùng chữ "vô lượng, vô biên, vô số" để nói được mà thôi. (🔔)
Này ông Xá Lợi Phất! Chúng sinh trong cõi Ta Bà được nghe kinh

này nên phát nguyện, nguyện sinh sang cõi nước Cực Lạc kia. Sở dĩ thế là sao? Vì được cùng hội họp tại một nơi với các bậc thượng thiện nhân như thế. (🔔)

Này ông Xá Lợi Phất! Không thể lấy một chút nhân duyên của thiện căn phúc đức, được sinh sang nước Cực Lạc kia! Ông Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói về đức Phật A Di Đà, cố gắng chuyên trì danh hiệu ngài: Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày; một lòng không quên, thì người ấy khi lâm chung sẽ được đức Phật A Di Đà cùng các bậc Thánh, hiện ra trước người ấy, người ấy trong khi chết tâm không điên đảo, liền được sinh sang cõi nước Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Này ông Xá Lợi Phất! Tôi thấy sự lợi ích ấy, nên nói ra lời này: "Nếu có chúng sinh nào, được nghe nói về kinh này nên phát nguyện, nguyện sinh sang cõi nước Cực Lạc kia". (🔔)

Này ông Xá Lợi Phất! Như tôi hiện nay đang khen ngợi sự lợi lạc trong công đức không thể nghĩ bàn được của đức Phật A Di Đà, thì phương Đông cũng có đức Phật A Súc Bệ, đức Phật Tu Di Tướng, đức Phật Đại Tu Di, đức Phật Tu Di Quang, đức Phật Diệu Âm ... các đức Phật như thế nhiều như số cát sông Hằng, các ngài đều ở tại nước các ngài, xuất ra tướng quảng tràng thiệt, che khắp ba nghìn đại thiên thế giới, nói ra lời thành thực rằng: "Chúng sinh các ngươi nên tin sự khen ngợi về công đức không thể nghĩ bàn được của 'Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm' này." (🔔)

Này ông Xá Lợi Phất! Thế giới phương Nam có đức Phật Nhật Nguyệt Đăng, đức Phật Danh Văn Quang, đức Phật Đại Diệm Kiên, đức Phật Tu Di Đăng, đức Phật Vô Lượng Tinh Tiến, các đức Phật như thế nhiều như số cát sông Hằng, các ngài đều ở tại nước các ngài, xuất ra tướng quảng tràng thiệt, che khắp ba nghìn đại thiên thế giới, nói ra lời thành thực rằng: "Chúng sinh các ngươi nên tin sự khen ngợi về công đức không thể nghĩ bàn được của 'Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm' này." (🔔)

Này ông Xá Lợi Phất! Thế giới phương Tây có đức Phật Vô Lượng Thọ, đức Phật Vô Lượng Tướng, đức Phật Vô Lượng Tràng, đức Phật Đại Quang, đức Phật Đại Minh, đức Phật Bảo Tướng, đức Phật

Tịnh Quang, các đức Phật như thế nhiều như số cát sông Hằng, các ngài đều ở tại nước các ngài, xuất ra tướng quảng tràng thiệt, che khắp ba nghìn đại thiên thế giới, nói ra lời thành thực rằng: "Chúng sinh các ngươi nên tin sự khen ngợi về công đức không thể nghĩ bàn được của 'Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm' này." (🔔)
Này ông Xá Lợi Phất! Thế giới phương Bắc có đức Phật Diệm Kiên, đức Phật Tối Thắng Âm, đức Phật Nan Trữ, đức Phật Nhật Sinh, đức Phật Võng Minh, các đức Phật như thế nhiều như số cát sông Hằng, các ngài đều ở tại nước các ngài, xuất ra tướng quảng tràng thiệt, che khắp ba nghìn đại thiên thế giới, nói ra lời thành thực rằng: "Chúng sinh các ngươi nên tin sự khen ngợi về công đức không thể nghĩ bàn được của 'Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm' này." (🔔)
Này ông Xá Lợi Phất! Thế giới Hạ phương, có đức Phật Sư Tử, đức Phật Danh Văn, đức Phật Danh Quang, đức Phật Đạt Ma, đức Phật Pháp Tràng, đức Phật Trì Pháp, các đức Phật như thế nhiều như số cát sông Hằng, các ngài đều ở tại nước các ngài, xuất ra tướng quảng tràng thiệt, che khắp ba nghìn đại thiên thế giới, nói ra lời thành thực rằng: "Chúng sinh các ngươi nên tin sự khen ngợi về công đức không thể nghĩ bàn được của 'Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm' này." (🔔)
Này ông Xá Lợi Phất! Thế giới Thượng phương có đức Phật Phạm Âm, đức Phật Tú Vương, đức Phật Hương Thượng, đức Phật Hương Quang, đức Phật Đại Diệm Kiên, đức Phật Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, đức Phật Sa La Thụ Vương, đức Phật Bảo Hoa Đức, đức Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa, đức Phật Như Tu Di Sơn, các đức Phật như thế nhiều như số cát sông Hằng, các ngài đều ở tại nước các ngài, xuất ra tướng quảng tràng thiệt, che khắp ba nghìn đại thiên thế giới, nói ra lời thành thực rằng: "Chúng sinh các ngươi nên tin sự khen ngợi về công đức không thể nghĩ bàn được của 'Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm' này." (🔔)
Này ông Xá Lợi Phất! Đối với ý ông nghĩ thế nào, cớ sao lại gọi là "Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm" ? Này ông Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, nghe được kinh này mà thọ trì, và nghe được tất cả danh hiệu chư Phật sáu phương, thì các thiện

nam tử, thiện nữ nhân ấy, đều được hết thảy chư Phật hộ niệm và đều chứng được địa vị bất thoái chuyển ở ngôi Vô thượng Chính Đẳng Chính Giác. Vì vậy, ông Xá Lợi Phất! Các ông đều nên tin nhận lời nói của tôi và lời nói của chư Phật. (🔔)

Này ông Xá Lợi Phất! Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện là muốn sinh sang nước của đức Phật A Di Đà, thì các người ấy đều được địa vị bất thoái chuyển ở ngôi Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, ở trong cõi nước kia, hoặc là đã sinh sang, hoặc là đang sinh sang, hay là sẽ sinh sang. Vì vậy, ông Xá Lợi Phất! Các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nếu ai có lòng tin, nên phát nguyện sinh sang cõi nước kia. (🔔)

Nầy ông Xá Lợi Phất! Như tôi hiện nay đang khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn được của chư Phật, thì chư Phật tại sáu phương kia cũng khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn được của tôi, mà các ngài nói ra lời nói này: "Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hay làm những việc hiếm có và rất khó, ngài ở trong cõi nước Ta Bà thuộc về đời có năm thứ ác trược như: kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mệnh trược, mà ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Được đạo quả rồi, ngài vì các chúng sinh nói ra giáo pháp mà hết thảy thế gian khó tin này". (🔔)

Này ông Xá Lợi Phất! Các ông nên biết rằng tôi ở trong đời có năm thứ ác trược, làm việc khó tin này mà chứng được ngôi Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, lại vì hết thảy thế gian nói ra giáo pháp khó tin này, ấy là rất khó. (🔔)

Đức Phật nói kinh này rồi, ông Xá Lợi Phất cùng các vị Tỷ Khưu, và hết thảy Thiên, Nhân, A Tu La ... trong thế gian nghe đức Phật nói pháp, vui mừng tin, nhận, làm lễ mà lui. (3 🔔)

A DI ĐÀ PHẬT TÁN:

Đức giáo chủ phương Tây, đưa người về Tịnh Độ, bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh. Phát lời thệ nguyện sâu. Sanh về thượng phẩm. Đều gặp nơi tòa sen báu.

Phật A Di Đà Thân sắc vàng,
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm,
Bạch hào uyển chuyển như Tu Di,

Mắt biếc sáng trong như biển lớn,
Trong quang hóa Phật vô số ức,
Vô số Bồ Tát hiện ở chung,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm, chúng sanh đồng giải thoát.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật,

Nam Mô A Di Đà Phật *(50 chuỗi)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát *(10 niệm)*
Nam Mô Đại Hùng Lực Đại Thế Chí Bồ Tát *(10 niệm)*
Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát *(10 niệm)*

NAM MÔ HỒNG DANH HỘI THƯỢNG PHẬT, BỒ TÁT *(3 lần)*

PHẬT NÓI HỒNG DANH BỬU SÁM

o0o

Đại từ đại bi thương chúng sinh,
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài,
Tướng hảo quang minh tự trang nghiêm,
Chúng con một lòng quy mạng lễ.
Nam mô quy y Kim Cang Thượng sư.
Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Con nay phát tâm, không vì tự cầu phước báo trời người, Thanh Văn, Duyên Giác, cho đến quyền thừa các vị Bồ Tát, chỉ nương tối thượng thừa, phát tâm bồ đề, nguyện cùng pháp giới chúng sinh đồng thời chứng đắc đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Nam mô quy y tất cả chư Phật ở mười phương biến khắp hư không giới.

Nam mô quy y tất cả Tôn Pháp ở mười phương biến khắp hư không giới.

Nam mô quy y tất cả Hiền Thánh Tăng ở mười phương biến khắp hư không giới.

Nam mô Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Nam mô Phổ Quang Phật.
Nam mô Phổ Minh Phật.
Nam mô Phổ Tịnh Phật.
Nam mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật.
Nam mô Chiên Đàn Quang Phật.
Nam mô Ma Ni Tràng Phật.
Nam mô Hoan Hỉ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật.
Nam mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.
Nam mô Ma Ni Tràng Đăng Quang Phật.
Nam mô Huệ Cự Chiếu Phật.

Nam mô Hải Đức Quang Minh Phật.
Nam mô Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.
Nam mô Đại Cường Tinh Tấn Dõng Mãnh Phật.
Nam mô Đại Bi Quang Phật.
Nam mô Từ Lực Vương Phật.
Nam mô Từ Tạng Phật.
Nam mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.
Nam mô Hiền Thiện Thủ Phật.
Nam mô Thiện Ý Phật.
Nam mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam mô Kim Hoa Quang Phật.
Nam mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.
Nam mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật.
Nam mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.
Nam mô Bất Động Trí Quang Phật.
Nam mô Hàng Phục Chư Ma Vương Phật.
Nam mô Tài Quang Minh Phật.
Nam mô Trí Huệ Thắng Phật.
Nam mô Di Lặc Tiên Quang Phật.
Nam mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.
Nam mô Thế Tịnh Quang Phật.
Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.
Nam mô Nhật Nguyệt Quang Phật.
Nam mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.
Nam mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật.
Nam mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương Phật.
Nam mô Diệu Âm Thắng Phật.
Nam mô Thường Quang Tràng Phật.
Nam mô Quán Thế Đăng Phật.
Nam mô Huệ Oai Đăng Vương Phật.
Nam mô Pháp Thắng Vương Phật.
Nam mô Tu Di Quang Phật.
Nam mô Tu Man Na Hoa Quang Phật.
Nam mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng Vương Phật.

Nam mô Đại Huệ Lực Vương Phật.
Nam mô A Súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.
Nam mô Vô Lượng Âm Thinh Vương Phật.
Nam mô Tài Quang Phật.
Nam mô Kim Hải Quang Phật.
Nam mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.
Nam mô Đại Thông Quang Phật.
Nam mô Nhất Thiết Pháp Thường Mãn Vương Phật.
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật.
Nam mô Bảo Quang Phật.
Nam mô Long Tôn Vương Phật.
Nam mô Tinh Tấn Quân Phật.
Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật.
Nam mô Bảo Hỏa Phật.
Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật.
Nam mô Hiện Vô Ngu Phật.
Nam mô Bảo Nguyệt Phật.
Nam mô Vô Cấu Phật.
Nam mô Ly Cấu Phật.
Nam mô Dõng Thí Phật.
Nam mô Thanh Tịnh Phật.
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật.
Nam mô Ta Lưu Na Phật.
Nam mô Thủy Thiên Phật.
Nam mô Kiên Đức Phật.
Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
Nam mô Quang Đức Phật.
Nam mô Vô Ưu Đức Phật.
Nam mô Na La Diên Phật.
Nam mô Công Đức Hoa Phật.
Nam mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần Thông Phật.
Nam mô Tài Công Đức Phật.
Nam mô Đức Niệm Phật.

Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật.
Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật.
Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.
Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật.
Nam mô Thiện Du Bộ Phật.
Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật.
Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật.
Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật.
Nam mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật.

Với tất cả chư Phật Thế Tôn ở khắp cùng pháp giới, thường ở tại đời, các đức Thế Tôn xin nghĩ thương con! Nếu con trong đời này, hay trong đời trước, từ vô thỉ sanh tử cho đến nay, đã làm nhiều nghiệp, hoặc tự tạo, hoặc khiến người tạo, thấy người tạo vui theo. Hoặc tự lấy, khiến người lấy, hay thấy người lấy vật nơi tháp, của tăng, hay của tăng ở bốn phương mà vui theo.

Năm tội vô gián, hoặc tự tạo, hoặc khiến người tạo, thấy người tạo vui theo.

Mười lỗi bất thiện, hoặc tự tạo, hoặc khiến người tạo, thấy người tạo vui theo.

Những nghiệp đã tạo, hoặc che dấu, hay không che dấu, khiến sanh địa ngục, ngạ quỹ, súc sanh, các loại ác thú, đất hoang, thấp hèn, và man dã, những nơi như thế, những nghiệp như thế, nay đều sám hối.

Chư Phật hiện nay, xin chứng biết cho, xin thương nghĩ con, con quỳ trước chư Phật Thế Tôn, phát lời nguyện này: Ngay trong đời này, hay những đời sau, có làm bố thí, hay giữ giới cấm, cho đến cho những súc sanh, một nắm thức ăn, hay những thiện căn do tu tịnh hạnh, hay những thiện căn do giúp chúng sanh, hay những thiện căn do tu hạnh bồ đề, hay những thiện căn do vô thượng trí, tất cả hợp lại đối chiếu suy lường đều đem hồi hướng cho quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Như các đức Phật ở quá khứ, hiện tại và tương lai hồi hướng như thế nào, con cũng hồi hướng như thế ấy, các nghiệp đều sám hối, các phước tận vui theo, các công đức thỉnh Phật, nguyện thành trí vô thượng.

Con nay hướng về chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, cùng các

chúng sanh tối thắng nhiều như biển công đức mà đảnh lễ:

Trong mười phương cõi có bao nhiêu,
Ba đời tất cả các Như Lai,
Con dùng thân, miệng, ý thanh tịnh,
Đều hiện đảnh lễ không chừa sót.
Thần lực hành nguyện đức Phổ Hiền,
Phân thân hiện khắp trước Như Lai,
Một thân lại hiện số bụi thân,
Mỗi thân lạy khắp số bụi Phật,
Nơi mỗi hạt bụi số bụi Phật,
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ Tát,
Cũng hiện vô số nhiều như thế,
Tin sâu chư Phật đều đầy đủ.
Con dùng tất cả biển âm thinh,
Phát ra vô tận lời nói hay,
Tột tất cả kiếp thuở vị lai,
Khen công đức sâu dầy của Phật.
Dùng những tràng hoa đẹp tối thắng,
Kỹ nhạc, hương xoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Con dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương:
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu Di
Con đem cúng dường các đức Phật.
Nương nơi tâm thắng giải rộng lớn
Sâu tin tất cả Phật ba đời
Do sức thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp đem cúng dường các đức Phật.
Con xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều do ba độc tham, sân, si
Từ thân, miệng, ý, mà gây nên
Tất cả nay con đều sám hối.
Mười phương tất cả các chúng sanh,
Nhị thừa hữu học và vô học,

Tất cả chư Phật cùng Bồ Tát,
Có bao công đức đều tùy hỷ.
Các đấng soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh Giác
Con nay liền cầu xin tất cả,
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.
Chư Phật nếu muốn nhập Niết Bàn,
Con xin thành tâm đều mời thỉnh,
Cúi mong ở lại lâu trong đời,
Cho chúng sanh được nhờ lợi lạc.
Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường,
Ngợi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế,
Tuỳ hỷ, sám hối, các căn lành,
Hồi hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.
Nguyện nơi công đức thù thắng này,
Hồi hướng chân pháp giới tột cùng,
Tánh tướng Phật, Pháp và Tăng già,
Nhị Đế suốt thông Ấn Tam Muội,
Những biển công đức lớn như vậy,
Con đều mang ra để hồi hướng,
Có những chúng sanh thân, miệng, ý,
Thấy hoặc chê bai những pháp này,
Tất cả các nghiệp chướng như vậy.
Đều được tiêu diệt không còn thừa,
Chuỗi trí từng niệm khắp pháp giới,
Rộng độ chúng sanh đều không thôi,
Nhẫn đến hư không thế giới tận,
Chúng sanh, nghiệp và phiền não tận,
Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận,
Con cũng như thế nguyện hồi hướng.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát. *(3 lần)*

MÔNG SƠN THÍ THỰC

o0o

Nam mô Diệm Nhiên Vương Bồ tát. *(3 lần)*

Lửa lớn chói rực chiếu thiết thành,
Thiết thành nung nấu đốt cô hồn,
Cô hồn nếu muốn sinh Tịnh độ,
Nghe tụng Hoa Nghiêm nửa kệ kinh:
Nếu người muốn thấu triệt,
Tất cả ba đời Phật,
Hãy quán tánh pháp giới,
Đều do tâm tạo thành.

PHÁ ĐỊA NGỤC CHƠN NGÔN:

NAMO' ṢṬASITINAM SAMYAKSAMBUDDHA KOṬINAM OṂ JNANA-AVABHASI - DIDI DIDI HUṂ. *(3 lần)*

PHỔ TRIỆU THỈNH CHƠN NGÔN:

NAMO BHŪ BHŪRI- KĀRI TĀRI TATHĀGATĀYA. *(3 lần)*

GIẢI OAN KIẾT CHƠN NGÔN:

OṂ SAṂTĀRA GHĀTA SVĀHĀ. *(3 lần)*

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. *(3 lần)*

Nam mô thường trụ thập phương Phật,
Nam mô thường trụ thập phương Pháp,
Nam mô thường trụ thập phương Tăng,
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát,
Nam mô Minh vương cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ tát,
Nam mô Khải giáo A Nan Đà Tôn giả.

(bảy câu trên đây tụng 3 lần)

Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.
Quy y Phật, đấng phước trí vẹn toàn,
Quy y Pháp, đạo thoát ly tham dục,
Quy y Tăng, bậc tu hành chân chánh.
Quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi.

(năm câu trên đây tụng 3 lần)

Phật tử
Hữu tình vốn tạo các ác nghiệp,
Cô hồn

Đều do vô thỉ tham, sân, si,
Từ thân miệng ý mà sinh ra,

Tất cả Phật tử
Tất cả Hữu tình đều sám hối.
Tất cả Cô hồn

Chúng sinh không số lượng, thệ nguyện đều độ khắp,
Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch,
Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện sẽ viên thành. *(bốn câu trên tụng 3 lần)*
Tự tánh chúng sinh thệ nguyện độ,
Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn,
Tự tánh pháp môn thệ nguyện học,
Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành. *(bốn câu trên tụng 3 lần)*

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHƠN NGÔN:

OṂ PRAMARDANI SVĀHĀ. *(3 lần)*

DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG CHƠN NGÔN:

OṂ ĀLOLIKE SVĀHĀ. *(3 lần)*

KHAI YẾT HẦU CHƠN NGÔN:

OṂ BHŪ-PUD-TRI GHĀTI TATHĀGATĀYA. *(3 lần)*

TAM MUỘI DA GIỚI CHƠN NGÔN:

OṂ SAMAYAS STVAṂ. *(3 lần)*

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN:

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA-AVALOKITA OṂ SAṂBHĀRA SAṂBHĀRA HŪṂ. *(3 lần)*

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN:

NAMAḤ SURŪPĀYA TATHĀGATĀYA TADYATHĀ OṂ SRU SRU PRA SRU PRA SRU SVĀHĀ. *(3 lần)*

NHẤT TỰ THỦY LUÂN CHƠN NGÔN:

OṂ VAṂ VAṂ VAṂ-VAṂ-VAṂ. *(3 lần)*

NHŨ HẢI CHƠN NGÔN:

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ OṂ VAṂ. *(3 lần)*

Nam mô Đa Bảo Như Lai,
Nam mô Bảo Thắng Như Lai,
Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai,
Nam mô Quảng Bát Thân Như Lai,
Nam mô Ly Bố Úy Như Lai,
Nam mô Cam Lồ Vương Như Lai.
Nam mô A Di Đà Như Lai.

(bảy câu trên tụng 3 lần)

	Tịnh pháp thực		chúng Phật tử
Thần chú gia trì	Pháp thí thực	rộng thí hà sa	chúng Hữu tình
	Nước Cam lồ		chúng Cô hồn.

nguyện đều đầy đủ, bỏ xan tham, mau thoát U minh sinh Tịnh độ, quy y Tam bảo phát Bồ đề, để thành đạo vô thượng rốt ráo, công đức không dứt đến đời sau

tất cả Phật tử
tất cả Hữu tình đều thọ pháp.
tất cả Cô hồn

Nhữ đẳng

Các vị Phật tử
Các vị chúng Hữu tình,
Các vị Cô hồn
Tôi nay cúng các ngài,
Đồ này biến mười phương,

Tất cả Phật tử
Tất cả Hữu tình thảy,
Tất cả Cô hồn

Nguyện đem công đức này,
Rộng ban cho tất cả,

Chúng tôi cùng Phật tử
Chúng tôi cùng Hữu tình, đều chung thành Phật đạo.
Chúng tôi cùng Cô hồn

THÍ VÔ GIẢ THỰC CHƠN NGÔN:

OṂ MŪLINI SVĀHĀ. *(3 lần)*

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

OṂ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ.

(3 lần)

(Trở về bàn Phật)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

o0o

Khi ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.
"Này ông Xá Lợi Phất, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".
"Này ông Xá Lợi Phất, 'tướng Không của mọi pháp' không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong 'Chân Không' không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc; nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là

vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư.”
Vì vậy, liền nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:
“Tadyathā, Gate Gate Pāragate Pārasaṃgate Bodhi Svāhā”.*(3 lần)*

VÃNG SINH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN:

NAMO AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA. TADYATHĀ, OṂ AMṚTE AMṚTODBHAVE AMṚTA SIDDHAṂ BHAVE AMṚTA VIKRĀNTE AMṚTA VIKRĀNTA, GAMINI GAGANA KĪRTI KARĪ, SARVA KARMA KLEŚA KṢAYAṂ KARE SVĀHĀ. *(3 lần)*

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Nguyện các Thượng Sư thương nhiếp thọ.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Nguyện cho Tam bảo thương nhiếp thọ.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Nguyện các Hộ pháp thường ủng hộ.
Bốn loài đồng lên đài báu,
Ba cõi chết sanh ao sen,
Hà sa ngạ quỷ chứng Tam Hiền,
Vạn loài hữu tình vào Thập Địa.

TÁN PHẬT

Phật A Di Đà Thân sắc vàng,
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm,
Bạch hào uyển chuyển như Tu Di,
Mắt biếc sáng trong như biển lớn,
Trong quang hóa Phật vô số ức,
Vô số Bồ Tát hiện ở chung,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm, chúng sanh đồng giải thoát.

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật.
Nam mô A Di Đà Phật. *(30 biến, niệm nhiều càng tốt)*
Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát. *(3 lần)*
Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. *(3 lần)*
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát. *(3 lần)*
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát. *(3 lần)*

Quỳ đọc
bài **SÁM NHẤT TÂM**

Một lòng quy kính Phật A Di Đà,Thế giới Cực Lạc, Nguyện lấy hào quang trong sạch soi cho, Lấy thệ từ bi mà nhiếp thọ cho, Con nay chánh niệm, Niệm hiệu Như Lai, Vì đạo Bồ Đề cầu sanh Phật Độ.
Phật xưa có thệ: Nếu có chúng sanh, muốn sanh nước ta, hết lòng tin nguyện, xưng danh hiệu ta, cho đến mười niệm, nếu chẳng đặng sanh, chẳng thành chánh giác.
Do vì nhân duyên niệm hiệu phật này, Được vào trong bể, Đại thệ như lai, Nhờ sức từ bi, Các tội tiêu diệt, Căn lành tăng trưởng, Khi mạng gần chung, Biết trước giờ chết, Thân không bệnh khổ, Tâm không tham luyến, Ý không điên đảo, Như vào thiền định, Phật và thánh chúng, Tay nâng kim đài, Cùng đến tiếp dẫn, Trong khoảng một niệm, Sanh về Cực Lạc, Sen nở thấy Phật, Liền nghe Phật Thừa, Chóng mở Phật Tuệ, Khắp độ chúng sanh, Trọn Bồ Đề Nguyện.
Chúng sanh không số lượng, Thệ nguyện đều độ khắp,
Phiền não không cùng tận, Thệ nguyện đều dứt sạch,
Pháp môn không kể siết, Thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, Thệ nguyện được viên thành.

TÁN LỄ

Xưng tán cảnh Cực Lạc trong mát ở phương tây, có ao sen chín phẩm ngát hương thơm, có cây báu sắp thành hàng; thường nghe tiếng nhạc trời tán dương: đức Phật A Di Đà phóng hào quang đại từ bi để dạy pháp và ban sự gia bị cho vô số chúng sanh. Mọi người nay đây đều xưng tán, nguyện sanh về An Dưỡng, mọi người nay đây đều xưng tán, đồng sanh về An Dưỡng.

THỊ NHỰT (quán vô thường)

Ngày nay đã qua, mạng sống giảm theo, như cá mắc cạn, có gì vui đâu! Đại chúng cần nên tinh tấn, như dập lửa đang cháy trên đầu, hãy nhớ vô thường mà đừng để sự lười mõi phát sanh.

HỒI HƯỚNG

Công đức tụng kinh hạnh lớn nhất,
Bao nhiêu phước báu đều hồi hướng,
Rộng nguyện chúng sanh trong pháp giới,
Mau về cõi Phật Vô Lượng Quang,
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não,
Nguyện chân trí tuệ thường sáng tỏ,
Nguyện bao tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ Tát Đạo.
Nguyện sanh Tịnh Độ cảnh phương tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Sen nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ Tát bất thối, làm bạn lữ.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, sâu vào kinh tạng, trí huệ như biển.
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, thảy đều vô ngại.

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật Đạo.

Lễ Kết (chủ lễ xướng)

Ba Hai (32) Tướng Tốt Trang Nghiêm Thân, Đều Từ Vô Lượng Kiếp Tu Nhân,
Mặt Như Trăng Sáng Mắt Như Sen, Người Trời Cung Kính Đồng Đảnh Lễ.

* Nguyện vì công ơn quốc gia thủy thổ cùng ân sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhất tâm đảnh lễ hiện tọa đạo tràng thuyết kinh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật *(1 lạy)*

* Nguyện vì công ơn thầy tổ, thiện hữu tri thức giáo huấn cùng ân cúng dường hộ trì Tam Bảo của đàn na tín chủ, nhất tâm đảnh lễ Long Hoa Giáo Chủ đương lai hạ sanh Từ Thị Di Lặc Tôn Phật *(1 lạy)*

* Nguyện vì tất cả chúng sanh đang bị giam hãm trong Tam Đồ cùng chịu khổ nơi Lục Đạo Luân Hồi, nhất tâm đảnh lễ Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ, Tiếp Dẫn Đạo Sư đại từ bi phụ A Di Đà Phật *(1 lạy)*

NGHI THỨC
HUÂN TU BUỔI TỐI

(Dùng để phát khởi tâm đại từ bi theo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát)

o0o

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

o0o

(Thắp đèn đốt trầm xong, toàn thể đứng ngay ngắn, chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Oṃ raṃ svāha *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Oṃ svabhavaśuddhā sarvadharmā, svabhavaśuddho' haṃ *(3 lần)*

(*tất cả các pháp vốn tự tánh thanh tịnh. Tôi tự tánh thanh tịnh*)

(Nếu có niệm hương - Vị chủ lễ thắp 3 cây hương quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán, niệm lớn bài cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện mây hương mầu này,
Biến khắp mười phương giới,
Cúng dường tất cả Phật,
Tôn Pháp, chúng Bồ tát,
Vô biên Chúng Thanh văn,
Cùng tất cả Thánh Hiền,
Từ nơi đài sáng chói,
Làm Phật sự đúng Pháp:
Rộng dạy khắp chúng sinh,
Đều phát tâm Bồ đề,
Xa rời các vọng nghiệp,
Trọn thành Đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Đệ tử chúng con nguyện với Tam Bảo hiện ở khắp mười phương pháp giới, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, từ bi gia hộ đệ tử chúng con nương theo hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm trì tụng thần chú Đại Bi để phát khởi tâm Đại Từ Bi làm nền tảng kiên cố cho Bồ đề tâm, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, cùng với chúng sinh trong pháp giới, đồng thời chứng đắc A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề.

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm)

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy cả trời người,
Cha lành của bốn loại,
Nơi một niệm quy y,
Tận diệt nghiệp ba đời,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Người lễ, Đối tượng, tánh rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Đạo tràng này như châu lưới trời,
Chư Phật mười phương hiện trong đó,
Mỗi thân con hiện trước mỗi Phật,
Đầu mặt đảnh lễ chân Thế Tôn.

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.*(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Mãn Nguyệt Từ Dung, Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Nhựt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát, Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

Nhất tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, nay trước Phật đài cầu sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội chướng nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

Con xưa vốn tạo các vọng nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả tội căn nay sám hối. Nhất tâm đảnh lễ: Nam Mô Sám Ma Chủ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. *(1 lạy)*

TÁN HƯƠNG (nhạc cúng hương) :

🔔= Tang 🕭 = Mõ µ = Nghỉ nhịp

Lô 🔔 **Hương** 🔔🕭 **Xạ** µ 🔔 🔔 🕭 **Nhiệt** µ 🔔 🔔
🕭 **Pháp** µ 🔔 **Giới** 🔔 🕭 **Mông** µ 🔔 🔔 🕭 **Huân** µ 🔔 🔔
🕭 **Chư** µ 🔔 **Phật** 🔔 🕭 **Hải** µ 🔔 **Hội** 🔔 🕭 **Tất** µ 🔔**Diêu** 🔔 🕭 **Văn** µ 🔔 🔔
🕭 **Tùy** µ 🔔 **Xứ** 🔔 🕭 **Kiết** µ 🔔 **Tường** 🔔 🕭 **Vân** µ 🔔 🔔
🕭 **Thành** µ 🔔 **Ý** 🔔 🕭 **Phương** µ 🔔 🔔 🕭 **Ân** µ 🔔 🔔
🕭 **Chư** µ 🔔 **Phật** 🔔 🕭 **Hiện** µ 🔔 **Toàn** 🔔 🕭 **Thân**

µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕭**Tát**
µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** µ 🔔 🔔 🕭**Tát**
µ 🔔 🔔 🕭**Nam** µ 🔔 🔔 🕭 **Mô** µ **Hương** 🔔 🔔**Cúng** 🕭 **Dường** µ 🔔 🔔 🕭 **Bồ** 🕭
🔔 🔔 🕭 **Tát** 🔔 🔔 🕭 🔔 🔔

A. Phần Chuẩn Bị:

Namo Arya Lokesvarāya (Na Mô A-rDa Lô-Kê-sVa-Rà-Da.)
Từ nơi ngài cam lồ tuôn vô lượng,
Xua khổ đau làm giảm nhẹ bi ai,
Trên tay ngài sen trắng tỏa quang hương,
Nay con bên ngài hằng quy ngưỡng,
Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Sau đây là phần nghi thức giản lược về phép tu Quán Âm thiên thủ đại từ bi theo truyền thống của vị sư nữ Palmo. ***Trước hết hành giả phải quán tưởng mười phương chư Phật, Bồ Tát và giáo pháp của chư Phật hiện ra phía trước mặt, rồi phát lòng tôn kính vô cùng. Sau đó phát tâm cầu quy y.***

Con xin quy y đức Kim Cang Vô Thượng Sư,
Con xin quy y Phật, đấng tối thắng vẹn toàn,
Con xin quy y Pháp, đạo thoát ly tham dục,
Con xin quy y Tăng, bậc tu hành cao tột,
Con nguyện từ nay cho đến ngày thành chánh giác,
Xin luôn được quy y Phật Pháp Tăng. (3 lần)

Sau đó lại ngồi nhớ nghĩ về ba ngôi báu, phát tâm thèm khát cầu được quả vị như Phật, cầu có trí tuệ như Phật, cầu có khả năng độ sanh như Phật:

Với ý nguyện độ tận chúng sanh,
Từ nay đến ngày thành chánh giác,
Con hằng thệ nguyện được quy y.
Phật Pháp Tăng cả ba ngôi báu.

Trí tuệ, Từ bi và thiện pháp
Con tinh tấn lợi lạc quần sanh
Con nay khi ở tại Phật tiền
Nguyện phát đại tâm thành chánh giác
Không gian vô tận còn tồn tại
Chúng sanh vô lượng còn hiện hữu
Con nguyện còn luôn trụ ta bà
Để giúp muôn loài lìa khổ não. *(tất cả 12 câu trên tụng 3 lần)*

Kế đến là phát tâm cần cầu sám hối và cầu sự gia trì của chư Phật, tụng bài:

Hôm nay con cúi lạy chư Phật khắp mười phương pháp giới, xin thương tưởng con, chứng minh cho con, con phủ phục trước các Ngài mà phát tâm sám hối: nếu con trong đời này, đời trước hay từ vô thỉ kiếp đã tạo các nghiệp ác, hoặc tự làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm liền sanh tâm vui mừng. Những đồ vật thuộc tam bảo, hoặc tự lấy, hoặc bảo người lấy, hoặc thấy người lấy liền sanh tâm vui mừng. Năm nghiệp vô gián, mười điều bất thiện, hoặc tự làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm liền sanh tâm vui mừng. Những nghiệp như thế hoặc che dấu, hoặc không che dấu, hoặc đáng vào địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh, những loài thú dữ, hay đáng sanh vào nơi biên địa, dòng hạ tiện và những nơi dữ tợn, hết thảy những nghiệp chướng ấy con cần cầu xin sám hối.

Cung Thỉnh Phước Điền.

Quán tưởng trên đỉnh đầu chúng ta có tòa sen ngìn cánh giữa tòa sen có vành nguyệt luân, vị thầy chúng ta đang ngồi trên đó, ngài chính là hóa thân của đức Quán Thế Âm. Ngài nhìn chúng ta bằng con mắt từ bi, chúng ta liền phát lời cầu nguyện:

Bổn sư tôn quý và chói sáng,
Ngài ngự trên con tòa sen báu,
Dưới ngài nguyệt luân sáng diệu mầu,
Ngài luôn nhìn con đầy lân mẫn,
Con kính lạy ngài nay thương xót,
Gia trì cho con mau thành tựu,
Tam thân tứ trí cùng lục thông.

Khi đó chúng ta quán tưởng chúng ta liền biến thành ngài Quán Âm Bồ Tát với một mặt và hai tay, nơi tâm chúng ta có một vành trăng nằm ngang, trên vành trăng là chữ ***Hrih*** *chói sáng hào quang. Nương*

vào ánh hào quang ngài Quán Thế Âm Thiên Thủ Bồ Tát từ cung điện Potala của ngài hiện đến, ngài hiện thân mười một mặt và ngàn tay, chung quanh ngài có vô lượng Phật, Bồ Tát, thánh chúng, chư thiên và chư hộ pháp. Tất cả các ngài đều hiện ra trên hoa sen ngìn cánh.

Con liền biến ra thân Quán Âm,
Trên giữa nguyệt luân "Hrih" hiện hình,
Hào quang chói rạng từ tâm tuôn,
Con xin cung thỉnh đức Thiên Thủ,
Ngài từ Tịnh Độ mà quang lâm,
Mười một mặt, ngàn cánh tay,
Bao quanh thánh chúng số Hằng sa,
Tất cả đều ngự trên sen báu.

Cầu nguyện bảy phần:

1. Kính lễ:

Trong mười phương cõi có bao nhiêu,
Ba đời tất cả các Như Lai,
Con dùng thân, miệng, ý thanh tịnh,
Đều hiện đảnh lễ không chừa sót.
Thần lực hành nguyện đức Phổ Hiền,
Phân thân hiện khắp trước Như Lai,
Một thân lại hiện số bụi thân,
Mỗi thân lạy khắp số bụi Phật,
Nơi mỗi hạt bụi số bụi Phật,
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ Tát,
Cũng hiện vô số nhiều như thế,
Tin sâu chư Phật đều đầy đủ.

2. Cúng Dường:

Dùng những tràng hoa đẹp tối thắng,
Kỹ nhạc, hương xoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Con dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương:
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu Di
Con đem cúng dường các đức Phật.
Nương nơi tâm thắng giải rộng lớn

Sâu tin tất cả Phật ba đời
Do sức thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp đem cúng dường các đức Phật.

3. Sám Hối:

Con xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều do ba độc tham, sân, si
Từ thân, miệng, ý, mà gây nên
Tất cả nay con đều sám hối.

4. Tùy Hỷ:

Mười phương tất cả các chúng sanh,
Nhị thừa hữu học và vô học,
Tất cả chư Phật cùng Bồ Tát,
Có bao công đức đều tùy hỷ.

5. Thỉnh Chuyển Pháp Luân:

Các đấng soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh Giác
Con nay liền cầu xin tất cả,
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.

6. Thỉnh Trụ Thế:

Chư Phật nếu muốn nhập Niết Bàn,
Con xin thành tâm đều mời thỉnh,
Cúi mong ở lại lâu trong đời,
Cho chúng sanh được nhờ lợi lạc.

7. Hồi Hướng:

Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường,
Ngợi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế,
Tuỳ hỷ, sám hối, các căn lành,
Hồi hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.
Nguyện nơi công đức thù thắng này,
Hồi hướng chân pháp giới tột cùng,
Tánh tướng Phật, Pháp và Tăng già,
Nhị Đế suốt thông Ấn Tam Muội,
Những biển công đức lớn như vậy,
Con đều mang ra để hồi hướng,
Có những chúng sanh thân, miệng, ý,

Thấy hoặc chê bai những pháp này,
Tất cả các nghiệp chướng như vậy.
Đều được tiêu diệt không còn thừa,
Chuỗi trí từng niệm khắp pháp giới,
Rộng độ chúng sanh đều không thôi,
Nhẫn đến hư không thế giới tận,
Chúng sanh, nghiệp và phiền não tận,
Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận,
Con cũng như thế nguyện hồi hướng.

Phần sám hối đặc biệt.

Nếu hành giả có thời giờ và muốn thì có thể thực hiện phần sám hối đặc biệt này gồm hai phần: Thanh tịnh hóa ác nghiệp và sám hối.

Ôi thôi! Con khẩn cầu các vị thánh giả, các vị cầm chày kim cang quý báu, chư Phật và chư Bồ Tát của tất cả mười phương!
Con cúi lạy các ngài khắp mười phương pháp giới, xin thương tưởng con, chứng minh cho con, con phủ phục trước các Ngài mà phát tâm sám hối: nếu con trong đời này, đời trước hay từ vô thỉ kiếp đã tạo các nghiệp ác, hoặc tự làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm liền sanh tâm vui mừng. Những đồ vật thuộc tam bảo, hoặc tự lấy, hoặc bảo người lấy, hoặc thấy người lấy liền sanh tâm vui mừng. Năm nghiệp vô gián, mười điều bất thiện, hoặc tự làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm liền sanh tâm vui mừng. Những nghiệp như thế hoặc che dấu, hoặc không che dấu, hoặc đáng vào địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh, những loài thú dữ, hay đáng sanh vào nơi biên địa, dòng hạ tiện và những nơi dữ tợn, hết thảy những nghiệp chướng ấy con cần cầu xin sám hối.

Thần chú diệt tội:

Om Amogha sila sambhara bhara bhara maha suddha sattva padma vibhusita bhuja dhara dhara samanta avalokite hum phat svaha (21 lần)

[và phát nguyện tiếp:] Nguyện cầu vì sự giữ giới thanh tịnh, sự giữ giới thanh tịnh hoàn toàn, giữ giới không chấp trước không khi mạn con được thành tựu giới thể tối thắng. (3 lần)

Bốn tâm vô lượng:

Nguyện cầu chúng sanh an lạc và được nhân an lạc,
Nguyện cầu chúng sanh không khổ và lìa nhân của khổ,
Nguyện cầu chúng sanh không bao giờ lìa an lạc và nhân an lạc,
Nguyện cầu chúng sanh luôn xả bỏ, không phân biệt kẻ thân sơ. (3 lần)

Quan Âm Bồ Tát thánh linh thiêng,
Nhiều kiếp tu nhân đạo quả viên,
Muôn xứ tín cầu muôn xứ ứng,
Sông mê qua lại một Từ thuyền.

NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT (3 lần)

Nhất tâm đảnh lễ
Nam mô hiệu Viên Thông, danh Tự Tại, Quán Âm Như Lai, quảng phát hoằng thệ nguyện.
Nam mô nhất niệm tâm vô quái ngại, Quán Âm Như Lai, thường cư Nam Hải nguyện.
Nam mô trụ Ta Bà u minh giới, Quán Âm Như Lai, tầm thanh cứu khổ nguyện.
Nam mô hàng tà ma, trừ yêu quái, Quán Âm Như Lai, năng trừ nguy hiểm nguyện.
Nam mô thanh tịnh bình thuỳ dương liễu, Quán Âm Như Lai, cam lộ sái tâm nguyện.
Nam mô đại từ bi năng hỷ xả, Quán Âm Như Lai, thường hành bình đẳng nguyện.
Nam mô trú dạ tuần vô tổn hoại, Quán Âm Như Lai, thệ diệt tam đồ nguyện.
Nam mô vọng nam nham cần lễ bái, Quán Âm Như Lai, già toả giải thoát nguyện.
Nam mô tạo pháp thuyền du khổ hải, Quán Âm Như Lai, độ tận chúng sanh nguyện.
Nam mô tiền tràng phan hậu bảo cái, Quán Âm Như Lai, tiếp dẫn Tây phương nguyện.
Nam mô Vô lượng Thọ Phật cảnh giới, Quán Âm Như Lai, Di Đà thọ ký nguyện.
Nam mô đoan nghiêm thân vô tỉ tái, Quán Âm Như Lai, quả tu thập nhị nguyện.

*Hành giả dùng **sổ tức quán** để định tâm, sau khi định tâm dùng quán lực thấy chúng sanh qua hình thể người mình thương yêu nhất, đang chịu vô vàn đau khổ. Hành giả phát tâm khát khao giúp đỡ chúng sanh thoát khỏi các khổ đau đang hoành hành ấy. Sau đó tụng tiếp:*

Tụng

Cúi đầu đảnh lễ đức Quán Âm,
Tướng tốt quang minh nguyện lực thâm.
Nghìn mắt sáng soi đường tăm tối,
Nghìn tay dìu dắt kẻ mê lầm.
Vô vi phát khởi từ bi nguyện,
Chơn thật tuyên dương bí mật âm.
Thỏa mãn mọi người lòng ước nguyện,
Tiêu trừ tội chướng hết luân trầm.
Long thiên các Thánh đồng gia hộ,
Trăm nghìn Tam muội nguyện tu tâm.
Thân được quang minh tâm trí tuệ,
Thọ trì công đức thật cao thâm.
Trần lao biển cả thề qua lại,
Siêu chứng Bồ đề hết lỗi lầm.
Con nay xưng tụng nguyện qui y,
Các nguyện tùy tâm đều viên mãn.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
    Xin cho con biết tất cả pháp.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
    Xin cho con được mắt trí tuệ.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
    Xin cho con được nhiều phương tiện.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
    Xin cho con lên thuyền Bát nhã.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
    Xin cho con được qua biển khổ.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
    Xin cho con được giới định tuệ.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Xin cho con lên núi Niết bàn.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Xin cho con vào Vô Vi thất.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Xin cho con được thân pháp tánh.

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ VALOKITEŚVARAYA BODHISATTVĀYA MAHA SATTVĀYA MAHĀ KĀRUṆIKĀYA. OṂ SARVA RABHAYE SUDHANA DASYA. NAMO SKRITVA IMAM ĀRYĀ-VALOKITE-ŚVARA RAMDHAVA.
NAMO NARAKINDI HRIH MAHĀ-VADHA-SVĀ-ME. SARVA-ARTHATO-ŚUBHAM AJEYAM. SARVA-SATA NAMO-VASAT NAMO-VĀKA MAVITĀTO.
TADYATHĀ. OM AVALOKI-LOKATE-KARATE-E-HRIH MAHĀ-BODHISATTVA. SARVA SARVA. MALA MALA. MAHI MAHI RIDAYAM. KURU KURU KARMAM. DHURU DHURU. VIJAYATE MAHĀ-VIJAYATI. DHARA DHARA DHRINI. ŚVARĀYA CALA CALA. MAMA VIMALA MUKTELE. EHI EHI ŚINA ŚINA. ĀRSAM PRASARI. VIŚVA VIŚVAM PRASAYA. HULU HULU MARA. HULU HULU HRIH. SARA SARA SIRI SIRI SURU SURU. BODHIYA BODHIYA BODHAYA BODHAYA. MAITREYA NARAKINDI DHRISH-NINA BHAYAMANA SVĀHĀ. SIDDHĀYA SVĀHĀ. MAHA SIDDHĀYA SVĀHĀ. SIDDHA-YOGE-ŚVARAYA SVĀHĀ. NARAKINDI SVĀHĀ. MĀRANARA SVĀHĀ. ŚIRA SIMHA-MUKHĀYA SVĀHĀ. SARVA MAHĀ-ASIDDHAYA SVĀHĀ. CAKRA-ASIDDHĀYA SVĀHĀ. PADMA-KASTĀYA SVĀHĀ. NARAKINDI-VAGALĀYA SVĀHĀ. MAVARI-ŚANKHARĀYA SVĀHĀ.
NAMO RATNA-TRAYĀYA. NAMA ĀRYĀ-VALOKITE

ŚVARĀYA SVĀHĀ.

OṂ SIDHYANTU MANTRA PADĀYA SVĀHĀ. (càng nhiều càng tốt)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

o0o

Khi ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.
"Này ông Xá Lợi Phất, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc., Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".
"Này ông Xá Lợi Phất, 'tướng Không của mọi pháp' không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong 'Chân Không' không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc; nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư."
Vì vậy, liền nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:
"Tadyathā, Gate Gate Pāragate Pārasaṃgate Bodhi Svāhā".*(3 lần)*

Vừa rồi bao nhiêu công đức,
Bấy nhiêu hương hoa,
Thành kính thiết tha,
Nguyện xin cúng dường.
Quán Âm liên hoa tọa thượng,
Bồ Tát thánh đản lương thần,
Duy nguyện ai lân,
Thùy từ minh chứng.
Thần thông cảm ứng,
Diệu dụng thiêng liêng,
Gia hộ cho chúng con:

Biển khổ may gặp từ thuyền,
Đường mê mong lên Pháp giá.
Vượt qua bể cả,
Cùng tận dường dài,
Vui sống dưới bóng kim đài,
An tâm trong vòng bảo thủ.
Viên thông giáo chủ,
Thiên Thủ Quán Âm,
Chúng đẳng thành tâm,
Một lòng tán tụng.

Chủ lễ: **Phục nguyện**

Kính lễ chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hiền thánh chúng ở khắp mười phương pháp giới. Xin chứng minh và gia bị cho con.

Con vốn dĩ thiếu tâm từ bi để tạo đủ công đức mà tu tập Bồ Đề nên đã bao đời trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi, thậm chí đức Thế Tôn giáng thần chuyển pháp luân mà con không có cơ duyên gặp gỡ khiến tâm thức con đến giờ vẫn mù mờ đen tối. Nay nhờ tích tụ chút duyên lành, gặp pháp đại thừa, nương thần lực của đức Quán Thế Âm con tu tập thần chú Đại Bi để có khả năng phát khởi tâm thương xót đến tất cả chúng sanh những người mẹ hiền của con trong vô lượng kiếp đã qua.

Con nguyện chư Bồ Tát vì con mà thường làm thiện hữu tri thức để tất cả phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng của con sớm được tiêu trừ, cho tâm con là tâm bồ đề, trí con là trí bát nhã.

Lại nguyện:

Đem các công đức con có được qua sự tu tập các hạnh lành hồi hướng đến tất cả chúng sanh, kẻ oán người thân vốn đều đã từng là cha mẹ chúng con, đều có cơ duyên thâm nhập Phật Đạo tiến nhanh đến bờ giải thoát.

Tất cả các vị quá cố hương linh, âm hồn, cô hồn nương nguyện lực của đức Phật A Di Đà vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

Rộng nguyện:

Kẻ thác vãng sanh, người còn an lạc, tình và vô tình đồng thành phật đạo.

Nam Mô Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, sâu vào kinh tạng, trí huệ như biển.
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, thảy đều không ngại.

HỒI HƯỚNG

Công đức Tu tập hạnh lớn nhất,
Bao nhiêu phước báu đều hồi hướng,
Rộng nguyện chúng sanh trong pháp giới,
Mau về cõi Phật Vô Lượng Quang,
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não,
Nguyện chân trí tuệ thường sáng tỏ,
Nguyện bao tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ Tát Đạo.
Nguyện sanh Tịnh Độ cảnh phương tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Sen nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ Tát bất thối, làm bạn lữ.
Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật Đạo.

Lễ Kết (chủ lễ xướng)

Bồ Tát Quán Âm Diệu Khó Sánh, Thanh Tịnh Trang Nghiêp Tu Nhiều Kiếp,
Ba Hai Thân Biến Khắp Cõi Trần, Trải Muôn Tỷ Kiếp Dạy Diêm Phù,
Trong Bình Cam Lộ Thường Tưới Rửa, Tay Cầm Nhành Liễu Chẳng Nệ Ngày,
Ngàn Nơi Khấn Cầu Đáp Ngàn Nơi, Biển Khổ Làm Thuyền Rước Kẻ Mê .

* Nguyện vì công ơn quốc gia thủy thổ cùng ân sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhất tâm đảnh lễ quá khứ Chánh Pháp Minh Như Lai - Quán Thế Âm Bồ Tát *(1 lạy)*
* Nguyện vì công ơn thầy tổ, thiện hữu tri thức giáo huấn cùng ân cúng dường hộ trì Tam Bảo của đàn na tín chủ, nhất tâm đảnh lễ hiện tại Cực Lạc Thế Giới trợ thủ Quán Thế Âm Bồ Tát *(1 lạy)*
* Nguyện vì tất cả chúng sanh đang bị giam hãm trong Tam Đồ cùng chịu khổ nơi Lục Đạo Luân Hồi, nhất tâm đảnh lễ đương lai Nhất Thiết Trân Bảo Sở Thành Tựu Thế Giới Giáo Chủ, Biến Xuất Nhất Thiết Công Đức Vương Như Lai – Quán Thế Âm Bồ Tát *(1 lạy)*

o0o

Phụ Lục:

Thiền Quán Sám Hối và Phát Tâm Bồ Đề. Sau đó tụng phần Bồ Đề Tâm Nguyện:

Bồ Tát Hạnh (Bodhicaryàvatàra)
Santideva (Bình Thiên)
Thích Trí Siêu dịch

Bồ Đề Tâm Nguyện

* Tất cả chúng sinh có bao nhiêu công đức, hạnh lành tôi đều xin tùy hỷ và nguyện cho họ được an vui hạnh phúc.

* Có bao nhiêu chúng sinh đã thoát khỏi đau khổ luân hồi, bao nhiêu hiền giả, hành giả đã chứng quả Bồ Tát, quả Phật, tôi đều xin vui mừng tán thán.

* Tôi xin tùy hỷ, xưng tán tất cả tâm nguyện rộng lớn như biển cả của các đấng Pháp Vương, luôn đem lại hạnh phúc cho chúng sinh.

* Con chắp hai tay, khẩn cầu chư Phật mười phương, xin hãy thắp sáng ngọn đuốc pháp cho những kẻ lạc đường đang rơi trong hố thẳm khổ đau.

* Chư Phật muốn nhập Niết Bàn, con xin thành kính chắp tay, thỉnh cầu các Ngài trụ thế vô lượng kiếp cho thế gian thoát khỏi tối tăm.

* Bao nhiêu công đức góp nhặt được qua các hạnh lành trên, tôi hồi hướng nguyện sẽ làm người cứu khổ chúng sinh.

* Đối với chúng sinh đau bịnh, tôi nguyện sẽ là thuốc hay, là bác sĩ, là y tá cho đến khi nào không còn một ai đau ốm.

* Tôi nguyện sẽ dập tắt ngọn lửa đói khát nơi chúng sinh bằng những đám mưa cam lồ. Trong thời nạn đói của kiếp hoại [1], chính tôi sẽ là đồ ăn và thức uống cho tất cả chúng sinh.

* Tôi nguyện sẽ là kho báu vô tận, cung cấp mọi điều cần thiết cho những kẻ nghèo khổ.

* Trong những kiếp vị lai, tất cả tài vật, công đức tích tụ trong ba đời, tôi sẽ xả bỏ không luyến tiếc để thành tựu sự giải thoát cho tất cả chúng sinh.

* Niết Bàn chính là sự xả bỏ hoàn toàn. Trước sau gì cũng phải xả bỏ, vì vậy tôi nay nguyện sẽ bố thí, cúng dường cho tất cả chúng sinh.

* Tôi xin quên mình để phụng sự chúng sinh. Dù có bị đánh đập, mắng chửi, chém giết hay bị xem như một món vật mua vui đi nữa, tâm tôi vẫn vắng lặng. Vì tôi đã xả bỏ thân này cho họ rồi! Còn gì đâu mà lo lắng.

* Dù họ có sung sướng trong khi hành hạ thân này, tôi cũng xin nguyện cho họ không bị quả báo.

* Dù họ có tức giận, ác ý với tôi, có vu khống, não hại và chế diễu tôi, tôi cũng xin nguyện cho tất cả đắc quả Bồ Đề.

* Tôi nguyện sẽ là người bảo vệ cho những kẻ yếu đuối, người chỉ đường cho những hành khách, một con thuyền hay một cái cầu cho những kẻ muốn qua sông, một ngọn đèn cho những ai đi trong đêm tối, một cái giường cho những ai muốn nằm nghỉ, một kẻ nô lệ cho những ai cần nô lệ.

* Tôi nguyện sẽ là viên ngọc phép, một lu thần, một linh chú, một cỏ thuốc, một cây như ý và một con bò ước cho tất cả chúng sinh [2].

* Cũng như quả đất (đại địa) và các đại khác cần thiết cho đời sống của vô số chúng sinh trong khắp hư không, tôi nguyện sẽ là người lợi ích cho tất cả mọi loài cho tới khi nào không còn một ai là kẻ chưa giải thoát.

* Như chư Phật quá khứ đã phát Bồ Đề Tâm, thực hành Bồ Tát Hạnh, tôi đây cũng xin phát tâm Bồ Đề làm lợi ích chúng sinh và thực hành hạnh lành mà chư Bồ Tát đã trải qua.

Sau khi đã sáng suốt phát Bồ Đề Tâm, hành giả cần phải nuôi dưỡng, tăng trưởng nó bằng những lời tự khích lệ như sau:

* Ôi! Từ đây cuộc đời ta đầy ý nghĩa, ta không được bỏ lỡ cơ hội làm người. Ngay ngày hôm nay đây, ta được sinh trong gia đình của chư Phật và làm con trai của Phật.

* Từ nay trở đi, ta sẽ cư xử, hành động đúng theo truyền thống của gia đình Phật. Nhất định không làm cho gia đình thanh tịnh quý báu này mang danh xấu nhơ vì ta.

* Như một kẻ mù bắt được ngọc báu trong thùng rác, không biết nhờ phép lạ nào đã khiến cho Bồ Đề Tâm sinh khởi nơi tôi.

* Bồ Đề Tâm là một cây thuốc trường sinh khắc trừ sự chết, là một kho tàng vô tận thay thế sự nghèo khổ cho chúng sinh, là một phương thuốc vi diệu chữa trị tất cả bịnh tật thế gian, là một bóng cây mát nghỉ ngơi cho kẻ bộ hành mệt mỏi lang thang trên đường luân hồi, là một cái cầu vĩ đại đưa mọi hành khách thoát khỏi hiểm đạo, là một bóng trăng xoa dịu vết thương ái nhiễm, là một mặt trời tỏ rạng đẩy lui đám sương mù vô minh, là một tô lạc mới làm bằng sữa diệu pháp.

* Những ai đang lang thang trên nẻo đường luân hồi, khao khát hạnh phúc, thì đây, bữa tiệc hạnh phúc tôi đã dọn sẵn, hãy mau đến dự cho thỏa lòng.

* Ngày hôm nay, trước sự chứng giám của chư Phật, Bồ Tát, con nguyện đưa hết chúng sinh đến Phật quả. Tất cả chư Thiên, A tu La và mọi loài hãy vui mừng lên!

Chú thích:

[1] Trước khi mãn một tiểu kiếp, sẽ xẩy ra 7 ngày binh đao chiến tranh, 7 tháng bịnh dịch hoành hành và 7 năm hạn hán đói khát

[2] Ngọc phép (cintamani) hay ngọc như ý: khi tâm nghĩ điều gì thì liền có điều đó. Lu thần (bhadragata): khi cần điều gì, chỉ cần thò tay vào lu là lấy được. Linh chú (Siddhavidya): khi đọc câu chú này thì mọi việc đều thành tựu. Cỏ thuốc (mahaushadhi): là một cỏ chữa bá bịnh. Cây như ý (kalpaviksha) và con bò ước (kamadhenu) là bảo vật của chư thiên. Trái cây và sữa bò cho ra tất cả điều ước.

Nguyện đem công đức này hướng về sự giác ngộ của chính chúng con và mọi loài

Quán tưởng hồi hướng: tất cả những công đức có được qua sự tu tập tích tụ như ánh sáng vô tận từ trong tim của hành giả chiếu sáng khắp mười phương, cúng dường chư Phật và đến tất cả mọi chúng sanh. Khi chúng sanh chạm vào hào quang này thì thân tâm được thấm nhuần sự an lạc và trí tuệ của pháp, thân họ đều biến thành ánh sáng thanh tịnh.

Lời Ngỏ: vốn dĩ đã có rất nhiều nghi thức đang lưu hành, nay sao lại cần phải có một nghi thức riêng của tu viện ?

1. Nghi thức này để đáp ứng nhu cầu tu tập thích hợp với các pháp môn của những vị tu tập ở đây.
2. Nghi thức này với ý muốn dùng Việt Ngữ và nguyên bản La Tinh Hóa Phạn Ngữ (cho các thần chú) để tránh vấn đề sai lệch nhiều trong chú ngữ và giúp cho những thế hệ về sau kém Hán Văn có thể hiểu được kinh văn dễ dàng hơn.

Chúng tôi cũng không có ý truyền bá những nghi thức này, tuy nhiên những vị nào cảm thấy thích hợp thì có thể tự do dùng và đưa tiếp cho những bạn hữu của mình mà không cần phải hội ý với tu viện.